

EPSON

XP-7100 Series

Sổ hướng dẫn sử dụng

Bản quyền

Không được tái tạo, lưu trữ phần nào của ấn phẩm này trong hệ thống có thể truy xuất hoặc truyền ở bất cứ dạng nào hoặc bằng bất kỳ phương tiện nào, điện tử, cơ khí, photocopy, ghi lại hay nói cách khác là không có sự cho phép trước bằng văn bản của Seiko Epson Corporation. Không phải chịu trách nhiệm pháp lý về bằng sáng chế đối với việc sử dụng thông tin có ở đây. Không phải chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với các thiệt hại do việc sử dụng thông tin ở đây. Thông tin có ở đây chỉ được thiết kế để sử dụng với sản phẩm Epson này. Epson không chịu trách nhiệm đối với việc sử dụng thông tin này như đã áp dụng với các sản phẩm khác.

Seiko Epson Corporation và các công ty liên kết của nó đều không chịu trách nhiệm pháp lý đối với người mua sản phẩm này hoặc các bên thứ ba cho các thiệt hại, mất mát, chi phí hoặc phí mà người mua hoặc bên thứ ba phải chịu do tai nạn, sử dụng sai hoặc lạm dụng sản phẩm này hoặc các sửa đổi, sửa chữa hoặc thay thế trái phép sản phẩm này hoặc (trừ Hoa Kỳ) không tuân thủ nghiêm ngặt hướng dẫn vận hành và bảo trì của Seiko Epson Corporation.

Seiko Epson Corporation và các công ty liên kết của nó sẽ không chịu trách nhiệm pháp lý đối với mọi thiệt hại hoặc sự cố nảy sinh từ việc sử dụng mọi tùy chọn hoặc mọi sản phẩm có thể tiêu hao nào ngoài những sản phẩm được chỉ định làm Sản phẩm Epson gốc hoặc Sản phẩm được Epson phê duyệt bởi Seiko Epson Corporation.

Seiko Epson Corporation sẽ không chịu trách nhiệm pháp lý đối với mọi thiệt hại nảy sinh từ nhiễu điện từ xảy ra từ việc sử dụng cáp giao diện không phải là cáp được chỉ định làm Sản phẩm được Epson phê duyệt của Seiko Epson Corporation.

© 2023 Seiko Epson Corporation

Nội dung của hướng dẫn sử dụng này và các thông số kỹ thuật của sản phẩm này có thể thay đổi mà không cần thông báo.

Thương hiệu

- ☐ PRINT Image Matching™ và logo PRINT Image Matching là nhãn hiệu của Công ty Seiko Epson. Copyright © 2001 Seiko Epson Corporation. All rights reserved.
- ☐ Epson Scan 2 software is based in part on the work of the Independent JPEG Group.
- ☐ libtiff

Copyright © 1988-1997 Sam Leffler

Copyright © 1991-1997 Silicon Graphics, Inc.

Permission to use, copy, modify, distribute, and sell this software and its documentation for any purpose is hereby granted without fee, provided that (i) the above copyright notices and this permission notice appear in all copies of the software and related documentation, and (ii) the names of Sam Leffler and Silicon Graphics may not be used in any advertising or publicity relating to the software without the specific, prior written permission of Sam Leffler and Silicon Graphics.

THE SOFTWARE IS PROVIDED "AS-IS" AND WITHOUT WARRANTY OF ANY KIND, EXPRESS, IMPLIED OR OTHERWISE, INCLUDING WITHOUT LIMITATION, ANY WARRANTY OF MERCHANTABILITY OR FITNESS FOR A PARTICULAR PURPOSE.

IN NO EVENT SHALL SAM LEFFLER OR SILICON GRAPHICS BE LIABLE FOR ANY SPECIAL, INCIDENTAL, INDIRECT OR CONSEQUENTIAL DAMAGES OF ANY KIND, OR ANY DAMAGES WHATSOEVER RESULTING FROM LOSS OF USE, DATA OR PROFITS, WHETHER OR NOT ADVISED OF THE POSSIBILITY OF DAMAGE, AND ON ANY THEORY OF LIABILITY, ARISING OUT OF OR IN CONNECTION WITH THE USE OR PERFORMANCE OF THIS SOFTWARE.

- ☐ SDXC Logo is a trademark of SD-3C, LLC.



- ☐ PictBridge is a trademark.



- ☐ Microsoft®, Windows®, and Windows Vista® are registered trademarks of Microsoft Corporation.
- ☐ Apple, Mac, macOS, OS X, Bonjour, Safari, AirPrint, iPad, iPhone, iPod touch, and iTunes are trademarks of Apple Inc., registered in the U.S. and other countries.
- ☐ Use of the Works with Apple badge means that an accessory has been designed to work specifically with the technology identified in the badge and has been certified by the developer to meet Apple performance standards.
- ☐ Google Cloud Print, Chrome, Chrome OS, and Android are trademarks of Google Inc.
- ☐ Adobe and Adobe Reader are either registered trademarks or trademarks of Adobe Systems Incorporated in the United States and/or other countries.
- ☐ Intel® is a registered trademark of Intel Corporation.

Thương hiệu

- ☐ Thông báo chung: Các tên sản phẩm khác được sử dụng ở đây chỉ nhằm mục đích nhận dạng và có thể là nhãn hiệu của các chủ sở hữu tương ứng. Epson tuyên bố miễn trừ bất kỳ và mọi quyền có trong các nhãn hiệu này.

Mục lục

Bản quyền

Thương hiệu

Giới thiệu về tài liệu hướng dẫn này

Giới thiệu hướng dẫn sử dụng.	10
Sử dụng hướng dẫn sử dụng để tìm kiếm thông tin.	10
Dấu hiệu và biểu tượng.	11
Các mô tả được sử dụng trong hướng dẫn sử dụng này.	12
Tham khảo Hệ điều hành.	12

Hướng dẫn quan trọng

Hướng dẫn an toàn.	13
Lời khuyên và cảnh báo của máy in.	14
Lời khuyên và cảnh báo dành cho việc thiết lập/sử dụng máy in.	14
Lời khuyên và cảnh báo dành cho việc sử dụng máy in bằng kết nối không dây.	15
Khuyến cáo và Cảnh báo về Cách Dùng Thẻ Nhớ.	15
Các Khuyến Cáo Và Cảnh Báo Về Việc Sử Dụng Màn Hình Cảm Ứng.	15
Lưu ý đối với mật khẩu quản trị viên.	15
Giá trị mặc định của mật khẩu quản trị viên.	16
Thay đổi mật khẩu quản trị viên.	16
Các thao tác yêu cầu bạn nhập mật khẩu quản trị viên.	16
Khởi tạo mật khẩu quản trị viên.	16
Bảo vệ thông tin cá nhân của bạn.	17

Những điều cơ bản về máy in

Tên và chức năng của các bộ phận.	18
Bảng điều khiển.	22
Biểu tượng hiển thị trong màn hình LCD.	22
Cấu hình màn hình cơ bản.	24
Các thao tác màn hình cảm ứng.	25
Nhập các ký tự.	26
Xem hoạt ảnh.	26
Hiển thị menu thích hợp với thao tác.	27

Cài đặt mạng

Loại kết nối mạng.	29
----------------------------	----

Kết nối Ethernet.	29
Kết nối Wi-Fi.	30
Kết nối Wi-Fi Direct (AP đơn giản).	30
Kết nối với máy tính.	31
Kết nối với thiết bị thông minh.	32
Kết nối với thiết bị thông minh qua bộ định tuyến không dây.	32
Kết nối với iPhone, iPad hoặc iPod touch bằng Wi-Fi Direct.	32
Kết nối với các thiết bị Android bằng Wi-Fi Direct.	35
Kết nối với thiết bị không phải iOS và Android bằng Wi-Fi Direct.	38
Thực hiện cài đặt Wi-Fi trên máy in.	41
Thực hiện cài đặt Wi-Fi bằng cách nhập SSID và mật khẩu.	41
Thực hiện cài đặt Wi-Fi bằng thiết lập nút ấn (WPS).	42
Thực hiện cài đặt Wi-Fi bằng thiết lập mã PIN (WPS).	43
Thực hiện cài đặt kết nối Wi-Fi Direct (AP đơn giản).	44
Thực Hiện Cài Đặt Mạng Năng Cao.	45
Kiểm tra tình trạng kết nối mạng.	46
Biểu tượng mạng.	46
Kiểm tra thông tin mạng chi tiết từ bảng điều khiển.	46
In báo cáo kết nối mạng.	47
In tờ tình trạng mạng.	53
Thay thế hoặc thêm bộ định tuyến không dây mới.	54
Thay đổi phương thức kết nối với máy tính.	54
Đổi sang kết nối Ethernet trên bảng điều khiển của máy in.	55
Đổi cài đặt Wi-Fi Direct (AP đơn giản).	55
Tắt Wi-Fi từ bảng điều khiển.	56
Ngắt Kết Nối Wi-Fi Direct (AP Đơn Giản) Từ Bảng Điều Khiển.	57
Khôi phục cài đặt mạng từ bảng điều khiển.	57

Nạp giấy

Thận trọng khi xử lý giấy.	58
Các loại giấy sẵn có và các khả năng.	59
Giấy Epson chính hãng.	59
Giấy có bán sẵn.	61
Danh sách các kiểu giấy.	61
Vị trí nạp giấy.	63

Mục lục

Nạp giấy vào Học Đựng Giấy 1.	63
Nạp giấy vào Học Đựng Giấy 2.	67
Nạp giấy vào Khe Nạp Giấy Phía Sau.	71

Đặt bản gốc

Bản gốc sẵn có cho ADF.	74
Đặt bản gốc lên ADF.	74
Đặt Bản Gốc Lên ADF Để Sao Chụp 2	
Trang/Tờ.	75
Đặt bản gốc lên Kính Máy Scan.	76
Cách đặt các bản gốc khác nhau.	78
Đặt ảnh để sao chụp.	78
Đặt thẻ ID để sao chụp.	78
Đặt CD/DVD để sao chụp nhân.	78
Đặt nhiều ảnh để quét cùng lúc.	79

Lắp Thẻ Nhớ

Thẻ nhớ được hỗ trợ.	80
Lắp và tháo thẻ nhớ.	80

Nạp CD/DVD để in

CD/DVD có thể in.	83
Thận trọng khi xử lý CD/DVD.	83
Nạp và tháo CD/DVD.	83

In

In từ menu Print Photos trên bảng điều khiển. ...	84
Các thao tác cơ bản để in ảnh.	84
In ở nhiều bố cục khác nhau.	89
In ảnh ID.	90
In ảnh với mẫu.	91
Tùy chọn menu để in từ bảng điều khiển.	92
In từ menu Various prints trên bảng điều khiển. ...	96
In giấy thiết kế.	96
In ảnh có ghi chú viết tay.	96
In ảnh lên nhãn CD/DVD.	98
In ảnh lên vỏ hộp đựng trang sức.	100
In lịch gốc cùng với ảnh.	101
In lịch biểu.	102
In giấy có đường kẻ.	103
In giấy viết gốc.	103
In danh thiếp gốc.	104
In sách màu.	106
In từ máy tính.	106
Cơ bản về in — Windows.	106
Cơ bản về in — Mac OS.	108
In trên 2 mặt.	111

In một vài trang trên một tờ.	113
In vừa khít với kích cỡ giấy.	114
In nhiều tệp cùng nhau (Chỉ dành cho Windows).	116
In một hình trên nhiều tờ để tạo áp phích (chỉ áp dụng cho Windows).	117
In với các tính năng nâng cao.	123
In ảnh bằng Epson Easy Photo Print.	125
In nhãn CD/DVD với Epson Print CD.	126
In từ thiết bị thông minh.	126
Sử dụng Epson iPrint.	126
Sử dụng Epson Print Enabler.	128
Sử dụng AirPrint.	128
In từ máy ảnh kỹ thuật số.	129
In từ máy ảnh kỹ thuật số được kết nối bằng cáp USB.	129
In từ máy ảnh kỹ thuật số được kết nối không dây.	130
Hủy in.	131
Hủy in — Bảng điều khiển.	131
Hủy in — Windows.	131
Hủy in — Mac OS.	132

Sao chép

Những điều cơ bản về sao chụp.	133
Sao chụp trên 2 mặt.	133
Sao chụp nhiều bản gốc trên một tờ.	134
Các phương thức sao chụp khác nhau.	134
Sao chép ở nhiều bố cục khác nhau.	134
Sao chép ảnh.	135
Sao chụp lên nhãn CD/DVD.	137
Tùy chọn menu cho sao chụp.	139

Quét ảnh

Quét bằng bảng điều khiển.	142
Quét vào thiết bị nhớ.	142
Quét vào máy tính.	143
Quét lên dịch vụ điện toán đám mây.	147
Quét bằng WSD.	149
Quét từ máy tính.	151
Quét bằng Epson Scan 2.	151
Quét từ thiết bị thông minh.	158
Cài đặt Epson iPrint.	158
Quét bằng Epson iPrint.	158

Thay hộp mực

Kiểm tra mức mực.	160
------------------------	-----

Mục lục

Kiểm Tra Mức Mực — Bảng Điều Khiển.	160
Kiểm tra Mức Mực — Windows.	160
Kiểm tra mức mực — Mac OS.	160
Mã hộp mực.	160
Phòng ngừa khi xử lý hộp mực.	161
Thay hộp mực.	163
In tạm thời bằng mực đen.	166
In tạm thời bằng mực đen — Windows.	168
In tạm thời bằng mực đen — Mac OS.	169
Duy trì mực đen khi mực đen còn ít (chỉ dành cho Windows).	170

Bảo trì máy in

Kiểm tra và vệ sinh đầu in.	171
Kiểm tra và vệ sinh đầu in — Bảng điều khiển.	171
Kiểm tra và vệ sinh đầu in — Windows.	172
Kiểm tra và vệ sinh đầu in — Mac OS.	172
Căn chỉnh Đầu In.	172
Căn chỉnh Đầu In — Bảng điều khiển.	173
Vệ sinh đường dẫn giấy.	173
Vệ sinh đường dẫn giấy đối với các vết mực bắn	174
Vệ sinh đường dẫn giấy cho vấn đề nạp giấy.	175
Vệ sinh Kính Máy Scan.	177
Làm sạch ADF.	178
Vệ sinh phim mờ.	180
Tiết kiệm điện.	182
Tiết Kiệm Điện — Bảng Điều Khiển.	182

Tùy chọn menu cho Settings

Tùy chọn menu cho Ink Level.	184
Tùy chọn menu cho Basic Settings.	184
Sound:.	184
Screen Saver:.	184
LCD Brightness:.	184
Auto Power On:.	184
Power Off Timer:.	184
Power Off Settings:.	185
Sleep Timer:.	185
Language:.	185
Clear All Settings:.	185
Tùy chọn menu cho Printer Settings.	185
Paper Source Setting:.	185
CD/DVD:.	186
CD Inner/Outer:.	186
Stickers:.	186
Thick Paper:.	186
Quiet Mode:.	186

Ink Drying Time:.	186
Bidirectional:.	186
Clear All Settings.	186
Tùy chọn menu cho Network Settings.	186
Tùy chọn menu cho Web Service Settings.	187
Tùy chọn menu cho File Sharing.	188
Tùy chọn menu cho Camera Print Settings.	188
Tùy chọn menu cho Guide Functions.	188
Paper Mismatch:.	189
Document Alert:.	189
Auto Selection Mode:.	189
All settings:.	189
Clear All Settings:.	189
Tùy chọn menu cho Firmware Update.	189
Update:.	189
Notification:.	189
Tùy chọn menu cho Restore Default Settings.	189

Dịch vụ mạng và thông tin phần mềm

Dịch vụ Epson Connect.	191
Đăng ký Dịch vụ kết nối Epson từ bảng điều khiển.	191
Ứng dụng định cấu hình thao tác máy in (Web Config).	191
Chạy Web Config Bằng Trình Duyệt Web.	192
Chạy Web Config trên Windows.	192
Chạy Web Config trên Mac OS.	193
Trình điều khiển máy in Windows.	193
Hướng dẫn cho Trình điều khiển máy in Windows.	194
Đặt các thiết lập vận hành cho trình điều khiển máy in Windows.	195
Trình điều khiển máy in Mac OS.	196
Hướng dẫn cho Trình điều khiển máy in Mac OS.	197
Đặt các thiết lập vận hành cho trình điều khiển máy in Mac OS.	198
Ứng dụng để quét tài liệu và hình ảnh (Epson Scan 2).	199
Thêm máy quét mạng.	199
Ứng dụng để định cấu hình thao tác quét từ bảng điều khiển (Epson Event Manager).	200
Ứng dụng cho bố cục ảnh (Epson Easy Photo Print).	200
Ứng dụng để in văn bản hoặc hình ảnh trên đĩa (Epson Print CD).	201
Ứng dụng để in trang web (E-Web Print).	201

Ứng dụng để quét và chuyển ảnh (Easy Photo Scan).	202
Công cụ cập nhật phần mềm (EPSON Software Updater).	202
Cài đặt ứng dụng.	203
Cập nhật ứng dụng và phần mềm điều khiển.	204
Cập nhật chương trình cơ sở của máy in bằng bảng điều khiển.	204
Gỡ cài đặt ứng dụng.	205
Gỡ cài đặt ứng dụng — Windows.	205
Gỡ cài đặt ứng dụng — Mac OS.	205

Giải quyết vấn đề

Kiểm tra trạng thái máy in.	207	Kiểm tra SSID được kết nối với máy in.	227
Kiểm tra thông báo trên màn hình LCD.	207	Kiểm tra SSID cho máy tính.	228
Kiểm tra trạng thái máy in — Windows.	209	Không Thể In từ iPhone hoặc iPad.	229
Kiểm tra trạng thái máy in — Mac OS.	210	Các vấn đề in.	229
Gỡ bỏ giấy bị kẹt.	210	Bản in ra bị mòn hoặc màu bị thiếu.	229
Gỡ bỏ giấy bị kẹt từ bên trong máy in.	210	Dải hoặc Màu Không Mong Muốn Xuất Hiện.	229
Gỡ bỏ giấy bị kẹt từ Nắp Đậy Phía Sau.	213	Dải màu xuất hiện ở khoảng cách gần 2.5 cm.	230
Gỡ bỏ giấy bị kẹt từ Hộp Đựng Giấy.	214	Bản in mờ, dải dọc hoặc căn chỉnh sai.	230
Gỡ Bỏ Giấy Bị Kẹt Từ ADF.	215	Chất lượng in kém.	231
Giấy nạp không chính xác.	217	Giấy bị bẩn hoặc mòn.	232
Kẹt Giấy.	218	Giấy bị nhòe trong khi in 2 mặt tự động.	233
Bộ Nạp Giấy Bị Nghiêng.	218	Ảnh chụp đã in bị dính.	233
Nạp Nhiều Tờ Giấy Mỗi Lần.	218	Hình hoặc ảnh chụp được in bằng màu sắc không mong muốn.	233
Giấy bị đẩy ra từ Khe Nạp Giấy Phía Sau mà không được in.	219	Màu sắc khác so với những gì bạn thấy trên màn hình.	234
Khay CD/DVD bị đẩy ra.	219	Không Thể In Mà Không Có Lề.	234
Bản gốc không nạp vào ADF.	219	Mép của ảnh bị cắt trong quá trình in không đường viền.	234
Các vấn đề với bảng điều khiển và nguồn điện.	219	Vị trí, kích cỡ hoặc lề của bản in ra không chính xác.	235
Nguồn điện không bật.	219	Nhiều bản gốc được sao chép vào một tờ giấy duy nhất.	235
Đèn sáng và sau đó tắt.	220	Vị trí in của hình dán ảnh không chính xác.	236
Nguồn điện không tắt.	220	Vị trí in hoặc sao chụp trên đĩa CD/DVD không chính xác.	236
Tắt Nguồn Tự Động.	220	Các ký tự được in ra không chính xác hoặc lộn xộn.	236
Màn hình LCD bị tối đi.	220	Ảnh in ra bị đảo ngược.	236
Không thể chạm vào hoặc duỗi các ngón tay ra.	220	Mẫu kiểu che mờ trên bản in.	237
Tính năng Auto Power On không hoạt động.	220	Màu không đều, vết bẩn, vết chấm hoặc đường thẳng xuất hiện trên hình ảnh đã sao chép.	237
Không thể in từ máy tính.	221	Mẫu vân sóng (gạch chéo) xuất hiện trong hình ảnh quét.	237
Kiểm tra kết nối (USB).	221	Ảnh của mặt ngược lại của bản gốc xuất hiện trong ảnh sao chép.	237
Kiểm tra kết nối (Mạng).	221	Vấn đề với bản in không thể giải quyết.	238
Kiểm tra phần mềm và dữ liệu.	222	Các vấn đề khác với in.	238
Kiểm tra trạng thái của máy in từ máy tính (Windows).	224	Tốc độ in quá chậm.	238
Kiểm tra trạng thái của máy in từ máy tính (Mac OS).	225	Tiến trình In Chậm Đáng kể Trong khi In Liên tục.	239
Khi bạn không thể đặt cài đặt mạng.	225	Không Thể Hủy In từ Máy Tính Chạy Mac OS X v10.6.8.	239
Không thể kết nối từ thiết bị mặc dù không có vấn đề gì với các cài đặt mạng.	225	Không thể bắt đầu quét.	239
		Không thể bắt đầu quét khi sử dụng bảng điều khiển.	240
		Các vấn đề với ảnh quét.	240
		Màu sắc không đồng đều, bụi bẩn, vết đốm, v.v... hiển thị khi scan từ mặt kính máy scan.	240
		Đường thẳng hiển thị khi scan từ ADF.	241

Chất lượng hình ảnh thô.	241
Hình ảnh mặt sau xuất hiện ở nền của hình ảnh.	241
Chữ bị mờ.	241
Hiện thị các mẫu hình moiré (bóng mờ dạng màng).	242
Không thể quét khu vực chính xác trên kính máy quét.	242
Không thể xem trước trong Hình thu nhỏ.	242
Văn bản không được nhận diện chính xác khi lưu dưới dạng PDF có thể tìm.	243
Không thể giải quyết vấn đề trong hình ảnh quét.	243
Các vấn đề khác với quét.	244
Tốc độ quét chậm.	244
Việc quét dừng lại khi quét vào PDF/Multi-TIFF.	244
Các vấn đề khác.	244
Giật điện nhẹ khi chạm vào máy in.	244
Âm thanh hoạt động lớn.	244
Không Thể Lưu Dữ Liệu Vào Thiết Bị Nhớ.	245
Ứng dụng bị chặn bởi tường lửa (Chỉ dành cho Windows).	245
"! " Được hiển thị trên màn hình chọn ảnh.	245

Phụ lục

Thông số kỹ thuật.	246
Thông số kỹ thuật máy in.	246
Thông số kỹ thuật máy quét.	247
Thông số kỹ thuật giao diện.	248
Danh sách chức năng của mạng.	248
Thông số kỹ thuật Wi-Fi.	249
Thông số kỹ thuật Ethernet.	249
Giao thức bảo mật.	250
Các Dịch Vụ Bên Thứ Ba Được Hỗ Trợ.	250
Thông số Kỹ thuật Thiết bị Lưu trữ Ngoài.	250
Thông số kỹ thuật về dữ liệu được hỗ trợ.	251
Kích thước.	251
Thông số kỹ thuật điện.	252
Thông số kỹ thuật môi trường.	252
Yêu cầu hệ thống.	253
Thông tin pháp lý.	253
Tiêu chuẩn và phê chuẩn.	253
Giới hạn sao chép.	254
Vận chuyển và bảo quản máy in.	255
Truy cập thẻ nhớ từ máy tính.	256
Nơi nhận trợ giúp.	257
Trang web hỗ trợ kỹ thuật.	257
Liên hệ với bộ phận hỗ trợ của Epson.	257

Giới thiệu về tài liệu hướng dẫn này

Giới thiệu hướng dẫn sử dụng

Các hướng dẫn sử dụng sau đây được kèm theo máy in Epson của bạn. Giống như các hướng dẫn sử dụng, hãy xem các loại thông tin trợ giúp khác nhau có sẵn từ chính máy in hoặc từ ứng dụng phần mềm Epson.

❑ Bắt đầu tại đây (hướng dẫn sử dụng trên giấy)

Cung cấp cho bạn thông tin về cách thiết lập máy in, cài đặt phần mềm, sử dụng máy in, giải quyết vấn đề, v.v.

❑ Sổ hướng dẫn sử dụng (hướng dẫn sử dụng kỹ thuật số)

Hướng dẫn sử dụng này. Cung cấp hướng dẫn và thông tin chung về cách sử dụng máy in, về cài đặt mạng khi sử dụng máy in trên mạng và về cách giải quyết sự cố.

Bạn có thể tải các phiên bản mới nhất của hướng dẫn sử dụng ở trên bằng những cách sau.

❑ Hướng dẫn sử dụng trên giấy

Truy cập trang web hỗ trợ của Epson châu Âu tại <http://www.epson.eu/Support>, hoặc trang web hỗ trợ của Epson toàn cầu tại <http://support.epson.net/>.

❑ Hướng dẫn sử dụng kỹ thuật số

Bật EPSON Software Updater trên máy tính của bạn. EPSON Software Updater kiểm tra cập nhật cho các ứng dụng phần mềm Epson và hướng dẫn sử dụng điện tử, và cho phép bạn tải về các phiên bản mới nhất.

Thông tin liên quan

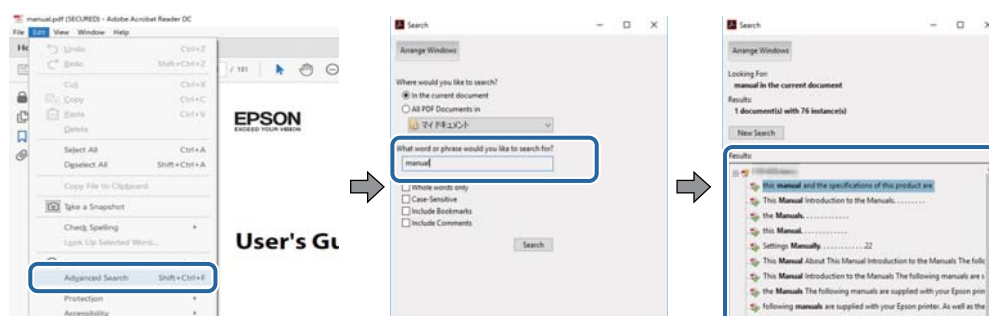
➔ “Công cụ cập nhật phần mềm (EPSON Software Updater)” ở trang 202

Sử dụng hướng dẫn sử dụng để tìm kiếm thông tin

Hướng dẫn sử dụng PDF cho phép bạn tìm kiếm thông tin bạn đang tìm kiếm theo từ khóa hoặc chuyển trực tiếp đến các phần cụ thể bằng các dấu trang. Bạn cũng có thể chỉ in những trang bạn cần. Phần này giải thích cách sử dụng hướng dẫn sử dụng PDF đã được mở bằng Adobe Reader X trên máy tính của bạn.

Tìm kiếm theo từ khóa

Nhấp vào **Chỉnh sửa > Tìm kiếm nâng cao**. Nhập từ khóa (văn bản) cho thông tin bạn muốn tìm trong cửa sổ tìm kiếm, sau đó nhấp vào **Tìm kiếm**. Các kết quả hiển thị dưới dạng một danh sách. Nhấp vào một trong các kết quả hiển thị để chuyển tới trang đó.

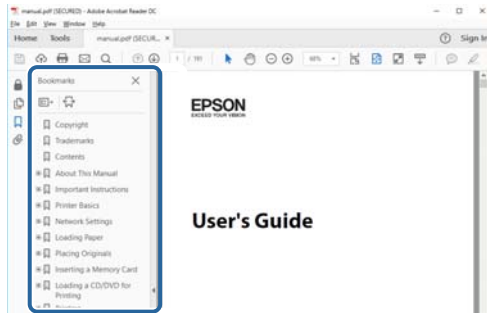


Giới thiệu về tài liệu hướng dẫn này

Chuyển ngay từ đầu trang

Nhấp vào một tiêu đề để chuyển tới trang đó. Nhấp vào + hoặc > để xem các tiêu đề ở mức thấp hơn trong phần đó. Để quay về trang trước, thực hiện thao tác sau đây trên bàn phím.

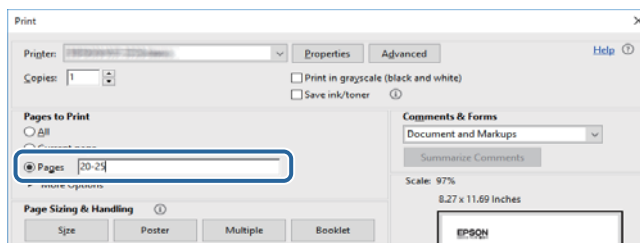
- ☐ Windows: Nhấn giữ **Alt**, sau đó nhấn ←.
- ☐ Mac OS: Nhấn giữ phím lệnh, sau đó nhấn ←.



Chỉ in trang bạn cần

Bạn cũng có thể trích xuất và chỉ in những trang bạn cần. Nhấp vào **In** trong menu **Tệp**, sau đó chỉ định trang bạn muốn in trong **Trang** trong **Trang sẽ in**.

- ☐ Để chỉ định một loạt trang, hãy nhập một dấu nối giữa trang bắt đầu và trang kết thúc.
Ví dụ: 20–25
- ☐ Để chỉ định các trang không nằm trong loạt trang, chia tách các trang bằng dấu phẩy.
Ví dụ: 5, 10, 15



Dấu hiệu và biểu tượng



Chú ý:

Phải thực hiện theo các hướng dẫn nhằm tránh thương tích cho cơ thể.



Quan trọng:

Phải tuân theo các hướng dẫn nhằm tránh gây hư hỏng cho thiết bị của bạn.

Lưu ý:

Cung cấp thông tin bổ sung và tham khảo.

➡ Thông tin liên quan

Liên kết đến các phần liên quan.

Các mô tả được sử dụng trong hướng dẫn sử dụng này

- ☐ Các ảnh chụp màn hình của trình điều khiển máy in và Epson Scan 2 (trình điều khiển máy quét) được lấy từ Windows 10 hoặc macOS High Sierra. Nội dung được hiển thị trong các màn hình thay đổi tùy theo kiểu máy và tình huống.
- ☐ Hình minh họa được sử dụng trong hướng dẫn này chỉ là ví dụ. Mặc dù có thể những khác biệt một chút tùy thuộc vào kiểu máy, phương pháp vận hành vẫn không thay đổi.
- ☐ Một số mục menu trên màn hình LCD thay đổi tùy thuộc vào kiểu máy và thiết lập.
- ☐ Bạn có thể đọc mã QR bằng ứng dụng riêng.

Tham khảo Hệ điều hành

Windows

Trong tài liệu hướng dẫn này, những thuật ngữ như "Windows 10", "Windows 8.1", "Windows 8", "Windows 7", "Windows Vista" và "Windows XP" để cập đến các hệ điều hành sau. Ngoài ra, "Windows" được sử dụng để cập đến tất cả các phiên bản.

- ☐ Hệ điều hành Microsoft® Windows® 10
- ☐ Hệ điều hành Microsoft® Windows® 8.1
- ☐ Hệ điều hành Microsoft® Windows® 8
- ☐ Hệ điều hành Microsoft® Windows® 7
- ☐ Hệ điều hành Microsoft® Windows Vista®
- ☐ Hệ điều hành Microsoft® Windows® XP
- ☐ Hệ điều hành Microsoft® Windows® XP Professional x64 Edition

Mac OS

Trong hướng dẫn sử dụng này, "Mac OS" được sử dụng để cập đến macOS High Sierra, macOS Sierra, OS X El Capitan, OS X Yosemite, OS X Mavericks, OS X Mountain Lion, Mac OS X v10.7.x, và Mac OS X v10.6.8.

Hướng dẫn quan trọng

Hướng dẫn an toàn

Đọc và làm theo các hướng dẫn này nhằm đảm bảo sử dụng an toàn máy in này. Đảm bảo rằng bạn cất giữ hướng dẫn sử dụng này để tham khảo sau này. Đồng thời, hãy chắc chắn làm theo tất cả các cảnh báo và hướng dẫn được đánh dấu trên máy in.

- ☐ Một số biểu tượng dùng trên máy in của bạn là nhằm đảm bảo sử dụng máy in an toàn và thích hợp. Truy cập trang web sau để tìm hiểu ý nghĩa của các biểu tượng.
<http://support.epson.net/symbols>
- ☐ Chỉ sử dụng dây điện đi cùng với máy in và không sử dụng dây điện với bất kỳ thiết bị nào khác. Sử dụng các loại dây điện khác với máy in này hoặc sử dụng dây điện đi kèm cho thiết bị khác có thể dẫn đến cháy hoặc giật điện.
- ☐ Hãy chắc chắn rằng dây điện AC của bạn đáp ứng tiêu chuẩn an toàn liên quan tại địa phương.
- ☐ Không tự mình tháo gỡ, sửa đổi hoặc tìm cách sửa chữa dây điện, phích cắm, bộ phận máy in, bộ phận máy quét hoặc các tùy chọn, trừ khi được giải thích cụ thể trong hướng dẫn sử dụng máy in.
- ☐ Rút phích cắm máy in và chuyển việc bảo trì cho nhân viên bảo trì có trình độ chuyên môn trong các điều kiện sau:
Dây điện hoặc phích cắm bị hỏng; chất lỏng vào máy in; máy in bị rơi hoặc vỏ hộp bị hỏng; máy in hoạt động không bình thường hoặc thể hiện sự thay đổi khác biệt về hiệu suất. Không điều chỉnh các nút điều khiển không được đề cập trong hướng dẫn vận hành.
- ☐ Đặt máy in gần ổ cắm điện mà ở đó có thể rút phích cắm dễ dàng.
- ☐ Không đặt hoặc bảo quản máy in ngoài trời, gần nơi quá ẩm hoặc bụi, nước, nguồn nhiệt, hoặc các địa điểm khác chịu sốc, rung, nhiệt độ hoặc độ ẩm cao.
- ☐ Cần thận không làm tràn chất lỏng lên máy in và không giữ máy in bằng tay ướt.
- ☐ Để máy in cách máy trợ tim ít nhất 22 cm. Sóng vô tuyến từ máy in này có thể gây ảnh hưởng xấu cho việc vận hành của máy trợ tim.
- ☐ Nếu màn hình LCD bị hỏng, hãy liên hệ với đại lý của bạn. Nếu dung dịch tinh thể lỏng dính vào tay của bạn, hãy rửa tay thật kỹ bằng xà phòng và nước. Nếu dung dịch tinh thể lỏng dính vào mắt của bạn, hãy rửa sạch mắt ngay lập tức bằng nước. Nếu thấy không thoải mái hoặc có vấn đề về thị lực tiếp diễn sau khi rửa kỹ, hãy đến gặp bác sĩ ngay lập tức.
- ☐ Cần thận khi bạn cầm hộp mực đã sử dụng, vì có thể có một chút mực xung quanh cổng cấp mực.
 - ☐ Nếu mực dính vào da của bạn, hãy rửa kỹ vùng da bằng xà phòng và nước.
 - ☐ Nếu mực dính vào mắt của bạn, hãy rửa sạch mắt ngay lập tức bằng nước. Nếu thấy không thoải mái hoặc có vấn đề về thị lực tiếp diễn sau khi rửa kỹ, hãy đến gặp bác sĩ ngay lập tức.
 - ☐ Nếu mực vào miệng của bạn, hãy đến gặp bác sĩ ngay lập tức.
- ☐ Không tháo hộp mực; nếu không mực có thể vào mắt hoặc da của bạn.
- ☐ Không lắc hộp mực quá mạnh và không đánh rơi chúng. Cũng vậy, hãy cẩn thận không ép hộp mực hoặc xé nhãn. Làm như vậy có thể gây ra rò rỉ mực.
- ☐ Để hộp mực ngoài tầm với của trẻ em.

Lời khuyên và cảnh báo của máy in

Đọc và thực hiện theo các hướng dẫn này để tránh làm hỏng máy in hoặc tài sản của bạn. Đảm bảo rằng bạn cất giữ hướng dẫn sử dụng này để tham khảo sau này.

Lời khuyên và cảnh báo dành cho việc thiết lập/sử dụng máy in

- ☐ Không chặn hoặc bịt các lối thông hơi hoặc lỗ hở trong máy in.
- ☐ Chỉ sử dụng kiểu nguồn điện được chỉ dẫn trên nhãn của máy in.
- ☐ Tránh sử dụng các ổ cắm trên cùng mạch với máy photo hoặc hệ thống điều hòa không khí thường xuyên bật và tắt.
- ☐ Tránh sử dụng các ổ cắm điện được điều khiển bởi công tắc trên tường hoặc bộ định thời gian tự động.
- ☐ Giữ toàn bộ hệ thống máy tính tránh xa các nguồn nhiễu điện từ trường tiềm ẩn, như loa hoặc bộ phận cơ sở của điện thoại không dây.
- ☐ Cần đặt dây điện cấp nguồn để tránh bị mài mòn, cắt, gây tước, gấp mép và xoắn. Không đặt các vật lên trên dây điện cấp nguồn và không để dây điện cấp nguồn bị bước lên trên hoặc chạy qua. Đặc biệt cần thận giữ toàn bộ dây điện cấp nguồn thẳng ở các điểm cuối và tại những điểm vào hoặc ra khỏi máy biến thế.
- ☐ Nếu bạn sử dụng dây điện nối dài cùng với máy in, hãy đảm bảo rằng tổng định mức ampe của các thiết bị cắm vào dây điện kéo dài không vượt quá định mức ampe của dây điện. Đồng thời, hãy đảm bảo rằng tổng định mức ampe của tất cả các thiết bị cắm vào ổ cắm điện không vượt quá định mức ampe của ổ cắm điện.
- ☐ Nếu bạn định sử dụng máy in ở Đức, hệ thống lắp đặt của tòa nhà phải được bảo vệ bằng cầu dao 10 hoặc 16 amp để cung cấp đủ khả năng bảo vệ ngắn mạch và bảo quá dòng cho máy in.
- ☐ Khi kết nối máy in với máy tính hoặc thiết bị khác bằng dây cáp, hãy đảm bảo hướng chính xác của các đầu nối. Mỗi đầu nối chỉ có một hướng chính xác. Lắp đầu nối theo hướng sai có thể làm hỏng cả hai thiết bị nối với dây cáp.
- ☐ Đặt máy in trên bề mặt phẳng, ổn định và rộng hơn đế của máy in theo tất cả các hướng. Máy in sẽ không thể vận hành đúng cách nếu bị nghiêng đi một góc.
- ☐ Khi bảo quản hoặc vận chuyển máy in, tránh làm nghiêng máy in, đặt theo chiều đứng hoặc lật úp máy in; nếu không mực có thể rò rỉ.
- ☐ Để một khoảng trống phía trên máy in để bạn có thể nâng hoàn toàn nắp tài liệu.
- ☐ Để đủ khoảng trống phía trước máy in để giấy có thể được đẩy ra hoàn toàn.
- ☐ Tránh các vị trí chịu sự thay đổi nhanh chóng của nhiệt độ và độ ẩm. Đồng thời, giữ máy in tránh ánh nắng mặt trời trực tiếp, nguồn sáng mạnh hoặc nguồn nhiệt.
- ☐ Không chèn các vật qua các khe trong máy in.
- ☐ Không đặt tay của bạn vào bên trong máy in khi đang in.
- ☐ Không chạm vào dây cáp dẹt màu trắng bên trong máy in.
- ☐ Không sử dụng các sản phẩm aerosol chứa khí gas dễ cháy bên trong hoặc xung quanh máy in. Làm như vậy có thể gây ra cháy.
- ☐ Không di chuyển đầu in bằng tay; làm như vậy, bạn có thể làm hỏng máy in.
- ☐ Cần thận không để kẹp ngón tay của bạn khi đóng bộ phận máy quét.
- ☐ Không ấn quá mạnh lên kính máy scan khi đặt các bản gốc.
- ☐ Luôn tắt máy in bằng nút . Không rút phích cắm của máy in hoặc tắt nguồn tại ổ cắm khi đèn  vẫn chưa ngừng nhấp nháy.

Hướng dẫn quan trọng

- ☐ Trước khi vận chuyển máy in, đảm bảo rằng đầu in ở vị trí gốc (tận cùng bên phải) và hộp mực nằm đúng vị trí.
- ☐ Nếu bạn không sử dụng máy in trong một khoảng thời gian dài, hãy chắc chắn rút phích cắm dây điện ra khỏi ổ điện.

Lời khuyên và cảnh báo dành cho việc sử dụng máy in bằng kết nối không dây

- ☐ Sóng vô tuyến từ máy in này có thể có ảnh hưởng xấu đến hoạt động của thiết bị điện tử y tế, khiến cho chúng gặp lỗi. Khi sử dụng máy in này bên trong các cơ sở y tế hoặc gần thiết bị y tế, hãy thực hiện theo các chỉ dẫn từ nhân viên có thẩm quyền đại diện cho các cơ sở y tế, và thực hiện theo tất cả các cảnh báo và chỉ dẫn đã đăng trên thiết bị y tế.
- ☐ Sóng vô tuyến từ máy in này có thể có ảnh hưởng xấu đến hoạt động của các thiết bị điều khiển tự động như cửa tự động hoặc chuông báo cháy, và có thể dẫn đến tai nạn do lỗi. Khi sử dụng máy in này gần các thiết bị điều khiển tự động, hãy thực hiện theo tất cả các cảnh báo và chỉ dẫn đã đăng trên các thiết bị này.

Khuyến cáo và Cảnh báo về Cách Dùng Thẻ Nhớ

- ☐ Không tháo thẻ nhớ hoặc tắt máy in trong khi đèn thẻ nhớ nhấp nháy.
- ☐ Cách dùng thẻ nhớ sẽ khác nhau tùy theo loại thẻ. Đảm bảo tham khảo sổ tay sử dụng kèm theo thẻ nhớ để biết thêm chi tiết.
- ☐ Chỉ sử dụng các thẻ nhớ tương thích với máy in.

Thông tin liên quan

➔ “Thông số kỹ thuật của thẻ nhớ được hỗ trợ” ở trang 250

Các Khuyến Cáo Và Cảnh Báo Về Việc Sử Dụng Màn Hình Cảm Ứng

- ☐ Màn hình LCD có thể có một vài điểm sáng hoặc tối nhỏ, và vì những tính năng của màn hình, màn hình có thể có độ sáng không đều. Điều này là bình thường và không phải là chỉ báo cho thấy màn hình bị hỏng theo bất kỳ cách nào.
- ☐ Chỉ sử dụng vải khô và mềm để lau màn hình. Không sử dụng chất làm sạch hóa học hoặc chất lỏng.
- ☐ Vỏ ngoài của màn hình cảm ứng có thể vỡ nếu bị tác động mạnh. Hãy liên hệ với đại lý bán hàng nếu bề mặt màn hình bị nứt hoặc vỡ, và không được chạm hay cố gỡ bỏ các mảnh bị vỡ.
- ☐ Ấn nhẹ màn hình cảm ứng bằng ngón tay. Đừng ấn mạnh hoặc sử dụng móng tay.
- ☐ Không dùng các vật nhọn như bút bi hoặc bút chì nhọn để thực hiện các thao tác.
- ☐ Sự ngưng tụ bên trong màn hình cảm ứng do sự thay đổi đột ngột về nhiệt độ hay độ ẩm có thể khiến cho hiệu suất hoạt động suy giảm.

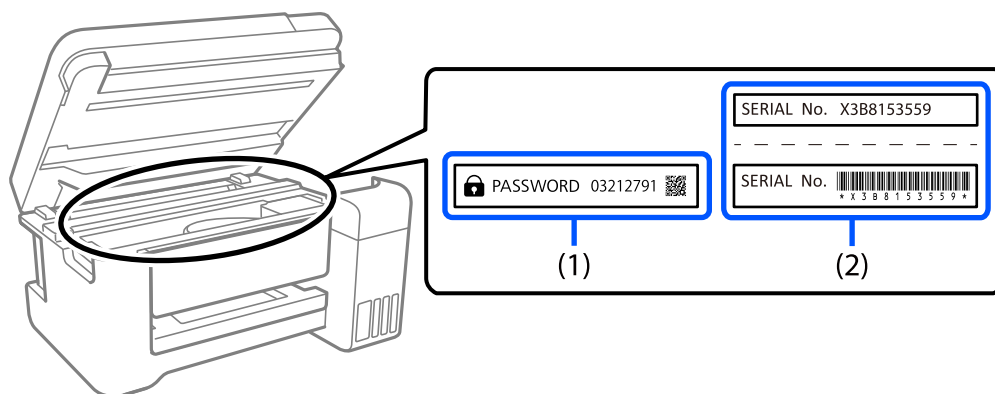
Lưu ý đối với mật khẩu quản trị viên

Máy in này cho phép bạn cài mật khẩu quản trị viên để ngăn chặn truy cập trái phép hoặc những thay đổi đối với cài đặt thiết bị và cài đặt mạng được lưu trữ trên sản phẩm khi kết nối mạng.

Hướng dẫn quan trọng**Giá trị mặc định của mật khẩu quản trị viên**

Giá trị mặc định của mật khẩu quản trị viên được in trên nhãn trên chính sản phẩm, ví dụ như nhãn hiển thị. Vị trí dán nhãn tùy vào sản phẩm, chẳng hạn như ở mặt mở nắp, mặt sau hoặc mặt dưới.

Hình minh họa sau đây là ví dụ về vị trí dán nhãn ở mặt mở nắp máy in.



Nếu dán cả nhãn (1) và (2) thì giá trị bên cạnh MẬT KHẨU được ghi trên nhãn trong (1) là giá trị mặc định. Trong ví dụ này, giá trị mặc định là 03212791.

Nếu chỉ dán nhãn (2) thì số serial in trên nhãn trong (2) là giá trị mặc định. Trong ví dụ này, giá trị mặc định là X3B8153559.

Thay đổi mật khẩu quản trị viên

Vì lý do bảo mật, bạn nên thay đổi mật khẩu ban đầu.

Nó có thể được thay đổi từ Web Config và Epson Device Admin. Khi thay đổi mật khẩu, hãy cài mật khẩu có ít nhất 8 ký tự chữ và số một byte và ký hiệu.

Thông tin liên quan

➔ [“Chạy Web Config Bằng Trình Duyệt Web” ở trang 192](#)

Các thao tác yêu cầu bạn nhập mật khẩu quản trị viên

Nếu được nhắc nhập mật khẩu quản trị viên khi thực hiện các thao tác sau, hãy nhập mật khẩu quản trị viên được thiết lập trên máy in.

- ☐ Khi cập nhật phần mềm điều khiển của máy in từ máy tính hoặc thiết bị thông minh
- ☐ Khi đăng nhập vào phần cài đặt nâng cao của Web Config
- ☐ Khi thiết lập bằng một ứng dụng có thể thay đổi cài đặt của máy in

Khởi tạo mật khẩu quản trị viên

Bạn có thể chuyển mật khẩu quản trị viên trở về cài đặt mặc định bằng cách khởi tạo cài đặt mạng.

Thông tin liên quan

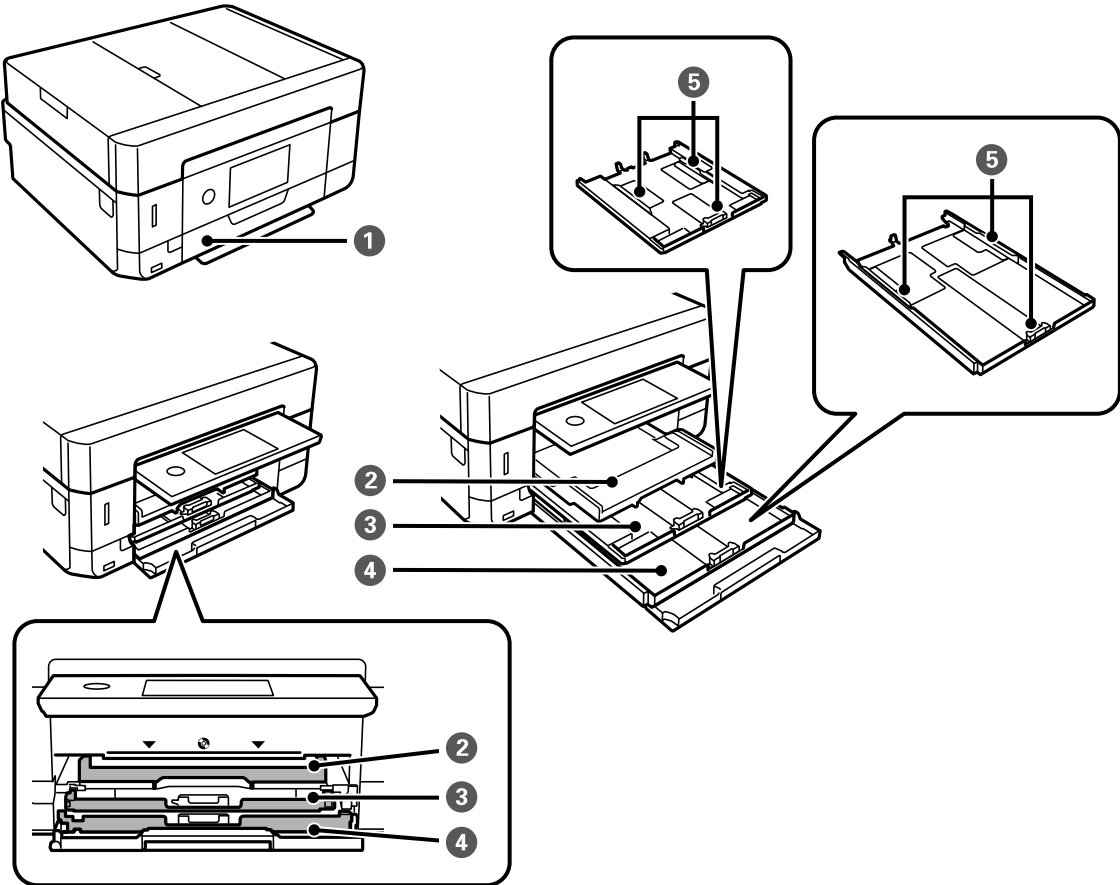
➔ [“Khôi phục cài đặt mạng từ bảng điều khiển” ở trang 57](#)

Bảo vệ thông tin cá nhân của bạn

Khi bạn đưa máy in cho người khác hoạt vất bỏ máy in, hãy xóa toàn bộ thông tin cá nhân được lưu trữ trong bộ nhớ của máy in bằng cách chọn **Settings** > **Restore Default Settings** > **All Settings** trên bảng điều khiển.

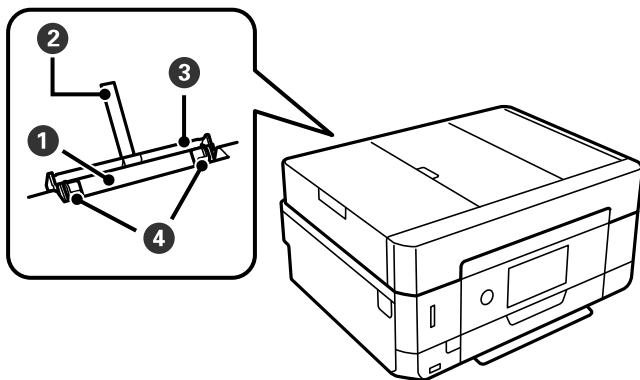
Những điều cơ bản về máy in

Tên và chức năng của các bộ phận

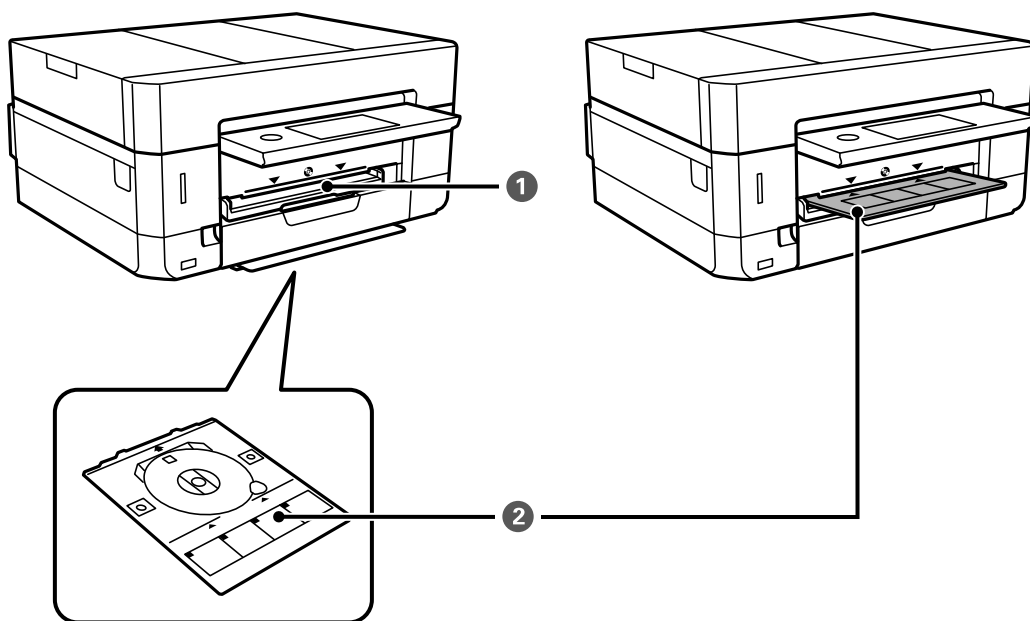


1	Nắp trước	Mở để nạp giấy vào khay giấy.
2	Khay đầu ra	Giữ giấy đã được đẩy ra. Khi bạn bắt đầu in, khay này được tự động đẩy ra. Để cất giữ khay, hãy hiển thị màn hình chính và sau đó nhấn vào nút  .
3	Hộc đựng giấy 1	Nạp giấy.
4	Hộc đựng giấy 2	
5	Thanh dẫn hướng bên cạnh	Nạp giấy thẳng vào máy in. Trượt đến mép của giấy.

Những điều cơ bản về máy in

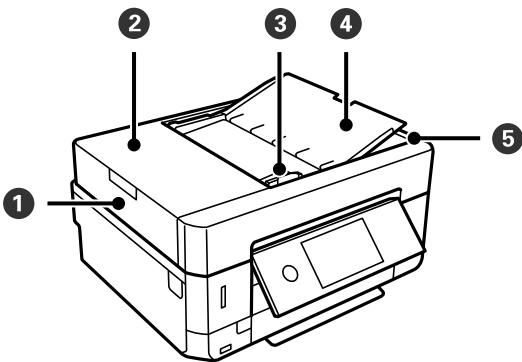


❶	Khe nạp giấy phía sau	Tự nạp một tờ giấy mỗi lần.
❷	Đỡ giấy	Đỡ giấy đã nạp.
❸	Nắp đậy khe nạp giấy phía sau	Tránh các vật lạ lọt vào máy in. Nắp này thường phải đóng lại.
❹	Thanh dẫn hướng bên cạnh	Nạp giấy thẳng vào máy in. Trượt đến mép của giấy.

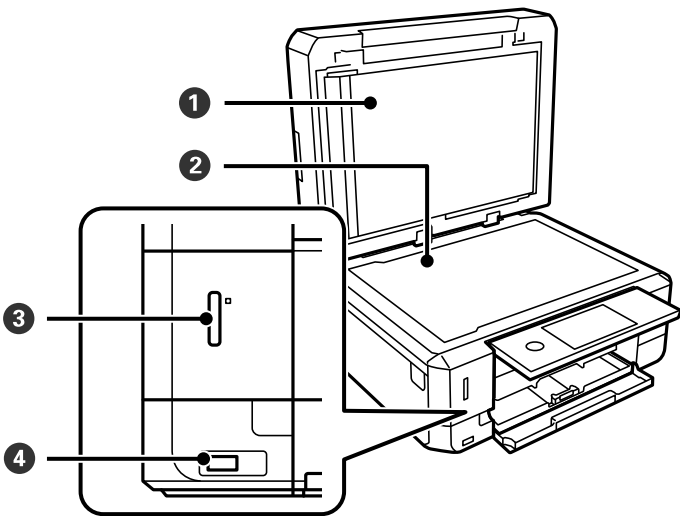


❶	Khe khay CD/DVD	Lắp khay CD/DVD với đĩa CD/DVD được đặt trên đó để in nhãn vào khe này.
❷	Khay CD/DVD	Khi in đĩa CD/DVD, tháo khay từ đáy máy in, đặt CD/DVD vào đó và lắp vào khe khay CD/DVD. Khi không in đĩa CD/DVD, cất giữ khay ở đáy máy in mà không đặt đĩa CD/DVD vào đó.

Những điều cơ bản về máy in

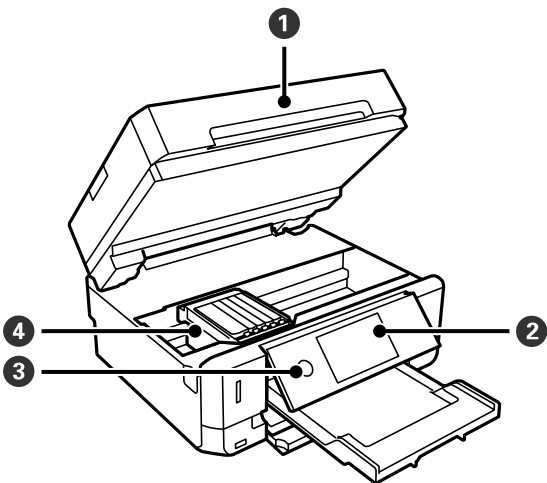


❶	ADF (Bộ nạp tài liệu tự động)	Tự động nạp bản gốc.
❷	Nắp ADF	Mở khi loại bỏ bản gốc bị kẹt trong ADF.
❸	Thanh dẫn hướng bên cạnh ADF	Nạp bản gốc thẳng vào máy in. Trượt đến mép của bản gốc.
❹	Khay đầu vào ADF	Đỡ bản gốc đã nạp.
❺	Khay đầu ra ADF	Giữ bản gốc được nhả ra từ ADF.

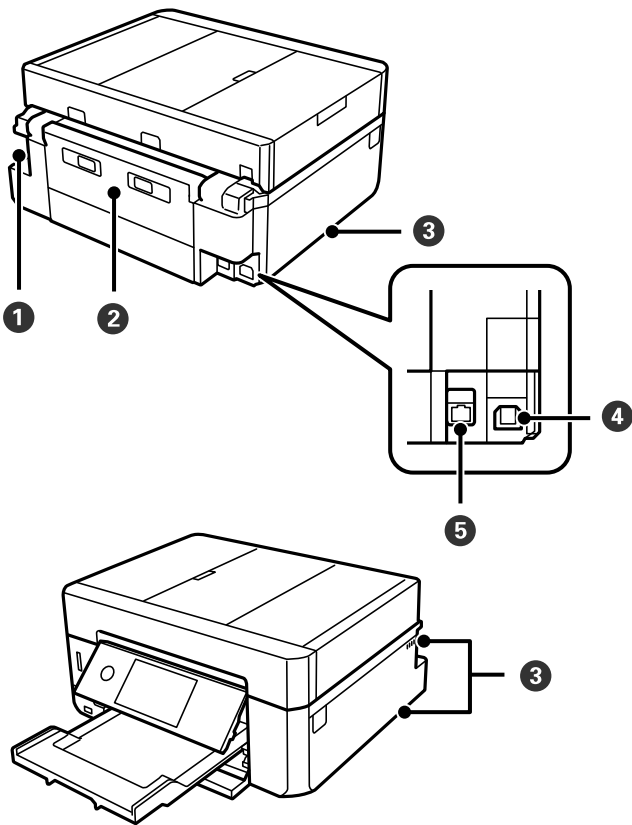


❶	Nắp tài liệu	Chặn ánh sáng bên ngoài khi đang quét.
❷	Kính máy quét	Đặt bản gốc vào.
❸	Khe thẻ nhớ	Lắp thẻ nhớ.
❹	Cổng USB giao diện ngoài	Kết nối thiết bị lưu trữ bên ngoài hoặc thiết bị hỗ trợ PictBridge.

Những điều cơ bản về máy in



❶	Bộ phận máy quét	Quét bản gốc đã đặt vào. Mở để thay thế hộp mực hoặc gỡ bỏ giấy bị kẹt. Bộ phận này thường phải luôn đóng lại.
❷	Bảng điều khiển	Vận hành máy in.
❸	⏻ (Đèn/nút nguồn)	Bật hoặc tắt máy in. Rút phích cắm điện sau khi kiểm tra thấy đèn nguồn tắt.
❹	Ngăn giữ hộp mực	Lắp hộp mực. Mực bị đẩy ra từ kim phun đầu in bên dưới.



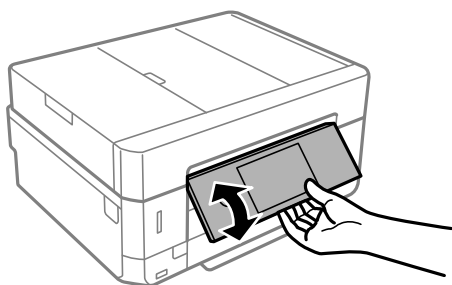
❶	Lối vào AC	Kết nối với dây điện nguồn.
---	------------	-----------------------------

Những điều cơ bản về máy in

②	Nắp đậy phía sau	Tháo khi loại bỏ giấy bị kẹt.
③	Lỗ thông gió	Giải phóng nhiệt ra khỏi bên trong máy in. Lỗ thông gió ở phía dưới bên phải, phía dưới bên trái và mặt bên phải. Không che các lỗ thông hơi khi đặt máy in.
④	Cổng USB	Cắm cáp USB để kết nối với máy tính.
⑤	Cổng LAN	Kết nối với cáp LAN.

Bảng điều khiển

Bạn có thể thay đổi góc của bảng điều khiển.



Lưu ý:

- ☐ Khi bật máy in, bảng điều khiển nâng lên tự động. Khi bật máy in lần tiếp theo, bảng nâng lên đến cùng góc với lần trước lúc bạn đã tắt máy.
- ☐ Nếu bạn bắt đầu in khi bảng điều khiển đóng, bảng sẽ nâng lên tự động và khay đầu ra được đẩy ra.

Biểu tượng hiển thị trong màn hình LCD

Các biểu tượng sau được hiển thị trên màn hình LCD tùy theo trạng thái của máy in.

Biểu tượng hiển thị trong màn hình chính



Hiển thị màn hình **Ink Level**.

Close
Ink Levels

Ink Level

BK

C

Y

M

PBK

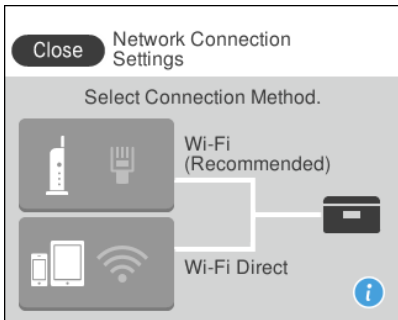
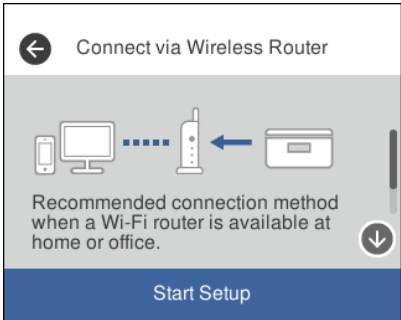
Replace Ink Cartridge(s)

Print Supply Status Sheet




Bạn có thể kiểm tra mức mực xấp xỉ. Bạn cũng có thể thay hộp mực hoặc in thông tin tình trạng cấp mực.

Những điều cơ bản về máy in

	Hiển thị trạng thái kết nối mạng.	
		Máy in không được kết nối với mạng có dây (Ethernet) hoặc đã bỏ đặt kết nối.
		Máy in được kết nối với mạng có dây (Ethernet).
		Máy in không được kết nối với mạng không dây (Wi-Fi).
		Máy in đang tìm kiếm SSID, địa chỉ IP đã bỏ đặt hoặc đang xảy ra sự cố với mạng không dây (Wi-Fi).
		Máy in được kết nối với mạng không dây (Wi-Fi). Số vạch cho biết cường độ tín hiệu của kết nối. Càng có nhiều vạch, kết nối càng mạnh.
		Máy in không được kết nối với mạng không dây (Wi-Fi) trong chế độ Wi-Fi Direct (AP đơn giản).
		Máy in được kết nối với mạng không dây (Wi-Fi) trong chế độ Wi-Fi Direct (AP đơn giản).
Chọn để hiển thị màn hình Network Connection Settings. Đây là lối tắt tới menu sau. Settings > Network Settings > Wi-Fi Setup ☐ Khi máy in chưa được kết nối với mạng. Chọn biểu tượng của phương thức bạn muốn sử dụng để kết nối và sau đó chọn Start Setup trên màn hình tiếp theo để hiển thị menu cài đặt.    ☐ Khi máy in đã được kết nối với mạng. Hiển thị thông tin của cài đặt mạng như địa chỉ IP của máy in.		
	Cho biết Quiet Mode đã được đặt cho máy in. Khi tính năng này được bật, tiếng ồn phát ra khi máy in hoạt động sẽ giảm xuống nhưng tốc độ máy in có thể chậm đi. Tuy nhiên, có thể không giảm được tiếng ồn tùy thuộc vào loại giấy và chất lượng in đã chọn. Chọn để thay đổi cài đặt. Đây là lối tắt tới menu sau. Settings > Printer Settings > Quiet Mode	
	Đóng khay đầu ra.	

Các biểu tượng phổ biến cho mỗi màn hình

	Hiển thị màn hình chính từ màn hình bất kỳ. Trên màn hình chính, cho biết đây là màn hình chính.
	Hiển thị màn hình Help . Bạn có thể xem hướng dẫn hoạt động hoặc giải pháp cho sự cố.

Những điều cơ bản về máy in

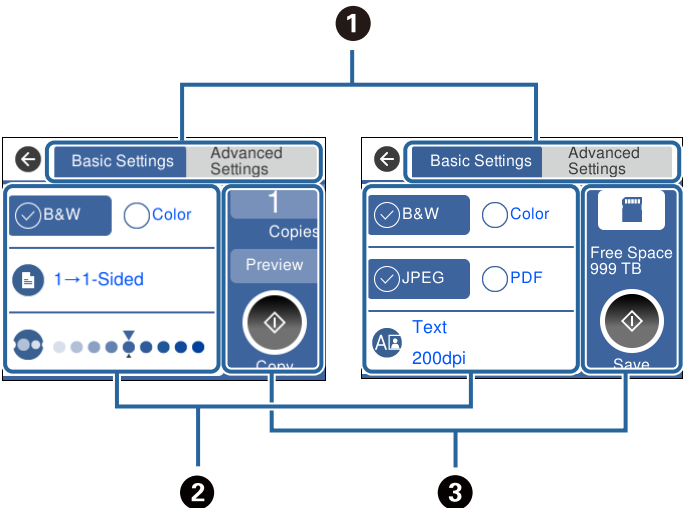
   	Cuộn màn hình từ bên này sang bên kia và từ trên xuống dưới.
OK	Áp dụng cài đặt và đóng màn hình.
	Hủy cài đặt và đóng màn hình.
	Bắt đầu in, sao chụp, v.v. Bạn không thể bắt đầu khi biểu tượng chuyển sang màu xám vì cài đặt không chính xác hoặc không đầy đủ. Nhấn vào biểu tượng chuyển sang màu xám để kiểm tra lý do không khả dụng.
	Hiển thị thông tin bổ sung.
	Cho biết mục có sự cố. Chọn biểu tượng để xem cách xử lý vấn đề. Khi biểu tượng này hiển thị trên  trên màn hình chính, nghĩa là mức mực tương đối và tuổi thọ dự kiến của hộp bảo trì gần hết tuổi thọ.

Thông tin liên quan

➔ [“Tùy chọn menu cho Network Settings” ở trang 186](#)

Cấu hình màn hình cơ bản

Phần sau hiển thị cấu hình màn hình cho sao chép và quét.



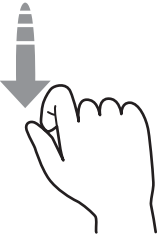
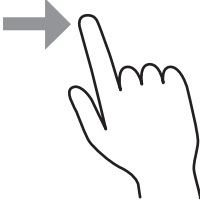
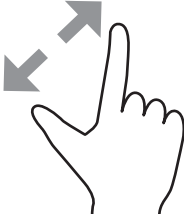
1	Chuyển đổi danh sách cài đặt bằng các tab. Tab ở bên trái hiển thị các mục thường được sử dụng cho sao chép hoặc quét. Tab Advanced Settings hiển thị các mục khác mà bạn có thể đặt khi cần thiết.
---	---

Những điều cơ bản về máy in

2	Hiển thị danh sách các mục cài đặt. Thực hiện cài đặt bằng cách chọn mục hoặc thêm dấu kiểm. Các mục chuyển sang màu xám là các mục không khả dụng. Chọn mục bằng cách xem lý do mục không khả dụng.
3	Thực hiện sao chép hoặc quét.

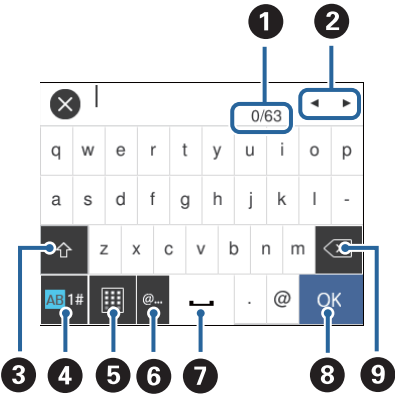
Các thao tác màn hình cảm ứng

Màn hình cảm ứng tương thích với các thao tác sau.

Chạm		Nhấn hoặc chọn các mục hoặc biểu tượng.
Gõ nhẹ		Cuộn nhanh màn hình.
Trượt		Giữ và di chuyển các mục.
Chạm ngón tay vào Duỗi ngón tay ra	 	Phóng to hoặc thu nhỏ ảnh xem trước trên bảng điều khiển khi in ảnh.

Nhập các ký tự

Bạn có thể nhập các ký tự và biểu tượng bằng cách sử dụng bàn phím trên màn hình khi thực hiện các cài đặt mạng, v.v.



❶	Cho biết số ký tự.
❷	Di chuyển con trỏ đến vị trí nhập.
❸	Chuyển đổi giữa chữ hoa và chữ thường hoặc số và ký hiệu.
❹	Chuyển đổi kiểu ký tự. Bạn có thể nhập ký tự chữ và số, biểu tượng và ký hiệu đặc biệt như âm sắc và dấu.
❺	Đổi kiểu bố trí bàn phím.
❻	Nhập URL hoặc địa chỉ miền email thường dùng bằng cách chọn mục đó.
❼	Nhập dấu cách.
❽	Nhập ký tự.
❾	Xóa một ký tự bên trái.

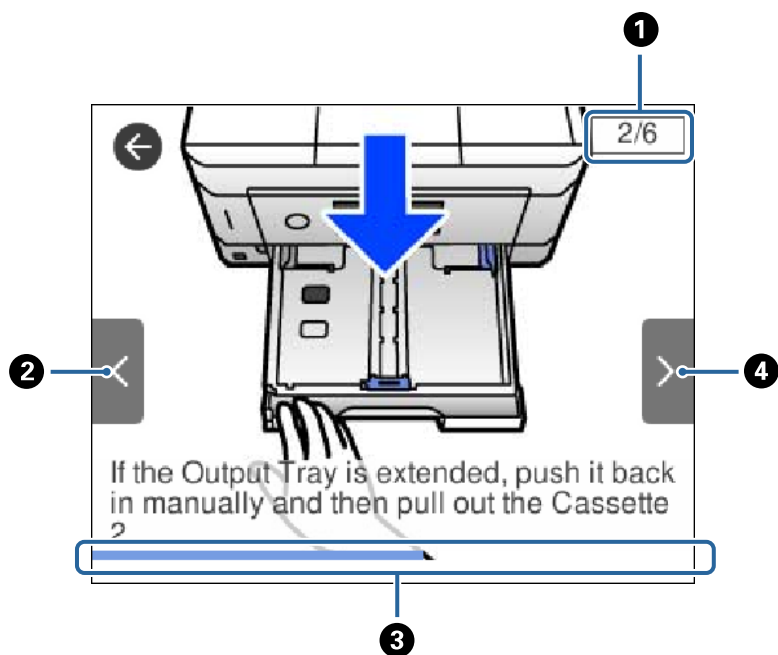
Xem hoạt ảnh

Bạn có thể xem hoạt ảnh về hướng dẫn vận hành như nạp giấy hoặc lấy giấy bị kẹt trên màn hình LCD.

- ❑ Nhấn  ở bên phải màn hình LCD: Hiển thị màn hình trợ giúp. Nhấn **How To** và chọn các mục mà bạn muốn xem.

Những điều cơ bản về máy in

- ❑ Chọn **How To** ở cuối màn hình thao tác: Hiển thị hoạt ảnh thay đổi theo ngữ cảnh.



❶	Cho biết tổng số bước và số bước hiện tại. Trong ví dụ ở trên, ví dụ cho biết các bước 2 từ 6 bước.
❷	Quay lại bước trước.
❸	Cho biết tiến trình qua bước hiện tại. Hoạt ảnh lặp lại khi thanh tiến trình đến cuối.
❹	Chuyển sang bước tiếp theo.

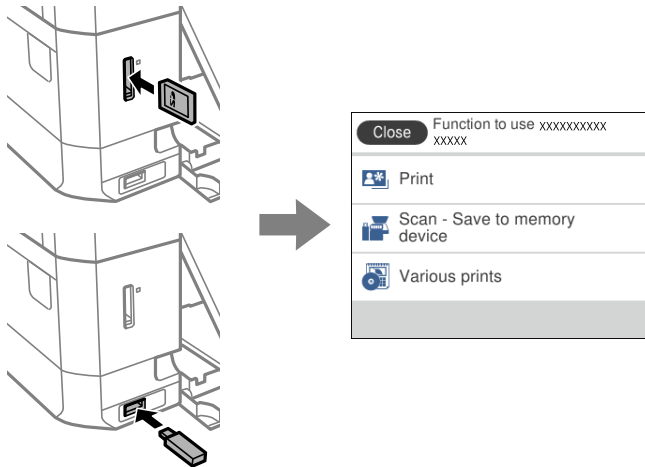
Hiển thị menu thích hợp với thao tác

Máy in sẽ tự động hiển thị menu thích hợp với thao tác của bạn. Nếu bạn muốn dừng tính năng, hãy tắt cài đặt **Auto Selection Mode**.

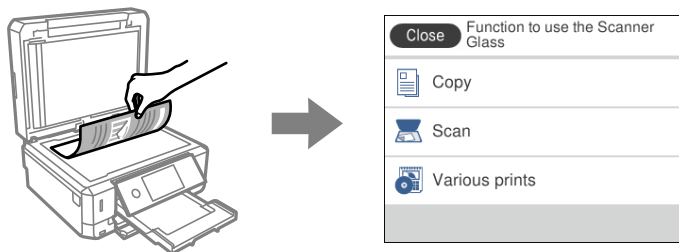
Settings > Guide Functions > Auto Selection Mode

Những điều cơ bản về máy in

- ❑ Lắp thiết bị nhớ bên ngoài như thẻ nhớ hoặc thiết bị USB.



- ❑ Mở nắp tài liệu và đặt bản gốc.



Thông tin liên quan

- ➔ [“Tùy chọn menu cho Guide Functions” ở trang 188](#)

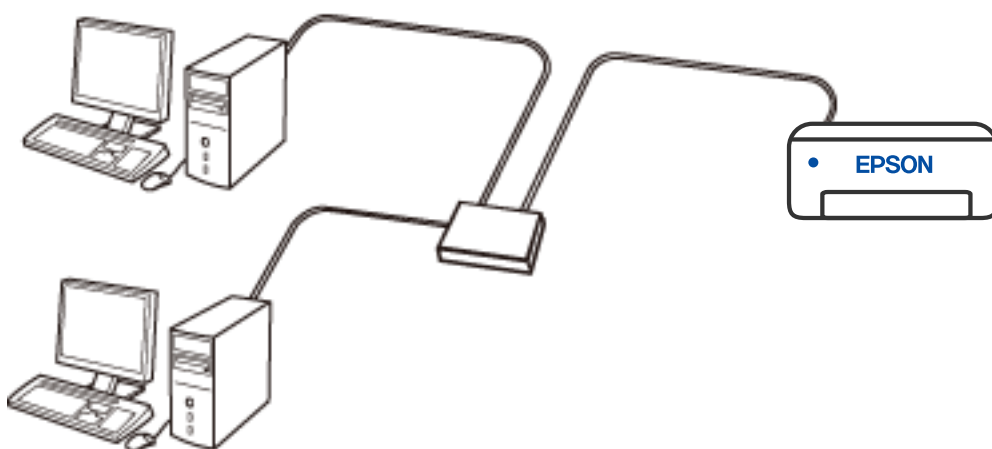
Cài đặt mạng

Loại kết nối mạng

Bạn có thể sử dụng các phương thức kết nối sau.

Kết nối Ethernet

Kết nối máy in với hub bằng cáp Ethernet.

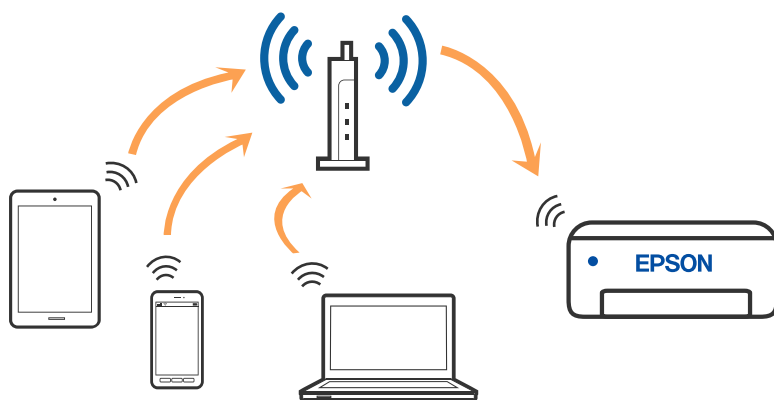


Thông tin liên quan

➔ [“Thực Hiện Cài Đặt Mạng Nâng Cao” ở trang 45](#)

Kết nối Wi-Fi

Kết nối máy in và máy tính hoặc thiết bị thông minh với bộ định tuyến không dây. Đây là phương pháp kết nối điển hình dành cho mạng nhà riêng hoặc văn phòng ở đó máy tính được kết nối bằng Wi-Fi thông qua bộ định tuyến không dây.

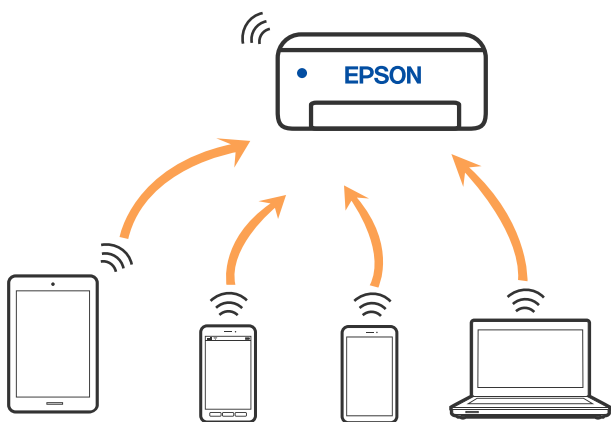


Thông tin liên quan

- ➔ “Kết nối với máy tính” ở trang 31
- ➔ “Kết nối với thiết bị thông minh” ở trang 32
- ➔ “Thực hiện cài đặt Wi-Fi trên máy in” ở trang 41

Kết nối Wi-Fi Direct (AP đơn giản)

Sử dụng phương thức kết nối này khi bạn không sử dụng Wi-Fi ở nhà riêng và ở cơ quan hoặc khi bạn muốn kết nối trực tiếp máy in và máy tính hoặc thiết bị thông minh. Ở chế độ này, máy in đóng vai trò là bộ định tuyến không dây và bạn có thể kết nối thiết bị với máy in mà không phải sử dụng bộ định tuyến không dây chuẩn. Tuy nhiên, các thiết bị được kết nối trực tiếp với máy in không thể giao tiếp với nhau thông qua máy in.



Có thể kết nối máy in bằng kết nối Wi-Fi hoặc Ethernet và Wi-Fi Direct (AP đơn giản) đồng thời. Tuy nhiên, nếu bạn bắt đầu kết nối mạng bằng kết nối Wi-Fi Direct (AP đơn giản) khi máy in được kết nối bằng Wi-Fi, Wi-Fi bị ngắt kết nối tạm thời.

Thông tin liên quan

➔ “Thực hiện cài đặt kết nối Wi-Fi Direct (AP đơn giản)” ở trang 44

Kết nối với máy tính

Chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng trình cài đặt để kết nối máy in với máy tính. Bạn có thể chạy trình cài đặt bằng một trong các phương thức sau.

☐ Thiết lập từ trang web

Truy cập trang web sau và sau đó nhập tên sản phẩm. Chuyển tới **Thiết lập**, sau đó bắt đầu thiết lập.

<http://epson.sn>

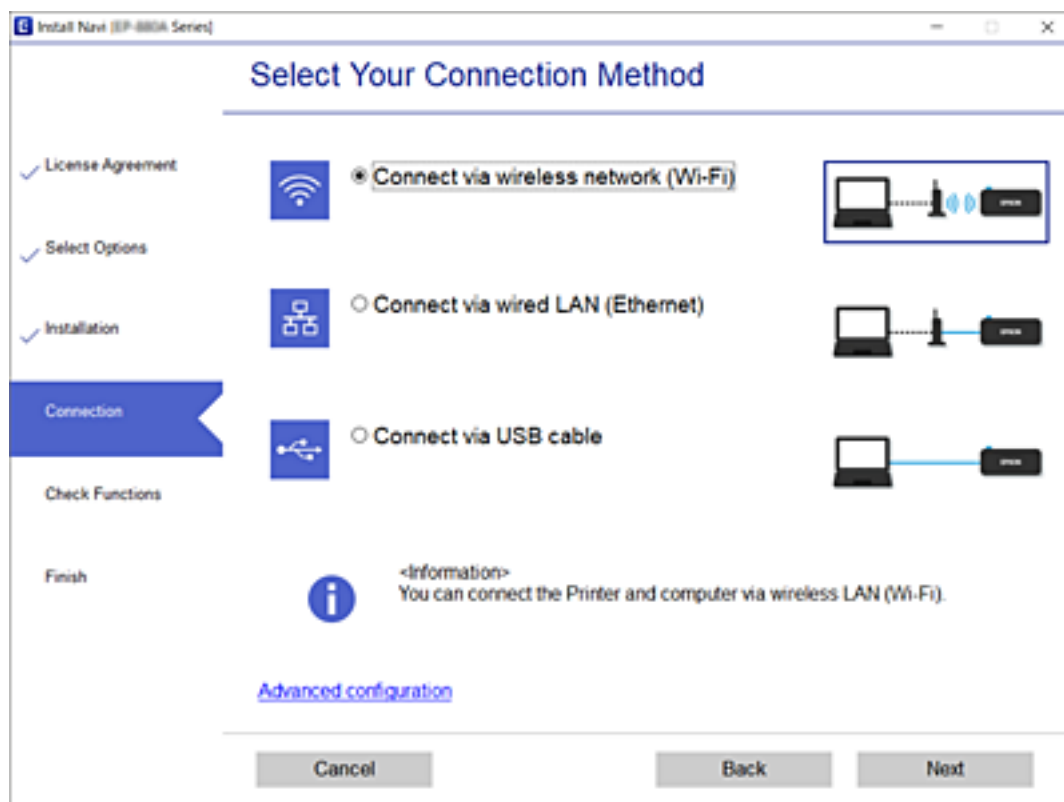
☐ Thiết lập bằng đĩa phần mềm (chỉ dành cho kiểu máy đi kèm đĩa phần mềm và người dùng máy tính Windows có ổ đĩa).

Đưa đĩa phần mềm vào máy tính và sau đó làm theo hướng dẫn trên màn hình.

Chọn phương thức kết nối

Làm theo hướng dẫn trên màn hình cho tới khi màn hình sau hiển thị và sau đó chọn phương thức kết nối của máy in với máy tính.

Chọn loại kết nối và sau đó nhấp vào **Kế tiếp**.



Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.

Kết nối với thiết bị thông minh

Kết nối với thiết bị thông minh qua bộ định tuyến không dây

Bạn có thể sử dụng máy in từ thiết bị thông minh khi kết nối máy in với cùng một mạng Wi-Fi (SSID) như thiết bị thông minh. Để sử dụng máy in từ thiết bị thông minh, hãy thiết lập từ trang web sau. Truy cập trang web từ thiết bị thông minh mà bạn muốn kết nối với máy in.

<http://epson.sn> > Thiết lập

Lưu ý:

Nếu muốn kết nối máy tính và thiết bị thông minh với máy in cùng lúc, chúng tôi khuyên bạn nên kết nối với máy tính trước.

Thông tin liên quan

➔ “In từ thiết bị thông minh” ở trang 126

Kết nối với iPhone, iPad hoặc iPod touch bằng Wi-Fi Direct

Phương pháp này cho phép bạn kết nối trực tiếp máy in với iPhone, iPad hoặc iPod touch mà không cần bộ định tuyến không dây. Yêu cầu phải có các điều kiện sau đây để kết nối bằng phương pháp này. Nếu môi trường của bạn không phù hợp với các điều kiện này, bạn có thể kết nối bằng cách chọn **Other OS Devices**. Xem “Thông tin liên quan” bên dưới để biết chi tiết về cách kết nối.

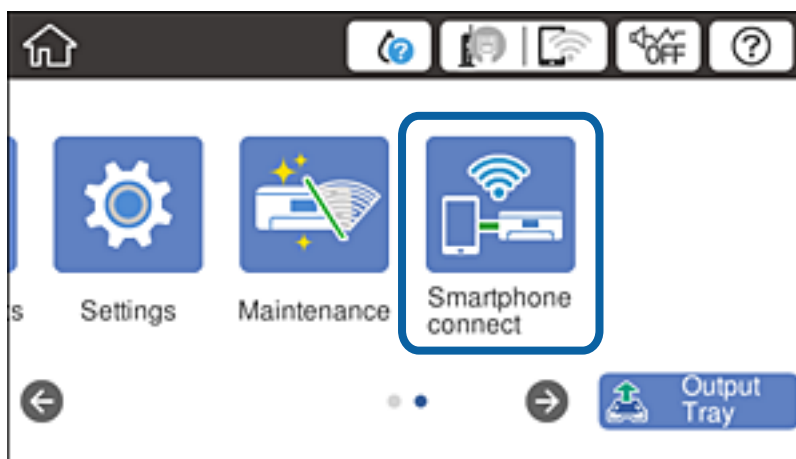
- ☐ iOS 11 hoặc cao hơn
- ☐ Sử dụng ứng dụng camera tiêu chuẩn để quét mã QR
- ☐ Epson iPrint phiên bản 7.0 hoặc cao hơn

Epson iPrint được sử dụng để in từ thiết bị thông minh. Cài đặt trước Epson iPrint trên thiết bị thông minh.

Lưu ý:

Bạn chỉ cần thực hiện những cài đặt này một lần cho máy in và thiết bị thông minh bạn muốn kết nối. Trừ khi bạn tắt Wi-Fi Direct hoặc khôi phục cài đặt mạng về mặc định, bạn không cần thực hiện lại những cài đặt này.

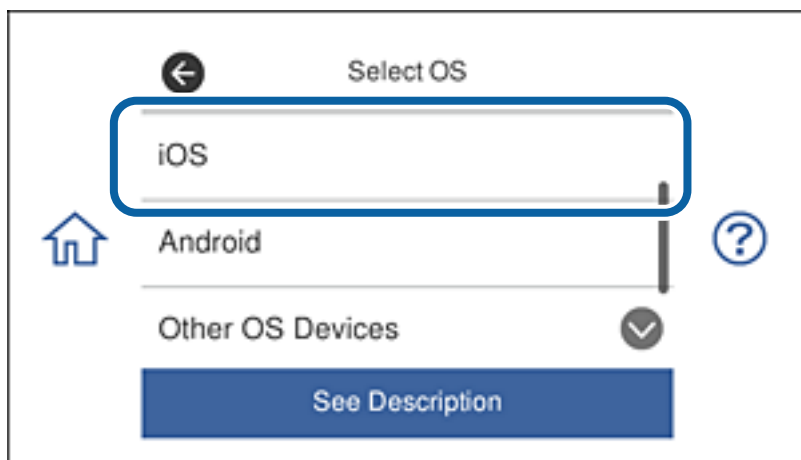
1. Nhấn **Smartphone connect** trên màn hình chính.



2. Nhấn **Start Setup**.

Cài đặt mạng

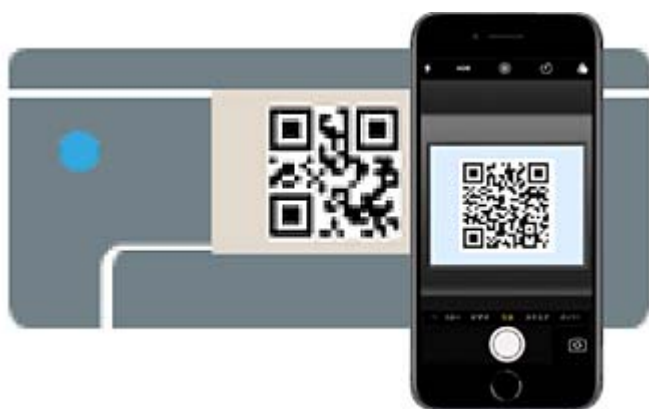
3. Nhấn iOS.



Mã QR được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in.



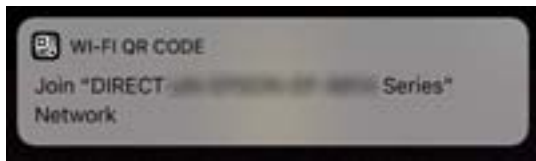
4. Trên iPhone, iPad hoặc iPod touch, khởi động ứng dụng Camera chuẩn, sau đó quét mã QR được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in ở chế độ CHỤP ẢNH.



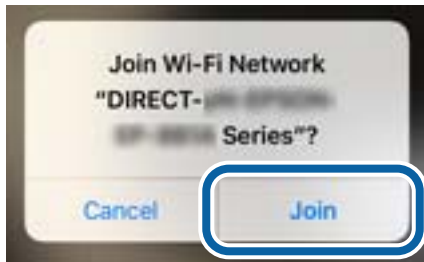
Sử dụng ứng dụng Camera cho iOS 11 hoặc cao hơn. Bạn không thể kết nối với máy in bằng ứng dụng Camera cho iOS 10 hoặc thấp hơn. Cũng vậy, bạn không thể kết nối bằng ứng dụng để quét mã QR. Nếu bạn không thể kết nối, cuộn màn hình trên bảng điều khiển của máy in, sau đó chọn **Other OS Devices**. Xem "Thông tin liên quan" bên dưới để biết chi tiết về cách kết nối.

Cài đặt mạng

5. Nhấn vào thông báo được hiển thị trên màn hình của iPhone, iPad hoặc iPod touch.



6. Chạm vào **Tham gia**.



7. Trên bảng điều khiển của máy in, chọn **Next**.
8. Trên iPhone, iPad hoặc iPod touch, khởi động ứng dụng in Epson.
Ví dụ về ứng dụng in Epson



Epson iPrint



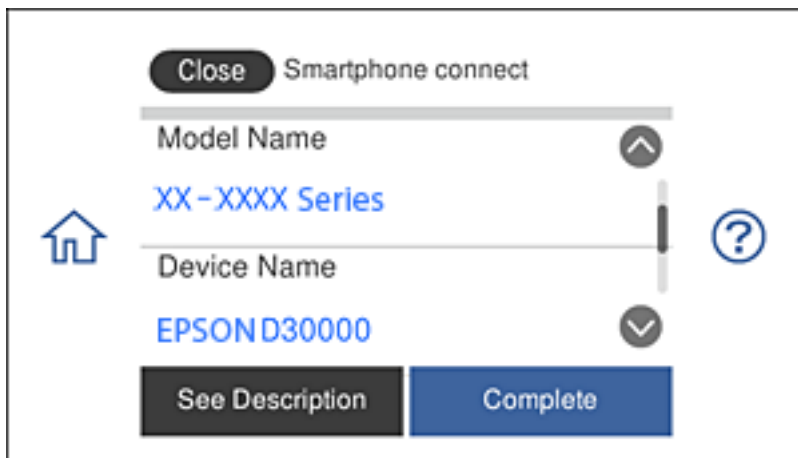
Epson Creative
Print

9. Trên màn hình ứng dụng in Epson, nhấn **Printer is not selected**.
10. Chọn máy in bạn muốn kết nối.



Cài đặt mạng

Xem thông tin được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in để chọn máy in.



11. Trên bảng điều khiển của máy in, chọn **Complete**.

Với thiết bị thông minh đã kết nối với máy in từ trước, chọn tên mạng (SSID) trên màn hình Wi-Fi của thiết bị thông minh để kết nối lại với chúng.

Thông tin liên quan

- ➔ “Kết nối với thiết bị không phải iOS và Android bằng Wi-Fi Direct” ở trang 38
- ➔ “In từ thiết bị thông minh” ở trang 126

Kết nối với các thiết bị Android bằng Wi-Fi Direct

Phương pháp này cho phép bạn kết nối máy in trực tiếp với thiết bị Android mà không cần bộ định tuyến không dây. Các điều kiện sau đây là bắt buộc để sử dụng chức năng này.

- ☐ iOS 4.4 trở lên
- ☐ Epson iPrint phiên bản 7.0 trở lên

Epson iPrint được sử dụng để in từ thiết bị thông minh. Cài đặt trước Epson iPrint trên thiết bị thông minh.

Lưu ý:

Bạn chỉ cần thực hiện các cài đặt này cho máy in và thiết bị thông minh mà bạn muốn kết nối một lần. Trừ khi bạn tắt Wi-Fi Direct hoặc khôi phục cài đặt mạng về mặc định gốc, bạn không cần thực hiện lại các cài đặt này.

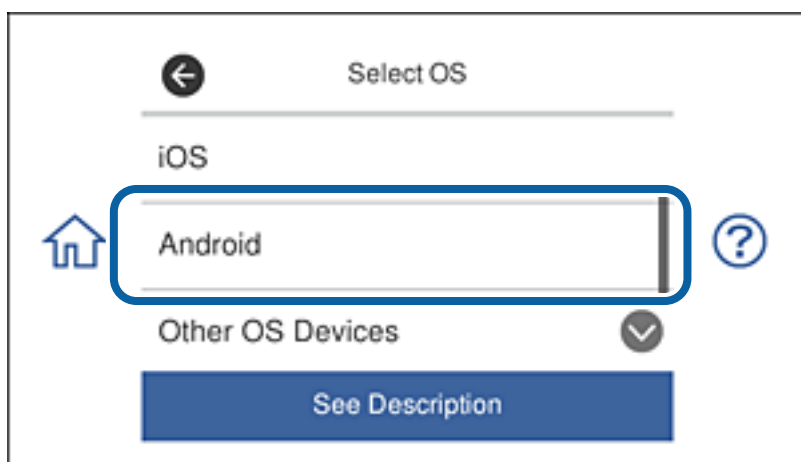
Cài đặt mạng

1. Bấm **Smartphone connect** trên màn hình chính.



2. Chạm **Start Setup**.

3. Chạm **Android**.



4. Trên thiết bị thông minh, hãy bật Epson iPrint.



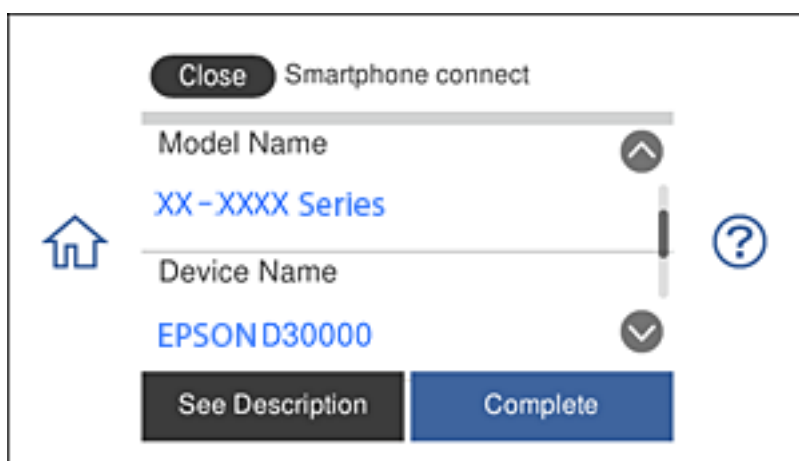
5. Trên màn hình Epson iPrint, chạm vào **Printer is not selected..**

Cài đặt mạng

6. Trên màn hình Epson iPrint, hãy chọn máy in bạn muốn kết nối.



Xem thông tin hiển thị trên bảng điều khiển máy in để chọn máy in.

**Lưu ý:**

Các máy in có thể chưa hiển thị tùy vào thiết bị Android. Nếu chúng chưa hiển thị, hãy kết nối bằng cách chọn **Other OS Devices**. Xem liên kết thông tin liên quan bên dưới để biết cách kết nối.

7. Khi màn hình chấp nhận kết nối thiết bị hiển thị, hãy chọn **Approve**.
8. Trên bảng điều khiển máy in, hãy chọn **Complete**.

Đối với các thiết bị thông minh được kết nối với máy in trước đó, hãy chọn tên mạng (SSID) trên màn hình Wi-Fi của thiết bị thông minh để kết nối lại chúng.

Thông tin liên quan

- ➡ “Kết nối với thiết bị không phải iOS và Android bằng Wi-Fi Direct” ở trang 38
- ➡ “In từ thiết bị thông minh” ở trang 126

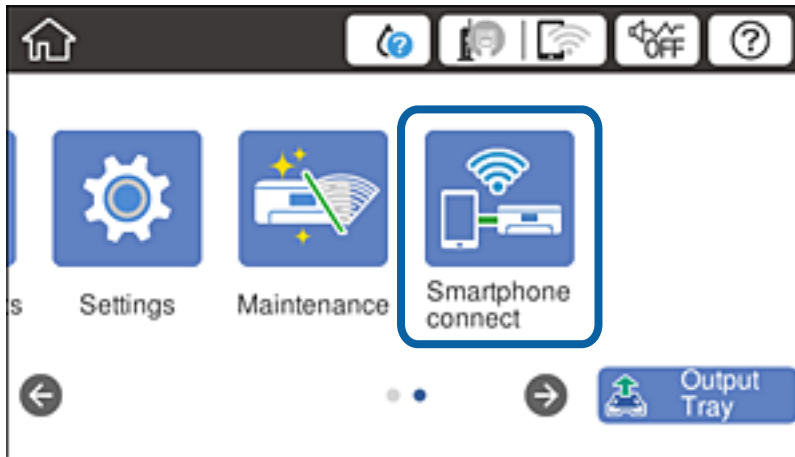
Kết nối với thiết bị không phải iOS và Android bằng Wi-Fi Direct

Phương thức này cho phép bạn kết nối máy in trực tiếp với thiết bị thông minh mà không cần bộ định tuyến không dây.

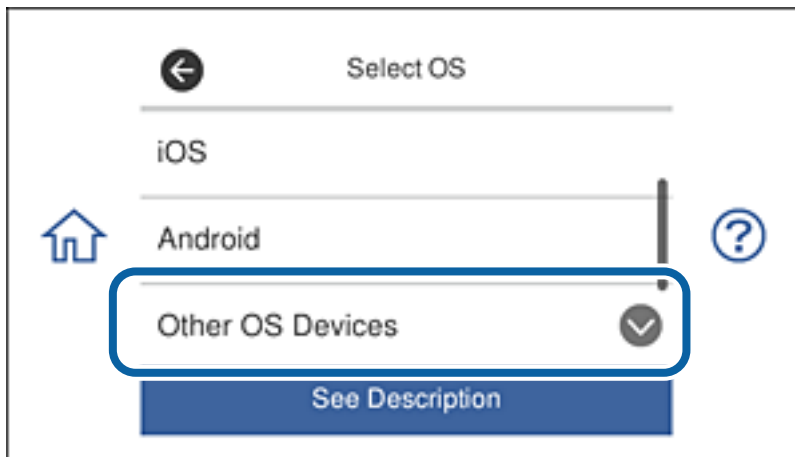
Lưu ý:

Bạn chỉ cần thực hiện những cài đặt này một lần cho máy in và thiết bị thông minh bạn muốn kết nối. Trừ khi bạn tắt Wi-Fi Direct hoặc khôi phục cài đặt mạng về mặc định, bạn không cần thực hiện lại những cài đặt này.

1. Nhấn **Smartphone connect** trên màn hình chính.



2. Nhấn **Start Setup**.
3. Nhấn **Other OS Devices**.



Network Name(SSID) và Password cho Wi-Fi Direct cho máy in được hiển thị.

Cài đặt mạng

4. Trên màn hình Wi-Fi của thiết bị thông minh, chọn SSID được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in và nhập mật khẩu.

Ảnh chụp màn hình là một ví dụ trên iPhone.



5. Trên bảng điều khiển của máy in, chọn **Next**.

Cài đặt mạng

6. Trên thiết bị thông minh, khởi động ứng dụng in Epson.

Ví dụ về ứng dụng in Epson



Epson iPrint



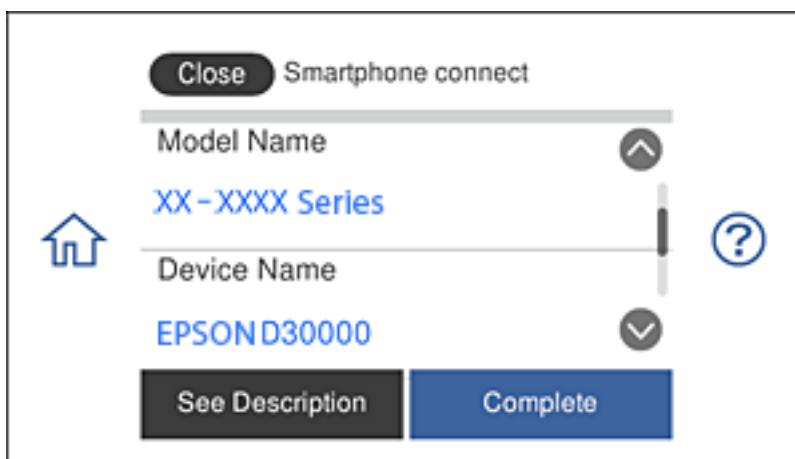
Epson Creative
Print

7. Trên màn hình ứng dụng in Epson, nhấn **Printer is not selected.**

8. Chọn máy in bạn muốn kết nối.



Xem thông tin được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in để chọn máy in.



9. Trên bảng điều khiển của máy in, chọn **Complete.**

Với thiết bị thông minh đã kết nối với máy in từ trước, chọn tên mạng (SSID) trên màn hình Wi-Fi của thiết bị thông minh để kết nối lại với chúng.

Thông tin liên quan

➔ “In từ thiết bị thông minh” ở trang 126

Thực hiện cài đặt Wi-Fi trên máy in

Bạn có thể thực hiện cài đặt mạng từ bảng điều khiển của máy in theo nhiều cách. Chọn phương thức kết nối phù hợp với môi trường và điều kiện mà bạn đang sử dụng.

Nếu biết thông tin của bộ định tuyến không dây như SSID và mật khẩu, bạn có thể thực hiện cài đặt theo cách thủ công.

Nếu bộ định tuyến không dây hỗ trợ WPS, bạn có thể thực hiện cài đặt bằng cách sử dụng thiết lập nút ấn.

Sau khi kết nối máy in với mạng, hãy kết nối máy in từ thiết bị mà bạn muốn sử dụng (máy tính, thiết bị thông minh, máy tính bảng, v.v.).

Thực hiện cài đặt mạng nâng cao để sử dụng địa chỉ IP tĩnh.

Thông tin liên quan

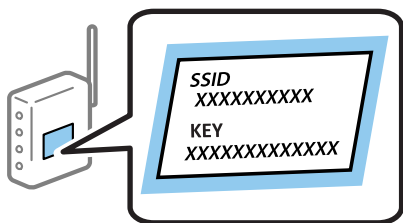
- ➔ “Thực hiện cài đặt Wi-Fi bằng cách nhập SSID và mật khẩu” ở trang 41
- ➔ “Thực hiện cài đặt Wi-Fi bằng thiết lập nút ấn (WPS)” ở trang 42
- ➔ “Thực hiện cài đặt Wi-Fi bằng thiết lập mã PIN (WPS)” ở trang 43
- ➔ “Thực hiện cài đặt kết nối Wi-Fi Direct (AP đơn giản)” ở trang 44
- ➔ “Thông báo Trên Môi trường Mạng” ở trang 53

Thực hiện cài đặt Wi-Fi bằng cách nhập SSID và mật khẩu

Bạn có thể thiết lập mạng Wi-Fi bằng cách nhập thông tin cần thiết để kết nối với bộ định tuyến không dây từ bảng điều khiển của máy in. Để thiết lập bằng phương pháp này, bạn cần SSID và mật khẩu cho bộ định tuyến không dây.

Lưu ý:

Nếu bạn đang sử dụng bộ định tuyến không dây có cài đặt mặc định, SSID và mật khẩu có ở trên nhãn. Nếu bạn không biết SSID và mật khẩu, hãy xem tài liệu đi kèm với bộ định tuyến không dây.



1. Nhấn  |  trên màn hình chính.
2. Nhấn **Wi-Fi (Recommended)**.

Nếu máy in đã được kết nối qua Ethernet, nhấn **Router**.

Cài đặt mạng

3. Nhấn **Start Setup**.

Nếu đã thiết lập kết nối mạng, chi tiết về kết nối sẽ được hiển thị. Nhấn **Change Settings** để thay đổi cài đặt.

Nếu máy in đã được kết nối bằng Ethernet, nhấn **Change to Wi-Fi connection**, và sau đó nhấn **Yes** sau khi xác nhận thông báo.

4. Nhấn **Wi-Fi Setup Wizard**.

5. Chọn SSID cho bộ định tuyến không dây.

Lưu ý:

- ☐ Nếu SSID mà bạn muốn kết nối không được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in, hãy nhấn **Search Again** để cập nhật danh sách. Nếu SSID này vẫn không hiển thị, nhấn **Enter Manually** và sau đó nhập SSID trực tiếp.
- ☐ Nếu bạn không biết tên mạng (SSID), hãy kiểm tra xem thông tin có được ghi trên nhãn của bộ định tuyến không dây hay không. Nếu bạn đang dùng bộ định tuyến không dây với cài đặt mặc định, hãy dùng SSID in trên nhãn. Nếu bạn không tìm thấy bất kỳ thông tin nào, hãy xem tài liệu hướng dẫn kèm theo bộ định tuyến không dây.

6. Nhấn vào trường **Enter Password**, sau đó nhập mật khẩu.

Lưu ý:

- ☐ Mật khẩu phân biệt chữ hoa chữ thường.
- ☐ Nếu bạn không biết mật khẩu, hãy kiểm tra xem thông tin có được ghi trên nhãn của bộ định tuyến không dây hay không. Trên nhãn, mật khẩu có thể được ghi là "Network Key", "Wireless Password", v.v. Nếu bạn đang dùng bộ định tuyến không dây với cài đặt mặc định, hãy dùng mật khẩu in trên nhãn.

7. Khi bạn đã thiết lập xong, hãy nhấn **Start Setup**.

8. Nhấn **OK** để hoàn tất.

Lưu ý:

Nếu bạn không kết nối được, hãy nạp giấy thường A4, sau đó nhấn **Print Check Report** để in báo cáo kết nối.

9. Nhấn **Close** trên màn hình cài đặt kết nối mạng.

Thông tin liên quan

- ➔ “Nhập các ký tự” ở trang 26
- ➔ “Kiểm tra tình trạng kết nối mạng” ở trang 46
- ➔ “Khi bạn không thể đặt cài đặt mạng” ở trang 225

Thực hiện cài đặt Wi-Fi bằng thiết lập nút ấn (WPS)

Bạn có thể tự động thiết lập mạng Wi-Fi bằng cách nhấn nút trên bộ định tuyến không dây. Nếu đáp ứng các điều kiện dưới đây, bạn có thể thiết lập bằng cách sử dụng phương thức này.

- ☐ Bộ định tuyến không dây tương thích với WPS (Thiết lập bảo mật Wi-Fi).
- ☐ Kết nối Wi-Fi hiện tại đã được thiết lập bằng cách nhấn nút trên bộ định tuyến không dây.

Lưu ý:

Nếu bạn không tìm thấy nút hoặc bạn đang thiết lập bằng phần mềm, hãy xem tài liệu đi kèm bộ định tuyến không dây.

1. Nhấn  |  trên màn hình chính.

Cài đặt mạng

2. Nhấn **Wi-Fi (Recommended)**.

Nếu máy in đã được kết nối bằng Ethernet, nhấn **Router**.

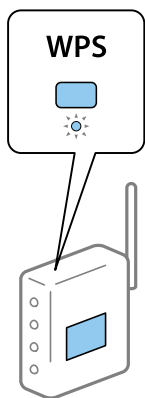
3. Nhấn **Start Setup**.

Nếu đã thiết lập kết nối mạng, chi tiết về kết nối sẽ được hiển thị. Nhấn **Change Settings** để thay đổi cài đặt.

Nếu máy in đã được kết nối bằng Ethernet, nhấn **Change to Wi-Fi connection**, và sau đó nhấn **Yes** sau khi xác nhận thông báo.

4. Nhấn **Push Button Setup (WPS)**.

5. Nhấn giữ nút [WPS] trên bộ định tuyến không dây cho đến khi đèn báo mạng nhấp nháy.



Nếu bạn không biết vị trí của nút [WPS] hoặc không có nút nào trên bộ định tuyến không dây, hãy xem tài liệu đi kèm bộ định tuyến không dây để biết thông tin chi tiết.

6. Nhấn **Start Setup**.

7. Nhấn **Close**.

Màn hình tự động đóng sau khoảng thời gian cụ thể nếu bạn không nhấn **Close**.

Lưu ý:

Nếu kết nối không thành công, hãy khởi động lại bộ định tuyến không dây, di chuyển thiết bị này gần hơn với máy in và thử lại. Nếu cách này vẫn không hiệu quả, hãy in báo cáo kết nối mạng và kiểm tra giải pháp.

8. Nhấn **Close** trên màn hình cài đặt kết nối mạng.

Thông tin liên quan

- ➔ “Kiểm tra tình trạng kết nối mạng” ở trang 46
- ➔ “Khi bạn không thể đặt cài đặt mạng” ở trang 225

Thực hiện cài đặt Wi-Fi bằng thiết lập mã PIN (WPS)

Bạn có thể tự động kết nối với bộ định tuyến không dây bằng mã PIN. Bạn có thể sử dụng phương thức này để thiết lập nếu bộ định tuyến không dây có khả năng WPS (Thiết lập Wi-Fi được bảo vệ). Sử dụng máy tính để nhập mã PIN vào bộ định tuyến không dây.

1. Nhấn  |  trên màn hình chính.

Cài đặt mạng

2. Nhấn **Wi-Fi (Recommended)**.

Nếu máy in đã được kết nối bằng Ethernet, nhấn **Router**.

3. Nhấn **Start Setup**.

Nếu đã thiết lập kết nối mạng, chi tiết về kết nối sẽ được hiển thị. Nhấn **Change Settings** để thay đổi cài đặt.

Nếu máy in đã được kết nối bằng Ethernet, nhấn **Change to Wi-Fi connection**, và sau đó nhấn **Yes** sau khi xác nhận thông báo.

4. Nhấn **Others > PIN Code Setup (WPS)**.

5. Sử dụng máy tính của bạn để nhập mã PIN (số có tám chữ số) được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in vào bộ định tuyến không dây trong vòng hai phút.

Lưu ý:

Xem tài liệu đi kèm bộ định tuyến không dây để biết thông tin chi tiết về cách nhập mã PIN.

6. Nhấn **Start Setup** trên bảng điều khiển của máy in.

7. Nhấn **Close**.

Màn hình tự động đóng sau khoảng thời gian cụ thể nếu bạn không nhấn **Close**.

Lưu ý:

Nếu kết nối không thành công, hãy khởi động lại bộ định tuyến không dây, di chuyển thiết bị này gần hơn với máy in và thử lại. Nếu cách này vẫn không hiệu quả, hãy in báo cáo kết nối và kiểm tra giải pháp.

8. Nhấn **Close** trên màn hình cài đặt kết nối mạng.

Thông tin liên quan

➔ [“Kiểm tra tình trạng kết nối mạng” ở trang 46](#)

➔ [“Khi bạn không thể đặt cài đặt mạng” ở trang 225](#)

Thực hiện cài đặt kết nối Wi-Fi Direct (AP đơn giản)

Phương thức này cho phép bạn kết nối máy in trực tiếp với thiết bị mà không cần bộ định tuyến không dây. Máy in đóng vai trò là bộ định tuyến không dây.

1. Nhấn | trên màn hình chính.

2. Nhấn **Wi-Fi Direct**.

3. Nhấn **Start Setup**.

Nếu bạn đã thực hiện cài đặt Wi-Fi Direct (AP đơn giản), thông tin kết nối chi tiết được hiển thị. Chuyển sang bước 5.

4. Nhấn **Start Setup**.

5. Kiểm tra SSID và mật khẩu được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in.

Trên màn hình kết nối mạng của máy tính hoặc màn hình Wi-Fi của thiết bị thông minh, hãy chọn SSID được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in để kết nối.

Cài đặt mạng

6. Nhập mật khẩu được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in trên máy tính hoặc thiết bị thông minh.

Lưu ý:

Khi bạn bật Wi-Fi Direct, tùy chọn này sẽ duy trì ở trạng thái bật trừ khi bạn khôi phục cài đặt mạng mặc định và tắt Wi-Fi Direct.

7. Sau khi kết nối được thiết lập, nhấn **OK** trên bảng điều khiển của máy in.
8. Nhấn **Close**.

Thông tin liên quan

- ➔ “Kiểm tra tình trạng kết nối mạng” ở trang 46
- ➔ “Đổi cài đặt Wi-Fi Direct (AP đơn giản)” ở trang 55
- ➔ “Khi bạn không thể đặt cài đặt mạng” ở trang 225

Thực Hiện Cài Đặt Mạng Nâng Cao

Bạn có thể thay đổi tên thiết bị mạng, thiết lập TCP/IP, máy chủ proxy, v.v. Kiểm tra môi trường mạng của bạn trước khi thực hiện thay đổi.

1. Nhấn **Settings** trên màn hình chính.
2. Nhấn **Network Settings > Advanced**.
3. Chọn mục menu cho cài đặt và sau đó chọn hoặc chỉ định các giá trị cài đặt.
4. Nhấn **Start Setup**.

Thông tin liên quan

- ➔ “Đặt mục cho các cài đặt mạng nâng cao” ở trang 45

Đặt mục cho các cài đặt mạng nâng cao

Chọn mục menu cho cài đặt và sau đó chọn hoặc chỉ định các giá trị cài đặt.

☐ Device Name

Bạn có thể nhập các ký tự sau.

- ☐ Giới hạn ký tự: 2 đến 15 (bạn phải nhập ít nhất 2 ký tự)
- ☐ Các ký tự có thể sử dụng: A tới Z, a tới z, 0 tới 9, -.
- ☐ Các ký tự bạn không thể sử dụng ở trên cùng: 0 tới 9, -.
- ☐ Các ký tự bạn không thể sử dụng ở dưới cùng: -

Cài đặt mạng

☐ TCP/IP

☐ Auto

Chọn thời điểm bạn sử dụng bộ định tuyến không dây ở nhà hoặc bạn cho phép địa chỉ IP được DHCP lấy tự động.

☐ Manual

Chọn thời điểm bạn không muốn thay đổi địa chỉ IP của máy in. Nhập địa chỉ cho IP Address, Subnet Mask và Default Gateway, rồi thực hiện cài đặt DNS Server theo môi trường mạng.

Khi chọn **Auto** cho cài đặt gán địa chỉ IP, bạn có thể chọn cài đặt máy chủ DNS từ **Manual** hoặc **Auto**. Nếu bạn không thể tự động lấy địa chỉ máy chủ DNS, hãy chọn **Manual** và sau đó nhập địa chỉ máy chủ DNS chính và địa chỉ máy chủ DNS phụ trực tiếp.

☐ Proxy Server

☐ Do Not Use

Chọn thời điểm bạn sử dụng máy in trong môi trường mạng gia đình.

☐ Use

Chọn thời điểm bạn sử dụng máy chủ proxy trong môi trường mạng của bạn và bạn muốn đặt máy chủ này cho máy in. Nhập địa chỉ máy chủ proxy và số cổng.

Kiểm tra tình trạng kết nối mạng

Bạn có thể kiểm tra tình trạng kết nối mạng theo cách sau.

Biểu tượng mạng

Bạn có thể kiểm tra tình trạng kết nối mạng và cường độ sóng vô tuyến bằng cách sử dụng biểu tượng mạng trên màn hình chính của máy in.



Thông tin liên quan

➔ [“Biểu tượng hiển thị trong màn hình LCD” ở trang 22](#)

Kiểm tra thông tin mạng chi tiết từ bảng điều khiển

Khi máy in của bạn được kết nối với mạng, bạn cũng có thể xem thông tin liên quan đến mạng khác bằng cách chọn menu mạng mà bạn muốn kiểm tra.

Cài đặt mạng

1. Nhấn **Settings** trên màn hình chính.
2. Chọn **Network Settings > Network Status**.
3. Để kiểm tra thông tin, hãy chọn các menu mà bạn muốn kiểm tra.
 - ☐ **Wired LAN/Wi-Fi Status**
Hiển thị thông tin mạng (tên thiết bị, kết nối, cường độ tín hiệu, lấy địa chỉ IP, v.v.) dành cho kết nối Ethernet hoặc Wi-Fi.
 - ☐ **Wi-Fi Direct Status**
Hiển thị Wi-Fi Direct (AP đơn giản) được bật hoặc tắt cho kết nối Wi-Fi Direct (AP đơn giản).
 - ☐ **Print Status Sheet**
In tờ tình trạng mạng. Thông tin cho Ethernet, Wi-Fi, Wi-Fi Direct (AP đơn giản), v.v được in trên hai hoặc nhiều trang.

In báo cáo kết nối mạng

Bạn có thể in báo cáo kết nối mạng để kiểm tra trạng thái giữa máy in và bộ định tuyến không dây.

1. Nạp giấy.
2. Nhấn **Settings** trên màn hình chính.
3. Nhấn **Network Settings > Connection Check**.
Bắt đầu kiểm tra kết nối.
4. Nhấn **Print Check Report**.
5. Làm theo hướng dẫn trên màn hình của máy in để in báo cáo kết nối mạng.
Nếu đã xảy ra lỗi, hãy kiểm tra báo cáo kết nối mạng và sau đó làm theo giải pháp đã in.
6. Nhấn **Close**.

Thông tin liên quan

➔ [“Thông báo và giải pháp trên báo cáo kết nối mạng” ở trang 48](#)

Cài đặt mạng

Thông báo và giải pháp trên báo cáo kết nối mạng

Kiểm tra thông báo và mã lỗi trên báo cáo kết nối mạng và sau đó làm theo giải pháp.

The screenshot shows a network connection status report. At the top, it says 'Check Network Connection'. Below that, 'Check Result' is 'FAIL'. 'Error code' is '(E-2)'. A blue box labeled 'b' contains the following text: 'See the Network Status and check if the Network Name (SSID) is the SSID you want to connect. If the SSID is correct, make sure to enter the correct password and try again.' Below this, it says 'If your problems persist, see your documentation for help and networking tips.' Then, there is a section 'Checked Items' with a table of checks. Finally, there is a 'Network Status' section with a table of printer and network details. Annotations 'a' and 'b' are present: 'a' points to the 'Error code' field, and 'b' points to the troubleshooting text box.

Check Network Connection	
Check Result	FAIL
Error code	(E-2)
See the Network Status and check if the Network Name (SSID) is the SSID you want to connect. If the SSID is correct, make sure to enter the correct password and try again. If your problems persist, see your documentation for help and networking tips.	
Checked Items	
Wireless Network Name (SSID) Check	FAIL
Communication Mode Check	Unchecked
Security Mode Check	Unchecked
MAC Address Filtering Check	Unchecked
Security Key/Password Check	Unchecked
IP Address Check	Unchecked
Detailed IP Setup Check	Unchecked
Network Status	
Printer Name	EPSON XXXXXX
Printer Model	XX-XXX Series
IP Address	169.254.137.8
Subnet Mask	255.255.0.0
Default Gateway	
Network Name (SSID)	EpsonNet
Security	None
Signal Strength	Poor
MAC Address	F8:D0:27:40:C0:AC

a. Mã lỗi

b. Thông báo về Môi trường mạng

Thông tin liên quan

- ➔ “E-1” ở trang 49
- ➔ “E-2, E-3, E-7” ở trang 49
- ➔ “E-5” ở trang 50
- ➔ “E-6” ở trang 50
- ➔ “E-8” ở trang 50
- ➔ “E-9” ở trang 51
- ➔ “E-10” ở trang 51
- ➔ “E-11” ở trang 51
- ➔ “E-12” ở trang 52
- ➔ “E-13” ở trang 52
- ➔ “Thông báo Trên Môi trường Mạng” ở trang 53

Cài đặt mạng

E-1

Giải pháp:

- ☐ Đảm bảo bạn đã cắm chặt cáp ethernet vào máy in, cổng nối hoặc thiết bị mạng khác.
- ☐ Đảm bảo bạn đã bật cổng nối hoặc thiết bị mạng khác.
- ☐ Nếu bạn muốn kết nối máy in bằng Wi-Fi, hãy thực hiện lại cài đặt Wi-Fi cho máy in vì nó đã bị tắt.

E-2, E-3, E-7

Giải pháp:

- ☐ Đảm bảo bạn đã bật bộ định tuyến không dây.
- ☐ Xác nhận rằng máy tính hoặc thiết bị của bạn đã được kết nối thích hợp với bộ định tuyến không dây.
- ☐ Tắt bộ định tuyến không dây. Chờ khoảng 10 giây rồi bật lại.
- ☐ Đặt máy in gần hơn với bộ định tuyến không dây và loại bỏ mọi vật cản giữa chúng.
- ☐ Nếu bạn đã tự nhập SSID, kiểm tra xem nó có đúng không. Kiểm tra SSID từ phần **Network Status** trên báo cáo kết nối mạng.
- ☐ Nếu bộ định tuyến không dây có nhiều SSID, hãy chọn SSID đang hiển thị. Khi SSID đang sử dụng tần số không tương thích thì máy in sẽ không hiển thị nó.
- ☐ Nếu đang sử dụng cài đặt nút nhấn để thiết lập kết nối mạng, đảm bảo bộ định tuyến không dây của bạn có hỗ trợ WPS. Bạn không thể sử dụng cài đặt nút nhấn nếu bộ định tuyến không dây của bạn không hỗ trợ WPS.
- ☐ Đảm bảo SSID của bạn chỉ sử dụng các ký tự ASCII (ký tự và biểu tượng chữ và số). Máy in không thể hiển thị SSID chứa các ký tự không phải ASCII.
- ☐ Đảm bảo bạn đã biết SSID và mật khẩu trước khi kết nối bộ định tuyến không dây. Nếu bạn đang sử dụng bộ định tuyến không dây với các cài đặt mặc định thì SSID và mật khẩu sẽ được in trên nhãn của nó. Nếu bạn không biết SSID và mật khẩu, hãy liên hệ người phụ trách thiết lập bộ định tuyến không dây, hoặc tham khảo tài liệu hướng dẫn kèm theo bộ định tuyến không dây.
- ☐ Nếu bạn đang kết nối với SSID được tạo bằng thiết bị thông minh tethering (phát mạng di động), hãy kiểm tra SSID và mật khẩu trong tài liệu hướng dẫn kèm theo thiết bị thông minh đó.
- ☐ Nếu kết nối Wi-Fi của bạn bị ngắt đột ngột, hãy kiểm tra các tình trạng sau. Nếu gặp phải bất kỳ tình trạng nào sau đây, hãy thiết lập lại cài đặt mạng bằng cách tải về và chạy phần mềm từ trang web sau.
<http://epson.sn> > **Thiết lập**
 - ☐ Một thiết bị thông minh khác đã được thêm vào mạng qua cài đặt nút nhấn.
 - ☐ Mạng Wi-Fi đã được thiết lập bằng bất kỳ phương thức nào khác thay vì thiết lập nút nhấn.

Thông tin liên quan

- ➔ “Kết nối với máy tính” ở trang 31
- ➔ “Thực hiện cài đặt Wi-Fi trên máy in” ở trang 41

Cài đặt mạng**E-5****Giải pháp:**

Đảm bảo loại bảo mật của bộ định tuyến không dây được cài sang một trong các loại sau. Nếu không phải, hãy thay đổi loại bảo mật trên bộ định tuyến không dây rồi thiết lập lại cài đặt mạng cho máy in.

- ☐ WEP-64 bit (40 bit)
- ☐ WEP-128 bit (104 bit)
- ☐ WPA PSK (TKIP/AES)*
- ☐ WPA2 PSK (TKIP/AES)*
- ☐ WPA (TKIP/AES)
- ☐ WPA2 (TKIP/AES)

* WPA PSK còn được biết như là WPA Cá nhân. WPA2 PSK còn được biết như là WPA2 Cá nhân.

E-6**Giải pháp:**

- ☐ Kiểm tra xem chức năng lọc địa chỉ MAC có bị tắt hay không. Nếu đã bật, hãy đăng ký địa chỉ MAC của máy in để nó không bị lọc. Tham khảo tài liệu hướng dẫn kèm theo bộ định tuyến không dây để biết thêm chi tiết. Bạn có thể kiểm tra địa chỉ MAC từ phần **Network Status** trên báo cáo kết nối mạng.
- ☐ Nếu bộ định tuyến không dây của bạn đang sử dụng cách xác thực chia sẻ với bảo mật WEP, đảm bảo khoá và chỉ mục xác thực là chính xác.
- ☐ Nếu số lượng thiết bị có thể kết nối trên bộ định tuyến không dây ít hơn số lượng thiết bị mạng mà bạn muốn kết nối, hãy thực hiện cài đặt trên bộ định tuyến không dây để tăng số lượng thiết bị có thể kết nối. Tham khảo tài liệu hướng dẫn kèm theo bộ định tuyến không dây để thực hiện cài đặt.

Thông tin liên quan

➔ [“Kết nối với máy tính” ở trang 31](#)

E-8**Giải pháp:**

- ☐ Bật DHCP trên bộ định tuyến không dây nếu cài đặt Nhận địa chỉ IP của máy in được cài sang **Tự động**.
- ☐ Nếu cài đặt Nhận địa chỉ IP của máy in được cài sang Thủ công thì địa chỉ IP mà bạn đã tự thiết lập sẽ không có hiệu lực vì nằm ngoài phạm vi (ví dụ: 0.0.0.0). Thiết lập địa chỉ IP hợp lệ từ bảng điều khiển máy in hoặc bằng Web Config.

Thông tin liên quan

➔ [“Thực Hiện Cài Đặt Mạng Nâng Cao” ở trang 45](#)

Cài đặt mạng

E-9

Giải pháp:

Kiểm tra các mục sau.

- ☐ Đã bật các thiết bị chưa.
- ☐ Bạn có thể truy cập Internet và các máy tính hoặc thiết bị mạng khác trên cùng mạng từ những thiết bị bạn muốn kết nối với máy in hay không.

Nếu vẫn không kết nối được với máy in và các thiết bị mạng sau khi xác nhận các tình trạng ở trên, hãy tắt bộ định tuyến không dây. Chờ khoảng 10 giây rồi bật lại. Sau đó, thiết lập lại cài đặt mạng bằng cách tải về và chạy trình cài đặt từ trang web sau.

<http://epson.sn> > **Thiết lập**

Thông tin liên quan

➔ “Kết nối với máy tính” ở trang 31

E-10

Giải pháp:

Kiểm tra các mục sau.

- ☐ Đã bật các thiết bị khác trên mạng hay chưa.
- ☐ Các địa chỉ mạng (địa chỉ IP, mặt nạ mạng phụ và cổng vào mặc định) phải chính xác nếu bạn đã cài đặt Nhận địa chỉ IP của Máy in sang Thủ công.

Cài lại địa chỉ mạng nếu sai. Bạn có thể kiểm tra địa chỉ IP, mặt nạ mạng phụ và cổng vào mặc định từ phần **Network Status** trên báo cáo kết nối mạng.

Nếu đã bật DHCP, hãy đổi cài đặt Nhận địa chỉ IP của máy in sang **Tự động**. Nếu bạn muốn tự cài đặt địa chỉ IP, hãy kiểm tra địa chỉ IP từ phần **Network Status** trên báo cáo kết nối mạng, sau đó chọn Thủ công trên màn hình cài đặt mạng. Cài mặt nạ mạng phụ sang [255.255.255.0].

Nếu vẫn không kết nối được với máy in và các thiết bị mạng, hãy tắt bộ định tuyến không dây. Chờ khoảng 10 giây rồi bật lại.

Thông tin liên quan

➔ “Thực Hiện Cài Đặt Mạng Nâng Cao” ở trang 45

➔ “In tờ tình trạng mạng” ở trang 53

E-11

Giải pháp:

Kiểm tra các mục sau.

- ☐ Địa chỉ cổng vào mặc định phải chính xác nếu bạn cài Thiết lập TCP/IP sang Thủ công.
- ☐ Thiết bị được cài làm cổng vào mặc định đã được bật hay chưa.

Cài đặt mạng

Đã cài đúng địa chỉ cổng vào mặc định hay chưa. Bạn có thể kiểm tra địa chỉ cổng vào mặc định từ phần **Network Status** trên báo cáo kết nối mạng.

Thông tin liên quan

- ➔ “Thực Hiện Cài Đặt Mạng Nâng Cao” ở trang 45
- ➔ “In tờ tình trạng mạng” ở trang 53

E-12

Giải pháp:

Kiểm tra các mục sau.

- ☐ Đã bật các thiết bị khác trên mạng hay chưa.
- ☐ Các địa chỉ mạng (địa chỉ IP, mặt nạ mạng phụ và cổng vào mặc định) phải chính xác nếu bạn đang tự nhập chúng.
- ☐ Địa chỉ mạng cho các thiết bị khác (mặt nạ mạng phụ và cổng vào mặc định) đã giống nhau chưa.
- ☐ Địa chỉ IP không xung đột với các thiết bị khác.

Nếu vẫn không kết nối được với máy in và các thiết bị mạng sau khi xác nhận các tình trạng ở trên, hãy thử các cách sau.

- ☐ Tắt bộ định tuyến không dây. Chờ khoảng 10 giây rồi bật lại.
- ☐ Thực hiện lại cài đặt mạng bằng trình cài đặt. Bạn có thể chạy nó từ trang web sau.
<http://epson.sn> > **Thiết lập**
- ☐ Bạn có thể đăng ký nhiều mật khẩu trên một bộ định tuyến không dây sử dụng loại bảo mật WEP. Nếu đăng ký nhiều mật khẩu, hãy kiểm tra xem mật khẩu đăng ký đầu tiên đã được cài trên máy in chưa.

Thông tin liên quan

- ➔ “Thực Hiện Cài Đặt Mạng Nâng Cao” ở trang 45
- ➔ “Kết nối với máy tính” ở trang 31

E-13

Giải pháp:

Kiểm tra các mục sau.

- ☐ Các thiết bị mạng như bộ định tuyến không dây, cổng nối và bộ định tuyến đã được bật chưa.
- ☐ Thiết lập TCP/IP cho các thiết bị mạng chưa được thực hiện bằng thủ công. (Nếu Thiết lập TCP/IP của máy in được cài đặt tự động trong khi Thiết lập TCP/IP cho các thiết bị mạng khác được thực hiện thủ công thì mạng của máy in có thể khác với mạng dùng cho các thiết bị khác.)

Nếu nó vẫn không hoạt động sau khi kiểm tra các mục trên, hãy thử các thao tác dưới đây.

- ☐ Tắt bộ định tuyến không dây. Chờ khoảng 10 giây rồi bật lại.

Cài đặt mạng

- ❑ Thực hiện cài đặt mạng trên máy tính dùng cùng mạng với máy in bằng trình cài đặt. Bạn có thể chạy nó từ trang web sau.

<http://epson.sn> > **Thiết lập**

- ❑ Bạn có thể đăng ký nhiều mật khẩu trên một bộ định tuyến không dây sử dụng loại bảo mật WEP. Nếu đăng ký nhiều mật khẩu, hãy kiểm tra xem mật khẩu đăng ký đầu tiên đã được cài trên máy in chưa.

Thông tin liên quan

- ➡ “Thực Hiện Cài Đặt Mạng Nâng Cao” ở trang 45
➡ “Kết nối với máy tính” ở trang 31

Thông báo Trên Môi trường Mạng

Thông báo	Giải pháp
*Multiple network names (SSID) that match your entered network name (SSID) have been detected. Confirm network name (SSID).	Có thể thiết lập cùng một SSID trên nhiều bộ định tuyến không dây. Kiểm tra các cài đặt trên bộ định tuyến không dây và thay đổi SSID.
The Wi-Fi environment needs to be improved. Turn the wireless router off and then turn it on. If the connection does not improve, see the documentation for the wireless router.	Sau khi di chuyển máy in đến gần hơn với bộ định tuyến không dây và loại bỏ mọi vật cản giữa chúng thì hãy tắt bộ định tuyến không dây. Chờ khoảng 10 giây rồi bật lại. Nếu nó vẫn không kết nối, hãy tham khảo tài liệu hướng dẫn kèm theo bộ định tuyến không dây.
*No more devices can be connected. Disconnect one of the connected devices if you want to add another one.	Máy tính và các thiết bị thông minh có thể kết nối đồng thời sẽ được kết nối đầy đủ qua kết nối Wi-Fi Direct (Bộ thu phát ko dây đơn giản). Để thêm máy tính hoặc thiết bị thông minh khác, trước hết hãy ngắt kết nối một trong các thiết bị đã kết nối. Bạn có thể xác nhận số lượng thiết bị không dây có thể kết nối đồng thời và số lượng thiết bị đã kết nối bằng cách kiểm tra tờ trạng thái mạng hoặc bảng điều khiển máy in.
The same SSID as Wi-Fi Direct exists in the environment. Change the Wi-Fi Direct SSID if you cannot connect a smart device to the printer.	Trên bảng điều khiển máy in, hãy vào màn hình Thiết lập Wi-Fi Direct và chọn menu để thay đổi cài đặt. Bạn có thể đổi tên mạng theo DIRECT-XX-. Nhập trong phạm vi 32 ký tự.

In tờ tình trạng mạng

Bạn có thể kiểm tra thông in mạng chi tiết bằng cách in ra.

1. Nạp giấy.
2. Nhấn **Settings** trên màn hình chính.
3. Nhấn **Network Settings > Network Status**.
4. Nhấn **Print Status Sheet**.
5. Kiểm tra thông báo và sau đó in tờ tình trạng mạng.

6. Nhấn **Close**.

Thay thế hoặc thêm bộ định tuyến không dây mới

Nếu SSID thay đổi do thay thế hoặc thêm bộ định tuyến không dây và môi trường mạng mới được thiết lập, hãy đặt lại cài đặt Wi-Fi.

Thông tin liên quan

➔ “Thay đổi phương thức kết nối với máy tính” ở trang 54

Thay đổi phương thức kết nối với máy tính

Sử dụng trình cài đặt và thiết lập lại theo phương thức kết nối khác.

☐ Thiết lập từ trang web

Truy cập trang web sau và sau đó nhập tên sản phẩm. Chuyển tới **Thiết lập**, sau đó bắt đầu thiết lập.

<http://epson.sn>

☐ Thiết lập bằng đĩa phần mềm (chỉ dành cho kiểu máy đi kèm đĩa phần mềm và người dùng máy tính Windows có ổ đĩa).

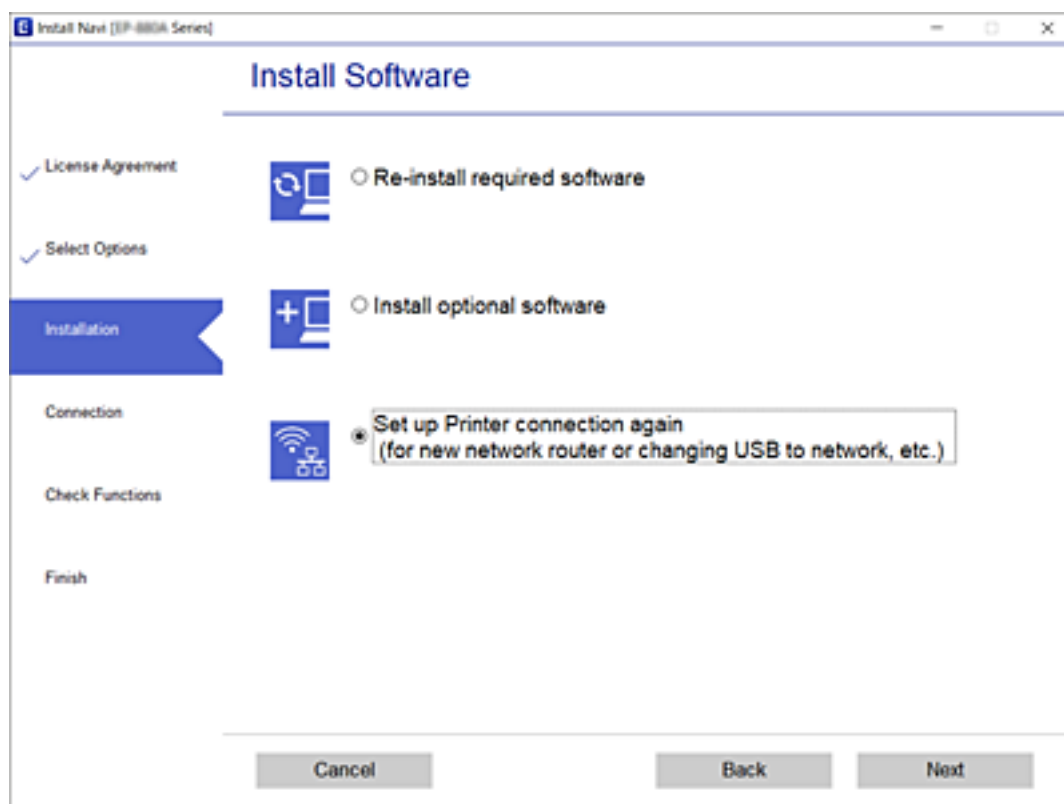
Đưa đĩa phần mềm vào máy tính và sau đó làm theo hướng dẫn trên màn hình.

Chọn thay đổi phương thức kết nối

Làm theo hướng dẫn trên màn hình cho tới khi màn hình sau hiển thị.

Cài đặt mạng

Chọn **Thiết lập lại kết nối Máy in** (cho bộ định tuyến mạng mới hoặc đổi USB qua mạng, v.v) trên màn hình Cài đặt phần mềm và sau đó nhấp vào **Kế tiếp**.



Đổi sang kết nối Ethernet trên bảng điều khiển của máy in

Thực hiện theo các bước bên dưới để đổi từ kết nối LAN không dây sang kết nối LAN có dây từ bảng điều khiển.

1. Nhấn **Settings** trên màn hình chính.
2. Nhấn **Network Settings > Wired LAN Setup**.
3. Nhấn **Start Setup**.
4. Kiểm tra thông báo, sau đó nhấn **OK**.
5. Kết nối máy in với bộ định tuyến bằng cáp Ethernet.

Đổi cài đặt Wi-Fi Direct (AP đơn giản)

Khi kết nối Wi-Fi Direct (AP đơn giản) bật, bạn có thể đổi cài đặt tại  > **Wi-Fi Direct > Change Settings**, và khi đó các mục menu sau đây sẽ được hiển thị.

Để chọn một mục, hãy di chuyển trọng tâm đến mục bằng các nút ▲ ▼ ◀ ▶ và sau đó nhấn nút OK.

Cài đặt mạng

Change Network Name

Đổi tên mạng Wi-Fi Direct (AP đơn giản) (SSID) được sử dụng để kết nối với máy in thành tên tùy ý. Bạn có thể thiết lập tên mạng (SSID) gồm các ký tự ASCII được hiển thị trên bàn phím phần mềm trên bảng điều khiển.

Khi đổi tên mạng (SSID), tất cả các thiết bị đã kết nối sẽ ngắt kết nối. Sử dụng tên mạng (SSID) mới nếu bạn muốn kết nối lại thiết bị.

Change Password

Đổi mật khẩu của Wi-Fi Direct (AP đơn giản) để kết nối với máy in thành giá trị tùy ý. Bạn có thể thiết lập mật khẩu gồm các ký tự ASCII được hiển thị trên bàn phím phần mềm trên bảng điều khiển.

Khi đổi mật khẩu, tất cả các thiết bị kết nối sẽ ngắt kết nối. Sử dụng mật khẩu mới nếu bạn muốn kết nối lại thiết bị.

Disable Wi-Fi Direct

Tắt cài đặt Wi-Fi Direct (AP đơn giản) của máy in. Khi tắt cài đặt này, tất cả các thiết bị đã kết nối với máy in bằng kết nối Wi-Fi Direct (AP đơn giản) sẽ ngắt kết nối.

Restore Default Settings

Phục hồi toàn bộ cài đặt Wi-Fi Direct (AP đơn giản) về mặc định.

Thông tin kết nối Wi-Fi Direct (AP đơn giản) của thiết bị thông minh đã lưu vào máy in sẽ bị xóa.

Tắt Wi-Fi từ bảng điều khiển

Khi tắt Wi-Fi, kết nối Wi-Fi bị ngắt.



1. Nhấn  trên màn hình chính.
2. Nhấn **Wi-Fi (Recommended)**.
Tình trạng mạng được hiển thị.
3. Nhấn **Change Settings**.
4. Nhấn **Others > Disable Wi-Fi**.
5. Kiểm tra thông báo và sau đó nhấn **Start Setup**.
6. Khi thông báo hoàn tất hiển thị, nhấn **Close**.
Màn hình tự động đóng sau khoảng thời gian cụ thể nếu bạn không nhấn **Close**.
7. Nhấn **Close**

Ngắt Kết Nối Wi-Fi Direct (AP Đơn Giản) Từ Bảng Điều Khiển

Lưu ý:

Khi kết nối Wi-Fi Direct (AP đơn giản) bị tắt, tất cả máy tính và thiết bị thông minh được kết nối với máy in trong kết nối Wi-Fi Direct (AP đơn giản) đều bị ngắt. Nếu bạn muốn ngắt kết nối thiết bị cụ thể, hãy ngắt kết nối khỏi thiết bị thay vì máy in.



1. Nhấn  trên màn hình chính.
2. Nhấn **Wi-Fi Direct**.
Thông tin Wi-Fi Direct (AP đơn giản) được hiển thị.
3. Nhấn **Change Settings**.
4. Nhấn **Disable Wi-Fi Direct**.
5. Kiểm tra thông báo và sau đó nhấn **Disable the settings**.
6. Khi thông báo hoàn tất hiển thị, nhấn **Close**.
Màn hình tự động đóng sau khoảng thời gian cụ thể nếu bạn không nhấn **Close**.
7. Nhấn **Close**.

Khôi phục cài đặt mạng từ bảng điều khiển

Bạn có thể khôi phục tất cả cài đặt mạng về cài đặt mặc định.

1. Nhấn **Settings** trên màn hình chính.
2. Nhấn **Restore Default Settings > Network Settings**.
3. Kiểm tra thông báo và sau đó nhấn **Yes**.
4. Khi thông báo hoàn tất hiển thị, nhấn **Close**.
Màn hình tự động đóng sau khoảng thời gian cụ thể nếu bạn không nhấn **Close**.

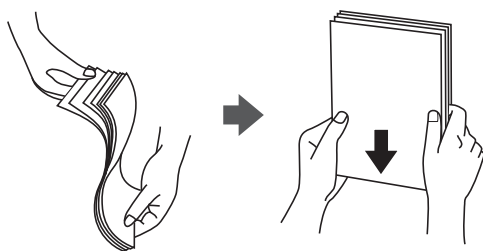
Thông tin liên quan

- ➡ “Kết nối với máy tính” ở trang 31
- ➡ “Thực hiện cài đặt Wi-Fi trên máy in” ở trang 41

Nạp giấy

Thận trọng khi xử lý giấy

- ☐ Hãy đọc tờ hướng dẫn đi cùng với giấy.
- ☐ Vuốt và căn thẳng mép của giấy trước khi nạp vào. Không vuốt hoặc uốn giấy ảnh. Làm như vậy có thể làm hỏng mặt có thể in được.



- ☐ Nếu giấy bị cong, hãy làm phẳng hoặc uốn nhẹ theo chiều ngược lại trước khi nạp vào. In trên giấy cong có thể làm kẹt giấy và để lại vết bẩn trên bản in.



- ☐ Không sử dụng giấy nhăn nheo, bị xé, cắt, gấp lại, ẩm, quá dày, quá mỏng hoặc giấy có miếng dán dính bên trên. Sử dụng những loại giấy này có thể làm kẹt giấy và để lại vết bẩn trên bản in.
- ☐ Vuốt và căn thẳng mép của phong bì trước khi nạp vào. Khi phong bì xếp chồng bị phồng lên do không khí, ấn chúng xuống để làm phẳng trước khi nạp vào.



- ☐ Không sử dụng phong bì bị cong hoặc gấp lại. Sử dụng những loại phong bì này có thể làm kẹt giấy và để lại vết bẩn trên bản in.
- ☐ Không sử dụng phong bì có bề mặt dính trên nắp hoặc phong bì có cửa sổ.
- ☐ Tránh sử dụng phong bì quá mỏng, vì chúng có thể bị cong lại trong khi in.

Thông tin liên quan

➔ [“Thông số kỹ thuật máy in” ở trang 246](#)

Các loại giấy sẵn có và các khả năng

Giấy Epson chính hãng

Epson khuyên bạn nên sử dụng giấy Epson chính hãng để đảm bảo có được bản in có chất lượng cao.

Lưu ý:
Khả năng sẵn có của giấy thay đổi theo địa điểm. Để biết thông tin mới nhất về khả năng sẵn có của giấy tại khu vực của bạn, hãy liên hệ với bộ phận hỗ trợ của Epson.

Giấy thích hợp cho việc in tài liệu

Tên phương tiện	Kích cỡ	Khả năng nạp (Tờ)			In 2 mặt*1	In không đường viền
		Hộc Đựng Giấy 1	Hộc Đựng Giấy 2	Khe Nạp Giấy Phía Sau		
Epson Bright White Ink Jet Paper	A4	–	80*2	1	Tự động, Thủ công	–

- *1 Tính năng in 2 mặt không khả dụng cho khe nạp giấy phía sau.
- *2 Khi in 2 mặt thủ công, bạn có thể nạp lên đến 30 tờ cho giấy đã in một mặt.

Giấy thích hợp cho việc in tài liệu và ảnh

Tên phương tiện	Kích cỡ	Khả năng nạp (Tờ)			In 2 mặt*1	In không đường viền*2
		Hộc Đựng Giấy 1	Hộc Đựng Giấy 2	Khe Nạp Giấy Phía Sau		
Epson Photo Quality Ink Jet Paper	A4	–	80	1	–	✓
Epson Double-sided Photo Quality Ink Jet Paper	A4	–	50*3	1	Tự động, Thủ công	✓
Epson Matte Paper-Heavyweight	A4	–	20	1	–	✓
Epson Double-Sided Matte Paper	A4	–	1	1	Tự động, Thủ công	✓

- *1 Tính năng in 2 mặt không khả dụng cho khe nạp giấy phía sau.
- *2 In không đường viền không khả dụng với in 2 mặt.
- *3 Khi in 2 mặt thủ công, bạn có thể nạp lên đến 1 tờ cho giấy đã in một mặt.

Nạp giấy

Giấy thích hợp cho việc in ảnh 

Tên phương tiện	Kích cỡ	Khả năng nạp (Tờ)			In 2 mặt	In không đường viền
		Học Đựng Giấy 1	Học Đựng Giấy 2	Khe Nạp Giấy Phía Sau		
Epson Ultra Glossy Photo Paper	A4	–	20	1	–	✓
	10×15 cm (4×6 in.), 13×18 cm (5×7 in.)	20	20	1		
Epson Premium Glossy Photo Paper	A4	–	20	1	–	✓
	10×15 cm (4×6 in.), 13×18 cm (5×7 in.) Kích thước chiều rộng 16:9 (102×181 mm)	20	20	1		
Epson Premium Semigloss Photo Paper	A4	–	20	1	–	✓
	10×15 cm (4×6 in.)	20	20	1		
Epson Photo Paper Glossy	A4	–	20	1	–	✓
	10×15 cm (4×6 in.), 13×18 cm (5×7 in.)	20	20	1		

Nhiều kiểu giấy khác 

Tên phương tiện	Kích cỡ	Khả năng nạp (Tờ)			In 2 mặt	In không đường viền
		Học Đựng Giấy 1	Học Đựng Giấy 2	Khe Nạp Giấy Phía Sau		
Epson Iron-On Cool Peel Transfer Paper ^{*1}	A4	–	1	1	–	–
Epson Photo Stickers	A6	1	1	1	–	–

^{*1} Chỉ có thể in từ máy tính.

Thông tin liên quan

➔ “Tên và chức năng của các bộ phận” ở trang 18

Nạp giấy

Giấy có bán sẵn

Giấy thường

Tên phương tiện	Kích cỡ	Khả năng nạp (Tờ)			In 2 mặt ^{*1}	In không đường viền
		Học Đựng Giấy 1	Học Đựng Giấy 2	Khe Nạp Giấy Phía Sau		
Giấy thường ^{*2}	Letter, A4, B5, 16K (195×270 mm)	–	Đến vạch đường thẳng có biểu tượng tam giác trên thanh dẫn cạnh. ^{*3}	1	Tự động, Thủ công	–
	A5	–		1	Thủ công	
	Legal ^{*4} , 8,5×13 in.	–	1	1	Thủ công	
	A6, B6	20	20	1	Thủ công	
	Người dùng xác định (mm) ^{*4}	–	1 ^{*5}	1	Thủ công	

- ^{*1} Tính năng in 2 mặt không khả dụng cho khe nạp giấy phía sau.
- ^{*2} Sử dụng khe nạp giấy phía sau để nạp giấy đục lỗ sẵn.
- ^{*3} Khi in 2 mặt thủ công, bạn có thể nạp lên đến 30 tờ cho giấy đã in một mặt.
- ^{*4} Chỉ có thể in từ máy tính.
- ^{*5} Sử dụng khe nạp giấy phía sau để nạp giấy dài hơn khổ A4.

Bì thư

Tên phương tiện	Kích cỡ	Khả năng nạp (Tờ)			In 2 mặt	In không đường viền
		Học Đựng Giấy 1	Học Đựng Giấy 2	Khe Nạp Giấy Phía Sau		
Bì thư	Bì thư số 10, Bì thư DL, Bì thư C6	–	10	1	–	–

Thông tin liên quan

➔ “Tên và chức năng của các bộ phận” ở trang 18

Danh sách các kiểu giấy

Để có được kết quả in tối ưu, hãy chọn loại giấy phù hợp với giấy.

Nạp giấy

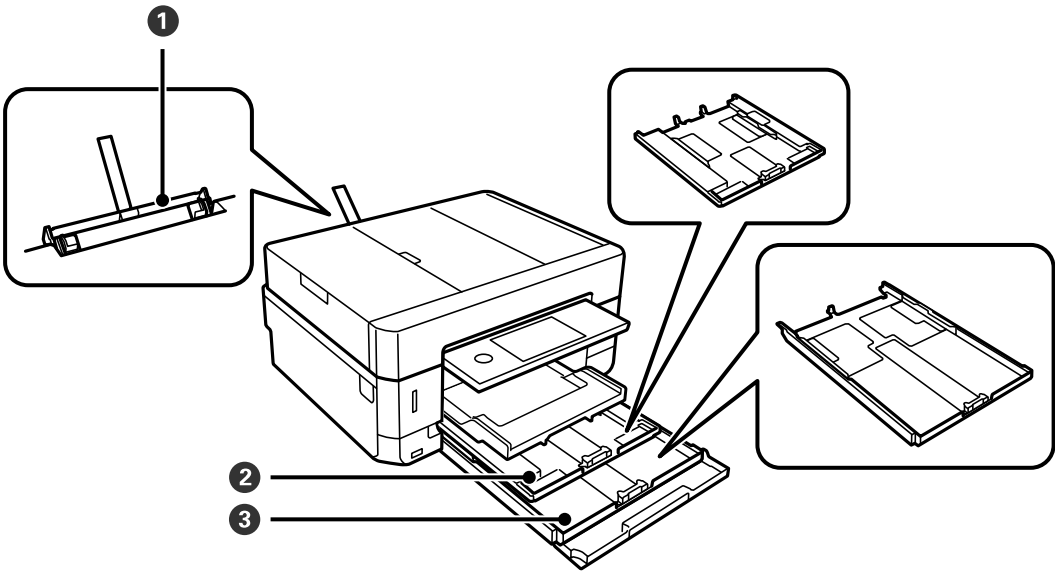
Tên phương tiện	Loại phương tiện	
	Bảng điều khiển	Trình điều khiển máy in, Thiết bị thông minh*2
Epson Bright White Ink Jet Paper*1	Plain paper	Giấy thường
Epson Ultra Glossy Photo Paper*1	Ultra Glossy	Epson Ultra Glossy
Epson Premium Glossy Photo Paper*1	Prem. Glossy	Epson Premium Glossy
Epson Premium Semigloss Photo Paper*1	Prem. Semigloss	Epson Premium Semigloss
Epson Photo Paper Glossy*1	Glossy	Photo Paper Glossy
Epson Matte Paper-Heavyweight*1 Epson Double-Sided Matte Paper*1	Matte	Epson Matte
Epson Photo Quality Ink Jet Paper*1 Epson Double-sided Photo Quality Ink Jet Paper*1	Photo Quality IJ	Epson Photo Quality Ink Jet
Epson Iron-On Cool Peel Transfer Paper	Plain paper	Giấy thường
Epson Photo Stickers*1	Photo Stickers	Epson Photo Stickers
Giấy thường*1	Plain paper	Giấy thường
Bì thư	Envelope	Bì thư

*1 Các kiểu giấy này tương thích với Exif Print và PRINT Image Matching khi in từ trình điều khiển máy in. Để biết thêm chi tiết, xem tài liệu đi cùng với máy ảnh kỹ thuật số tương thích với Exif Print hoặc PRINT Image Matching.

*2 Với thiết bị thông minh, có thể chọn các kiểu phương tiện này khi in bằng Epson iPrint.

Vị trí nạp giấy

Nạp giấy ở một trong các nguồn giấy sau.



1	Khe nạp giấy phía sau	☐ Bạn có thể nạp một tờ giấy riêng thuộc tất cả các loại giấy được hỗ trợ. ☐ Bạn cũng có thể nạp giấy khổ dày (đến 0,6 mm) và giấy đục lỗ sẵn — có thể không được nạp vào hộc đựng giấy. Tuy nhiên, dù độ dày vẫn nằm trong phạm vi này, một giấy có thể không được nạp thích hợp tùy vào độ cứng. ☐ Nạp giấy khi thông báo hiển thị trên bảng điều khiển nhắc bạn nạp giấy.
2	Hộc đựng giấy 1	☐ Bạn có thể nạp nhiều tờ giấy ảnh kích cỡ nhỏ. ☐ Nếu bạn nạp cùng một loại giấy vào hộc đựng giấy 1 và hộc đựng giấy 2 và chọn Cassette 1→2 làm cài đặt Paper Source Setting trong cài đặt in, máy in sẽ tự động nạp giấy từ hộc đựng giấy 2 khi hết giấy trong hộc đựng giấy 1.
3	Hộc đựng giấy 2	Chúng tôi khuyên bạn nên nạp giấy thường khổ A4 vì loại giấy này được sử dụng thường xuyên.

Thông tin liên quan

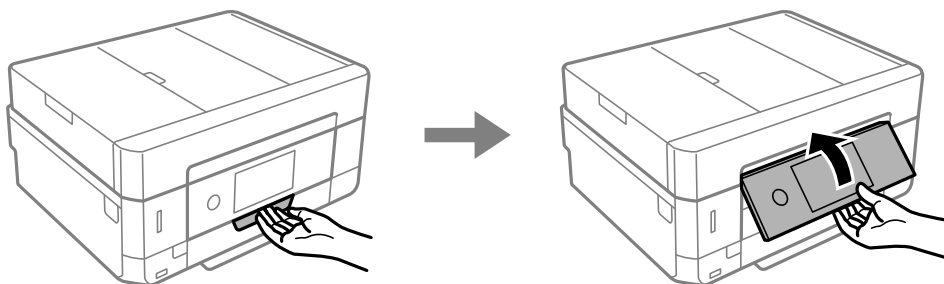
- ➔ “Nạp giấy vào Hộc Đựng Giấy 1” ở trang 63
- ➔ “Nạp giấy vào Hộc Đựng Giấy 2” ở trang 67
- ➔ “Nạp giấy vào Khe Nạp Giấy Phía Sau” ở trang 71

Nạp giấy vào Hộc Đựng Giấy 1

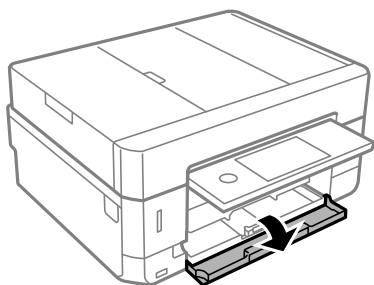
1. Nếu khay đầu ra nhô ra ngoài, chạm vào  để đóng lại.

Nạp giấy

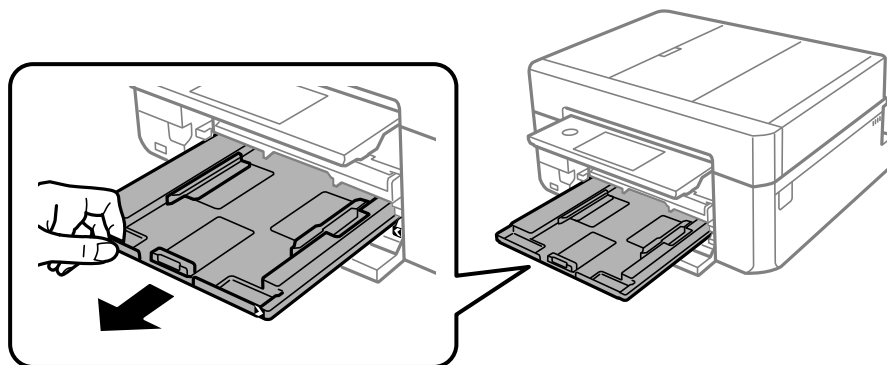
2. Nâng bảng điều khiển.



3. Mở nắp trước cho tới khi kêu cách.



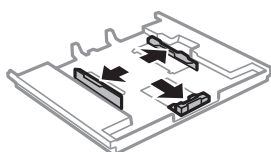
4. Đảm bảo máy in hiện không hoạt động, sau đó kéo học đựng giấy 1 ra. Học đựng giấy 1 có dấu căn  cho phép bạn xác định vị trí dễ dàng.



Quan trọng:

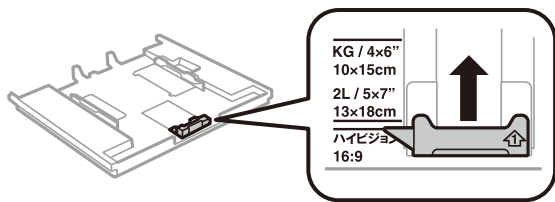
Nếu học đựng giấy 1 nằm quá xa bên trong máy in, tắt máy in và bật lại.

5. Trượt các thanh dẫn hướng cạnh sang vị trí tối đa.

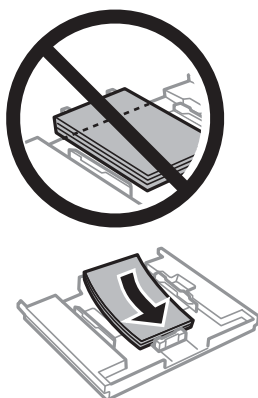


Nạp giấy

6. Trượt thanh dẫn cạnh trước sang cỡ giấy bạn muốn sử dụng.

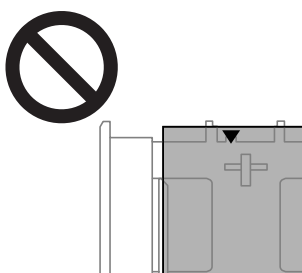


7. Với mặt in úp xuống, hãy nạp giấy tựa vào thanh dẫn cạnh trước.



! Quan trọng:

- ☐ Đảm bảo rằng giấy không vượt quá biểu tượng tam giác ở cuối khay.



- ☐ Không nạp nhiều hơn số tờ tối đa đã quy định cho giấy. Không nạp giấy cao hơn vạch được chỉ báo bằng biểu tượng tam giác trên thanh dẫn hướng cạnh.

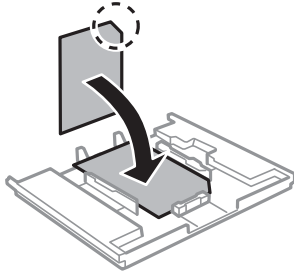


- ☐ Không nạp loại giấy khác vào hộp đựng giấy.

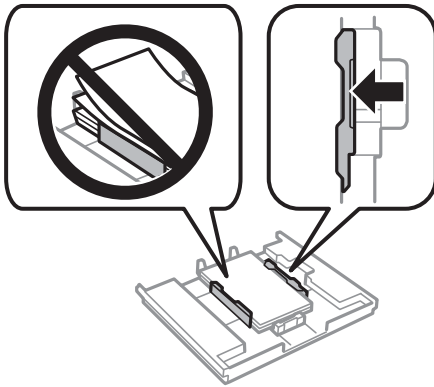
Nạp giấy

☐ Tờ nhãn dán ảnh

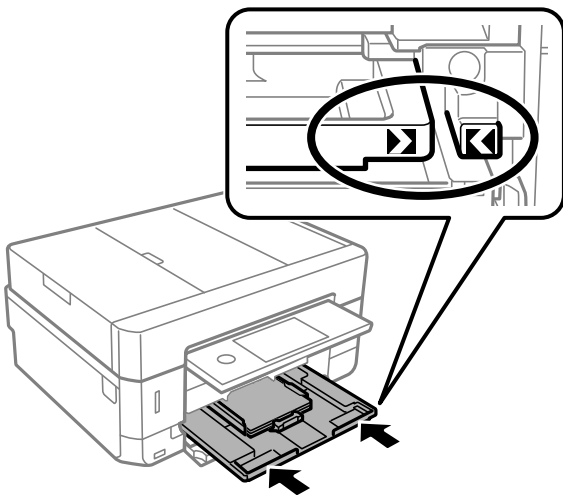
Làm theo hướng dẫn đi kèm với nhãn dán để nạp một tờ Nhãn dán ảnh. Không nạp tờ đồ tải vào sản phẩm này.



8. Trượt dẫn hướng cạnh bên phải đến mép giấy.



9. Lắp hộp đựng giấy 1. Sắp các dấu căn chỉnh trên máy in và khay thành hàng.



Nạp giấy

10. Kiểm tra cài đặt cỡ giấy và loại giấy hiển thị trên bảng điều khiển. Để sử dụng cài đặt, nhấn **Close**. Để thay đổi cài đặt, nhấn vào mục mà bạn muốn thay đổi và sau đó chuyển sang bước tiếp theo.

Lưu ý:

- ❑ Bằng cách đăng ký các tổ hợp khổ giấy và loại giấy được sử dụng thường xuyên làm mục yêu thích, bạn không cần phải đặt chúng mỗi lần. Bạn có thể thực hiện cài đặt giấy chỉ bằng cách nhấn cài đặt sẵn đã đăng ký.
Để đăng ký cài đặt sẵn, nhấn **Favorite Paper Settings**, nhấn > trên màn hình tiếp theo và sau đó chỉ định khổ giấy và loại giấy.
- ❑ Màn hình cài đặt giấy sẽ không hiển thị nếu bạn đã tắt **Paper Configuration** trong các menu sau. Trong trường hợp này, bạn không thể in từ iPhone hoặc iPad bằng AirPrint.

Settings > Printer Settings > Paper Source Setting > Paper Configuration

11. Kiểm tra cài đặt và sau đó nhấn Close.

Lưu ý:

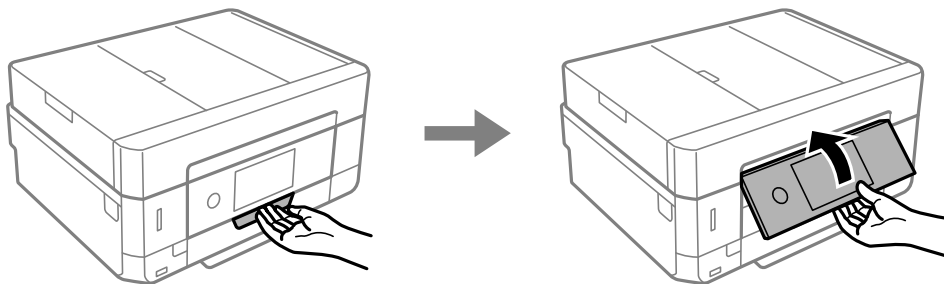
Khay giấy ra tự động trượt ra khi quá trình in bắt đầu. Bạn có thể trượt khay giấy ra theo cách thủ công trước khi quá trình in bắt đầu.

Thông tin liên quan

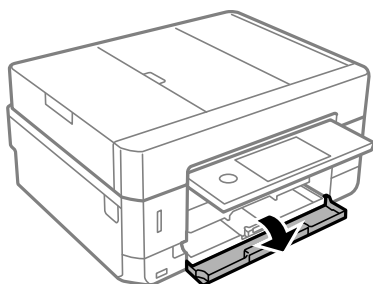
- ➔ “Thận trọng khi xử lý giấy” ở trang 58
- ➔ “Các loại giấy sẵn có và các khả năng” ở trang 59
- ➔ “Tùy chọn menu cho Printer Settings” ở trang 185

Nạp giấy vào Hộc Đựng Giấy 2

1. Nếu khay đầu ra nhô ra ngoài, chạm vào  để đóng lại.
2. Nâng bảng điều khiển.

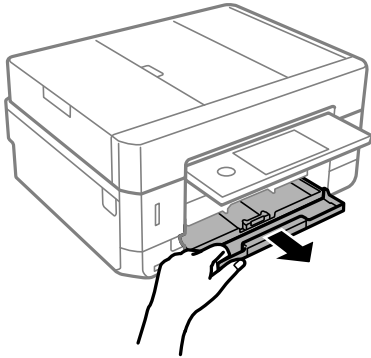


3. Mở nắp trước cho tới khi kêu cách.

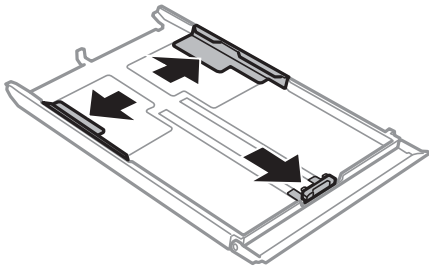


Nạp giấy

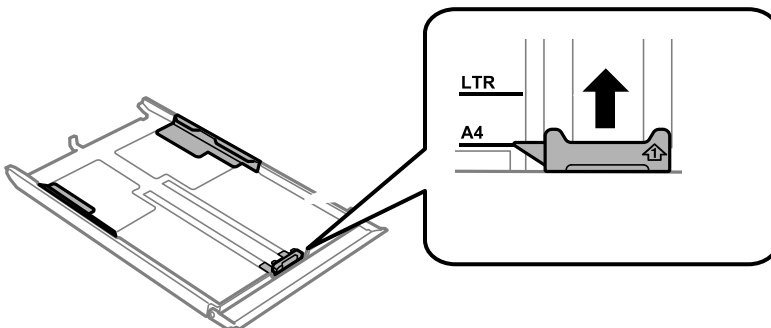
4. Đảm bảo máy in hiện không hoạt động, sau đó kéo hộc đựng giấy 2 ra.



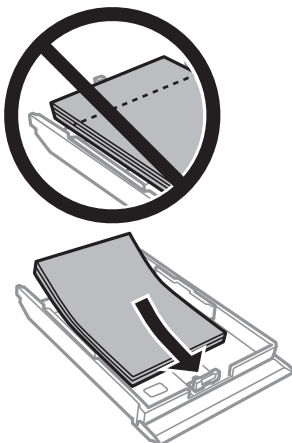
5. Trượt các thanh dẫn hướng cạnh sang vị trí tối đa.



6. Trượt thanh dẫn cạnh trước sang cỡ giấy bạn muốn sử dụng.



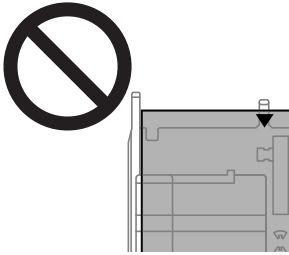
7. Với mặt in úp xuống, hãy nạp giấy tựa vào thanh dẫn cạnh trước.



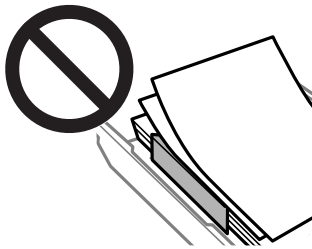
Nạp giấy

Quan trọng:

- ☐ Đảm bảo rằng giấy không vượt quá biểu tượng tam giác ở cuối khay.

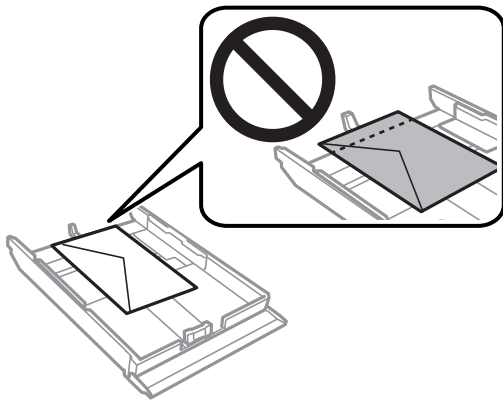


- ☐ Không nạp nhiều hơn số tờ tối đa đã quy định cho giấy. Với giấy thường, không nạp cao hơn vạch biểu thị bằng hình tam giác trên thanh dẫn hướng bên cạnh.



- ☐ Không nạp loại giấy khác vào hộc đựng giấy.

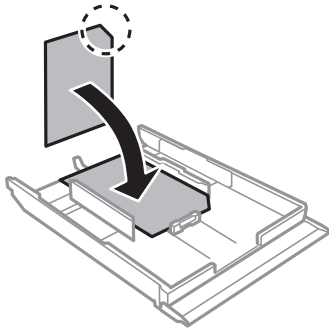
- ☐ Bì thư



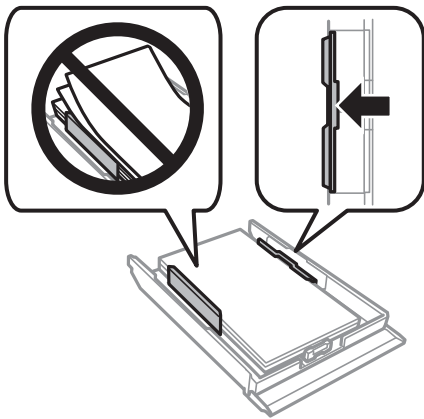
Nạp giấy

☐ Tờ nhãn dán ảnh

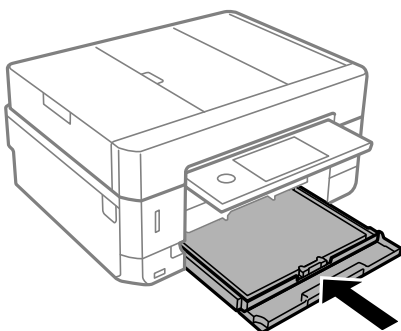
Làm theo hướng dẫn đi kèm với nhãn dán để nạp một tờ Nhãn dán ảnh. Không nạp tờ đồ tải vào sản phẩm này.



8. Trượt dẫn hướng cạnh bên phải đến mép giấy.



9. Lắp hộc đựng giấy 2 vào sâu hết mức có thể.



Nạp giấy

10. Kiểm tra cài đặt cỡ giấy và loại giấy hiển thị trên bảng điều khiển. Để sử dụng cài đặt, nhấn **Close**. Để thay đổi cài đặt, nhấn vào mục mà bạn muốn thay đổi và sau đó chuyển sang bước tiếp theo.

Lưu ý:

- ☐ Bằng cách đăng ký các tổ hợp khổ giấy và loại giấy được sử dụng thường xuyên làm mục yêu thích, bạn không cần phải đặt chúng mỗi lần. Bạn có thể thực hiện cài đặt giấy chỉ bằng cách nhấn cài đặt sẵn đã đăng ký.
Để đăng ký cài đặt sẵn, nhấn **Favorite Paper Settings**, nhấn > trên màn hình tiếp theo và sau đó chỉ định khổ giấy và loại giấy.
- ☐ Màn hình cài đặt giấy sẽ không hiển thị nếu bạn đã tắt **Paper Configuration** trong các menu sau. Trong trường hợp này, bạn không thể in từ iPhone hoặc iPad bằng AirPrint.
Settings > Printer Settings > Paper Source Setting > Paper Configuration

11. Kiểm tra cài đặt và sau đó nhấn **Close**.

Lưu ý:

Khay giấy ra tự động trượt ra khi quá trình in bắt đầu. Bạn có thể trượt khay giấy ra theo cách thủ công trước khi quá trình in bắt đầu.

Thông tin liên quan

- ➔ “Thận trọng khi xử lý giấy” ở trang 58
- ➔ “Các loại giấy sẵn có và các khả năng” ở trang 59
- ➔ “Tùy chọn menu cho Printer Settings” ở trang 185

Nạp giấy vào Khe Nạp Giấy Phía Sau



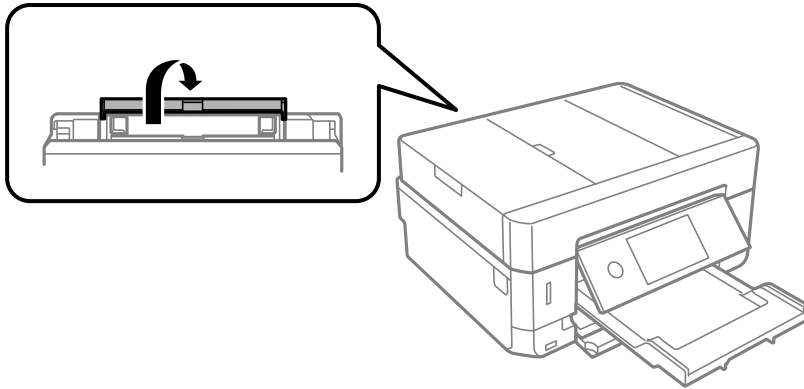
Quan trọng:

Không nạp giấy vào khe nạp giấy phía sau cho đến khi máy in nhắc bạn thực hiện điều này. Thực hiện điều này sẽ khiến cho giấy trống bị đẩy ra ngoài.

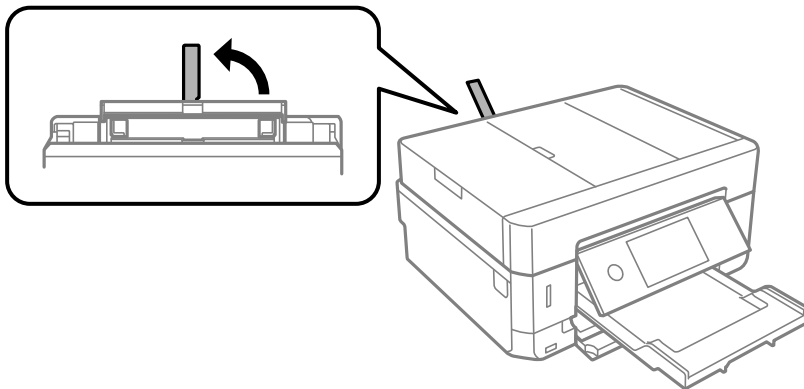
1. Thực hiện một trong các tùy chọn sau.
 - ☐ Khi in từ bảng điều khiển: Chọn khe nạp giấy phía sau làm cài đặt **Paper Source Setting**, hãy thực hiện các cài đặt in khác rồi nhấn nút .
 - ☐ Khi in từ máy tính: Chọn khe nạp giấy phía sau làm cài đặt **Nguồn giấy**, hãy thực hiện các cài đặt in khác rồi nhấn **In**.
2. Một thông báo được hiển thị trên bảng điều khiển, cho bạn biết rằng máy in đang chuẩn bị, và sau đó bạn được hướng dẫn nạp giấy. Thực hiện theo các hướng dẫn bên dưới để nạp giấy.

Nạp giấy

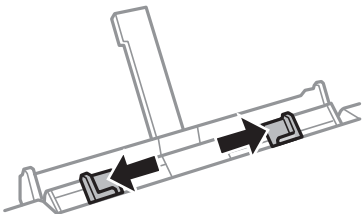
3. Mở nắp đẩy khe nạp giấy phía sau.



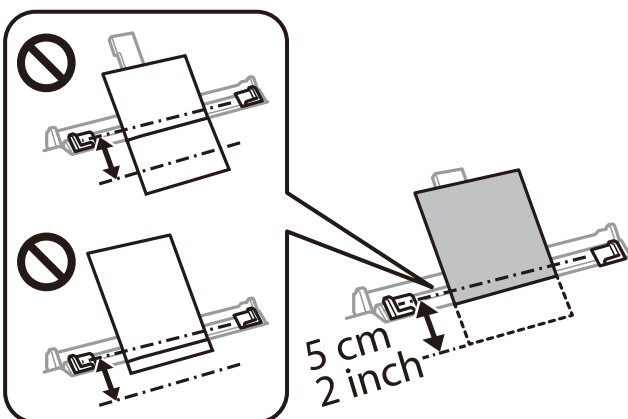
4. Trượt bộ phận đỡ giấy ra.



5. Trượt các thanh dẫn hướng cạnh ra.



6. Nạp một tờ giấy ở giữa khe nạp giấy phía sau với mặt in hướng lên trên, sau đó đẩy giấy vào máy in khoảng 5 cm.

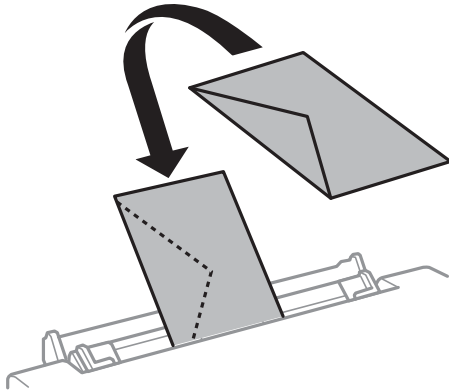


Nạp giấy

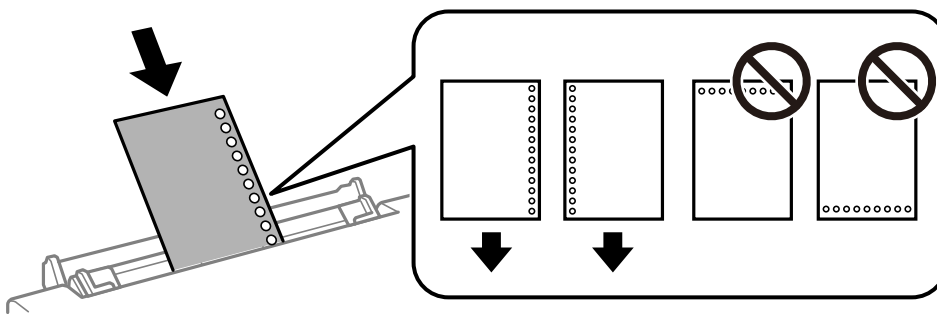
Lưu ý:

Khi nạp giấy có kích thước 10×15 cm (4×6 in.), căn giấy theo chỉ báo kích thước giấy trên bộ phận đỡ giấy, sau đó đẩy giấy vào máy in khoảng 5 cm.

☐ Bì thư



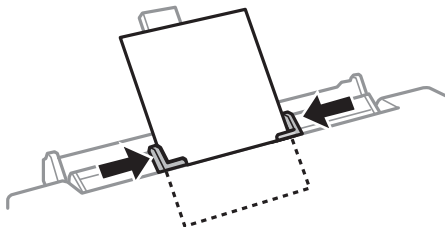
☐ Giấy đục lỗ sẵn



Lưu ý:

- ☐ Nạp một tờ giấy không có lỗ đóng sách ở trên và dưới.
- ☐ Điều chỉnh vị trí in của tệp của bạn để tránh in lên các lỗ.

7. Trượt thanh dẫn hướng bên cạnh đến mép giấy.



8. Nhấn nút  để bắt đầu in.

Thông tin liên quan

- ➔ “Thận trọng khi xử lý giấy” ở trang 58
- ➔ “Các loại giấy sẵn có và các khả năng” ở trang 59

Đặt bản gốc

Đặt bản gốc lên kính máy scan hoặc ADF. Sử dụng kính máy scan cho bản gốc mà ADF không hỗ trợ.

Bạn có thể quét nhiều bản gốc và cả hai mặt của các bản gốc cùng lúc bằng ADF.

Bản gốc sẵn có cho ADF

Đặt bản gốc vào ADF để quét tự động cả hai mặt của bản gốc.

Khổ giấy sẵn có	A4, Letter, Legal*
Loại giấy	Giấy thường
Độ dày của giấy (Trọng lượng giấy)	64 đến 95 g/m ²
Khả năng nạp	A4, Letter: 30 tờ hoặc 3.3 mm Legal: 10 tờ

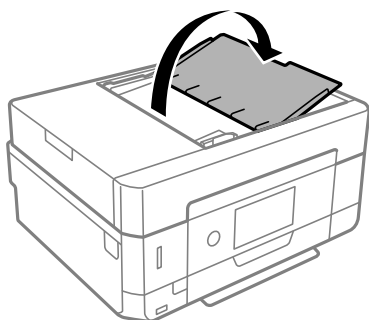
* Chỉ hỗ trợ quét một mặt.

Để tránh bị kẹt giấy, không đặt các bản gốc sau vào ADF. Với các kiểu bản gốc này, sử dụng kính máy scan.

- ☐ Các bản gốc bị rách, gấp lại, nhàu, bị hỏng hoặc uốn cong
- ☐ Các bản gốc có lỗ đóng sách
- ☐ Bản gốc được giữ với nhau bằng băng dính, ghim dập, kẹp giấy, v.v.
- ☐ Các bản gốc có nhãn dán hoặc nhãn gắn trên đó
- ☐ Các bản gốc được cắt không bình thường hoặc không có góc vuông
- ☐ Các bản gốc được đóng lại với nhau
- ☐ OHP, giấy truyền nhiệt hoặc giấy than

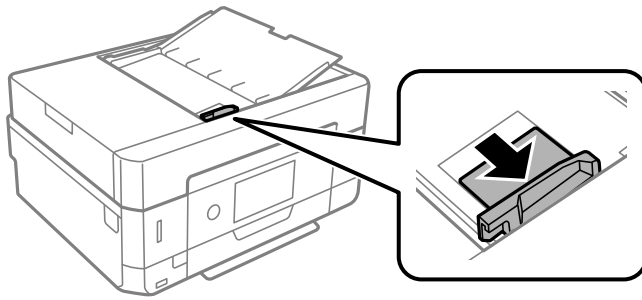
Đặt bản gốc lên ADF

1. Căn thẳng các mép của bản gốc.
2. Mở khay đầu vào ADF.

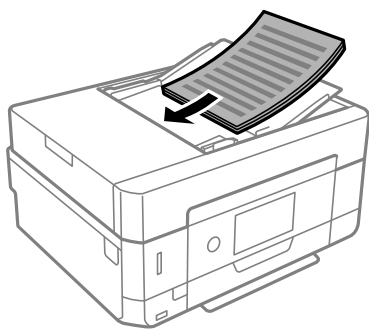


Đặt bản gốc

3. Trượt thanh dẫn hướng cạnh ADF ra.

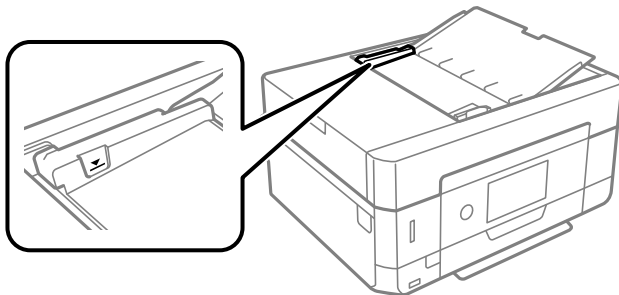


4. Đặt bản gốc hướng lên trên và cạnh ngăn trước vào ADF, sau đó trượt thanh dẫn hướng cạnh ADF đến mép của bản gốc.



Quan trọng:

- ☐ Không nạp các bản gốc lên phía trên vạch được chỉ rõ bằng biểu tượng tam giác trên ADF.



- ☐ Không thêm bản gốc khi đang quét.

Đặt Bản Gốc Lên ADF Để Sao Chụp 2 Trang/Tờ

Đặt các bản gốc theo hướng được hiển thị trong hình minh họa và sau đó chọn cài đặt hướng.

Đặt bản gốc

- ☐ Bản gốc dọc: Chọn **Portrait** trên bảng điều khiển như mô tả bên dưới.

Tab **Advanced Settings** > **Multi-Page** > **2-up** > **Original Orientation** > **Portrait**

Đặt bản gốc trên ADF theo hướng mũi tên.



- ☐ Bản gốc ngang: Chọn **Landscape** trên bảng điều khiển như mô tả bên dưới.

Tab **Advanced Settings** > **Multi-Page** > **2-up** > **Original Orientation** > **Landscape**

Đặt bản gốc trên ADF theo hướng mũi tên.



Đặt bản gốc lên Kính Máy Scan



Chú ý:

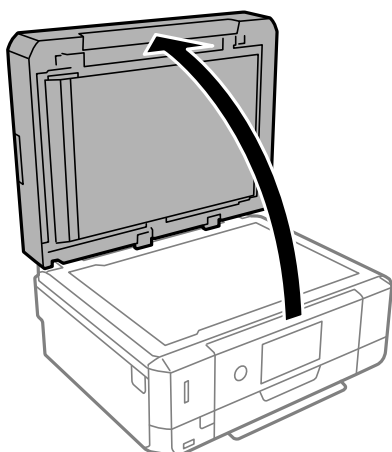
Cẩn thận không để kẹp tay hoặc ngón tay của bạn khi mở hoặc đóng nắp tài liệu. Nếu không, bạn có thể bị thương.



Quan trọng:

Khi đặt bản gốc to như sách, tránh để ánh sáng bên ngoài chiếu trực tiếp vào kính máy scan.

1. Mở nắp tài liệu.

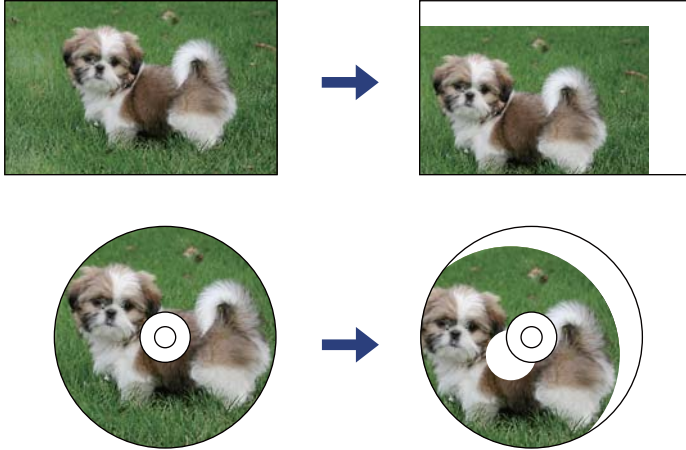


Đặt bản gốc

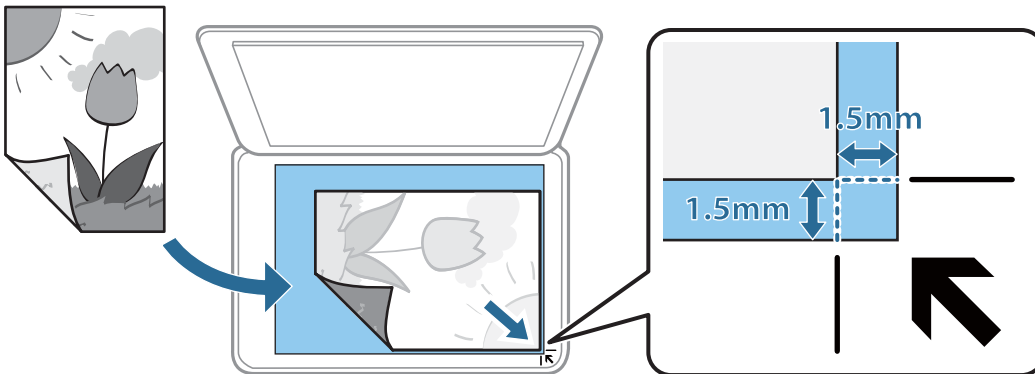
2. Loại bỏ bụi bẩn hoặc chất bẩn trên bề mặt của kính máy scan bằng vải mềm, khô và sạch.

Lưu ý:

Nếu có rác hoặc bụi bẩn trên kính máy scan, phạm vi quét có thể mở rộng để bao trùm cả vết bẩn này, khiến cho hình gốc có thể bị sai vị trí hoặc nhỏ đi.



3. Đặt bản gốc mặt úp xuống và trượt đến dấu góc.



Lưu ý:

- ☐ Khoảng cách 1,5 mm từ góc kính máy scan sẽ không được quét.
- ☐ Khi bản gốc được đặt vào ADF và trên kính máy scan, quyền ưu tiên được trao cho bản gốc trong ADF.

4. Đóng nhẹ nắp.



Quan trọng:

Không tác động quá nhiều lực vào kính máy scan hoặc nắp tài liệu. Nếu không, chúng có thể bị hỏng.

5. Lấy bản gốc ra sau khi quét.

Lưu ý:

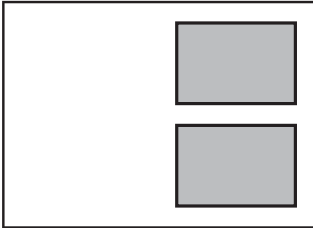
Nếu bạn để bản gốc trên kính máy scan trong một thời gian dài, chúng có thể dính vào bề mặt kính.

Cách đặt các bản gốc khác nhau

Đặt ảnh để sao chụp

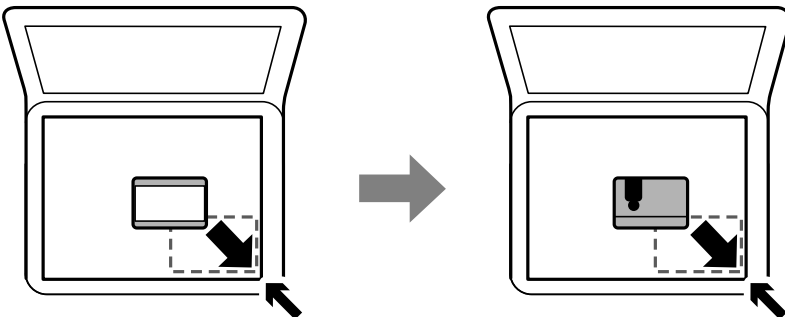
Bạn có thể đặt nhiều ảnh một lúc để thực hiện sao chép riêng biệt. Ảnh phải lớn hơn 30×40 mm. Đặt ảnh cách dấu góc của kính máy scan 5 mm và để 5 mm giữa các ảnh. Bạn có thể đặt ảnh có kích cỡ khác nhau cùng lúc.

Kích cỡ tối đa: 10×15 cm (4×6 in.)



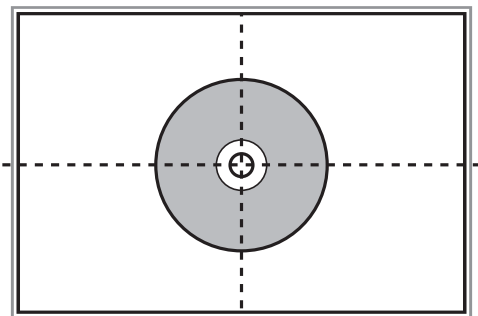
Đặt thẻ ID để sao chụp

Đặt thẻ ID cách 5 mm so với dấu góc của kính máy scan.



Đặt CD/DVD để sao chụp nhãn

Đặt CD/DVD vào giữa kính máy scan. Nếu CD/DVD không được đặt chính xác vào giữa, vị trí được tự động điều chỉnh.

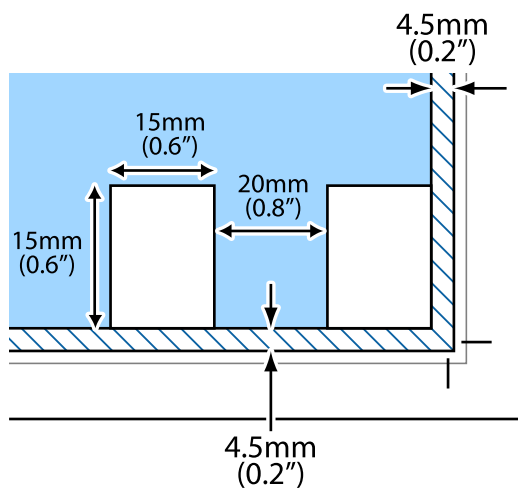


Đặt bản gốc**Đặt nhiều ảnh để quét cùng lúc**

Bạn có thể quét nhiều ảnh cùng lúc và lưu từng ảnh, sử dụng **Chế độ ảnh** in Epson Scan 2. Đặt ảnh cách xa cạnh ngang và dọc của kính máy scan 4,5 mm và đặt chúng cách xa nhau ít nhất 20 mm. Ảnh phải lớn hơn 15×15 mm.

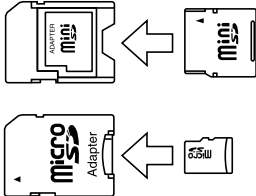
Lưu ý:

Bật hộp kiểm **Hình thu nhỏ** phía trên của sổ xem trước.



Lắp Thẻ Nhớ

Thẻ nhớ được hỗ trợ

	- miniSD* - miniSDHC* - microSD* - microSDHC* - microSDXC*
	- SD - SDHC - SDXC

* Gắn bộ nguồn sao cho vừa với khe thẻ nhớ. Nếu không, thẻ có thể bị kẹt.

Thông tin liên quan

➔ [“Thông số kỹ thuật của thẻ nhớ được hỗ trợ” ở trang 250](#)

Lắp và tháo thẻ nhớ

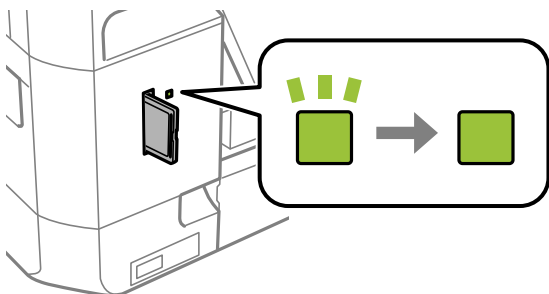
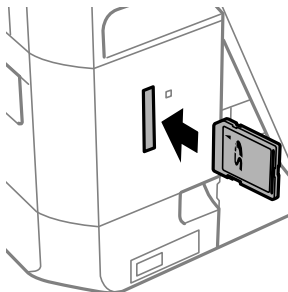
1. Lắp thẻ nhớ vào máy in.
Máy in bắt đầu đọc dữ liệu và đèn nhấp nháy. Khi quá trình đọc hoàn tất, đèn dừng nhấp nháy và vẫn sáng.

Lắp Thẻ Nhớ

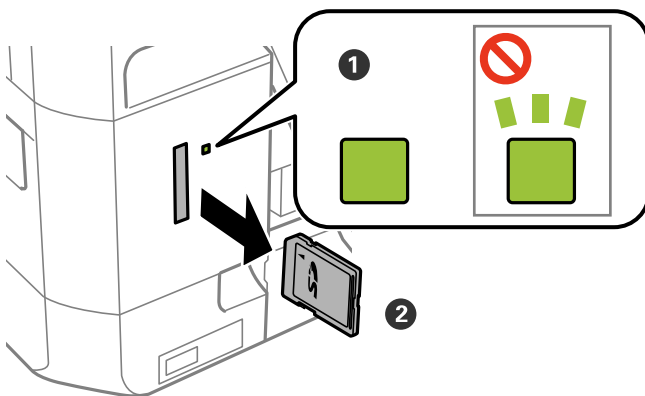


Quan trọng:

- ❑ Lắp thẻ nhớ thẳng vào máy in.
- ❑ Thẻ không được lắp hoàn toàn. Không tìm cách đẩy thẻ hoàn toàn vào khe.



2. Khi bạn đã sử dụng xong thẻ nhớ, đảm bảo đèn không nhấp nháy và sau đó tháo thả.



Quan trọng:

Nếu bạn tháo thẻ nhớ trong khi đèn đang nhấp nháy, dữ liệu trong thẻ nhớ có thể bị mất.

Lưu ý:

Nếu truy cập thẻ nhớ từ máy tính, bạn cần sử dụng máy tính để tháo thiết bị di động này.

Lắp Thẻ Nhớ

Thông tin liên quan

➡ [“Truy cập thẻ nhớ từ máy tính” ở trang 256](#)

Nạp CD/DVD để in

CD/DVD có thể in

Bạn có thể in lên CD/DVD 12 cm có giấy quảng cáo được gắn nhãn thích hợp để in. Ví dụ: "có thể in lên bề mặt nhãn" hoặc "có thể in bằng máy in phun".

Bạn cũng có thể in lên Blu-ray Discs™.

Thận trọng khi xử lý CD/DVD

- ☐ Xem tài liệu được cung cấp cùng với CD/DVD để biết thêm thông tin về cách xử lý CD/DVD hoặc ghi dữ liệu.
- ☐ Không in trên CD/DVD trước khi ghi dữ liệu của bạn vào đó. Nếu bạn in, dấu vân tay, bụi bẩn hoặc xước trên bề mặt có thể gây ra lỗi trong khi ghi dữ liệu.
- ☐ Tùy thuộc vào loại CD/DVD hoặc dữ liệu in, bản in có thể bị nhòe. Thử in thử trên CD/DVD dự phòng. Kiểm tra bề mặt đã in sau khi đợi một ngày.
- ☐ So với in trên giấy Epson chính hãng, mật độ in được giảm xuống để tránh mực bị nhòe trên CD/DVD. Điều chỉnh mật độ in khi cần thiết.
- ☐ Để CD/DVD đã in khô ít nhất 24 giờ để tránh ánh sáng trực tiếp. Không xếp chồng hoặc nhét CD/DVD vào thiết bị của bạn cho tới khi khô hoàn toàn.
- ☐ Nếu bề mặt đã in dính ngay cả khi đã khô, hãy giảm mật độ in.
- ☐ In lại CD/DVD tương tự có thể không cải thiện chất lượng in.
- ☐ Nếu khay CD/DVD hoặc ngăn trong suốt bên trong vô tình bị in lên, hãy lau sạch mực ngay.
- ☐ Tùy vào cài đặt khu vực in, khay CD/DVD hoặc CD/DVD có thể bị bẩn. Thực hiện cài đặt để in trên khu vực có thể in.
- ☐ Bạn có thể đặt phạm vi in cho CD/DVD với đường kính trong tối thiểu là 18 mm và đường kính ngoài tối đa là 120 mm. Tùy thuộc vào cài đặt, CD/DVD hoặc khay có thể bị bẩn. Đặt trong phạm vi in của CD/DVD mà bạn muốn in.

Thông tin liên quan

➔ [“Khu vực có thể in cho CD/DVD” ở trang 247](#)

Nạp và tháo CD/DVD

Khi in lên hoặc sao chép CD/DVD, các hướng dẫn hiển thị trên bảng điều khiển cho bạn biết thời điểm nạp CD/DVD. Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.

Thông tin liên quan

➔ [“In ảnh lên nhãn CD/DVD” ở trang 98](#)

➔ [“Sao chụp lên nhãn CD/DVD” ở trang 137](#)

In

In từ menu Print Photos trên bảng điều khiển

Bạn có thể in dữ liệu từ thiết bị nhớ hoặc thiết bị USB ngoài.

Các thao tác cơ bản để in ảnh

1. Nạp giấy vào máy in.
2. Lắp thiết bị nhớ vào khe thẻ nhớ hoặc cổng USB giao diện ngoài của máy in.
Nếu **Auto Selection Mode** trong **Guide Functions** được bật, thông báo sẽ hiển thị. Kiểm tra thông báo và nhấn **to function index**.
3. Nhấn **Print Photos** trên bảng điều khiển.
4. Nhấn **Print**.
5. Khi thông báo cho bạn biết rằng quá trình tải ảnh đã hoàn tất hiển thị, hãy nhấn **OK**.

6. Chọn ảnh mà bạn muốn in lên màn hình chọn ảnh.
Ảnh đã chọn có dấu kiểm và số bản in (bắt đầu bằng 1) trên đó.

Lưu ý:

- ☐ Nhấn  ở trên cùng bên phải màn hình để hiển thị **Select Photo Menu**. Nếu bạn chỉ định ngày tháng bằng cách sử dụng **Browse**, chỉ các ảnh có ngày tháng được chỉ định hiển thị.
 - ☐ Để thay đổi số bản in, hãy nhấn **Single View** và sau đó sử dụng - hoặc +. Nếu các biểu tượng không hiển thị, hãy nhấn vào bất cứ đâu trên màn hình.
7. Nhấn **Print Settings** để thực hiện cài đặt giấy và in.
 8. Nhấn **Preview and Print** hoặc **Proceed to Preview**.
 9. Nhấn **Edit** để chỉnh sửa ảnh khi cần thiết.
 10. Nhập số bản sao và sau đó nhấn .
 11. Xác nhận rằng quá trình in đã hoàn tất và sau đó nhấn **Close**.
Nếu bạn thấy vấn đề với chất lượng in như dải, màu không mong muốn hoặc hình ảnh mờ, hãy nhấn **Troubleshooting** để xem giải pháp.

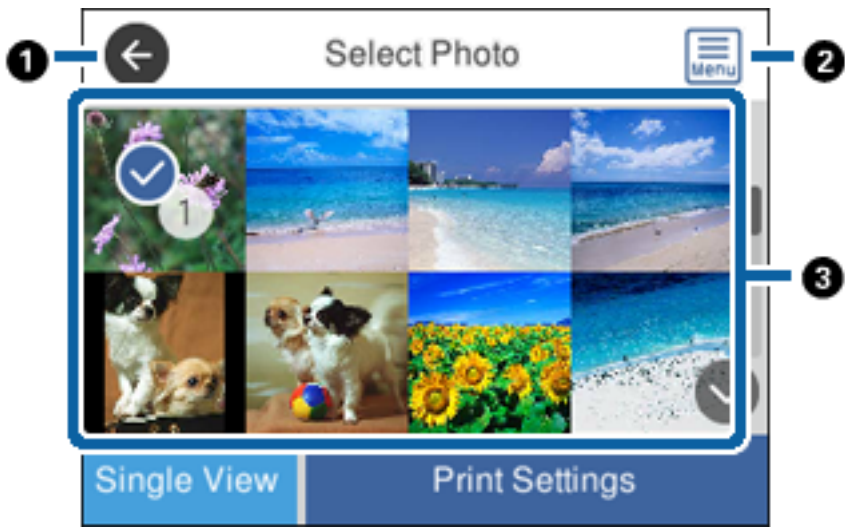
Thông tin liên quan

- ➔ “Nạp giấy vào Hộc Đựng Giấy 1” ở trang 63
- ➔ “Nạp giấy vào Hộc Đựng Giấy 2” ở trang 67
- ➔ “Nạp giấy vào Khe Nạp Giấy Phía Sau” ở trang 71
- ➔ “Danh sách các kiểu giấy” ở trang 61

- ➔ “Lắp Thẻ Nhớ” ở trang 80
- ➔ “Hướng dẫn cho màn hình chọn ảnh (Tile View)” ở trang 85
- ➔ “Tùy chọn menu để chọn ảnh” ở trang 92
- ➔ “Hướng dẫn cho màn hình chọn ảnh (Single View)” ở trang 86
- ➔ “Tùy chọn menu cho cài đặt giấy và in” ở trang 93
- ➔ “Hướng dẫn cho màn hình xem trước” ở trang 87
- ➔ “Hướng dẫn cho màn hình chỉnh sửa ảnh” ở trang 88
- ➔ “Tùy chọn menu để chỉnh sửa ảnh” ở trang 94

Hướng dẫn cho màn hình chọn ảnh (Tile View)

Bạn có thể chọn ảnh từ màn hình ảnh thu nhỏ.Điều này hữu ích khi chọn một vài ảnh từ nhiều ảnh.



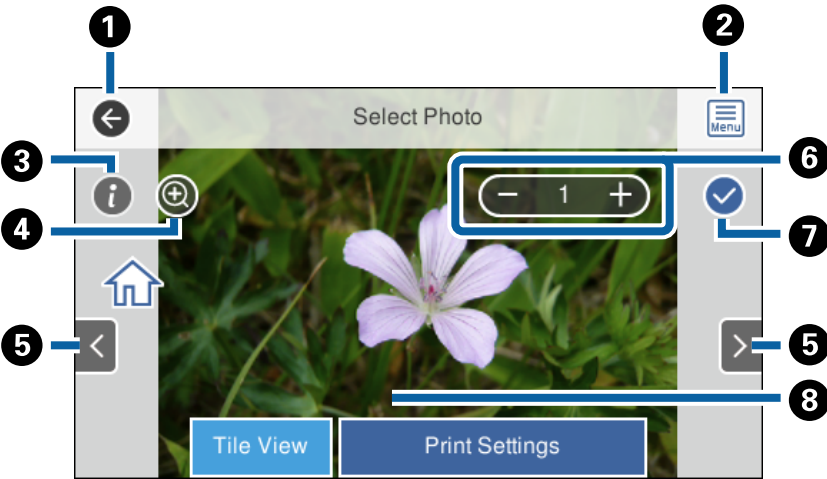
❶	Quay lại màn hình trước.
❷	Hiển thị Select Photo Menu cho phép bạn chọn ảnh dễ dàng.
❸	Nhấn vào ảnh để chọn.Hình ảnh đã chọn có dấu kiểm và số bản in trên đó.

Thông tin liên quan

- ➔ “Tùy chọn menu để chọn ảnh” ở trang 92

Hướng dẫn cho màn hình chọn ảnh (Single View)

Nhấn **Single View** trên màn hình chọn ảnh để hiển thị màn hình này. Tại đây, bạn có thể xem lần lượt ảnh phóng to.

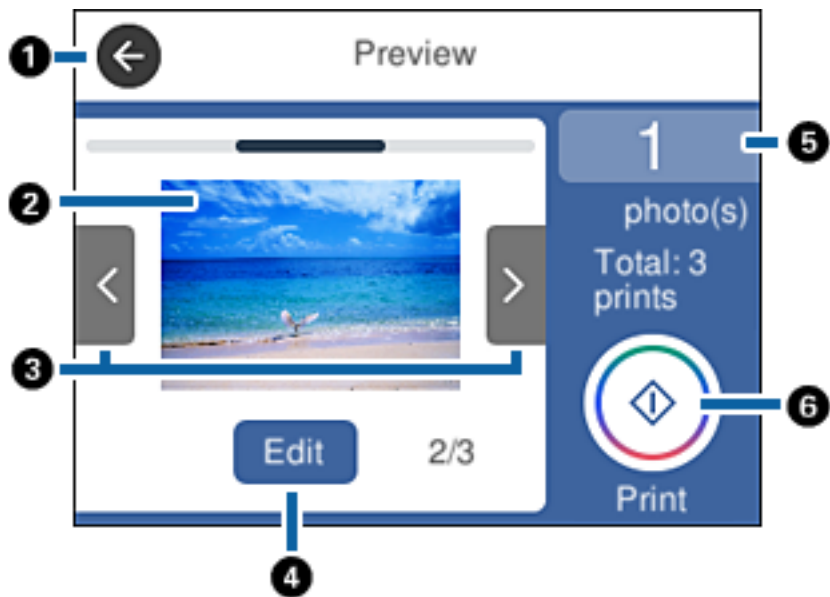


1	Quay lại màn hình trước.
2	Hiển thị Select Photo Menu cho phép bạn chọn ảnh dễ dàng.
3	Hiển thị thông tin Exif như ngày chụp hoặc tốc độ chụp.
4	Phóng to ảnh. Nhấn + để phóng to ảnh và trượt để hiển thị phần bạn muốn kiểm tra. Nhấn - để quay lại chế độ xem ban đầu. Bạn cũng có thể duỗi ngón tay ra để phóng to ảnh và chụm ngón tay lại để thu nhỏ ảnh. Phóng to trên màn hình này không thay đổi kết quả in.
5	Cuộn màn hình sang phải hoặc trái để hiển thị ảnh khác.
6	Đặt số bản in. Nhấn - hoặc + hoặc nhấn vào giá trị để nhập số bản in bằng bàn phím số trên màn hình.
7	Cho biết ảnh được chọn. Nhấn vào biểu tượng này để hủy lựa chọn.
8	Nhấn vào phần trống trên màn hình sẽ ẩn biểu tượng. Nhấn lại vào màn hình để khôi phục biểu tượng.

Thông tin liên quan

➔ [“Tùy chọn menu để chọn ảnh” ở trang 92](#)

Hướng dẫn cho màn hình xem trước



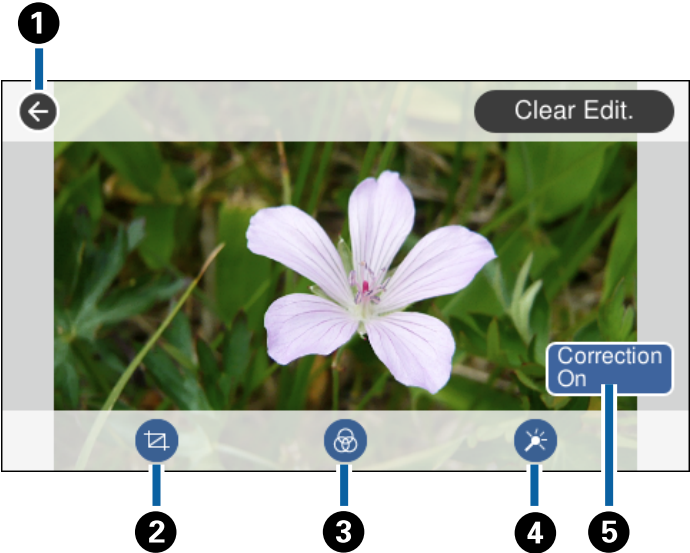
1	Quay lại màn hình trước.
2	Nhấn vào ảnh để hiển thị hình ảnh ở kích thước màn hình đầy đủ.
3	Cuộn màn hình sang phải hoặc trái để hiển thị ảnh khác.
4	Hiển thị màn hình chỉnh sửa ảnh. Bạn có thể cắt ảnh hoặc áp dụng sửa màu.
5	Đặt số bản sao. Nhấn vào giá trị để nhập số bản sao bằng bàn phím số trên màn hình. Nếu bàn phím số trên màn hình không hiển thị, bạn không thể đặt số bản sao.
6	Bắt đầu in.

Thông tin liên quan

➔ [“Hướng dẫn cho màn hình chỉnh sửa ảnh” ở trang 88](#)

Hướng dẫn cho màn hình chỉnh sửa ảnh

Nhấn **Edit** trên màn hình xem trước để hiển thị màn hình này. Bạn có thể cắt hoặc xoay ảnh hoặc áp dụng sửa màu.



1	Quay lại màn hình trước.
2	Điều chỉnh vùng cắt. Bạn có thể di chuyển khung tới vùng bạn muốn cắt hoặc thay đổi kích thước khung bằng cách trượt ● ở các góc. Bạn cũng có thể xoay khung.
3	In nâu đỏ hoặc đơn sắc.
4	Áp dụng sửa màu. Chọn mục và sau đó chọn mức sửa bằng cách nhấn vào chỉ báo.
5	Nhấn để chuyển giữa Correction Off và Correction On . Khi Correction On được chọn, sửa màu được điều chỉnh trên màn hình Edit hiển thị trên màn hình. Khi Correction Off được chọn, sửa màu vẫn ẩn nhưng chế độ sửa được áp dụng trên bản in ra.

Thông tin liên quan

➡ [“Tùy chọn menu để chỉnh sửa ảnh” ở trang 94](#)

In ở nhiều bố cục khác nhau

Bạn có thể in ảnh trên thiết bị nhớ của mình ở nhiều bố cục khác nhau như 2 ngửa và 4 ngửa. Ảnh được đặt tự động.



1. Nạp giấy vào máy in.
2. Lắp thiết bị nhớ vào khe thẻ nhớ hoặc cổng USB giao diện ngoài của máy in.
3. Nhấn **Print Photos** trên bảng điều khiển.
4. Nhấn **Print Layout**.
5. Chọn bố cục.
6. Thực hiện cài đặt giấy và in.
7. Nhấn **Select Photo**.
8. Khi thông báo cho bạn biết rằng quá trình tải ảnh đã hoàn tất hiển thị, hãy nhấn **OK**.
9. Chọn ảnh mà bạn muốn in lên màn hình chọn ảnh.
10. Nhấn **Preview and Print**.
11. Nhấn **Edit** để chỉnh sửa ảnh khi cần thiết.
12. Nhập số bản sao và sau đó nhấn .

Thông tin liên quan

- ➔ “Nạp giấy vào Hộp Đựng Giấy 1” ở trang 63
- ➔ “Nạp giấy vào Hộp Đựng Giấy 2” ở trang 67
- ➔ “Nạp giấy vào Khe Nạp Giấy Phía Sau” ở trang 71
- ➔ “Danh sách các kiểu giấy” ở trang 61
- ➔ “Lắp Thẻ Nhớ” ở trang 80
- ➔ “Tùy chọn menu cho cài đặt giấy và in” ở trang 93
- ➔ “Hướng dẫn cho màn hình chọn ảnh (Tile View)” ở trang 85
- ➔ “Tùy chọn menu để chọn ảnh” ở trang 92
- ➔ “Hướng dẫn cho màn hình chọn ảnh (Single View)” ở trang 86

- ➔ “Hướng dẫn cho màn hình xem trước” ở trang 87
- ➔ “Hướng dẫn cho màn hình chỉnh sửa ảnh” ở trang 88
- ➔ “Tùy chọn menu để chỉnh sửa ảnh” ở trang 94

In ảnh ID

Bạn có thể in ảnh ID bằng dữ liệu trên thiết bị nhớ. Hai bản sao của một ảnh được in ở hai kích thước khác nhau, 50,8×50,8 mm và 45,0×35,0 mm, trên giấy ảnh khổ 10×15 cm (4×6 in.).

1. Nạp giấy vào máy in.
2. Lắp thiết bị nhớ vào khe thẻ nhớ hoặc cổng USB giao diện ngoài của máy in.
3. Nhấn **Print Photos** trên bảng điều khiển.
4. Nhấn **Print photo ID**.
5. Khi thông báo cho bạn biết rằng quá trình tải ảnh đã hoàn tất hiển thị, hãy nhấn **OK**.
6. Chọn ảnh mà bạn muốn in lên màn hình chọn ảnh.
7. Nhấn **Print Settings** để thực hiện cài đặt giấy và in.
8. Nhấn **Preview and Print** và sau đó xác nhận cài đặt.
9. Nhấn **Edit** để chỉnh sửa ảnh khi cần thiết.
10. Nhập số bản sao và sau đó nhấn .

Thông tin liên quan

- ➔ “Nạp giấy vào Hộc Đựng Giấy 1” ở trang 63
- ➔ “Nạp giấy vào Hộc Đựng Giấy 2” ở trang 67
- ➔ “Nạp giấy vào Khe Nạp Giấy Phía Sau” ở trang 71
- ➔ “Danh sách các kiểu giấy” ở trang 61
- ➔ “Lắp Thẻ Nhớ” ở trang 80
- ➔ “Hướng dẫn cho màn hình chọn ảnh (Tile View)” ở trang 85
- ➔ “Tùy chọn menu để chọn ảnh” ở trang 92
- ➔ “Hướng dẫn cho màn hình chọn ảnh (Single View)” ở trang 86
- ➔ “Tùy chọn menu cho cài đặt giấy và in” ở trang 93
- ➔ “Hướng dẫn cho màn hình xem trước” ở trang 87
- ➔ “Hướng dẫn cho màn hình chỉnh sửa ảnh” ở trang 88
- ➔ “Tùy chọn menu để chỉnh sửa ảnh” ở trang 94

In ảnh với mẫu

Bạn có thể in ảnh trên thiết bị nhớ của mình ở nhiều bố cục khác nhau như 2 ngửa, 4 ngửa và nửa phía trên. Bạn có thể chọn nơi đặt ảnh.

1. Nạp giấy vào máy in.
2. Lắp thiết bị nhớ vào khe thẻ nhớ hoặc cổng USB giao diện ngoài của máy in.
3. Nhấn **Print Photos** trên bảng điều khiển.
4. Nhấn **Print with template**.
5. Chọn bố cục.
6. Thực hiện cài đặt in.
7. Nhấn **To place photo**.
8. Khi thông báo cho bạn biết rằng quá trình tải ảnh đã hoàn tất hiển thị, hãy nhấn **OK**.
9. Thực hiện một trong các tùy chọn sau.
 - ☐ Khi bạn chọn một bố cục ảnh trong bước 5: Chọn một ảnh trên màn hình chọn ảnh, nhấn **Preview and Print** và sau đó chuyển sang bước 15.
 - ☐ Khi bạn chọn nhiều bố cục ảnh trong bước 5 và tự động đặt ảnh: Nhấn **Automatic Layout**, chọn ảnh trên màn hình chọn ảnh, nhấn **Preview and Print** và sau đó chuyển sang bước 15.
 - ☐ Khi bạn chọn nhiều bố cục ảnh và đặt ảnh theo cách thủ công: Hãy chuyển sang bước 10.
10. Nhấn .
11. Chọn ảnh mà bạn muốn in trên màn hình chọn ảnh và sau đó nhấn **To place photo**.
12. Kiểm tra thông báo, sau đó nhấn **OK**.
13. Nếu bạn muốn chỉnh sửa ảnh, hãy nhấn vào ảnh và sau đó nhấn **Edit Photos**.

Lưu ý:
 Khi bạn chỉnh sửa xong, nhấn **OK** để quay về màn hình **Place Photos**.
14. Lặp lại các bước 10 tới 13 cho tới khi tất cả ảnh được đặt và sau đó nhấn **Preview and Print**.
15. Nhấn **Edit** để chỉnh sửa ảnh khi cần thiết.
16. Nhập số bản sao và sau đó nhấn .

Thông tin liên quan

- ➔ “Nạp giấy vào Hộc Đựng Giấy 1” ở trang 63
- ➔ “Nạp giấy vào Hộc Đựng Giấy 2” ở trang 67
- ➔ “Nạp giấy vào Khe Nạp Giấy Phía Sau” ở trang 71
- ➔ “Danh sách các kiểu giấy” ở trang 61
- ➔ “Lắp Thẻ Nhớ” ở trang 80

- ➔ “Tùy chọn menu cho cài đặt giấy và in” ở trang 93
- ➔ “Hướng dẫn cho màn hình chọn ảnh (Tile View)” ở trang 85
- ➔ “Hướng dẫn cho màn hình xem trước” ở trang 87
- ➔ “Hướng dẫn cho màn hình chỉnh sửa ảnh” ở trang 88
- ➔ “Tùy chọn menu để chỉnh sửa ảnh” ở trang 94

Tùy chọn menu để in từ bảng điều khiển

Tùy chọn menu để chọn ảnh

Browse:

Hiển thị ảnh trên thiết bị nhớ được sắp xếp theo điều kiện được chỉ định. Các tùy chọn có sẵn tùy thuộc vào các tính năng đang được sử dụng.

☐ Cancel Browse:

Hủy sắp xếp ảnh và hiển thị tất cả ảnh.

☐ yyyy:

Chọn năm cho ảnh mà bạn muốn hiển thị.

☐ yyyy/mm:

Chọn năm và tháng cho ảnh mà bạn muốn hiển thị.

☐ yyyy/mm/dd:

Chọn năm, tháng và ngày cho ảnh mà bạn muốn hiển thị.

Display order:

Thay đổi thứ tự hiển thị ảnh theo thứ tự tăng dần hoặc giảm dần.

Select all photos:

Chọn tất cả ảnh và đặt số bản in.

Deselect all photos:

Trả số bản in của tất cả ảnh về 0 (không).

Select Group:

Chọn menu này để chọn một nhóm khác.

Tùy chọn menu để chọn ảnh

Browse:

Hiển thị ảnh trên thiết bị nhớ được sắp xếp theo điều kiện được chỉ định. Các tùy chọn có sẵn tùy thuộc vào các tính năng đang được sử dụng.

☐ Cancel Browse:

Hủy sắp xếp ảnh và hiển thị tất cả ảnh.

In

☐ yyyy:

Chọn năm cho ảnh mà bạn muốn hiển thị.

☐ yyyy/mm:

Chọn năm và tháng cho ảnh mà bạn muốn hiển thị.

☐ yyyy/mm/dd:

Chọn năm, tháng và ngày cho ảnh mà bạn muốn hiển thị.

Display order:

Thay đổi thứ tự hiển thị ảnh theo thứ tự tăng dần hoặc giảm dần.

Select all photos:

Chọn tất cả ảnh và đặt số bản in.

Deselect all photos:

Trả số bản in của tất cả ảnh về 0 (không).

Select a device to load photos:

Chọn thiết bị bạn muốn tải ảnh từ đó.

Select Group:

Chọn menu này để chọn một nhóm khác.

Tùy chọn menu cho cài đặt giấy và in

Paper Size:

Chọn kích cỡ giấy bạn đã nạp.

Paper Type:

Chọn loại giấy bạn đã nạp.

Paper Cassettes:

Chọn nguồn giấy bạn muốn sử dụng.

Border Setting

☐ Borderless:

In không lề quanh mép giấy. Hình được phóng to một chút để xóa viền khỏi các mép giấy.

☐ With Border:

In có lề trắng quanh mép giấy.

Expansion:

Với bản in không có đường viền, hình ảnh được phóng to một chút để xóa viền khỏi các mép giấy. Chọn mức độ phóng to hình ảnh.

In**Fit Frame:**

Nếu tỷ lệ khung dữ liệu hình và khổ giấy khác nhau thì hình ảnh sẽ được tự động phóng to hoặc thu nhỏ để các cạnh ngắn khớp với các cạnh ngắn của giấy. Cạnh dài của hình sẽ bị cắt nếu vượt quá cạnh dài của giấy. Tính năng này có thể không hoạt động cho ảnh chụp toàn cảnh.

Quality:

Chọn chất lượng in. Chọn **Best** cho phép in chất lượng cao hơn nhưng tốc độ in có thể chậm hơn.

Date:

Chọn định dạng dùng để in ngày tháng trên ảnh chụp đối với những ảnh chụp có kèm theo ngày tháng hoặc ngày tháng lưu. Ngày tháng không được in đối với một số kiểu bố trí.

Print Info. On Photos☐ Off:

In mà không có bất kỳ thông tin nào.

☐ Camera Settings:

In có một số thông tin về Exif như tốc độ chụp, tỷ lệ f hoặc độ nhạy ISO. Thông tin không được ghi lại không được in.

☐ Camera Text:

In văn bản được đặt trên máy ảnh kỹ thuật số. Để biết thông tin về cài đặt văn bản, hãy xem tài liệu được cung cấp cùng với máy ảnh của bạn. Chỉ có thể in thông tin ở bản in không có đường viền trên khổ rộng 10 × 15 cm, 13 × 18 cm hoặc 16:9.

☐ Landmark:

In tên của địa điểm hoặc mốc nơi chụp ảnh cho máy ảnh kỹ thuật số có tính năng mốc. Xem trang web của nhà sản xuất máy ảnh để biết thêm chi tiết. Chỉ có thể in thông tin ở bản in không có đường viền trên khổ rộng 10 × 15 cm, 13 × 18 cm hoặc 16:9.

Clear All Settings:

Đặt lại cài đặt giấy và in về giá trị mặc định.

CD Density:

Để in CD/DVD. Đặt mật độ cần sử dụng khi in lên CD/DVD.

Density:

Để in sách màu. Chọn mức mật độ cho đường viền trên tờ giấy màu.

Line Detection:

Để in sách màu. Chọn độ nhạy được sử dụng để phát hiện đường viền trong ảnh.

Tùy chọn menu để chỉnh sửa ảnh

(Crop):

Cắt một phần của ảnh. Bạn có thể di chuyển, phóng to hoặc giảm vùng cắt.



(Filter):

In nâu đỏ hoặc đơn sắc.



(Adjustments):

Áp dụng sửa màu bằng tính năng **Enhance** hoặc **Fix Red-Eye**.

Enhance:

Chọn một trong các tùy chọn điều chỉnh hình ảnh. **Auto**, **People**, **Landscape** hoặc **Night Scene** tạo ra hình ảnh sắc nét hơn và màu sắc sống động hơn bằng cách tự động điều chỉnh độ tương phản, độ bão hòa và độ sáng của dữ liệu hình ảnh gốc.

☐ Auto:

Máy in phát hiện nội dung hình ảnh và tự động cải thiện hình ảnh theo nội dung đã phát hiện.

☐ People:

Được đề xuất cho hình ảnh về người.

☐ Landscape:

Được đề xuất cho hình ảnh về phong cảnh hoặc cảnh vật.

☐ Night Scene:

Được đề xuất cho hình ảnh về cảnh đêm.

☐ P.I.M.:

Điều chỉnh hình ảnh dựa vào thông tin in được cung cấp bằng máy ảnh kỹ thuật số tương thích với PRINT Image Matching.

☐ Enhance Off:

Tắt tính năng **Enhance**.

Fix Red-Eye:

Sửa mắt đỏ trong ảnh. Các chỉnh sửa không được áp dụng cho tệp gốc, chỉ áp dụng cho bản in ra. Tùy vào loại ảnh, có thể sửa các phần của hình ảnh ngoài mắt.

Brightness:

Điều chỉnh độ sáng của hình ảnh.

Contrast:

Điều chỉnh sự khác biệt giữa độ sáng và độ tối.

Sharpness:

Tăng hoặc giảm đường viền của hình ảnh.

Saturation:

Điều chỉnh sự sống động của hình ảnh.

In từ menu **Various prints** trên bảng điều khiển

In giấy thiết kế

Bạn có thể in nhiều loại giấy thiết kế khác nhau bằng cách sử dụng mẫu đã lưu trữ trong máy in như đường viền và chấm polka. Điều này cho phép bạn sử dụng giấy theo nhiều cách khác nhau như tạo bìa sách tự làm, giấy bọc, v.v. Truy cập trang web sau để biết chi tiết về cách tạo mục của riêng bạn.

<http://epson.sn>



1. Nạp giấy vào máy in.
2. Nhấn **Various prints** trên bảng điều khiển.
3. Nhấn **Design Paper**.
4. Chọn mẫu như đường viền và chấm polka.
5. Thực hiện cài đặt giấy và in.
6. Nhấn **To Check Printing**.
7. Nhập số bản sao và sau đó nhấn .

Thông tin liên quan

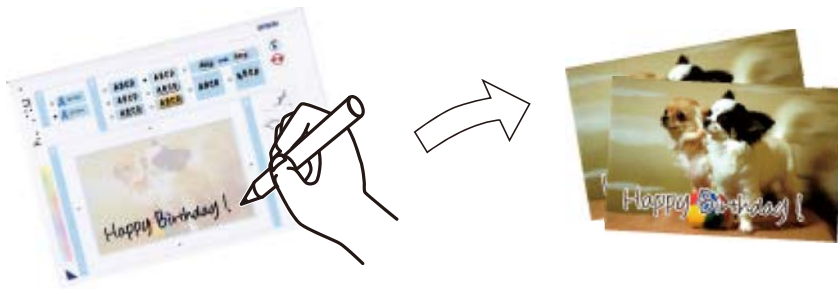
- ➔ “Nạp giấy vào Hộc Đựng Giấy 2” ở trang 67
- ➔ “Nạp giấy vào Khe Nạp Giấy Phía Sau” ở trang 71
- ➔ “Danh sách các kiểu giấy” ở trang 61
- ➔ “Tùy chọn menu cho cài đặt giấy và in” ở trang 93
- ➔ “Hướng dẫn cho màn hình xem trước” ở trang 87

In ảnh có ghi chú viết tay

Bạn có thể in ảnh trên thiết bị nhớ có bản vẽ hoặc văn bản viết tay. Điều này cho phép bạn tạo thẻ gốc như thiệp Năm mới hoặc thiệp sinh nhật.

In

Trước tiên, chọn ảnh và in mẫu lên giấy thường. Viết hoặc vẽ lên mẫu và sau đó quét mẫu bằng máy in. Sau đó, bạn có thể in ảnh cùng bản vẽ và ghi chú cá nhân của riêng bạn.



1. Lắp thiết bị nhớ vào khe thẻ nhớ hoặc cổng USB giao diện ngoài của máy in.

**Quan trọng:**

Đừng tháo thiết bị bộ nhớ cho đến khi bạn hoàn tất việc in.

2. Nhấn **Various prints** trên bảng điều khiển.
 3. Nhấn **Greeting Card > Select Photo and Print Template**.
 4. Khi thông báo cho bạn biết rằng quá trình tải ảnh đã hoàn tất hiển thị, hãy nhấn **OK**.
 5. Chọn ảnh mà bạn muốn in trên màn hình chọn ảnh và sau đó nhấn **Print Settings**.
 6. Thực hiện cài đặt in như bố cục và loại giấy để in ảnh cùng ghi chú viết tay và sau đó nhấn **Select Photo and Print Template**.
 7. Nạp giấy thường khổ A4 vào hộp đựng giấy 2 để in mẫu.
 8. Nhấn **To Check Printing**.
 9. Nhấn  để in mẫu.
 10. Kiểm tra bản in ra và sau đó nhấn **Close**.
 11. Làm theo hướng dẫn trên mẫu để viết và vẽ.
 12. Nhấn  để đóng khay đầu ra. Nạp giấy ảnh vào hộp đựng giấy 1.
 13. Nhấn **Print Using the Template**.
 14. Kiểm tra màn hình, đặt mẫu lên kính máy scan và sau đó nhấn **OK**.
- Lưu ý:**
Đảm bảo rằng văn bản trên mẫu đã khô hoàn toàn trước khi đặt mẫu lên kính máy scan. Nếu có vết bẩn trên kính máy quét, vết bẩn cũng được in lên ảnh.
15. Nhấn **Edit** để chỉnh sửa ảnh khi cần thiết.
 16. Nhập số bản sao và sau đó nhấn .

Thông tin liên quan

- ➔ “Lắp Thẻ Nhớ” ở trang 80
- ➔ “Hướng dẫn cho màn hình chọn ảnh (Tile View)” ở trang 85
- ➔ “Tùy chọn menu cho cài đặt giấy và in” ở trang 93
- ➔ “Nạp giấy vào Học Đựng Giấy 1” ở trang 63
- ➔ “Nạp giấy vào Học Đựng Giấy 2” ở trang 67
- ➔ “Danh sách các kiểu giấy” ở trang 61
- ➔ “Đặt bản gốc lên Kính Máy Scan” ở trang 76
- ➔ “Hướng dẫn cho màn hình chỉnh sửa ảnh” ở trang 88
- ➔ “Tùy chọn menu để chỉnh sửa ảnh” ở trang 94

In ảnh lên nhãn CD/DVD

Bạn có thể chọn ảnh được lưu trên thiết bị nhớ để in lên nhãn CD/DVD.

**Quan trọng:**

- ☐ Trước khi in lên CD/DVD, xem thận trọng khi xử lý CD/DVD.
- ☐ Không lắp khay CD/DVD trong khi máy in đang hoạt động. Điều này có thể làm hỏng máy in.
- ☐ Không lắp khay CD/DVD cho tới khi bạn được hướng dẫn làm như vậy. Nếu không, lỗi sẽ xảy ra và CD/DVD bị đẩy ra.

1. Lắp thiết bị nhớ vào khe thẻ nhớ hoặc cổng USB giao diện ngoài của máy in.
2. Nhấn **Various prints** trên bảng điều khiển.
3. Nhấn **Copy to CD/DVD > Print on CD/DVD**.

4. Chọn bố cục.

CD/DVD 1-up, CD/DVD 4-up và **CD/DVD Variety** đều khả dụng.

5. Khi thông báo cho bạn biết rằng quá trình tải ảnh đã hoàn tất hiển thị, hãy nhấn **OK**.
6. Thực hiện một trong các tùy chọn sau.
 - ☐ **CD/DVD 1-up:** Chọn ảnh, nhấn **Proceed to set up Outer/Inner**, và sau đó chuyển sang bước 10.
 - ☐ **CD/DVD 4-up:** Chuyển sang bước 7.
 - ☐ **CD/DVD Variety:** Chọn ảnh cho tới khi số ảnh có thể đặt được đến 0. Nhấn **Proceed to set up Outer/Inner**, và sau đó chuyển sang bước 10.

7. Nhấn , chọn ảnh bạn muốn đặt và sau đó nhấn **To place photo**.
8. Kiểm tra thông báo và sau đó nhấn **OK**. Nếu cần thiết, nhấn vào ảnh để chỉnh sửa.
9. Lặp lại các bước 7 và 8 cho tới khi ảnh được đặt vào tất cả các phần, nhấn **Proceed to set up Outer/Inner** và sau đó chuyển sang bước 10.
10. Đặt đường kính ngoài và trong bằng   và sau đó nhấn **Select Type**.

Bạn cũng có thể đặt đường kính bằng cách nhấn vào giá trị trong khung và sử dụng bàn phím số trên màn hình.

Lưu ý:

- ☐ Bạn có thể đặt 114 tới 120 mm làm đường kính ngoài và 18 tới 46 mm làm đường kính trong với tỷ lệ tăng 1 mm.
- ☐ Đường kính trong và đường kính ngoài bạn đã thiết lập được phục hồi về giá trị mặc định sau khi in nhãn đĩa. Bạn có thể thay đổi các giá trị mặc định trong **Settings > Printer Settings > CD Inner/Outer**.

11. Chọn **Print on CD/DVD**.

Lưu ý:

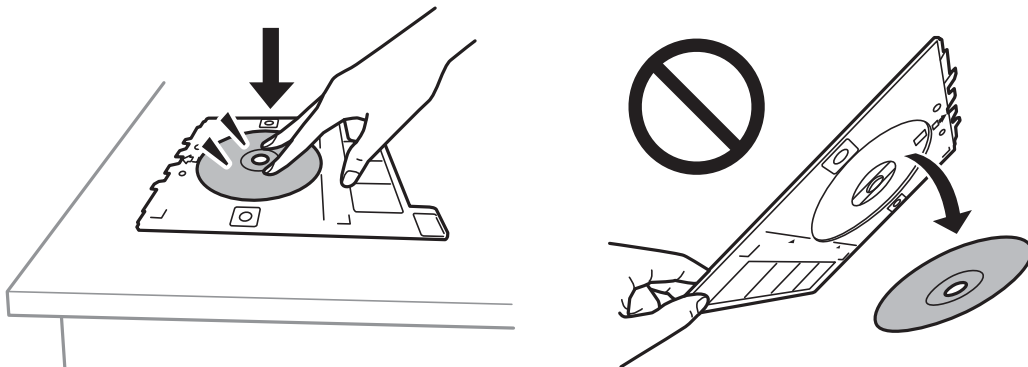
Để in thử, hãy chọn **Test print on A4 paper** và sau đó nạp giấy thường A4 vào hộp đựng giấy 2. Bạn có thể kiểm tra hình ảnh in ra trước khi in lên nhãn CD/DVD.

12. Khi thông báo nhắc bạn nạp CD/DVD, hãy nhấn **How To** và nạp CD/DVD bằng cách tham khảo hướng dẫn.



Quan trọng:

Đặt CD/DVD lên khay CD/DVD với mặt có thể in ngửa lên. Nhấn vào giữa CD/DVD để đặt chắc chắn lên khay CD/DVD. Nếu không, CD/DVD có thể rơi khỏi khay. Lật lại khay để kiểm tra xem CD/DVD có được cố định chắc chắn trong khay không.



Lưu ý:

Bạn có thể thấy ma sát nhẹ khi lắp khay vào máy in. Điều này là bình thường và bạn nên tiếp tục đưa vào theo chiều ngang.

13. Nhấn **Installed**.
14. Nhấn **Edit** để chỉnh sửa ảnh khi cần thiết.
15. Nhấn .

16. Khi quá trình in hoàn tất, khay CD/DVD bị đẩy ra. Tháo khay khỏi máy in và sau đó **Printing Complete**.

**Quan trọng:**

Sau khi quá trình in hoàn tất, đảm bảo bạn tháo khay CD/DVD. Nếu bạn không tháo khay và bật hoặc tắt máy in hoặc chạy vệ sinh đầu in, khay CD/DVD sẽ đập vào đầu in và có thể làm máy in hỏng.

17. Tháo CD/DVD và cất khay CD/DVD ở dưới hộc đựng giấy 2.

Thông tin liên quan

- ➔ “Lắp Thẻ Nhớ” ở trang 80
- ➔ “Hướng dẫn cho màn hình chọn ảnh (Tile View)” ở trang 85
- ➔ “Tùy chọn menu để chỉnh sửa ảnh” ở trang 94

In ảnh lên vỏ hộp đựng trang sức

Bạn có thể dễ dàng in ảnh lên vỏ hộp đựng trang sức bằng cách sử dụng ảnh trên thiết bị nhớ. In vỏ trên giấy khổ A4 và sau đó cắt vỏ để vừa với hộp đựng trang sức.

1. Nạp giấy vào máy in.
2. Lắp thiết bị nhớ vào khe thẻ nhớ hoặc cổng USB giao diện ngoài của máy in.
3. Nhấn **Various prints** trên bảng điều khiển.
4. Nhấn **Copy to CD/DVD > Print on Jewel Case**.
5. Chọn bố cục.
6. Thực hiện cài đặt giấy và in.
7. Nhấn **Select Photo**.
8. Khi thông báo cho bạn biết rằng quá trình tải ảnh đã hoàn tất hiển thị, hãy nhấn **OK**.
9. Chọn ảnh mà bạn muốn in lên màn hình chọn ảnh.
10. Nhấn **Preview and Print**.
11. Nhấn **Edit** để chỉnh sửa ảnh khi cần thiết.
12. Nhấn .

Thông tin liên quan

- ➔ “Nạp giấy vào Hộc Đựng Giấy 2” ở trang 67
- ➔ “Nạp giấy vào Khe Nạp Giấy Phía Sau” ở trang 71
- ➔ “Danh sách các kiểu giấy” ở trang 61
- ➔ “Lắp Thẻ Nhớ” ở trang 80
- ➔ “Tùy chọn menu cho cài đặt giấy và in” ở trang 93

- ➔ “Hướng dẫn cho màn hình chọn ảnh (Tile View)” ở trang 85
- ➔ “Tùy chọn menu để chọn ảnh” ở trang 92
- ➔ “Hướng dẫn cho màn hình chọn ảnh (Single View)” ở trang 86
- ➔ “Hướng dẫn cho màn hình xem trước” ở trang 87
- ➔ “Hướng dẫn cho màn hình chỉnh sửa ảnh” ở trang 88
- ➔ “Tùy chọn menu để chỉnh sửa ảnh” ở trang 94

In lịch gốc cùng với ảnh

Bạn có thể dễ dàng in lịch gốc cùng với ảnh từ thiết bị nhớ.



1. Nạp giấy vào máy in.
2. Lắp thiết bị nhớ vào khe thẻ nhớ hoặc cổng USB giao diện ngoài của máy in.
3. Nhấn **Various prints** trên bảng điều khiển.
4. Nhấn **Calendar**.
5. Chọn loại lịch.
6. Thực hiện cài đặt giấy và sau đó nhấn **Set Date**.
7. Đặt năm và tháng và sau đó nhấn **OK**.
8. Khi thông báo cho bạn biết rằng quá trình tải ảnh đã hoàn tất hiển thị, hãy nhấn **OK**.
9. Chọn ảnh mà bạn muốn in lên màn hình chọn ảnh.
10. Nhấn **Preview and Print**.
11. Nhấn **Edit** để chỉnh sửa ảnh khi cần thiết.
12. Nhập số bản sao và sau đó nhấn **⬠**.

Thông tin liên quan

- ➔ “Nạp giấy vào Học Dụng Giấy 1” ở trang 63

In

- ➔ “Nạp giấy vào Hộc Đựng Giấy 2” ở trang 67
- ➔ “Nạp giấy vào Khe Nạp Giấy Phía Sau” ở trang 71
- ➔ “Danh sách các kiểu giấy” ở trang 61
- ➔ “Lắp Thẻ Nhớ” ở trang 80
- ➔ “Tùy chọn menu cho cài đặt giấy và in” ở trang 93
- ➔ “Hướng dẫn cho màn hình chọn ảnh (Tile View)” ở trang 85
- ➔ “Hướng dẫn cho màn hình xem trước” ở trang 87
- ➔ “Hướng dẫn cho màn hình chỉnh sửa ảnh” ở trang 88
- ➔ “Tùy chọn menu để chỉnh sửa ảnh” ở trang 94

In lịch biểu

Bạn có thể dễ dàng in lịch biểu Monthly, Weekly hoặc Daily.



1. Nạp giấy vào máy in.
2. Nhấn **Various prints** trên bảng điều khiển.
3. Nhấn **Schedule**.
4. Chọn loại lịch biểu.
5. Thực hiện cài đặt giấy và sau đó nhấn **Set Date** hoặc **To Check Printing**.
6. Khi bạn chọn **Monthly** hoặc **Daily**, hãy đặt ngày tháng và sau đó nhấn **OK**.
7. Nhập số bản sao và sau đó nhấn **⬠**.

Thông tin liên quan

- ➔ “Nạp giấy vào Hộc Đựng Giấy 1” ở trang 63
- ➔ “Nạp giấy vào Hộc Đựng Giấy 2” ở trang 67
- ➔ “Nạp giấy vào Khe Nạp Giấy Phía Sau” ở trang 71
- ➔ “Danh sách các kiểu giấy” ở trang 61
- ➔ “Tùy chọn menu cho cài đặt giấy và in” ở trang 93
- ➔ “Hướng dẫn cho màn hình xem trước” ở trang 87

In giấy có đường kẻ

Bạn có thể in một số loại giấy có đường kẻ, giấy biểu đồ hoặc giấy nhạc và tạo sổ gốc của riêng bạn hoặc tờ rơi.



1. Nạp giấy vào máy in.
2. Nhấn **Various prints** trên bảng điều khiển.
3. Nhấn **Ruled Paper**.
4. Chọn loại đường kẻ.
5. Thực hiện các cài đặt giấy.
6. Nhấn **To Check Printing**.
7. Nhập số bản sao và sau đó nhấn .

Thông tin liên quan

- ➔ “Nạp giấy vào Học Dụng Giấy 2” ở trang 67
- ➔ “Nạp giấy vào Khe Nạp Giấy Phía Sau” ở trang 71
- ➔ “Danh sách các kiểu giấy” ở trang 61
- ➔ “Tùy chọn menu cho cài đặt giấy và in” ở trang 93
- ➔ “Hướng dẫn cho màn hình xem trước” ở trang 87

In giấy viết gốc

Bạn có thể dễ dàng in giấy viết gốc cùng với ảnh từ thiết bị nhớ được đặt làm nền. Ảnh được in nhẹ nhàng sao cho có thể dễ dàng viết lên.



In

1. Nạp giấy vào máy in.
2. Lắp thiết bị nhớ vào khe thẻ nhớ hoặc cổng USB giao diện ngoài của máy in.
3. Nhấn **Various prints** trên bảng điều khiển.
4. Nhấn **Writing Papers**.
5. Chọn loại của giấy viết.
6. Chọn loại hình nền.
7. Sử dụng một trong các loại sau tùy theo loại hình nền bạn đã chọn trong bước 6.

☐ Photo

Khi thông báo cho bạn biết rằng quá trình tải ảnh đã hoàn tất hiển thị, hãy nhấn **OK**. Chọn một ảnh trên màn hình chọn ảnh, nhấn **Print Settings** để chọn cài đặt giấy và sau đó nhấn **Preview and Print**. Nhấn **Rotate** để chỉnh sửa ảnh khi cần thiết.

☐ Color

Chọn màu nền, chọn cài đặt giấy và sau đó nhấn **To Check Printing**.

☐ No Background

Chọn cài đặt giấy và sau đó nhấn **To Check Printing**. Tùy chọn này không khả dụng khi **Without Rule** được chọn làm kiểu giấy viết.

8. Nhập số bản sao và sau đó nhấn .

Thông tin liên quan

- ➔ “Nạp giấy vào Hộc Đựng Giấy 2” ở trang 67
- ➔ “Nạp giấy vào Khe Nạp Giấy Phía Sau” ở trang 71
- ➔ “Danh sách các kiểu giấy” ở trang 61
- ➔ “Lắp Thẻ Nhớ” ở trang 80
- ➔ “Tùy chọn menu cho cài đặt giấy và in” ở trang 93
- ➔ “Hướng dẫn cho màn hình chọn ảnh (Tile View)” ở trang 85
- ➔ “Hướng dẫn cho màn hình xem trước” ở trang 87
- ➔ “Hướng dẫn cho màn hình chỉnh sửa ảnh” ở trang 88
- ➔ “Tùy chọn menu để chỉnh sửa ảnh” ở trang 94

In danh thiếp gốc

Bạn có thể dễ dàng in danh thiếp gốc bằng cách sử dụng ảnh trên thiết bị nhớ.



1. Nạp giấy vào máy in.

2. Lắp thiết bị nhớ vào khe thẻ nhớ hoặc cổng USB giao diện ngoài của máy in.
3. Nhấn **Various prints** trên bảng điều khiển.
4. Nhấn **Message Card**.
5. Chọn **Image Position**, **Line Type**, **Line Color**, và sau đó nhấn **OK**.
6. Khi thông báo cho bạn biết rằng quá trình tải ảnh đã hoàn tất hiển thị, hãy nhấn **OK**.
7. Chọn ảnh bạn muốn in và sau đó chọn **Print Settings**.
8. Thực hiện cài đặt in.
9. Nhấn **Preview and Print**.
10. Nhấn **Edit** để chỉnh sửa ảnh khi cần thiết.
11. Nhập số bản sao và sau đó nhấn .

Thông tin liên quan

- ➔ “Nạp giấy vào Hộc Đựng Giấy 1” ở trang 63
- ➔ “Nạp giấy vào Hộc Đựng Giấy 2” ở trang 67
- ➔ “Nạp giấy vào Khe Nạp Giấy Phía Sau” ở trang 71
- ➔ “Danh sách các kiểu giấy” ở trang 61
- ➔ “Lắp Thẻ Nhớ” ở trang 80
- ➔ “Tùy chọn menu để in danh thiếp gốc” ở trang 105
- ➔ “Tùy chọn menu cho cài đặt giấy và in” ở trang 93
- ➔ “Hướng dẫn cho màn hình xem trước” ở trang 87
- ➔ “Hướng dẫn cho màn hình chỉnh sửa ảnh” ở trang 88
- ➔ “Tùy chọn menu để chỉnh sửa ảnh” ở trang 94

Tùy chọn menu để in danh thiếp gốc

Image Position:

Chọn vị trí bạn muốn đặt hình ảnh trên danh thiếp.

Line Type:

Chọn loại đường kẻ để in trên danh thiếp.

Line Color:

Chọn màu của đường kẻ để in trên danh thiếp.

In sách màu

Bạn có thể in hình ảnh bằng cách chỉ trích xuất đường viền ảnh hoặc hình minh họa. Điều này cho phép bạn tạo sách ảnh độc đáo.



Lưu ý:

Trừ khi sách được sử dụng cho cá nhân (ở nhà hoặc các khu vực hạn chế khác), bạn cần có sự cho phép của chủ bản quyền khi sử dụng bản gốc được bảo vệ bản quyền để tạo sách màu.

1. Nạp giấy vào máy in.
2. Nếu bạn muốn sử dụng ảnh trên thiết bị nhớ, hãy lắp thiết bị vào khe thẻ SD hoặc cổng USB giao diện ngoài của máy in.
3. Nhấn **Various prints** trên bảng điều khiển.
4. Nhấn **Coloring Book**.
5. Thực hiện một trong các tùy chọn sau.
 - ☐ Khi chọn **Scan an original**: Thực hiện cài đặt in và sau đó đặt bản gốc lên kính máy scan.
 - ☐ Khi chọn **Choose from the memory card**: Chọn ảnh và sau đó thực hiện cài đặt in.
6. Nhấn .

Thông tin liên quan

- ➔ “Nạp giấy vào Học Đựng Giấy 1” ở trang 63
- ➔ “Nạp giấy vào Học Đựng Giấy 2” ở trang 67
- ➔ “Nạp giấy vào Khe Nạp Giấy Phía Sau” ở trang 71
- ➔ “Tùy chọn menu để chọn ảnh” ở trang 92
- ➔ “Tùy chọn menu cho cài đặt giấy và in” ở trang 93

In từ máy tính

Cơ bản về in — Windows

Lưu ý:

- ☐ Xem trợ giúp trực tuyến để biết giải thích cho từng mục cài đặt. Nhấp chuột phải vào một mục và sau đó nhấp **T.giúp**.
- ☐ Các thao tác sẽ khác nhau tùy thuộc vào ứng dụng. Xem trợ giúp của ứng dụng để biết chi tiết.

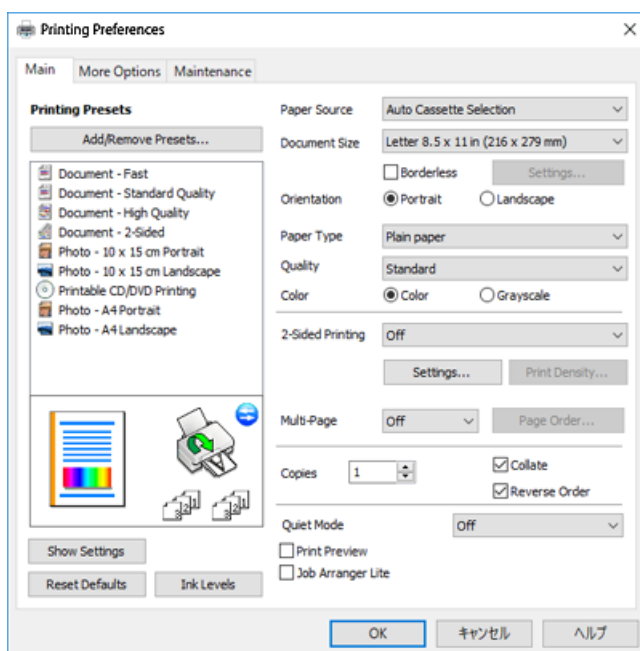
In

1. Nạp giấy vào máy in.

**Quan trọng:**

Khi nạp vào khe nạp giấy phía sau, bắt đầu in từ trình điều khiển máy in trước khi nạp giấy. Chọn Khe nạp giấy p.sau làm cài đặt **Nguồn giấy** trên trình điều khiển máy in. Khi in bắt đầu, trình điều khiển máy in cho bạn biết tiến trình in đang diễn ra. Thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình máy in để nạp giấy.

2. Mở tệp bạn muốn in.
3. Chọn **In** hoặc **Thiết lập in** từ menu **Tệp**.
4. Chọn máy in của bạn.
5. Chọn **Tùy chọn** hoặc **Thuộc tính** để truy cập cửa sổ trình điều khiển máy in.



6. Thực hiện các cài đặt sau.

- ☐ Nguồn giấy: Chọn nguồn giấy nơi bạn đã nạp giấy.
- ☐ Cỡ tài liệu: Chọn khổ giấy bạn đã nạp vào máy in.
- ☐ Ko viền: Chọn để in không đường viền quanh hình ảnh.

Khi in không đường viền, dữ liệu in được phóng to hơn một chút so với kích cỡ giấy sao cho lề không được in quanh các cạnh giấy. Nhấp vào **Cài đặt** để chọn mức độ phóng to.

- ☐ Định hướng: Chọn hướng bạn đặt trong ứng dụng.
- ☐ Loại giấy: Chọn loại giấy bạn đã nạp.
- ☐ C.lượng: Chọn chất lượng in.

Chọn **Cao** cho phép in chất lượng cao hơn nhưng tốc độ in có thể chậm hơn.

- ☐ Màu: Chọn **Dải màu xám** khi bạn muốn in đen trắng hoặc bóng xám.

Lưu ý:

Khi in lên bì thư, chọn **Ngang** làm cài đặt **Định hướng**.

7. Nhấp **Đ** để đóng cửa sổ trình điều khiển máy in.
8. Nhấp vào **In**.

Thông tin liên quan

- ➔ “Các loại giấy sẵn có và các khả năng” ở trang 59
- ➔ “Nạp giấy vào Học Đựng Giấy 1” ở trang 63
- ➔ “Nạp giấy vào Học Đựng Giấy 2” ở trang 67
- ➔ “Nạp giấy vào Khe Nạp Giấy Phía Sau” ở trang 71
- ➔ “Hướng dẫn cho Trình điều khiển máy in Windows” ở trang 194
- ➔ “Danh sách các kiểu giấy” ở trang 61

Cơ bản về in — Mac OS

Lưu ý:

Các chú thích trong phần này sử dụng TextEdit làm ví dụ. Các thao tác và màn hình khác nhau tùy theo ứng dụng. Xem trợ giúp của ứng dụng để biết chi tiết.

1. Nạp giấy vào máy in.



Quan trọng:

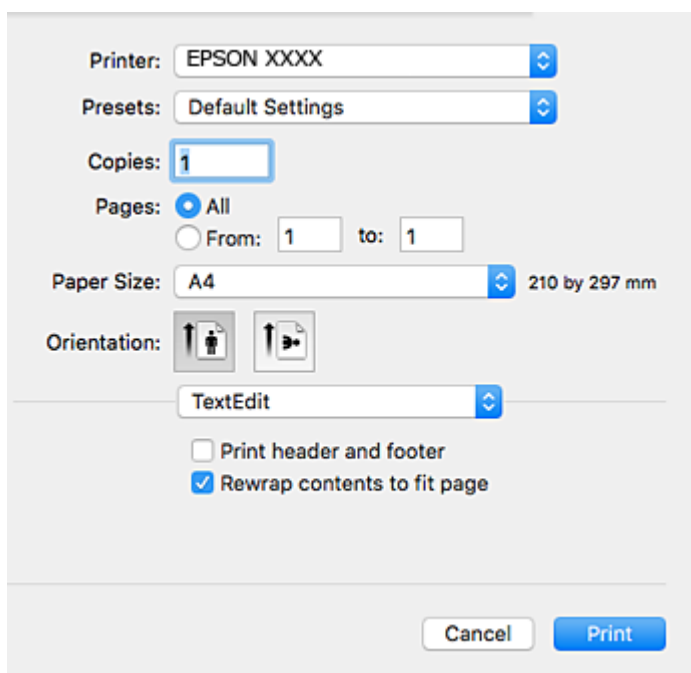
Khi nạp vào khe nạp giấy phía sau, chọn Khe nạp giấy p.sau làm cài đặt **Paper Source** trên trình điều khiển máy in, sau đó bắt đầu in trước khi nạp giấy. Bắt đầu in, nhấp vào biểu tượng máy in trong **Bảng** để hiển thị màn hình in. Thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình máy in để nạp giấy.

2. Mở tệp bạn muốn in.

In

3. Chọn **In** từ menu **Tệp** hoặc một lệnh khác để truy cập hộp thoại in.

Nếu cần, nhấp vào **Hiển thị Chi tiết** hoặc ▼ để mở rộng cửa sổ in.



4. Thực hiện các cài đặt sau.

- ☐ Máy in: Chọn máy in.
- ☐ Đặt trước: Chọn khi bạn muốn sử dụng cài đặt đã đăng ký.
- ☐ Cỡ giấy: Chọn khổ giấy bạn đã nạp vào máy in.
Khi in không có lề, hãy chọn kích cỡ giấy "không có đường viền".
- ☐ Hướng: Chọn hướng bạn đặt trong ứng dụng.

Lưu ý:

- ☐ Nếu các menu cài đặt ở trên không hiển thị, hãy đóng cửa sổ in, chọn **Thiết lập trang** từ menu **Tệp** và sau đó thực hiện cài đặt.
- ☐ Khi in trên bì thư, hãy chọn hướng ngang.

5. Chọn **Cài đặt in** từ menu bật lên.

Lưu ý:

Trên OS X Mountain Lion hoặc cao hơn, nếu menu **Cài đặt in** không được hiển thị, trình điều khiển máy in Epson chưa được cài đặt chính xác.

Chọn **Tùy chọn hệ thống** từ menu  > **Máy in và máy quét** (hoặc **In và Quét**, **In và Fax**), xóa máy in và sau đó thêm lại máy in. Truy cập trang web sau và sau đó nhập tên sản phẩm. Chuyển tới **Hỗ trợ** và sau đó xem phần **Mẹo**.

<http://epson.sn>

6. Thực hiện các cài đặt sau.

- ☐ Paper Source: Chọn nguồn giấy nơi bạn đã nạp giấy.

Nếu bạn bật chức năng **Automatic Cassette Switching**, máy in sẽ tự động nạp giấy từ hộc đựng giấy 2 khi hết giấy trong hộc đựng giấy 1. Nạp cùng (loại và khổ) giấy trong hộc đựng giấy 1 và hộc đựng giấy 2.

Để bật chức năng **Automatic Cassette Switching**, hãy chọn **Tùy chọn hệ thống** từ menu  > **Máy in & Máy quét** (hoặc **In & Quét**, **In & Fax**) và sau đó chọn máy in. Thực hiện cài đặt trên màn hình hiển thị bằng cách nhấp vào **Tùy chọn & Các nguồn cấp mực** > **Tùy chọn** (hoặc **Trình điều khiển**).

- ☐ Media Type: Chọn loại giấy bạn đã nạp.

- ☐ Print Quality: Chọn chất lượng in.

Chọn Nét cho phép in chất lượng cao hơn nhưng tốc độ in có thể chậm hơn.

- ☐ Mở rộng: Khả dụng khi chọn khổ giấy không đường viền.

Khi in không đường viền, dữ liệu in được phóng to hơn một chút so với kích cỡ giấy sao cho lề không được in quanh các cạnh giấy. Chọn mức độ phóng to.

- ☐ Dải màu xám: Chọn để in đen trắng hoặc bóng xám.

7. Nhấp vào **In**.**Thông tin liên quan**

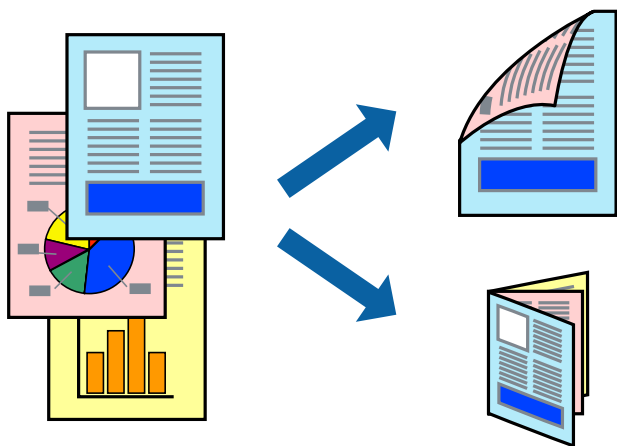
- ➔ “Các loại giấy sẵn có và các khả năng” ở trang 59
- ➔ “Nạp giấy vào Học Đựng Giấy 1” ở trang 63
- ➔ “Nạp giấy vào Học Đựng Giấy 2” ở trang 67
- ➔ “Nạp giấy vào Khe Nạp Giấy Phía Sau” ở trang 71
- ➔ “Hướng dẫn cho Trình điều khiển máy in Mac OS” ở trang 197
- ➔ “Danh sách các kiểu giấy” ở trang 61

In trên 2 mặt

Bạn có thể sử dụng hai cách sau để in trên cả hai mặt giấy.

- ☐ In 2 mặt tự động
- ☐ In 2 mặt thủ công (chỉ áp dụng cho Windows)
 Khi máy in xong mặt đầu, hãy lật giấy qua để in trên mặt kia.

Bạn cũng có thể in sổ nhỏ có thể được tạo ra bằng cách gấp bản in. (Chỉ áp dụng cho Windows)

**Lưu ý:**

- ☐ Tính năng này không sẵn có đối với in không đường viền.
- ☐ Tính năng in 2 mặt không khả dụng bằng cách sử dụng Khe Nạp Giấy Phía Sau.
- ☐ Nếu bạn không sử dụng giấy thích hợp cho việc in 2 mặt, chất lượng in có thể suy giảm và có thể xảy ra kẹt giấy.
- ☐ Tùy thuộc vào giấy và dữ liệu, mực có thể chảy qua mặt bên kia của giấy.

Thông tin liên quan

- ➔ “Các loại giấy sẵn có và các khả năng” ở trang 59

In trên 2 mặt - Windows

Lưu ý:

- ☐ In 2 mặt thủ công có sẵn khi đã bật **EPSON Status Monitor 3**. Nếu **EPSON Status Monitor 3** tắt, hãy truy cập trình điều khiển máy in, nhấp vào **Cài đặt mở rộng** trên thẻ **Bảo dưỡng** và sau đó chọn **Bật EPSON Status Monitor 3**.
- ☐ In 2 mặt thủ công có thể không có sẵn khi máy in được truy cập qua mạng hoặc được dùng làm máy in chia sẻ.

1. Nạp giấy vào máy in.
2. Mở tệp bạn muốn in.
3. Truy cập cửa sổ trình điều khiển máy in.
4. Chọn **Tự động (Liên kết mép dài)**, **Tự động (Liên kết mép ngắn)**, **Thủ công (Liên kết mép dài)** hoặc **Thủ công (Liên kết mép ngắn)** từ **In 2 mặt** trên thẻ **Chính**.
5. Nhấp vào **Cài đặt**, đặt các thiết lập thích hợp và sau đó nhấp **Đ.ý**.

Lưu ý:

Để in tập sách gấp, chọn **Sách nhỏ**.

6. Nhấp **Mật độ in**, chọn loại tài liệu từ **Chọn loại tài liệu**, và sau đó nhấp **Đ.ý**.
Trình điều khiển máy in tự động cài tùy chọn **Điều chỉnh** cho loại tài liệu.

Lưu ý:

- ☐ Tiến trình in có thể bị chậm tùy vào sự kết hợp các tùy chọn đã chọn cho **Chọn loại tài liệu** trong cửa sổ **Chính mật độ in** và cho **C.lượng** trên thẻ **Chính**.
- ☐ Đối với in 2 mặt thủ công, cài đặt **Chính mật độ in** không có sẵn.

7. Đặt các mục khác trên các thẻ **Chính** và **Tùy chọn khác** theo yêu cầu và sau đó nhấp **Đ.ý**.
8. Nhấp **In**.

Đối với in 2 mặt thủ công, khi mặt đầu in xong thì một cửa sổ bật lên sẽ hiển thị trên máy tính. Thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình.

Thông tin liên quan

- ➔ “Nạp giấy vào Hộc Đựng Giấy 1” ở trang 63
- ➔ “Nạp giấy vào Hộc Đựng Giấy 2” ở trang 67
- ➔ “Cơ bản về in — Windows” ở trang 106

In trên 2 mặt — Mac OS

1. Nạp giấy vào máy in.
2. Mở tệp bạn muốn in.
3. Truy cập hộp thoại in.
4. Chọn **Two-sided Printing Settings** từ menu bật lên.
5. Chọn kết ghép trong **Two-sided Printing**.

6. Chọn loại bản gốc trong **Document Type**.**Lưu ý:**

- ☐ Tiến trình in có thể bị chậm tùy theo cài đặt **Document Type**.
- ☐ Nếu bạn đang in dữ liệu mật độ cao như ảnh hoặc biểu đồ, hãy chọn **V.bản kèm ảnh** hoặc **Photo** làm cài đặt **Document Type**. Nếu xảy ra vết xước hoặc hình ra khỏi lề mặt sau, hãy chỉnh mật độ in và giờ khô mực bằng cách nhập mũi tên gần **Adjustments**.

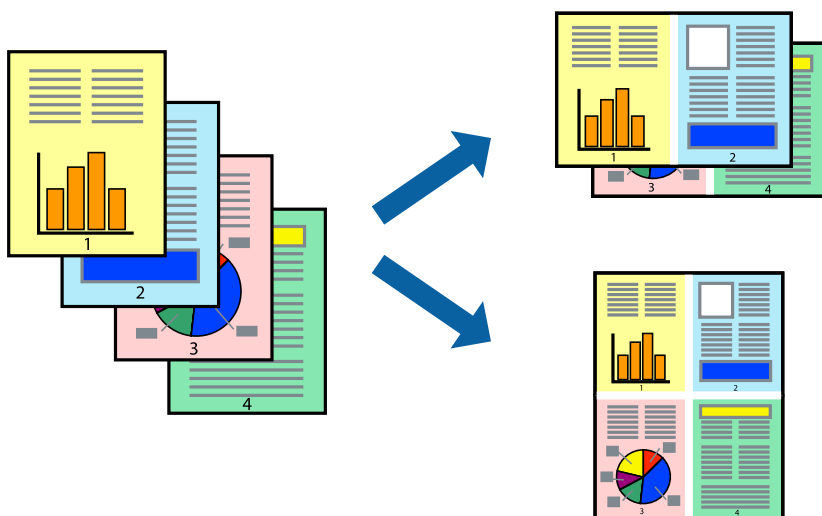
7. Đặt các mực khác nếu cần.

8. Nhấp vào **In**.**Thông tin liên quan**

- ➔ “Nạp giấy vào Hộc Đựng Giấy 1” ở trang 63
- ➔ “Nạp giấy vào Hộc Đựng Giấy 2” ở trang 67
- ➔ “Cơ bản về in — Mac OS” ở trang 108

In một vài trang trên một tờ

Bạn có thể in hai hoặc bốn trang dữ liệu trên một tờ giấy duy nhất.

**In một vài trang trên một tờ — Windows****Lưu ý:**

Tính năng này không sẵn có đối với in không đường viền.

1. Nạp giấy vào máy in.
2. Mở tệp bạn muốn in.
3. Truy cập cửa sổ trình điều khiển máy in.
4. Chọn **2 trang/tờ** hoặc **4 trang/tờ** cho thiết lập **Nhiều trang** trên tab **Chính**.
5. Nhấp vào **Thứ tự trang**, đặt các thiết lập thích hợp và sau đó nhấp **Đ.ý** để đóng cửa sổ.

- Đặt các mục khác trên các thẻ **Chính** và **Tùy chọn khác** theo yêu cầu và sau đó nhấp **Đ.ý**.
- Nhấp **In**.

Thông tin liên quan

- ➔ “Nạp giấy vào Hộc Đựng Giấy 1” ở trang 63
- ➔ “Nạp giấy vào Hộc Đựng Giấy 2” ở trang 67
- ➔ “Nạp giấy vào Khe Nạp Giấy Phía Sau” ở trang 71
- ➔ “Cơ bản về in — Windows” ở trang 106

In nhiều trang trên một tờ — Mac OS

- Nạp giấy vào máy in.
- Mở tệp bạn muốn in.
- Truy cập hộp thoại in.
- Chọn **Bố trí** từ menu bật lên.
- Đặt số trang trong **Số trang mỗi tờ**, **Hướng của bố trí** (thứ tự trang) và **Đường viền**.
- Đặt các mục khác nếu cần.
- Nhấp vào **In**.

Thông tin liên quan

- ➔ “Nạp giấy vào Hộc Đựng Giấy 1” ở trang 63
- ➔ “Nạp giấy vào Hộc Đựng Giấy 2” ở trang 67
- ➔ “Nạp giấy vào Khe Nạp Giấy Phía Sau” ở trang 71
- ➔ “Cơ bản về in — Mac OS” ở trang 108

In vừa khít với kích cỡ giấy

Bạn có thể in vừa khít với kích cỡ giấy bạn đã nạp vào máy in.



In vừa khít với kích cỡ giấy — Windows

Lưu ý:

Tính năng này không sẵn có đối với in không đường viền.

1. Nạp giấy vào máy in.
2. Mở tệp bạn muốn in.
3. Truy cập cửa sổ trình điều khiển máy in.
4. Đặt các thiết lập sau trên thẻ **Tùy chọn khác**.
 - ☐ Cỡ tài liệu: Chọn kích cỡ giấy bạn đã đặt trong ứng dụng.
 - ☐ Giấy ra: Chọn kích cỡ giấy bạn đã nạp vào máy in.**Khớp với trang** được chọn tự động.

Lưu ý:

Nếu bạn muốn in hình ảnh thu nhỏ tại chính giữa trang, chọn **Giữa**.

5. Đặt các mục khác trên các thẻ **Chính** và **Tùy chọn khác** theo yêu cầu và sau đó nhấp **Đ.ý**.
6. Nhấp **In**.

Thông tin liên quan

- ➔ “Nạp giấy vào Hộc Đựng Giấy 1” ở trang 63
- ➔ “Nạp giấy vào Hộc Đựng Giấy 2” ở trang 67
- ➔ “Nạp giấy vào Khe Nạp Giấy Phía Sau” ở trang 71
- ➔ “Cơ bản về in — Windows” ở trang 106

In vừa khít với kích cỡ giấy — Mac OS

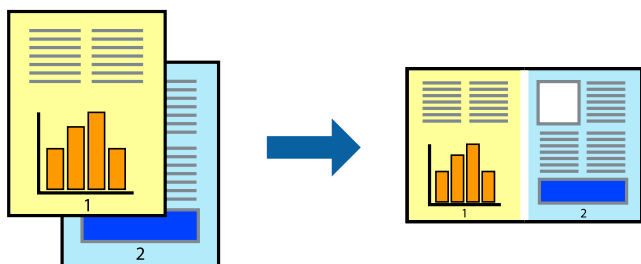
1. Nạp giấy vào máy in.
2. Mở tệp bạn muốn in.
3. Truy cập hộp thoại in.
4. Chọn kích cỡ giấy bạn đã đặt trong ứng dụng cho thiết lập **Cỡ giấy**.
5. Chọn **Xử lý giấy** từ menu bật lên.
6. Chọn **Thu phóng cho vừa với kích cỡ giấy**.
7. Chọn kích cỡ giấy bạn đã nạp vào máy in cho thiết lập **Kích cỡ giấy đích**.
8. Đặt các mục khác nếu cần.
9. Nhấp vào **In**.

Thông tin liên quan

- ➔ “Nạp giấy vào Hộc Đựng Giấy 1” ở trang 63
- ➔ “Nạp giấy vào Hộc Đựng Giấy 2” ở trang 67
- ➔ “Nạp giấy vào Khe Nạp Giấy Phía Sau” ở trang 71
- ➔ “Cơ bản về in — Mac OS” ở trang 108

In nhiều tệp cùng nhau (Chỉ dành cho Windows)

Job Arranger Lite cho phép bạn kết hợp một vài tệp do các ứng dụng khác nhau tạo ra và in chúng trong một công việc in duy nhất. Bạn có thể quy định thiết lập in cho các tệp kết hợp, như bố trí, thứ tự in và hướng.



1. Nạp giấy vào máy in.
2. Mở tệp bạn muốn in.
3. Truy cập cửa sổ trình điều khiển máy in.
4. Chọn **Job Arranger Lite** trên thẻ **Chính**.
5. Nhấp **Đ** để đóng cửa sổ trình điều khiển máy in.
6. Nhấp **In**.

Cửa sổ **Job Arranger Lite** được hiển thị và công việc in được thêm vào **In dự án**.

7. Khi cửa sổ **Job Arranger Lite** mở, mở tệp bạn muốn để kết hợp với tệp hiện tại, và sau đó lặp lại các bước 3 đến 6.

Lưu ý:

- ☐ Nếu bạn đóng cửa sổ **Job Arranger Lite**, **In dự án** chưa lưu sẽ bị xóa đi. Để in sau, chọn **Lưu** từ menu **File**.
- ☐ Để mở **In dự án** đã lưu trong **Job Arranger Lite**, nhấp **Job Arranger Lite** trên thẻ **Bảo dưỡng** của trình điều khiển máy in. Tiếp theo, chọn **Mở** từ menu **File** để chọn tệp. Phần mở rộng của các tệp đã lưu là ".ecl".

8. Chọn các menu **Bố trí** và **Sửa** trong **Job Arranger Lite** để sửa **In dự án** theo yêu cầu. Xem mục trợ giúp trên Job Arranger Lite để biết thêm chi tiết.
9. Chọn **In** từ menu **File**.

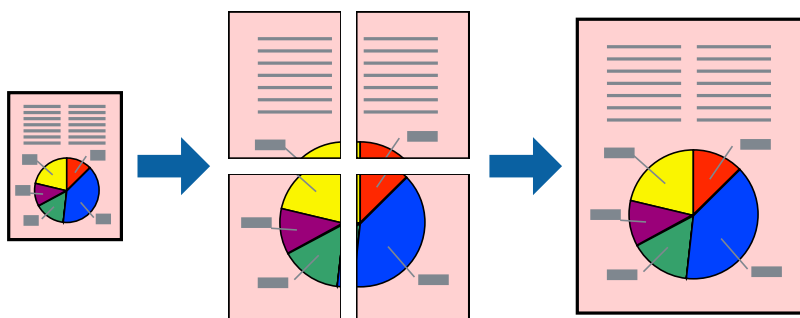
Thông tin liên quan

- ➔ “Nạp giấy vào Hộc Đựng Giấy 1” ở trang 63
- ➔ “Nạp giấy vào Hộc Đựng Giấy 2” ở trang 67
- ➔ “Nạp giấy vào Khe Nạp Giấy Phía Sau” ở trang 71

➔ “Cơ bản về in — Windows” ở trang 106

In một hình trên nhiều tờ để tạo áp phích (chỉ áp dụng cho Windows)

Tính năng này cho phép bạn in một hình trên nhiều tờ giấy. Bạn có thể tạo áp phích lớn hơn bằng cách dán chúng lại với nhau.



Lưu ý:

Tính năng này không sẵn có đối với in không đường viền.

1. Nạp giấy vào máy in.
2. Mở tệp bạn muốn in.
3. Truy cập cửa sổ trình điều khiển máy in.
4. Chọn **Áp phích 2x1**, **Áp phích 2x2**, **Áp phích 3x3** hoặc **Áp phích 4x4** từ **Nhiều trang** trên thẻ **Chính**.
5. Nhấp vào **Cài đặt**, đặt các cài đặt thích hợp và sau đó nhấp **Đ.ý**.

Lưu ý:

Đường dẫn cắt bản in cho phép bạn in dẫn hướng cắt.

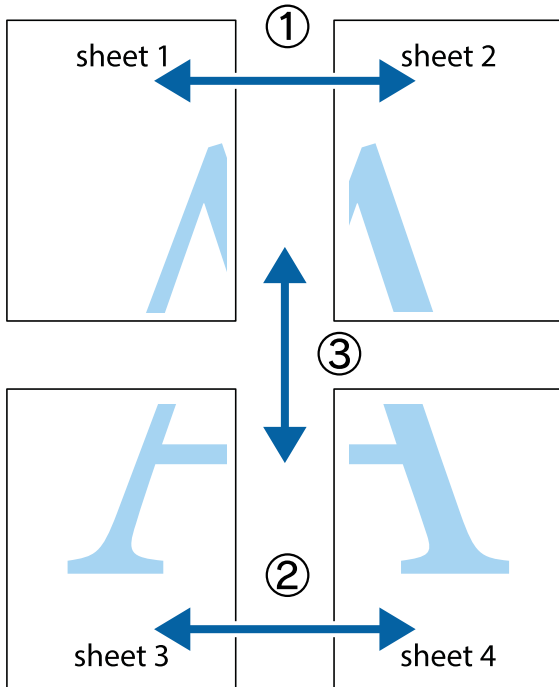
6. Đặt các mục khác trên các thẻ **Chính** và **Tùy chọn khác** theo yêu cầu và sau đó nhấp **Đ.ý**.
7. Nhấp vào **In**.

Thông tin liên quan

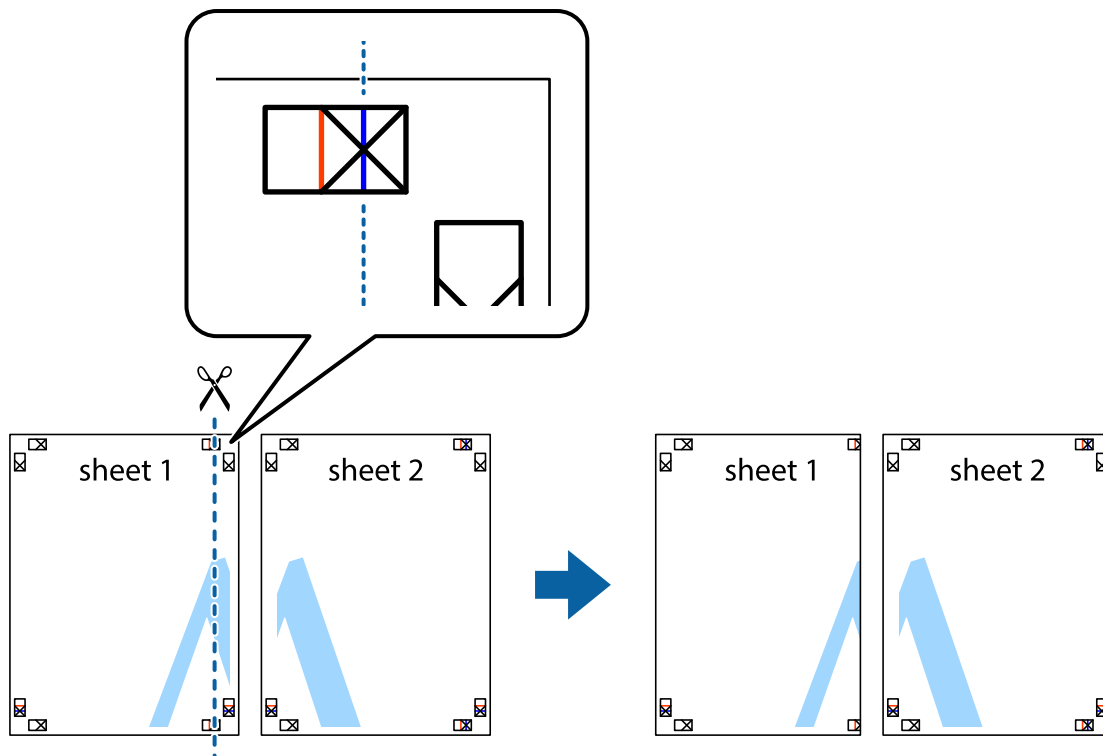
- ➔ “Nạp giấy vào Hộc Đựng Giấy 1” ở trang 63
- ➔ “Nạp giấy vào Hộc Đựng Giấy 2” ở trang 67
- ➔ “Nạp giấy vào Khe Nạp Giấy Phía Sau” ở trang 71
- ➔ “Cơ bản về in — Windows” ở trang 106

Tạo áp-phích bằng Dấu cân chỉnh chồng lấp

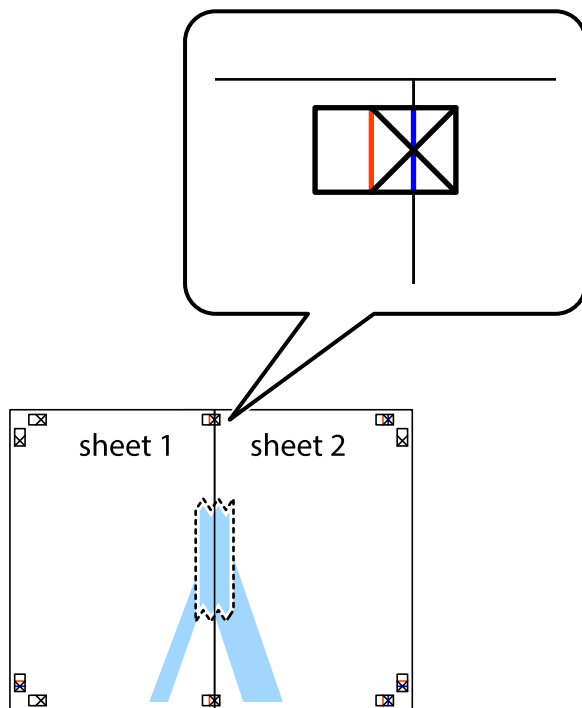
Đây là ví dụ về cách tạo áp-phích khi **Áp phích 2x2** được chọn, và **Dấu cân chỉnh chồng lấp** được chọn trong **Đường dẫn cắt bản in**.



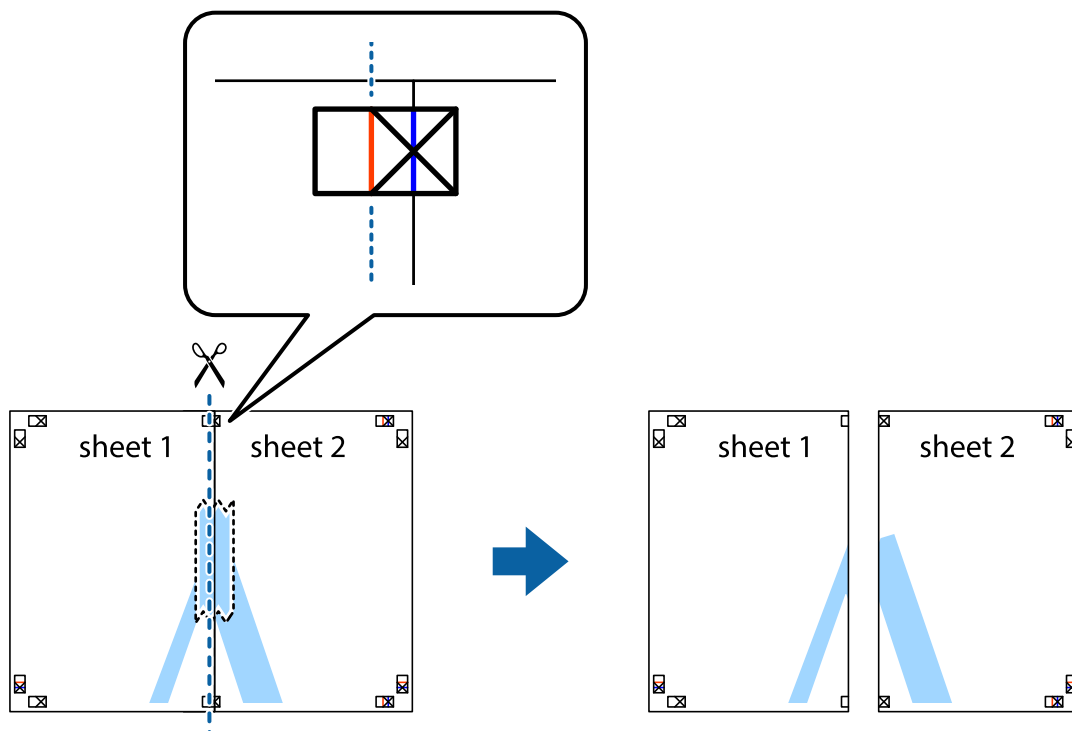
1. Chuẩn bị Sheet 1 và Sheet 2. Cắt bỏ phần lề của Sheet 1 theo đường dọc màu xanh đi qua tâm của các dấu thập ở đỉnh và đáy.



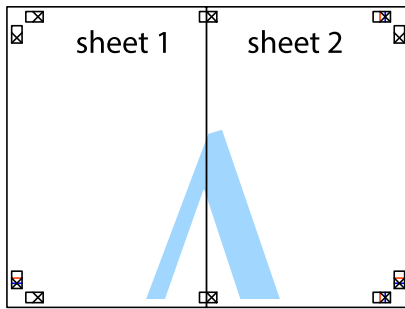
- Đặt cạnh của Sheet 1 lên trên Sheet 2 và căn thẳng các dấu thập, sau đó dán tạm thời hai tờ với nhau từ phía sau.



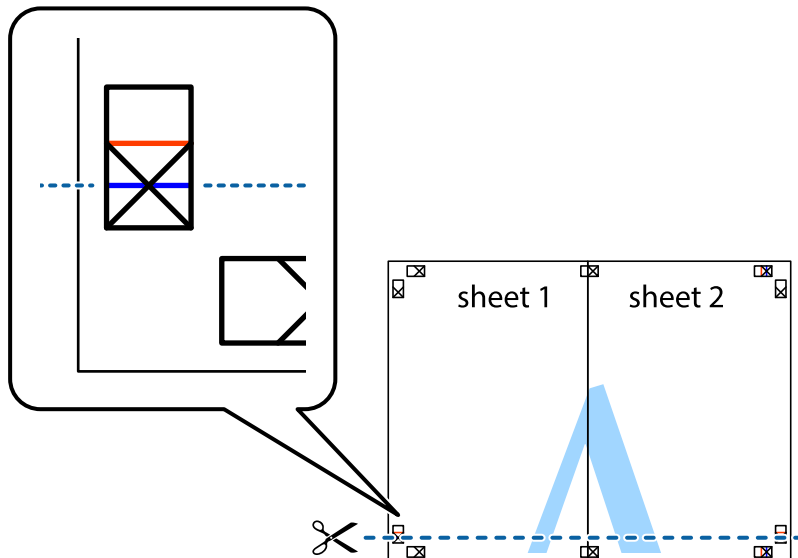
- Cắt các tờ đã dán với nhau thành hai theo đường dọc màu đỏ đi qua các dấu căn chỉnh (lần này, đường nằm ở bên trái của các dấu thập).



4. Dán các tờ lại với nhau từ phía sau.

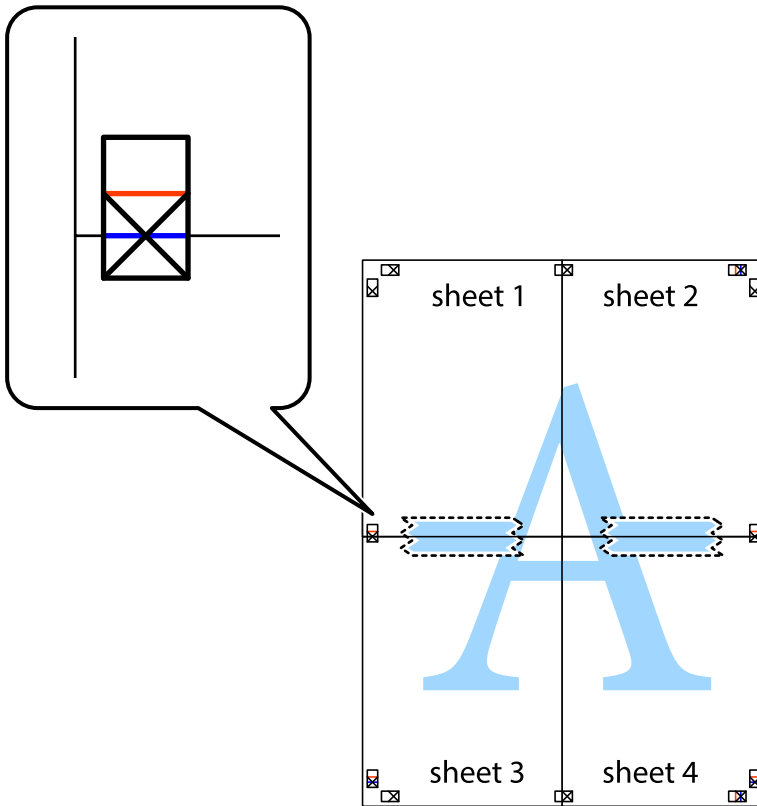


5. Lặp lại các bước 1 đến 4 để dán Sheet 3 và Sheet 4 với nhau.
6. Cắt bỏ phần lề của Sheet 1 và Sheet 2 theo đường ngang màu xanh đi qua tâm của các dấu thập bên phải và bên trái.

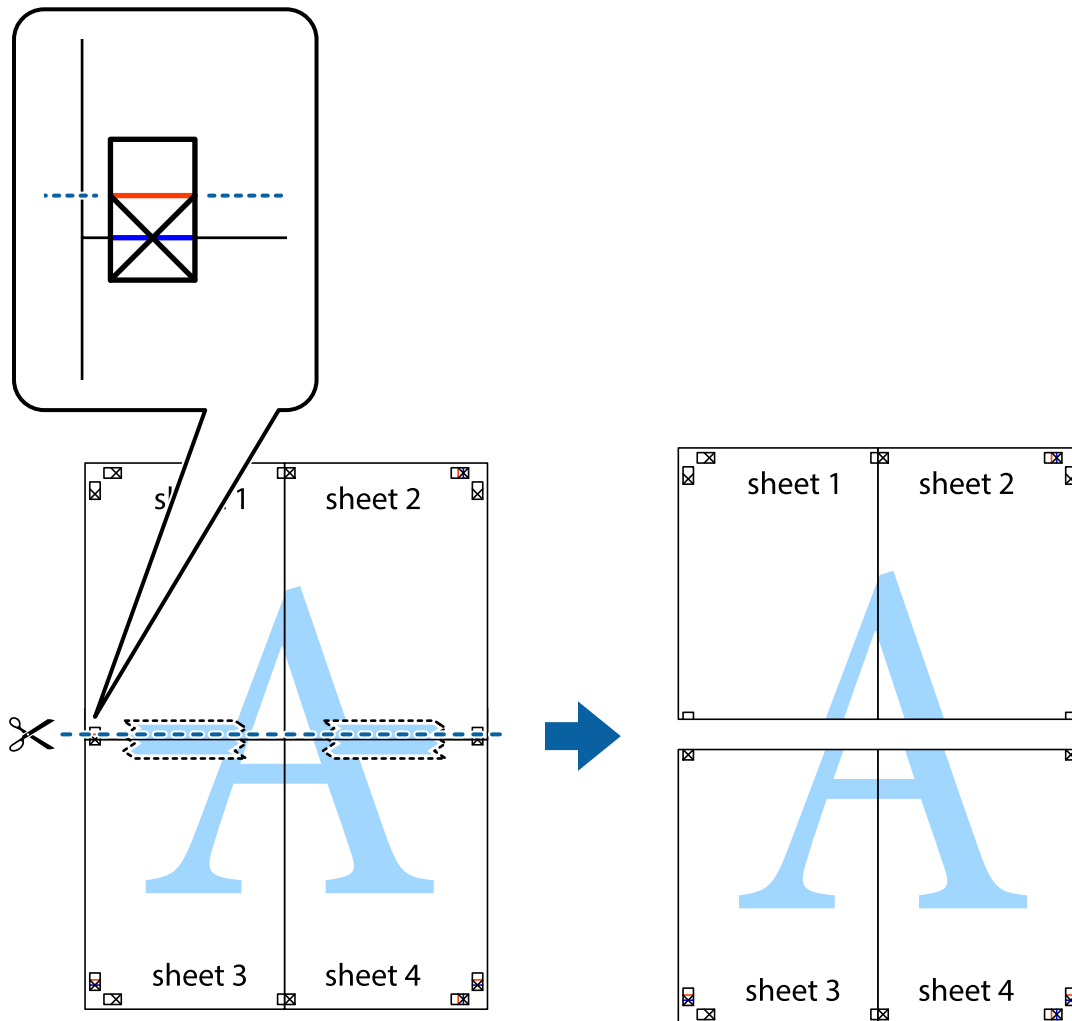


In

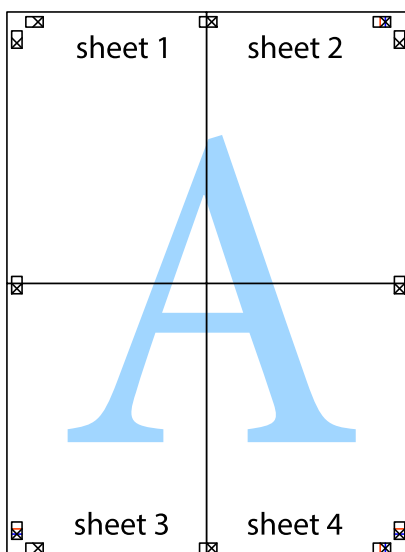
- Đặt cạnh của Sheet 1 và Sheet 2 lên Sheet 3 và Sheet 4 và căn thẳng các dấu thập, và sau đó dán tạm thời chúng lại với nhau từ phía sau.



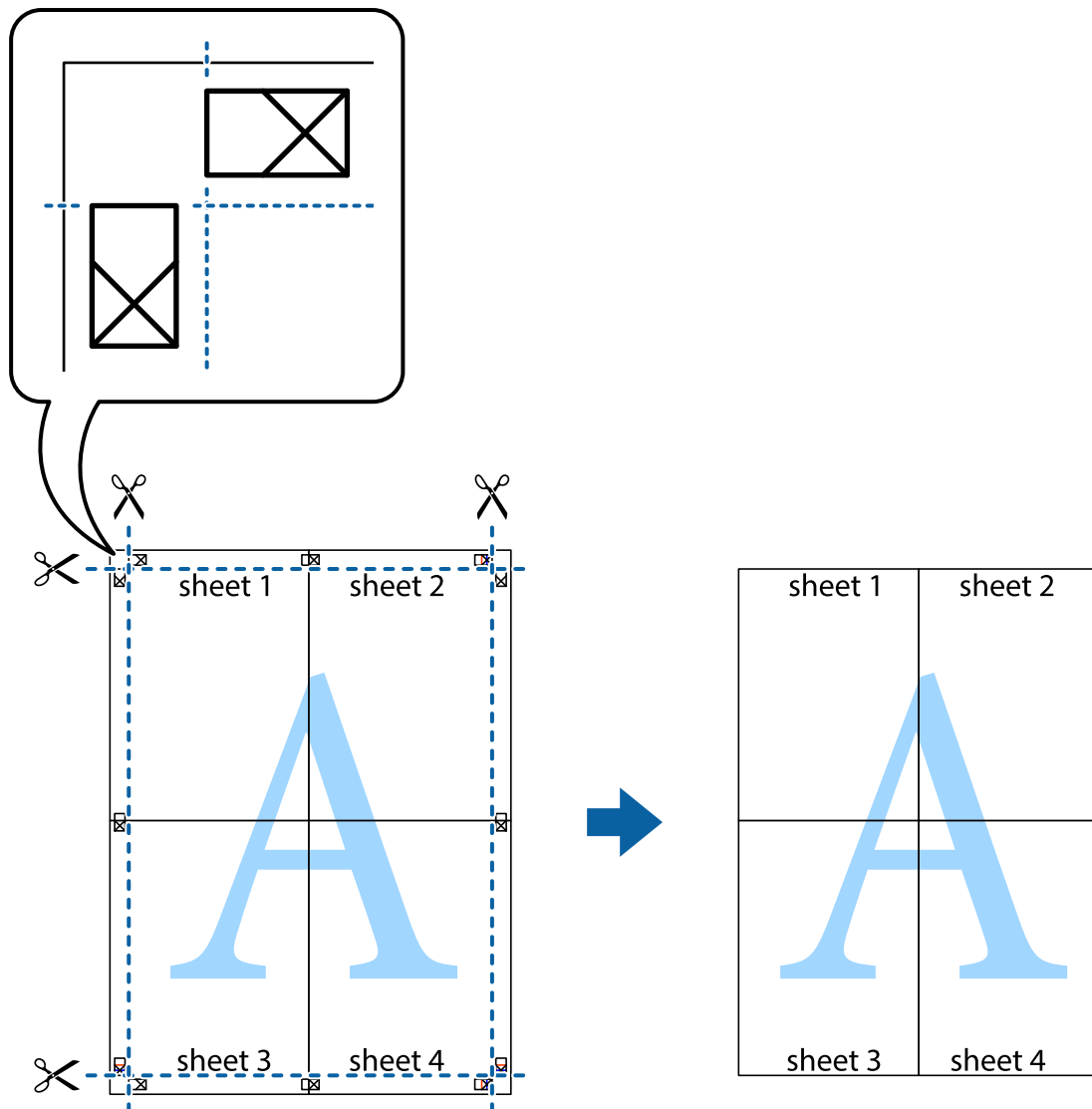
8. Cắt các tờ đã dán với nhau thành hai theo đường ngang màu đỏ đi qua các dấu căn chỉnh (lần này, đường nằm bên trên các dấu thập).



9. Dán các tờ lại với nhau từ phía sau.



10. Cắt bỏ phần lề còn lại theo đường dẫn hướng bên ngoài.



In với các tính năng nâng cao

Phần này giới thiệu hàng loạt các tính năng bố cục và in bổ sung có trên trình điều khiển máy in.

Thông tin liên quan

- ➔ [“Trình điều khiển máy in Windows” ở trang 193](#)
- ➔ [“Trình điều khiển máy in Mac OS” ở trang 196](#)

Thêm thiết lập in đặt sẵn để in dễ dàng

Nếu bạn tạo thiết lập sẵn của riêng bạn cho các thiết lập in được sử dụng thường xuyên trên trình điều khiển máy in, bạn có thể in dễ dàng bằng cách chọn thiết lập sẵn từ danh sách.

In

Windows

Để thêm thiết lập sẵn của riêng bạn, đặt các thiết lập như **Cỡ tài liệu** và **Loại giấy** trên thẻ **Chính** hoặc **Tùy chọn khác** và sau đó nhấp vào **Thêm/xóa giá trị cài sẵn** trong **Giá trị in cài sẵn**.

Lưu ý:

Để xóa một thiết lập sẵn đã thêm vào, nhấp vào **Thêm/xóa giá trị cài sẵn**, chọn tên thiết lập sẵn mà bạn muốn xóa từ danh sách và sau đó xóa thiết lập sẵn.

Mac OS

Truy cập hộp thoại in. Để thêm thiết lập sẵn của riêng bạn, đặt các thiết lập như **Cỡ giấy** và **Media Type** và sau đó lưu các thiết lập hiện tại thành thiết lập sẵn trong thiết lập **Thiết lập sẵn**.

Lưu ý:

Để xóa một thiết lập sẵn đã thêm vào, nhấp vào **Thiết lập sẵn** > **Hiển thị thiết lập sẵn**, chọn tên thiết lập sẵn mà bạn muốn xóa từ danh sách và sau đó xóa thiết lập sẵn.

In tài liệu phóng to hoặc thu nhỏ

Bạn có thể phóng to hoặc thu nhỏ kích cỡ tài liệu theo một tỷ lệ phần trăm nhất định.

Windows

Lưu ý:

Tính năng này không sẵn có đối với in không đường viền.

Đặt **Cỡ tài liệu** trên thẻ **Tùy chọn khác**. Chọn **Thu nhỏ/p.to tài liệu**, **Thu-phóng về** và sau đó nhập giá trị phần trăm.

Mac OS

Lưu ý:

Các thao tác sẽ khác nhau tùy thuộc vào ứng dụng. Xem trợ giúp của ứng dụng để biết chi tiết.

Chọn **Thiết lập trang** (hoặc **In**) từ menu **Tệp**. Chọn máy in từ **Định dạng cho**, chọn cỡ giấy và sau đó nhập tỷ lệ vào **Tỷ lệ**. Đóng cửa sổ và sau đó in theo các hướng dẫn in cơ bản.

Điều Chỉnh Màu In

Bạn có thể điều chỉnh các màu được sử dụng trong công việc in.

PhotoEnhance tạo ra hình ảnh sắc nét hơn và màu sắc sống động hơn bằng cách tự động điều chỉnh độ tương phản, độ bão hòa và độ sáng của dữ liệu hình ảnh gốc.

Lưu ý:

- ☐ Các điều chỉnh này không được áp dụng cho dữ liệu gốc.
- ☐ **PhotoEnhance** điều chỉnh màu bằng cách phân tích vị trí của chủ thể. Vì vậy, nếu bạn thay đổi vị trí của chủ thể bằng cách thu nhỏ, phóng to, cắt hoặc xoay hình ảnh, màu có thể thay đổi không theo ý muốn. Việc chọn cài đặt không có đường viền cũng làm thay đổi vị trí của chủ thể, dẫn đến sự thay đổi về màu sắc. Nếu ảnh bị mất điểm lấy nét, tông màu cũng có thể không tự nhiên. Nếu màu bị thay đổi hoặc trở nên không tự nhiên, hãy in ảnh ở chế độ không phải **PhotoEnhance**.

Windows

Chọn phương pháp chỉnh sửa màu từ **Hiệu chỉnh màu** trên thẻ **Tùy chọn khác**.

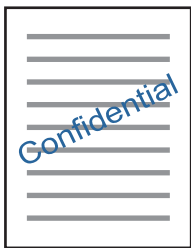
Nếu bạn chọn **Tự động**, màu được tự động điều chỉnh cho phù hợp với kiểu giấy và cài đặt chất lượng in. Nếu bạn chọn **Tùy biến** và nhấp vào **Nâng cao**, bạn có thể tạo ra cài đặt riêng của bạn.

Mac OS

Truy cập hộp thoại in. Chọn **Khớp Màu** từ menu bật lên và sau đó chọn **EPSON Color Controls**. Chọn **Color Options** từ menu bật lên và sau đó chọn một trong các tùy chọn sẵn có. Nhấp vào mũi tên bên cạnh **Cài đặt nâng cao** và chọn các cài đặt thích hợp.

In hình mờ (Chỉ dành cho Windows)

Bạn có thể in hình mờ như "Bí mật" trên bản in của bạn. Bạn cũng có thể thêm hình mờ của riêng bạn.



Lưu ý:

Tính năng này không sẵn có đối với in không đường viền.

Nhấp vào **Tính năng dấu mờ** trên thẻ **Tùy chọn khác** và sau đó chọn hình mờ. Nhấp vào **Cài đặt** để thay đổi các chi tiết như mật độ và vị trí của hình mờ.

In đầu đề và chân trang (Chỉ dành cho Windows)

Bạn có thể in thông tin như tên người dùng và ngày in trong phần đầu đề hoặc chân trang.

Nhấp **Tính năng dấu mờ** trong thẻ **Tùy chọn khác** và sau đó chọn **Đầu trang/cuối trang**. Nhấp **Cài đặt** và chọn các mục cần thiết từ danh sách thả xuống.

In ảnh bằng Epson Easy Photo Print

Epson Easy Photo Print cho phép bạn bố trí và in ảnh dễ dàng trên hàng loạt các kiểu giấy. Xem trợ giúp của ứng dụng để biết chi tiết.

Lưu ý:

- ☐ Bảng cách in trên giấy ảnh Epson chính hãng, chất lượng in đạt mức tối đa và bản in ra sống động và rõ ràng.
- ☐ Để thực hiện in không đường viền sử dụng ứng dụng thương mại sẵn có, hãy thực hiện các thiết lập sau.
 - ☐ Tạo dữ liệu ảnh để vừa với khổ giấy. Nếu có cài đặt lề trong ứng dụng bạn đang sử dụng, hãy đặt lên tới 0 mm.
 - ☐ Bật thiết lập in không đường viền trình điều khiển máy in.

Thông tin liên quan

- ➔ “Ứng dụng cho bố cục ảnh (Epson Easy Photo Print)” ở trang 200
- ➔ “Cài đặt ứng dụng” ở trang 203

In nhãn CD/DVD với Epson Print CD

Epson Print CD cho phép bạn dễ dàng tạo và in nhãn CD/DVD thiết kế gốc. Bạn cũng có thể tạo và in vỏ CD/DVD.

Bạn có thể đặt phạm vi in cho CD/DVD với đường kính trong tối thiểu là 18 mm và đường kính ngoài tối đa là 120 mm. Tùy thuộc vào cài đặt, CD/DVD hoặc khay có thể bị bắn. Đặt trong phạm vi in của CD/DVD mà bạn muốn in.

Xem trợ giúp của ứng dụng để biết chi tiết.

Lưu ý:

Khi in nhãn CD/DVD bằng ứng dụng có sẵn trên thị trường, thực hiện các cài đặt sau.

- ❑ Đối với Windows, A4 được tự động chọn là **Cỡ tài liệu** khi bạn chọn **Khay đĩa CD/DVD** là cài đặt **Nguồn giấy**. Chọn **Doc** là cài đặt **Định hướng** và **CD/DVD** là cài đặt **Loại giấy**.
- ❑ Đối với Mac OS, chọn **A4 (CD/DVD)** là cài đặt **Cỡ giấy**. Chọn **doc** làm hướng in và sau đó chọn **CD/DVD** làm **Media Type** trên menu **Cài đặt in**.
- ❑ Trên một số ứng dụng, bạn có thể phải chỉ định loại khay. Chọn **Loại khay Epson 2**. Tên cài đặt có thể khác nhau một chút tùy vào ứng dụng.

Thông tin liên quan

- ➔ “Ứng dụng để in văn bản hoặc hình ảnh trên đĩa (Epson Print CD)” ở trang 201
- ➔ “Cài đặt ứng dụng” ở trang 203

In từ thiết bị thông minh

Sử dụng Epson iPrint

Epson iPrint là ứng dụng cho phép bạn in các ảnh chụp, tài liệu và trang web từ một thiết bị thông minh như điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng. Bạn có thể sử dụng in cục bộ, in từ thiết bị thông minh đã kết nối cùng mạng không dây với máy in, hoặc in từ xa, in từ một địa điểm từ xa qua internet. Để sử dụng in từ xa, hãy đăng ký máy in của bạn với dịch vụ Epson Connect.

Nếu bạn khởi động Epson iPrint khi máy in không kết nối với mạng, thông báo được hiển thị hướng dẫn cho bạn cách kết nối với máy in. Thực hiện theo hướng dẫn để hoàn thành kết nối. Xem URL bên dưới để biết điều kiện vận hành.

<http://epson.sn>



Thông tin liên quan

- ➔ “Dịch vụ Epson Connect” ở trang 191

Cài đặt Epson iPrint

Bạn có thể cài đặt Epson iPrint lên thiết bị thông minh của bạn từ URL sau hoặc mã QR.

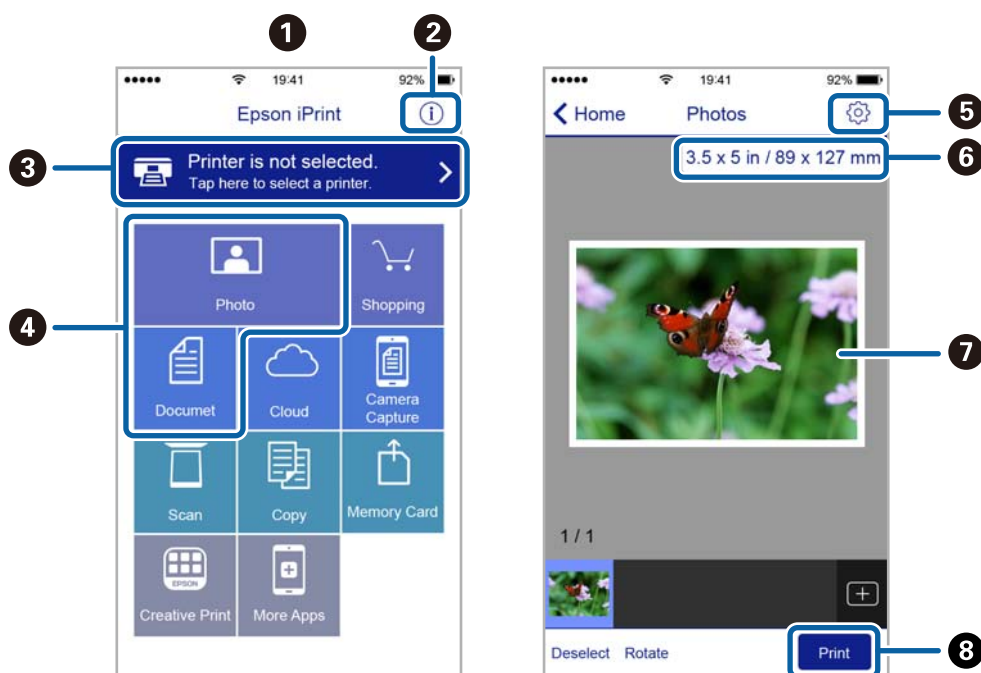
<http://ipr.to/a>



In bằng Epson iPrint

Bắt đầu Epson iPrint từ thiết bị thông minh của bạn và chọn mục bạn muốn sử dụng từ màn hình chính.

Các màn hình sau có thể thay đổi mà không có thông báo. Nội dung có thể khác nhau tùy theo sản phẩm.



❶	Màn hình chính được hiển thị khi ứng dụng bắt đầu.
❷	Hiển thị thông tin về cách thiết lập máy in và Câu hỏi thường gặp.
❸	Hiển thị màn hình mà ở đó bạn có thể chọn máy in và đặt các cài đặt máy in. Sau khi bạn đã chọn máy in, bạn không cần chọn lại từ lần tiếp theo.
❹	Chọn những gì bạn muốn in, ví dụ như ảnh và tài liệu.
❺	Hiển thị màn hình để đặt các cài đặt in như kích cỡ giấy và kiểu giấy.
❻	Hiển thị cỡ giấy. Khi tùy chọn này hiển thị dưới dạng nút, nhấn vào nút này để hiển thị cài đặt giấy hiện đang được đặt trên máy in.
❼	Hiển thị ảnh và tài liệu bạn đã chọn.

8	Bắt đầu in.
---	-------------

Lưu ý:

Để in từ menu tài liệu bằng iPhone, iPad và iPod touch chạy iOS, hãy khởi động Epson iPrint sau khi truyền tải tài liệu bạn muốn in bằng chức năng chia sẻ trong iTunes.

Sử dụng Epson Print Enabler

Bạn có thể in không dây tài liệu, email, ảnh và trang web ngay từ điện thoại hoặc máy tính bảng Android (Android phiên bản 4.4 trở lên). Với một vài lần nhấn, thiết bị Android của bạn sẽ phát hiện máy in được kết nối với cùng một mạng không dây.

1. Nạp giấy vào máy in.
2. Thiết lập máy in của bạn để in không dây.
3. Trên thiết bị Android của bạn, cài đặt plugin Epson Print Enabler từ Google Play.
4. Kết nối thiết bị Android của bạn với cùng mạng không dây như máy in của bạn.
5. Chuyển tới **Cài đặt** trên thiết bị Android, chọn **In** và sau đó bật Epson Print Enabler.
6. Từ ứng dụng Android như Chrome, nhấn vào biểu tượng menu và in bất cứ nội dung gì trên màn hình.

Lưu ý:

Nếu không thấy máy in của bạn, nhấn vào **Tất cả máy in** và chọn máy in của bạn.

Thông tin liên quan

- ➔ “Nạp giấy vào Hộc Đựng Giấy 1” ở trang 63
- ➔ “Nạp giấy vào Hộc Đựng Giấy 2” ở trang 67
- ➔ “Nạp giấy vào Khe Nạp Giấy Phía Sau” ở trang 71
- ➔ “Kết nối với thiết bị thông minh” ở trang 32

Sử dụng AirPrint

AirPrint cho phép in không dây ngay lập tức từ iPhone, iPad, iPod touch và Mac mà không cần cài đặt trình điều khiển hoặc tải xuống phần mềm.

**Lưu ý:**

Nếu bạn tắt thông báo cấu hình giấy trên bảng điều khiển của sản phẩm của bạn, bạn không thể sử dụng AirPrint. Xem hướng dẫn bên dưới để bật thông báo nếu cần thiết.

1. Nạp giấy vào sản phẩm của bạn.
2. Thiết lập sản phẩm của bạn để in không dây. Xem liên kết bên dưới.

<http://epson.sn>

3. Kết nối thiết bị Apple với cùng mạng không dây mà sản phẩm đang sử dụng.
4. In từ thiết bị đến sản phẩm của bạn.

Lưu ý:

Để biết chi tiết, hãy xem trang AirPrint trên trang web của Apple.

Thông tin liên quan

- ➔ “Không Thể In từ iPhone hoặc iPad” ở trang 229
- ➔ “Nạp giấy vào Hộc Đựng Giấy 1” ở trang 63
- ➔ “Nạp giấy vào Hộc Đựng Giấy 2” ở trang 67

In từ máy ảnh kỹ thuật số

Lưu ý:

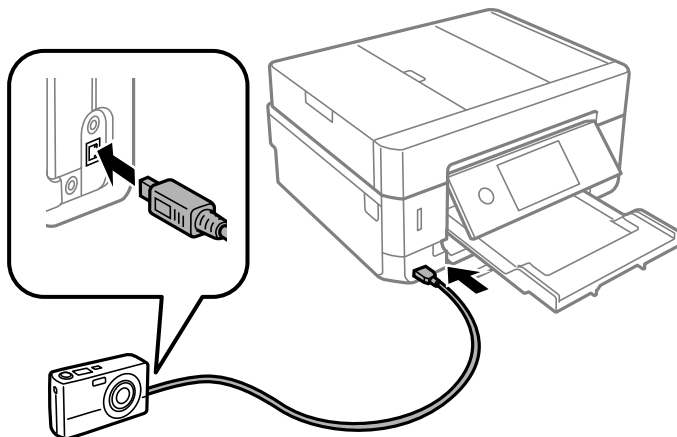
- ☐ Bạn có thể in ảnh trực tiếp từ máy ảnh kỹ thuật số tương thích với PictBridge. Để biết thêm chi tiết về cách thực hiện thao tác trên máy ảnh, hãy xem tài liệu được cung cấp cùng với máy ảnh của bạn.
- ☐ Thông thường, cài đặt máy ảnh kỹ thuật số được ưu tiên; tuy nhiên, trong các trường hợp sau, cài đặt máy in được ưu tiên.
 - ☐ Khi cài đặt in của máy in được đặt thành "sử dụng cài đặt máy in"
 - ☐ Khi tùy chọn **Sepia** hoặc **B&W** được chọn trong cài đặt in của máy in.
 - ☐ Khi kết hợp cài đặt in của máy ảnh và máy in tạo ra cài đặt không khả dụng trên máy in.

In từ máy ảnh kỹ thuật số được kết nối bằng cáp USB

Bạn có thể in ảnh trực tiếp từ máy ảnh kỹ thuật số được kết nối bằng cáp USB.

1. Tháo thiết bị nhớ khỏi máy in.
2. Nạp giấy vào máy in.
3. Chọn **Settings > Camera Print Settings** từ màn hình chính.
4. Chọn **Print Settings** hoặc **Photo Adjustments** và thay đổi cài đặt nếu cần thiết.

5. Bật máy ảnh kỹ thuật số và sau đó kết nối với máy in bằng cáp USB.

**Lưu ý:**

Sử dụng cáp USB ngắn hơn hai mét.

6. Chọn ảnh mà bạn muốn in từ máy ảnh kỹ thuật số, thực hiện các cài đặt như số bản sao và sau đó bắt đầu in.

Thông tin liên quan

- ➔ “Nạp giấy vào Hộc Đựng Giấy 1” ở trang 63
- ➔ “Nạp giấy vào Hộc Đựng Giấy 2” ở trang 67
- ➔ “Nạp giấy vào Khe Nạp Giấy Phía Sau” ở trang 71
- ➔ “Tùy chọn menu cho cài đặt giấy và in” ở trang 93
- ➔ “Tùy chọn menu để chỉnh sửa ảnh” ở trang 94

In từ máy ảnh kỹ thuật số được kết nối không dây

Bạn có thể in không dây ảnh từ máy ảnh kỹ thuật số hỗ trợ tiêu chuẩn DPS qua IP (từ đây được gọi là PictBridge (LAN không dây)).

1. Đảm bảo biểu tượng cho biết rằng máy in được kết nối với mạng không dây được hiển thị trên màn hình chính.
2. Nạp giấy vào máy in.
3. Chọn **Settings** > **Camera Print Settings** từ màn hình chính.
4. Chọn **Print Settings** hoặc **Photo Adjustments** và thay đổi cài đặt nếu cần thiết.
5. Kết nối máy ảnh kỹ thuật số với cùng một mạng như máy in.
6. Hiển thị danh sách máy in khả dụng trên máy ảnh kỹ thuật số và sau đó chọn máy in mà bạn muốn kết nối.

Lưu ý:

- ☐ Để kiểm tra tên của máy in, hãy nhấn vào biểu tượng tình trạng mạng trên màn hình chính.
- ☐ Nếu máy ảnh kỹ thuật số của bạn có chức năng cho phép bạn đăng ký máy in, bạn có thể kết nối với máy in bằng cách chọn máy in đó từ lần tiếp theo.

In

7. Chọn ảnh mà bạn muốn in từ máy ảnh kỹ thuật số, thực hiện các cài đặt như số bản sao và sau đó bắt đầu in.
8. Ngắt kết nối PictBridge (LAN không dây) với máy in từ máy ảnh kỹ thuật số.

**Quan trọng:**

Khi sử dụng PictBridge (LAN không dây), bạn không thể sử dụng các chức năng khác của máy in hoặc in từ các thiết bị khác. Ngắt kết nối ngay khi bạn đã in xong.

Thông tin liên quan

- ➔ “Biểu tượng hiển thị trong màn hình LCD” ở trang 22
- ➔ “Nạp giấy vào Hộc Đựng Giấy 1” ở trang 63
- ➔ “Nạp giấy vào Hộc Đựng Giấy 2” ở trang 67
- ➔ “Nạp giấy vào Khe Nạp Giấy Phía Sau” ở trang 71
- ➔ “Tùy chọn menu cho cài đặt giấy và in” ở trang 93
- ➔ “Tùy chọn menu để chỉnh sửa ảnh” ở trang 94

Hủy in

Lưu ý:

- ☐ Trong Windows, bạn không thể hủy công việc in trên máy tính nếu công việc in này đã được gửi hoàn toàn đến máy in. Trong trường hợp này, hãy hủy công việc in bằng cách sử dụng bảng điều khiển của máy in.
- ☐ Khi in một vài trang trên Mac OS, bạn không thể hủy tất cả các công việc bằng bảng điều khiển. Trong trường hợp này, hãy hủy công việc in trên máy tính.
- ☐ Nếu bạn đã gửi một công việc in từ Mac OS X v10.6.8 qua mạng, bạn không thể hủy in từ máy tính này. Trong trường hợp này, hãy hủy công việc in bằng cách sử dụng bảng điều khiển của máy in.

Hủy in — Bảng điều khiển

Nhấn  trên bảng điều khiển của máy in để hủy công việc in đang tiến hành.

Hủy in — Windows

1. Truy cập cửa sổ trình điều khiển máy in.
2. Chọn thẻ **Bảo dưỡng**.
3. Nhấp vào **Chuỗi in**.
4. Nhấp chuột phải vào công việc bạn muốn hủy và sau đó chọn **Hủy**.

Thông tin liên quan

- ➔ “Trình điều khiển máy in Windows” ở trang 193

Hủy in — Mac OS

1. Nhấp vào biểu tượng máy in trong **Trạm Kết Nối**.
2. Chọn công việc bạn muốn hủy bỏ.
3. Hủy bỏ công việc.

☐ OS X Mountain Lion trở lên

Nhấp vào  bên cạnh đồng hồ tiến độ.

☐ Mac OS X v10.6.8 tới v10.7.x

Nhấp vào **Xóa**.

Sao chép

Những điều cơ bản về sao chụp

Phần này giải thích các bước sao chụp từ menu **Copy** trên bảng điều khiển.

1. Nạp giấy vào máy in.
2. Đặt bản gốc vào.
3. Chọn **Copy** trên màn hình chính.
4. Thực hiện cài đặt trên tab **Copy**.
 - ☐ B&W/Color: Chọn bản sao màu hoặc bản sao đơn sắc.
 - ☐  (2-Sided): Thiết lập cài đặt sao chụp 2 mặt.
 - ☐  (Density): Thiết lập cài đặt mật độ sao chụp.
 - ☐ **Preview**: Kiểm tra hình ảnh quét trước khi bắt đầu sao chụp.
Chức năng này chỉ khả dụng khi bạn đặt bản gốc lên kính máy scan.
5. Chọn tab **Advanced Settings** và sau đó thay đổi cài đặt khi cần thiết.
6. Chọn tab **Copy** và sau đó đặt số bản sao.
7. Nhấn .

Lưu ý:

Màu sắc, kích thước và đường viền của hình ảnh đã sao chép hơi khác so với bản gốc.

Thông tin liên quan

- ➔ [“Nạp giấy vào Hộc Đựng Giấy 1” ở trang 63](#)
- ➔ [“Đặt bản gốc” ở trang 74](#)
- ➔ [“Tùy chọn menu cho sao chụp” ở trang 139](#)

Sao chụp trên 2 mặt

Bạn có thể sao chụp nhiều bản gốc hoặc in song công tài liệu trên cả hai mặt giấy.

1. Nạp giấy vào máy in.
2. Đặt bản gốc vào.
3. Chọn **Copy** trên màn hình chính.

Sao chép

4. Chọn tab **Copy** >  (**2-Sided**), sau đó chọn **1→2-Sided** hoặc **2→2-Sided**.
Bạn cũng có thể chỉ định hướng của vị trí ban đầu và vị trí liên kết của bản gốc cũng như kết quả sao chụp.
5. Chọn **OK**.
6. Nhấn .

Sao chụp nhiều bản gốc trên một tờ

Bạn có thể sao chụp hai bản gốc vào một tờ giấy duy nhất.

1. Nạp giấy vào máy in.
2. Đặt bản gốc vào.
3. Chọn **Copy** trên màn hình chính.
4. Chọn tab **Advanced Settings** > **Multi-Page** và chọn **2-up**.
Bạn cũng có thể chỉ định hướng và kích thước của bản gốc.
5. Chọn **OK**.
6. Chọn tab **Copy** và sau đó nhấn .

Các phương thức sao chụp khác nhau

Sao chép ở nhiều bố cục khác nhau

Bạn có thể sao chép dễ dàng bằng cách chọn menu cho mục đích của mình như sao chép cả hai mặt của thẻ ID lên một mặt của giấy khổ A4 hoặc sao chép hai trang đối diện của cuốn sách lên một tờ giấy.

1. Nạp giấy vào máy in.
2. Nhấn **Various prints** trên bảng điều khiển.
3. Nhấn **Various copies** và sau đó chọn menu sao chép.
 - ☐ ID Card
Quét cả hai mặt của thẻ ID và sao chép vào một mặt của trang giấy A4.
 - ☐ Book Copy
Sao chép hai trang đối diện của cuốn sách và hơn thế lên một tờ giấy.
 - ☐ Borderless Copy
Sao chép không có lề quanh mép. Hình được phóng to một ít để xóa lề khỏi các mép giấy.

Sao chép

- Đặt bản gốc vào.

Đối với **Book Copy**, đặt trang đầu tiên của bản gốc theo hướng dẫn hiển thị trên màn hình và sau đó nhấn vào **Print Settings**.

- Thực hiện cài đặt trên tab **Copy**.

Các mục có sẵn khác nhau tùy vào menu sao chép.

- Thực hiện cài đặt cho mỗi mục trên tab **Advanced Settings** khi cần thiết.

- Nhấn vào tab **Copy** và sau đó đặt số bản sao.

- Nhấn .

Lưu ý:

Nếu bạn nhấn vào **Preview**, bạn có thể kiểm tra hình ảnh đã quét.

- Đối với **ID Card** hoặc **Book Copy**, làm theo hướng dẫn trên màn hình để đặt phần còn lại của bản gốc và sau đó nhấn vào **Start Scanning**.

Thông tin liên quan

➔ [“Nạp giấy vào Học Đựng Giấy 1” ở trang 63](#)

➔ [“Đặt bản gốc” ở trang 74](#)

➔ [“Đặt thẻ ID để sao chụp” ở trang 78](#)

➔ [“Tùy chọn menu cho sao chụp” ở trang 139](#)

Sao chép ảnh

Bạn có thể sao chép nhiều ảnh cùng lúc. Bạn cũng có thể khôi phục màu sắc trong ảnh bị mờ.

Kích cỡ bản gốc nhỏ nhất mà bạn có thể sao chép là 30×40 mm.

Lưu ý:

Khoảng trắng xung quanh ảnh có thể không bị phát hiện.

- Nạp giấy vào máy in.
- Chọn **Various prints** trên màn hình chính.
- Chọn **Various copies > Copy/Restore Photos**.
- Thay đổi cài đặt in khi cần thiết và sau đó chọn **To Placing Originals**.
- Đặt ảnh lên kính máy scan và sau đó chọn **Start Scanning**.
Ảnh được quét và hiển thị trên màn hình.
- Chọn **Edit** nếu cần thiết để thực hiện cài đặt như điều chỉnh ảnh.

Lưu ý:

Nếu bạn muốn in bằng cách mở rộng một phần của ảnh, hãy chọn **Crop/Zoom** và sau đó thực hiện cài đặt. Trượt khung khu vực in sang trái, phải, trên cùng và dưới cùng và sau đó thay đổi kích thước khung bằng  ở các góc của khung.

7. Đặt số bản sao khi cần thiết và sau đó nhấn vào .

Thông tin liên quan

- ➔ “Nạp giấy vào Học Dụng Giấy 1” ở trang 63
- ➔ “Đặt bản gốc” ở trang 74
- ➔ “Tùy chọn menu cho cài đặt giấy và in để sao chụp ảnh” ở trang 136
- ➔ “Tùy chọn menu để điều chỉnh ảnh cho sao chụp ảnh” ở trang 136

Tùy chọn menu cho cài đặt giấy và in để sao chụp ảnh

Restore Color

Khôi phục màu của ảnh bị mờ.

Paper Size

Chọn kích cỡ giấy bạn đã nạp.

Paper Type

Chọn loại giấy bạn đã nạp.

Paper Cassettes

Kiểm tra nguồn giấy bạn muốn sử dụng.

Border Setting

☐ Borderless

Sao chép không có lề quanh mép. Hình được phóng to một ít để xóa lề khỏi các mép giấy. Chọn mức độ phóng to trong cài đặt Expansion.

☐ With Border

Sao chép có lề quanh mép.

Clear All Settings:

Đặt lại cài đặt sao chép về giá trị mặc định.

Tùy chọn menu để điều chỉnh ảnh cho sao chụp ảnh

Photo Adjustments

Chọn **PhotoEnhance** tạo ra hình ảnh sắc nét hơn và màu sắc sống động hơn bằng cách tự động điều chỉnh độ tương phản, độ bão hòa và độ sáng của dữ liệu hình ảnh gốc.

Filter

Bản sao đơn sắc.

Crop/Zoom

Phóng to một phần của ảnh cần sao chụp.

Sao chép

Clear Edit.

Xóa chỉnh sửa ảnh.

Sao chụp lên nhãn CD/DVD

Bạn có thể sao chụp nhãn đĩa hoặc bản gốc hình vuông như ảnh lên nhãn CD/DVD.



Quan trọng:

- ☐ Trước khi in lên CD/DVD, xem thật trọng khi xử lý CD/DVD.
- ☐ Không lắp khay CD/DVD trong khi máy in đang hoạt động. Điều này có thể làm hỏng máy in.
- ☐ Không lắp khay CD/DVD cho tới khi bạn được hướng dẫn làm như vậy. Nếu không, lỗi sẽ xảy ra và CD/DVD bị đẩy ra.

1. Chọn **Various prints** trên màn hình chính.
2. Chọn **Copy to CD/DVD > Copy to CD/DVD**.
3. Đặt bản gốc theo hướng dẫn hiển thị trên màn hình và sau đó chọn **Proceed to set up Outer/Inner..**
4. Chỉ định đường kính trong và đường kính ngoài bằng ▲ hoặc ▼ và sau đó chọn **Select Type**.
Bạn cũng có thể chọn vào bên trong khung của đường kính trong và đường kính ngoài và sau đó nhập giá trị bằng bàn phím số trên màn hình.

Lưu ý:

- ☐ Bạn có thể đặt 114 tới 120 mm làm đường kính ngoài và 18 tới 46 mm làm đường kính trong với tỷ lệ tăng 1 mm.
- ☐ Đường kính ngoài và đường kính trong bạn đã thiết lập được phục hồi về giá trị mặc định sau khi in nhãn đĩa. Bạn cần thiết lập các giá trị đường kính này mỗi khi in.

5. Chọn **Print on CD/DVD**.

Lưu ý:

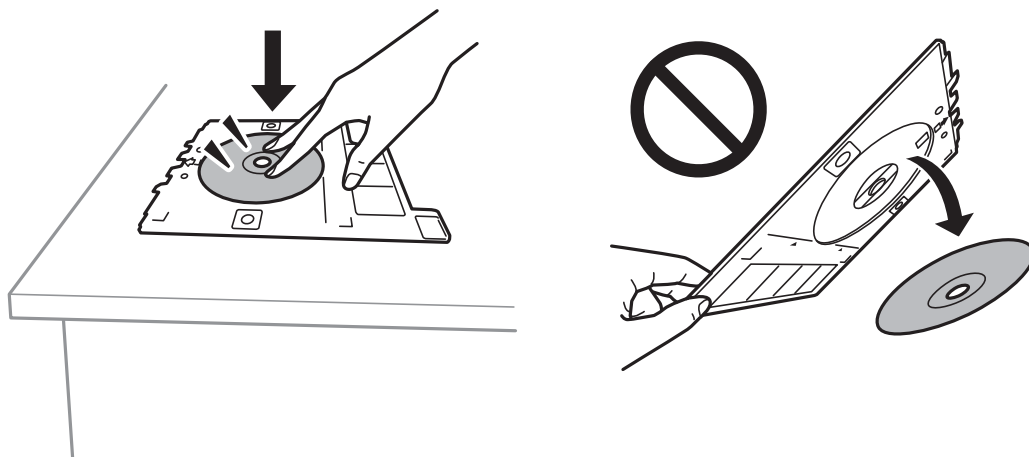
Để in thử, chọn **Test print on A4 paper** và sau đó nạp lại giấy thường A4 vào hộc đựng giấy. Bạn có thể kiểm tra hình ảnh in ra trước khi in lên nhãn CD/DVD.

Sao chép

6. Khi thông báo hiển thị trên màn hình yêu cầu bạn nạp CD/DVD, hãy chọn **How To** và sau đó làm theo hướng dẫn trên màn hình để nạp CD/DVD.

**Quan trọng:**

Đặt CD/DVD lên khay CD/DVD với mặt có thể in ngửa lên. Nhấn vào giữa CD/DVD để đặt chắc chắn lên khay CD/DVD. Nếu không, CD/DVD có thể rơi khỏi khay. Lật lại khay để kiểm tra xem CD/DVD có được cố định chắc chắn trong khay không.

**Lưu ý:**

Bạn có thể thấy ma sát nhẹ khi lắp khay vào máy in. Điều này là bình thường và bạn nên tiếp tục đưa vào theo chiều ngang.

7. Chọn **Installed**.
8. Chọn bản sao màu hoặc bản sao đơn sắc và sau đó thay đổi mật độ bản sao khi cần thiết.

Lưu ý:

Chọn  để xem hình ảnh đã quét. Bạn có thể điều chỉnh vị trí in trên màn hình xem trước.

9. Nhấn .
10. Khi quá trình in hoàn tất, khay CD/DVD bị đẩy ra. Tháo khay khỏi máy in và sau đó làm theo hướng dẫn trên màn hình để chọn **Printing Complete**.

**Quan trọng:**

Sau khi quá trình in hoàn tất, đảm bảo bạn tháo khay CD/DVD. Nếu bạn không tháo khay và bật hoặc tắt máy in hoặc chạy vệ sinh đầu in, khay CD/DVD sẽ đập vào đầu in và có thể làm máy in hỏng.

11. Tháo CD/DVD và cất khay CD/DVD ở dưới hộc đựng giấy 2.

Thông tin liên quan

- ➔ “Đặt CD/DVD để sao chụp nhân” ở trang 78
- ➔ “Thận trọng khi xử lý CD/DVD” ở trang 83
- ➔ “Tùy chọn menu cho Copy to CD/DVD” ở trang 139

Tùy chọn menu cho Copy to CD/DVD

Inner, Outer

Chỉ định phạm vi in. Bạn có thể chỉ định tối đa 120 mm cho đường kính ngoài và tối thiểu 18 mm cho đường kính trong. Tùy vào cài đặt, khay CD/DVD hoặc CD/DVD có thể bị bắn. Đặt phạm vi vừa với khu vực có thể in của CD/DVD.

Print on CD/DVD, Test print on A4 paper

Chọn có in lên CD/DVD hoặc thực hiện in thử lên giấy thường khổ A4 không. Khi chọn **Test print on A4 paper**, bạn có thể kiểm tra kết quả in trước khi in lên CD/DVD.



(Điều chỉnh vị trí in)

Bắt đầu quét bản gốc và hiển thị hình ảnh đã quét. Bạn có thể điều chỉnh vị trí in trên màn hình xem trước.

Color

Sao chụp bản gốc ở chế độ màu.

B&W

Sao chụp bản gốc ở chế độ đen trắng (đơn sắc).

Density

Tăng mức mật độ bằng cách sử dụng + khi kết quả sao chụp bị mờ. Giảm mức mật độ bằng cách sử dụng - khi mực nhòe.

Original Type

Chọn kiểu của bản gốc. Sao chụp với chất lượng tối ưu để phù hợp với loại bản gốc.

Quality

Chọn chất lượng cho sao chụp. Chọn **Best** cho phép in chất lượng cao hơn nhưng tốc độ in có thể chậm hơn.

Clear All Settings

Đặt lại cài đặt sao chép về giá trị mặc định.

Tùy chọn menu cho sao chụp

Các mục khả dụng trên tab **Copy** và tab **Advanced Settings** khác nhau tùy vào menu bạn chọn.

Preview

Hiển thị hình ảnh đã quét để xem trước kết quả sao chụp.

Chức năng này chỉ khả dụng khi bạn đặt bản gốc lên kính máy scan.

B&W

Sao chụp bản gốc ở chế độ đen trắng (đơn sắc).

Sao chép

Color

Sao chụp bản gốc ở chế độ màu.



(2-Sided)

☐ 1→1-Sided

Sao chụp một mặt bản gốc trên một mặt giấy.

☐ 2→2-Sided

Sao chụp cả hai mặt của một bản gốc hai mặt trên cả hai mặt của một tờ giấy riêng.

☐ 1→2-Sided

Sao chụp hai bản gốc một mặt trên cả hai mặt của một tờ giấy riêng. Chọn hướng của bản gốc và vị trí đóng sách.

☐ 2→1-Sided

Sao chụp cả hai mặt của một bản gốc hai mặt trên một mặt của hai tờ giấy. Chọn hướng của bản gốc và vị trí đóng sách.



(Density)

Tăng mức mật độ bằng cách sử dụng + khi kết quả sao chụp bị mờ. Giảm mức mật độ bằng cách sử dụng - khi mực nhòe.

Reduce/Enlarge

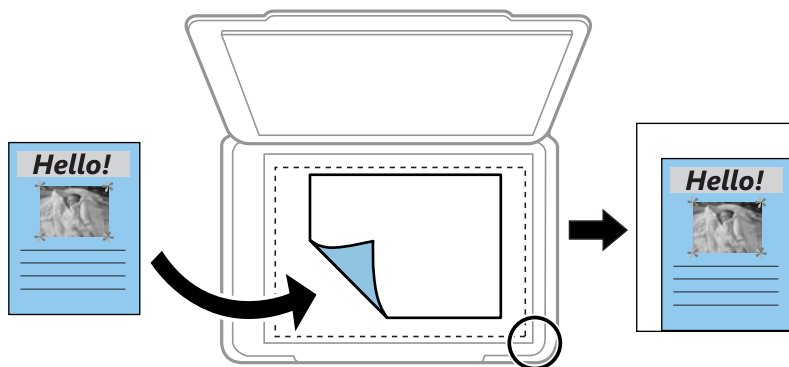
Phóng to hoặc thu nhỏ bản gốc. Chọn giá trị và chỉ định mức độ thu phóng được sử dụng để phóng to hoặc thu nhỏ bản gốc trong phạm vi từ 25 tới 400%.

☐ Actual Size

Sao chụp ở mức độ thu phóng 100%.

☐ Auto Fit Page

Phát hiện khu vực quét và tự động phóng to hoặc thu nhỏ bản gốc để vừa với khổ giấy bạn đã chọn. Khi có lề trắng xung quanh bản gốc, lề trắng từ dấu góc của kính máy quét được phát hiện là khu vực quét nhưng lề ở phía đối diện có thể bị cắt.



☐ 10x15cm→A4, A4→10x15cm, v.v.

Tự động phóng to hoặc thu nhỏ bản gốc để vừa với khổ giấy cụ thể.

Paper Size

Chọn kích cỡ giấy bạn đã nạp.

Sao chép

Paper Type

Chọn loại giấy bạn đã nạp.

Paper Cassettes

Chọn nguồn giấy bạn muốn sử dụng.

Multi-Page

☐ Single Page

Sao chụp bản gốc một mặt trên một tờ giấy riêng.

☐ 2-up

Sao chụp hai bản gốc một mặt trên một tờ giấy riêng với kiểu bố trí 2 trang/tờ. Bạn có thể chọn hướng và kích thước của bản gốc. Kiểm tra hình ảnh ở phía bên phải để chọn Original Orientation.

Original Type

Chọn kiểu của bản gốc. Sao chụp với chất lượng tối ưu để phù hợp với loại bản gốc.

Quality

Chọn chất lượng cho sao chụp. Chọn **Best** cho phép in chất lượng cao hơn nhưng tốc độ in có thể chậm hơn.

Remove Background

Phát hiện màu giấy (màu nền) của tài liệu gốc và loại bỏ hoặc làm nhạt màu. Có thể không loại bỏ hoặc làm nhạt màu được tùy thuộc vào độ tối và sự sống động của màu sắc.

Expansion

Với việc sao chụp không có đường viền, hình ảnh được phóng to một chút để xóa viền khỏi các mép giấy. Chọn mức độ phóng to hình ảnh.

Clear All Settings

Đặt lại cài đặt sao chép về giá trị mặc định.

Quét ảnh

Quét bằng bảng điều khiển

Quét vào thiết bị nhớ

Bạn có thể lưu hình quét vào thiết bị nhớ.

1. Lắp thiết bị nhớ vào máy in.
2. Đặt bản gốc vào.
3. Chọn **Scan** trên màn hình chính.
4. Chọn **Memory Device**.

Nếu bạn lắp nhiều thiết bị nhớ vào máy in, hãy chọn thiết bị nhớ để lưu hình ảnh đã quét.

5. Đặt các mục trên tab **Scan** như định dạng lưu.
 - ☐ BW/Color: Chọn quét ở chế độ màu hay đơn sắc.
 - ☐ JPEG/PDF: Chọn định dạng để lưu hình ảnh đã quét.
 - ☐ 2-Sided: Quét cả hai mặt của bản gốc.
6. Chọn tab **Advanced Settings** và sau đó kiểm tra cài đặt và thay đổi chúng nếu cần thiết.
7. Chọn tab **Scan** và sau đó nhấn .

Lưu ý:

- ☐ Hình ảnh đã quét được lưu trong thư mục "001" tới "999" trong thư mục "EPSCAN".
- ☐ Màu sắc, kích cỡ và đường viền của hình ảnh đã quét không giống hoàn toàn bản gốc.

Thông tin liên quan

- ➔ [“Lắp Thẻ Nhớ” ở trang 80](#)
- ➔ [“Đặt bản gốc” ở trang 74](#)

Tùy chọn menu quét để quét vào thiết bị nhớ

B&W/Color:

Chọn quét màu hay đơn sắc.

JPEG/PDF:

Chọn định dạng để lưu hình ảnh đã quét.

2-Sided:

Quét cả hai mặt của bản gốc.

Quét ảnh

- ☐ Original Orientation
Chọn hướng bản gốc.
- ☐ Binding Direction
Chọn hướng liên kết của bản gốc.

Tùy chọn menu nâng cao để quét vào thiết bị bộ nhớ

Quality:

- ☐ Original Type:
Chọn kiểu của bản gốc.
- ☐ Resolution:
Chọn độ phân giải quét.

Scan Settings:

- ☐ Scan Size:
Chọn kích thước quét. Để cắt khoảng trắng xung quanh văn bản hoặc hình ảnh khi quét, hãy chọn **Auto Cropping**. Để quét tại vùng tối đa của kính máy scan, hãy chọn **Max Area**.
- ☐ Original Orientation:
Chọn hướng bản gốc.

Contrast:

Chọn độ tương phản của hình ảnh đã quét.

Select memory device:

Chọn thiết bị nhớ mà bạn muốn lưu ảnh quét.

Clear All Settings:

Đặt lại cài đặt quét về giá trị mặc định.

Quét vào máy tính



Quan trọng:

Trước khi quét, hãy cài đặt Epson Scan 2 và Epson Event Manager trên máy tính của bạn.

1. Đặt bản gốc vào.
2. Chọn **Scan** trên màn hình chính.
3. Chọn **Computer**.

Quét ảnh

4. Chọn  để chọn máy tính mà bạn muốn lưu hình ảnh đã quét.

Lưu ý:

- ☐ Khi máy in được kết nối với mạng, bạn có thể chọn máy tính mà bạn muốn lưu hình ảnh đã quét. Bạn có thể hiển thị tới 20 máy tính trên bảng điều khiển của máy in. Nếu bạn đặt **Network Scan Name (Alphanumeric)** trên Epson Event Manager, tên này được hiển thị trên bảng điều khiển.

5. Chọn  để chọn cách lưu hình ảnh đã quét vào máy tính.

- ☐ Save as JPEG: Lưu hình ảnh đã quét ở định dạng JPEG.
- ☐ Save as PDF: Lưu hình ảnh đã quét ở định dạng PDF.
- ☐ Attach to e-mail: Bắt đầu ứng dụng email trên máy tính của bạn và sau đó tự động đính kèm hình đó vào email.
- ☐ Follow custom setting: Lưu hình ảnh đã quét bằng các cài đặt trên Epson Event Manager. Bạn có thể thay đổi cài đặt quét như kích thước quét, thư mục để lưu vào hoặc định dạng lưu.

6. Khi quét bằng ADF, chọn  (**2-Sided**) và sau đó chọn liệu bạn có muốn quét cả hai mặt của bản gốc hay không.

Lưu ý:

Chọn **Clear All Settings** để đặt lại cài đặt quét về các giá trị mặc định.

7. Nhấn .

Lưu ý:

Màu sắc, kích cỡ và đường viền của hình ảnh đã quét không giống hoàn toàn bản gốc.

Thông tin liên quan

- ➔ [“Đặt bản gốc” ở trang 74](#)
- ➔ [“Ứng dụng để định cấu hình thao tác quét từ bảng điều khiển \(Epson Event Manager\)” ở trang 200](#)

Thực hiện cài đặt tùy chỉnh trong Epson Event Manager

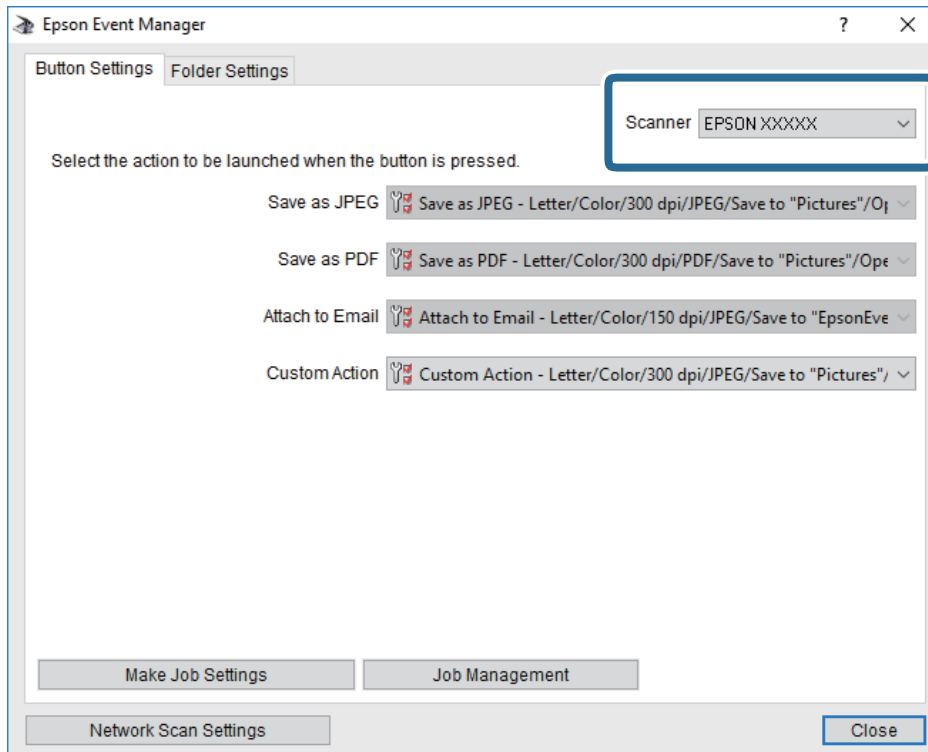
Bạn có thể đặt cài đặt quét cho **Follow custom setting** trong Epson Event Manager.

Xem trợ giúp Epson Event Manager để biết chi tiết.

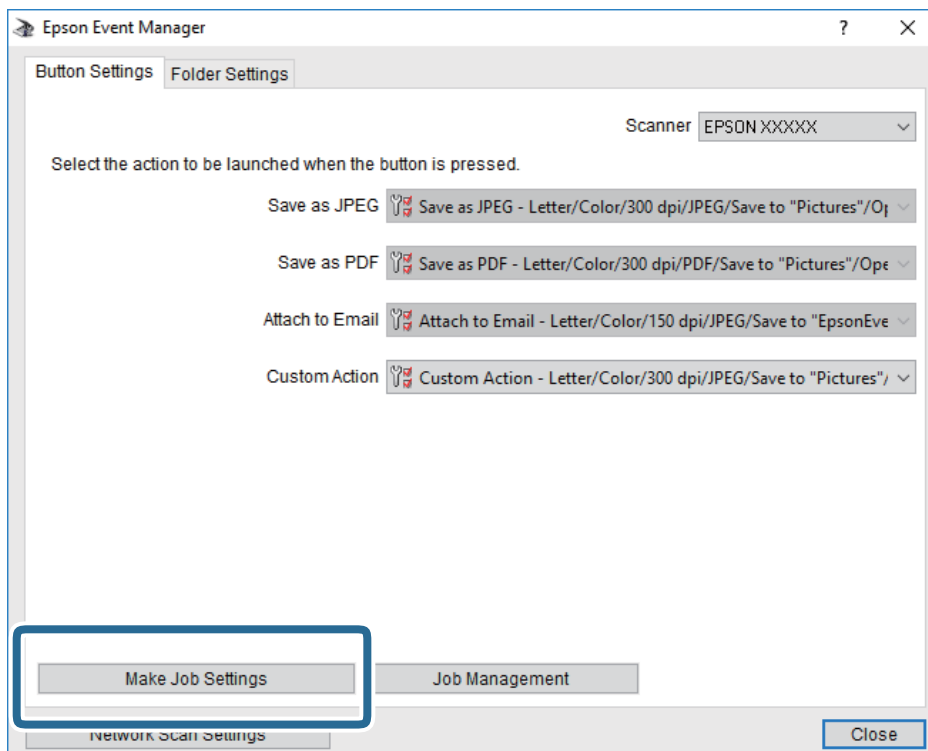
1. Bắt đầu Epson Event Manager.

Quét ảnh

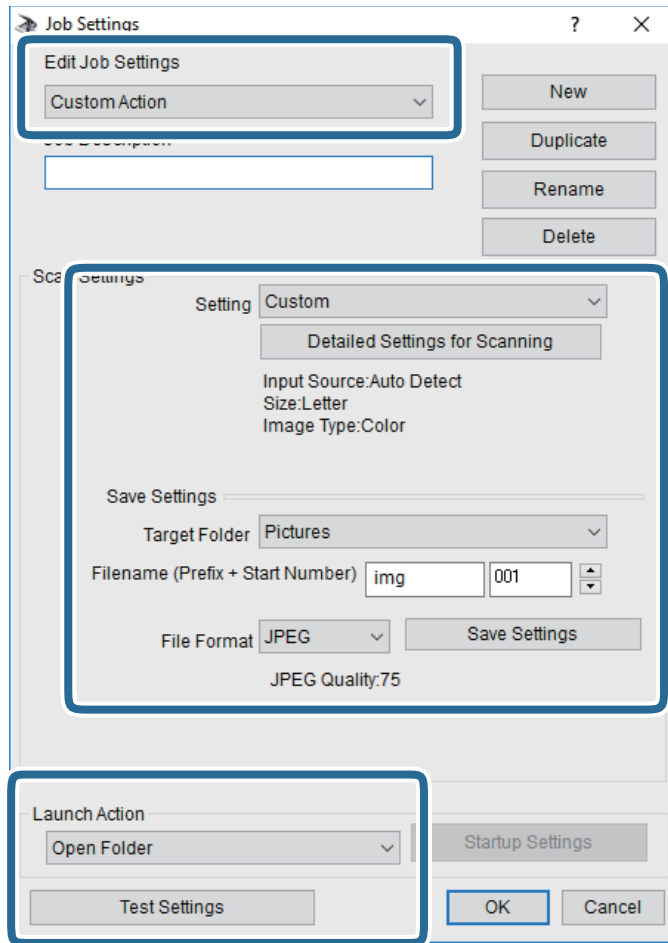
- Đảm bảo rằng máy quét của bạn được chọn làm **Scanner** trên tab **Button Settings** trên màn hình chính.



- Nhấp vào **Make Job Settings**.



Quét ảnh

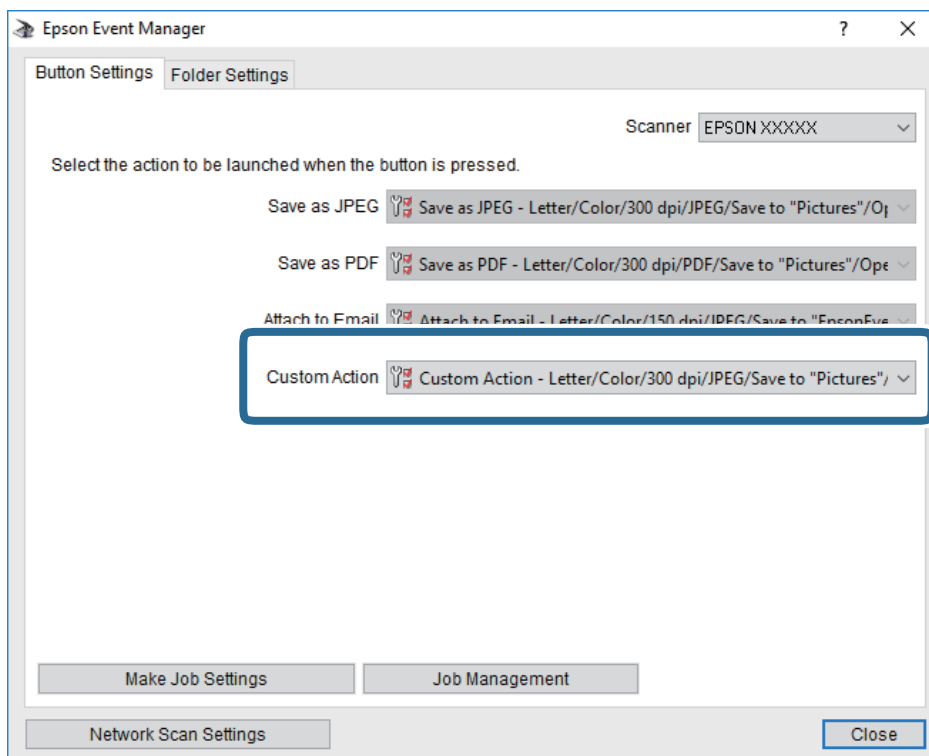
4. Thực hiện cài đặt quét trên màn hình **Job Settings**.

- ☐ Edit Job Settings: Chọn **Custom Action**.
- ☐ Setting: Quét bằng cài đặt thích hợp nhất cho loại bản gốc đã chọn. Nhấp vào **Detailed Settings for Scanning** để đặt các mục như độ phân giải hoặc màu để lưu hình ảnh đã quét.
- ☐ Target Folder: Chọn thư mục lưu cho hình ảnh đã quét.
- ☐ Filename (Prefix + Start Number): Thay đổi cài đặt cho tên tệp mà bạn muốn lưu.
- ☐ File Format: Chọn định dạng lưu.
- ☐ Launch Action: Chọn tác vụ khi quét.
- ☐ Test Settings: Bắt đầu quét thử bằng cài đặt hiện tại.

5. Nhấp vào **OK** để quay lại màn hình chính.

Quét ảnh

6. Đảm bảo rằng **Custom Action** được chọn trên danh sách **Custom Action**.



7. Nhấp vào **Close** để đóng Epson Event Manager.

Thông tin liên quan

➔ “Ứng dụng để định cấu hình thao tác quét từ bảng điều khiển (Epson Event Manager)” ở trang 200

Quét lên dịch vụ điện toán đám mây

Bạn có thể gửi ảnh đã quét lên các dịch vụ đám mây. Trước khi sử dụng tính năng này, hãy thực hiện cài đặt bằng Epson Connect. Xem trang web cổng thông tin của Epson Connect để biết chi tiết.

<https://www.epsonconnect.com/>

<http://www.epsonconnect.eu> (Chỉ ở châu Âu)

1. Đảm bảo rằng bạn đã thực hiện cài đặt bằng Epson Connect.
2. Đặt bản gốc vào.
3. Chọn **Scan** trên màn hình chính.
4. Chọn **Cloud**.
5. Chọn  trên đầu màn hình và sau đó chọn đích đến.
6. Đặt các mục trên tab **Scan** như định dạng lưu.
 - ☐ BW/Color: Chọn quét ở chế độ màu hay đơn sắc.

Quét ảnh

☐ JPEG/PDF: Chọn định dạng để lưu hình ảnh đã quét.

7. Chọn tab **Advanced Settings** và sau đó kiểm tra cài đặt và thay đổi chúng nếu cần thiết.

8. Chọn tab **Scan** và sau đó nhấn .

Lưu ý:

Màu sắc, kích cỡ và đường viền của hình ảnh đã quét không giống hoàn toàn bản gốc.

Thông tin liên quan

➔ [“Đặt bản gốc” ở trang 74](#)

Tùy chọn menu cơ bản để quét lên đám mây

B&W/Color:

Chọn quét màu hay đơn sắc.

JPEG/PDF:

Chọn định dạng để lưu hình ảnh đã quét.

Tùy chọn menu nâng cao để quét lên đám mây

2-Sided:

Quét cả hai mặt của bản gốc.

☐ Original Orientation

Chọn hướng bản gốc.

☐ Binding Direction

Chọn hướng liên kết của bản gốc.

Original Type:

Chọn kiểu của bản gốc.

Scan Settings:

☐ Scan Size:

Chọn kích thước quét. Để cắt khoảng trắng xung quanh văn bản hoặc hình ảnh khi quét, hãy chọn **Auto Cropping**. Để quét tại vùng tối đa của kính máy scan, hãy chọn **Max Area**.

☐ Original Orientation:

Chọn hướng bản gốc.

Contrast:

Chọn độ tương phản của hình ảnh đã quét.

Clear All Settings:

Đặt lại cài đặt quét về giá trị mặc định.

Quét bằng WSD

Lưu ý:

- ☐ Tính năng này chỉ có sẵn đối với máy tính chạy Windows 10/Windows 8.1/Windows 8/Windows 7/Windows Vista.
- ☐ Nếu đang dùng Windows 7/Windows Vista, bạn cần thiết lập máy tính trước bằng tính năng này.

1. Đặt bản gốc vào.
2. Chọn **Scan** trên màn hình chính.
3. Chọn **WSD**.
4. Chọn máy tính.
5. Nhấn .

Lưu ý:

Màu sắc, kích cỡ và đường viền của hình ảnh đã quét không giống hoàn toàn bản gốc.

Thiết lập cổng WSD

Phần này giải thích cách thiết lập cổng WSD cho Windows 7/Windows Vista.

Lưu ý:

Đối với Windows 10/Windows 8.1/Windows 8, cổng WSD được thiết lập tự động.

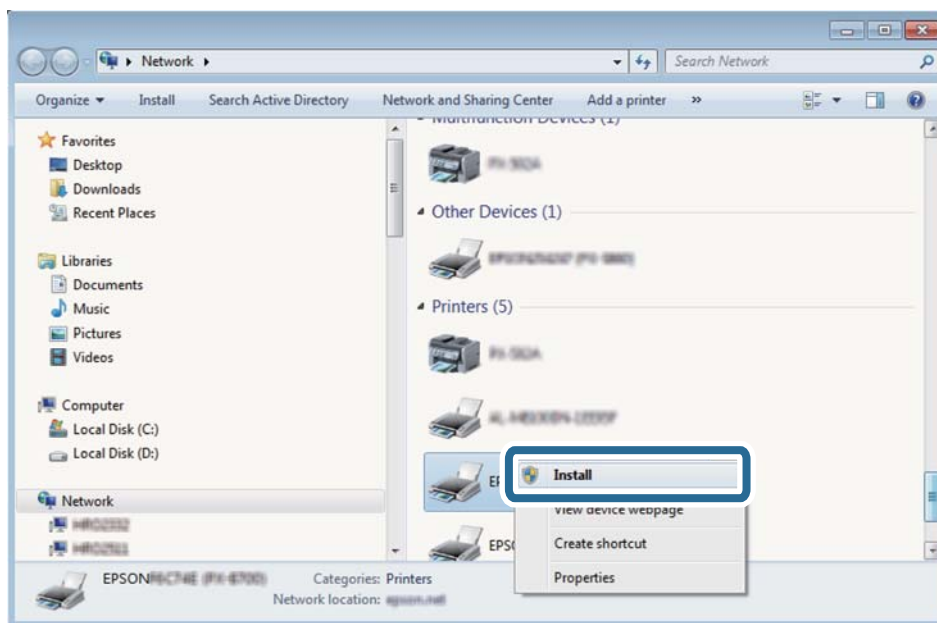
Phần sau cần thiết để thiết lập cổng WSD.

- ☐ Máy tính và máy in được kết nối với mạng.
- ☐ Trình điều khiển máy in được cài đặt trên máy tính.

1. Bật máy in.
2. Nhấp vào bắt đầu và sau đó nhấp vào **Mạng** trên máy tính.
3. Nhấp chuột phải vào máy in và sau đó nhấp vào **Cài đặt**.
Nhấp vào **Tiếp tục** khi màn hình **Kiểm soát tài khoản người dùng** được hiển thị.

Quét ảnh

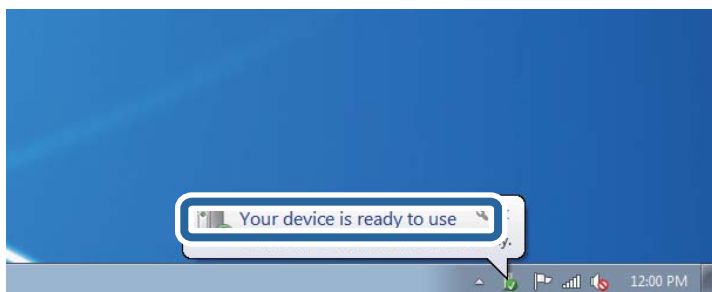
Nhấp vào **Gỡ cài đặt** và bắt đầu lại nếu màn hình **Gỡ cài đặt** được hiển thị.



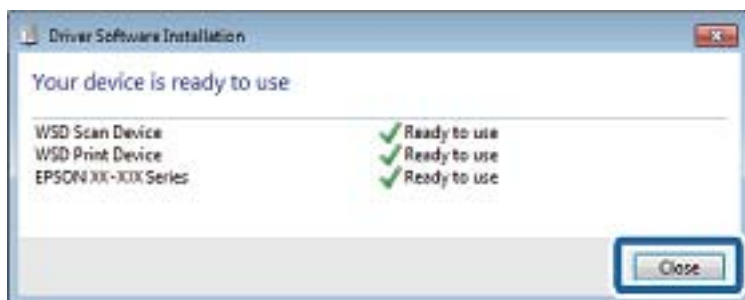
Lưu ý:

Tên máy in mà bạn đặt trên mạng và tên model (EPSON XXXXXX (XX-XXXX)) được hiển thị trên màn hình mạng. Bạn có thể kiểm tra tên máy in được đặt trên mạng từ bảng điều khiển của máy in hoặc bằng cách in tờ tình trạng mạng.

- Nhấp vào **Thiết bị** của bạn đã sẵn sàng sử dụng.



- Xem thông báo và sau đó nhấp vào **Đóng**.



- Mở màn hình **Thiết bị** và **Máy in**.

Windows 7

Nhấp vào bắt đầu > **Bảng điều khiển** > **Phần cứng và Âm thanh** (hoặc **Phần cứng**) > **Thiết bị và Máy in**.

Quét ảnh

- ☐ Windows Vista

Nhấp vào bắt đầu > **Bảng điều khiển** > **Phần cứng và Âm thanh** > **Máy in**.

7. Kiểm tra xem biểu tượng có tên máy in trên mạng có được hiển thị không.
Chọn tên máy in khi sử dụng với WSD.

Quét từ máy tính

Quét bằng Epson Scan 2

Bạn có thể quét bằng cách sử dụng trình điều khiển máy quét "Epson Scan 2". Xem trợ giúp Epson Scan 2 để biết giải thích cho từng mục cài đặt.

Thông tin liên quan

➔ [“Ứng dụng để quét tài liệu và hình ảnh \(Epson Scan 2\)” ở trang 199](#)

Quét tài liệu (Chế độ tài liệu)

Sử dụng **Chế độ tài liệu** trong Epson Scan 2, bạn có thể quét bản gốc bằng cách sử dụng cài đặt chi tiết thích hợp cho tài liệu văn bản.

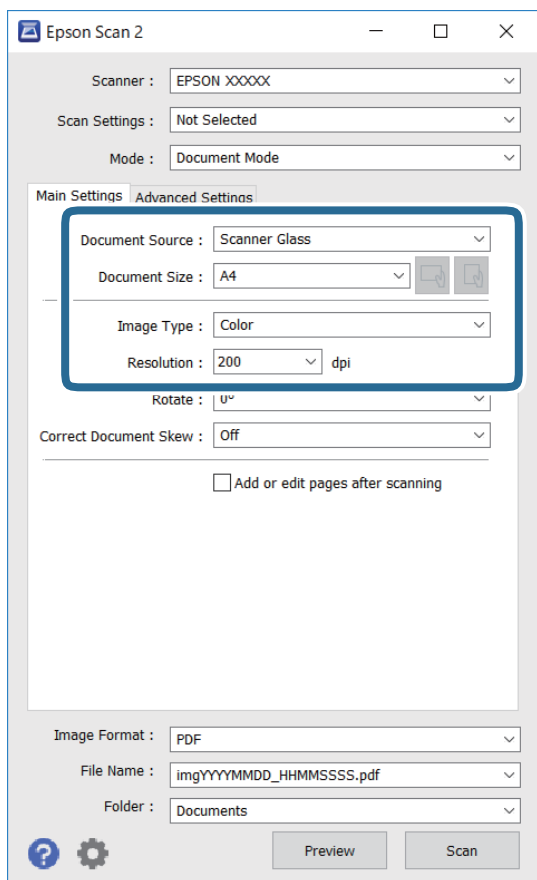
1. Đặt bản gốc vào.

Lưu ý:

Nếu bạn muốn quét nhiều bản gốc, hãy đặt chúng lên ADF.

2. Khởi động Epson Scan 2.
3. Chọn **Chế độ tài liệu** từ danh sách **Chế độ**.

Quét ảnh

4. Đặt các thiết lập sau trên thẻ **Cài đặt chính**.

☐ Nguồn tài liệu: Chọn nguồn nơi đặt bản gốc.

☐ Kích thước tài liệu: Chọn kích thước của bản gốc bạn đã đặt.

☐ Các nút  /  (hướng ban đầu): Chọn hướng đã thiết lập của bản gốc bạn đã đặt. Tùy thuộc vào kích thước của bản gốc, mục này có thể được thiết lập tự động và không thể thay đổi.

☐ Kiểu hình: Chọn màu để lưu hình ảnh đã quét.

☐ Độ phân giải: Chọn độ phân giải.

5. Đặt cài đặt quét khác nếu cần thiết.

☐ Bạn có thể xem trước hình ảnh đã quét bằng cách nhấp vào nút **Xem trước**. Cửa sổ xem trước mở ra và hình ảnh xem trước được hiển thị.

Khi bạn xem trước bằng ADF, bản gốc được đẩy ra từ ADF. Đặt lại bản gốc đã đẩy ra.

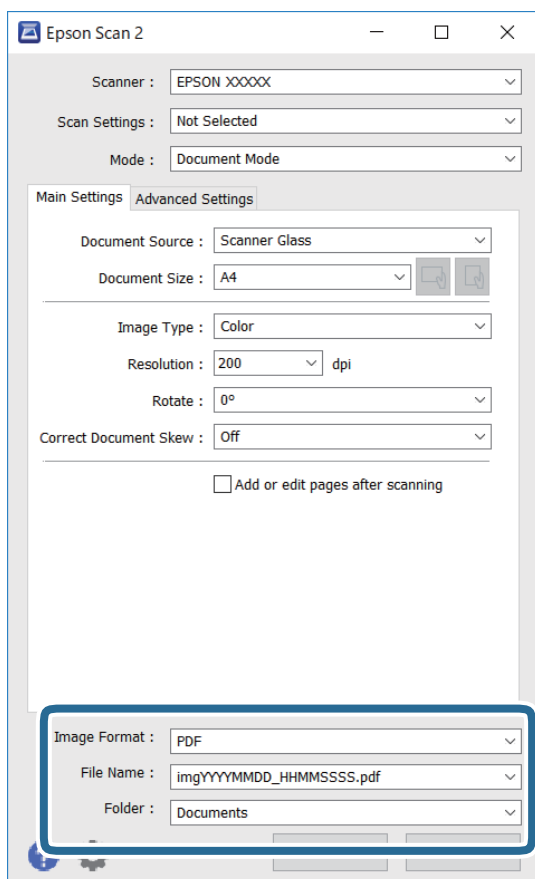
Quét ảnh

- ☐ Trên thẻ **Cài đặt nâng cao**, bạn có thể thực hiện cài đặt điều chỉnh hình ảnh chi tiết thích hợp cho tài liệu văn bản như sau.
 - ☐ Loại bỏ phông nền: Xóa nền của bản gốc.
 - ☐ Cải Tiến Văn Bản: Bạn có thể làm chữ cái mờ trong bản gốc rõ và sắc nét.
 - ☐ Phân Đoạn Vùng Tự Động: Bạn có thể làm chữ cái rõ nét và hình ảnh mượt mà khi thực hiện quét đen trắng cho tài liệu có hình ảnh.
 - ☐ Tăng cường màu: Bạn có thể tăng cường màu sắc được chỉ định cho hình ảnh quét, sau đó lưu hình ảnh bằng màu xám hoặc đen trắng.
 - ☐ Độ sáng: Bạn có thể điều chỉnh độ sáng của hình ảnh đã quét.
 - ☐ Độ t.phản: Bạn có thể điều chỉnh độ tương phản của hình ảnh đã quét.
 - ☐ Gamma: Bạn có thể điều chỉnh gamma (độ sáng của vùng trung gian) cho hình ảnh đã quét.
 - ☐ Ngưỡng: Bạn có thể điều chỉnh đường viền cho hai màu đơn sắc (đen và trắng).
 - ☐ Mặt nạ ko sắc nét: Bạn có thể cải thiện và làm sắc nét đường viền của hình ảnh.
 - ☐ Xóa tram: Bạn có thể xóa mẫu vân sóng (bóng giống web) xuất hiện khi quét giấy in như tạp chí.
 - ☐ Lấp kín cạnh: Bạn có thể xóa bóng được tạo xung quanh hình ảnh đã quét.
 - ☐ Đầu ra hình kép (Chỉ Windows): Bạn có thể quét một lần và lưu hai hình ảnh với các cài đặt đầu ra khác nhau cùng một lúc.

Lưu ý:

Các mục có thể không khả dụng tùy vào các cài đặt khác bạn thực hiện.

6. Đặt cài đặt lưu tệp.



Quét ảnh

- ☐ **Đ.dạng hình:** Chọn định dạng lưu từ danh sách.

Bạn có thể thực hiện cài đặt chi tiết cho mỗi định dạng lưu trữ BITMAP và PNG. Chọn **Tùy chọn** từ danh sách sau khi chọn định dạng lưu.

- ☐ **Tên file:** Xác nhận tên tệp lưu được hiển thị.

Bạn có thể thay đổi cài đặt cho tên tệp bằng cách chọn **Cài đặt** từ danh sách.

- ☐ **Thư mục:** Chọn thư mục lưu cho hình ảnh đã quét từ danh sách.

Bạn có thể chọn thư mục khác hoặc tạo thư mục mới bằng cách chọn **Chọn** từ danh sách.

7. Nhấp vào **Scan**.

Thông tin liên quan

➡ [“Đặt bản gốc” ở trang 74](#)

Quét ảnh hoặc hình ảnh (Chế độ ảnh)

Sử dụng **Chế độ ảnh** trong Epson Scan 2, bạn có thể quét bản gốc có nhiều tính năng điều chỉnh hình ảnh thích hợp cho ảnh hoặc hình ảnh.

- Đặt bản gốc vào.

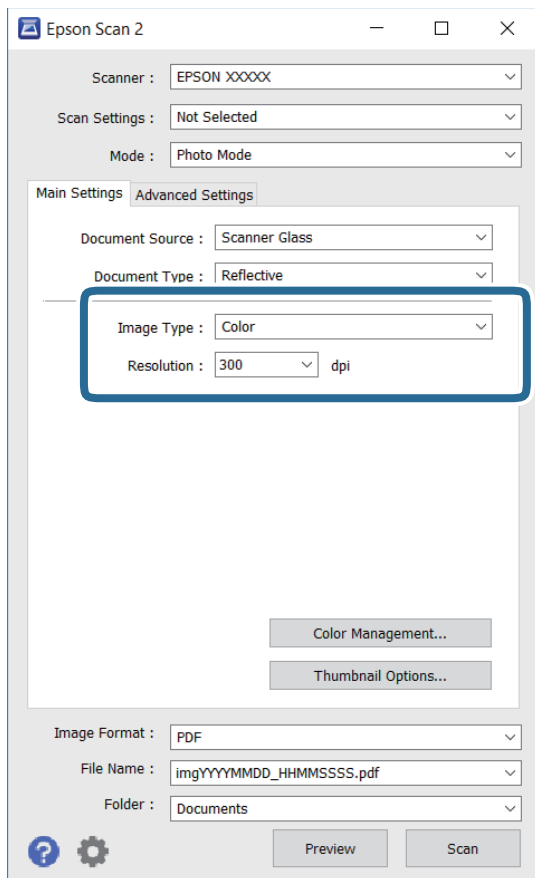
Bằng cách đặt nhiều bản gốc lên kính máy quét, bạn có thể quét tất cả bản gốc cùng lúc. Đảm bảo khoảng cách giữa các bản gốc ít nhất là 20 mm.

Lưu ý:

*Bạn không thể dùng ADF khi quét từ **Chế độ ảnh**.*

- Khởi động Epson Scan 2.
- Chọn **Chế độ ảnh** từ danh sách **Chế độ**.

Quét ảnh

4. Đặt các thiết lập sau trên thẻ **Cài đặt chính**.

☐ Kiểu hình: Chọn màu để lưu hình ảnh đã quét.

☐ Độ phân giải: Chọn độ phân giải.

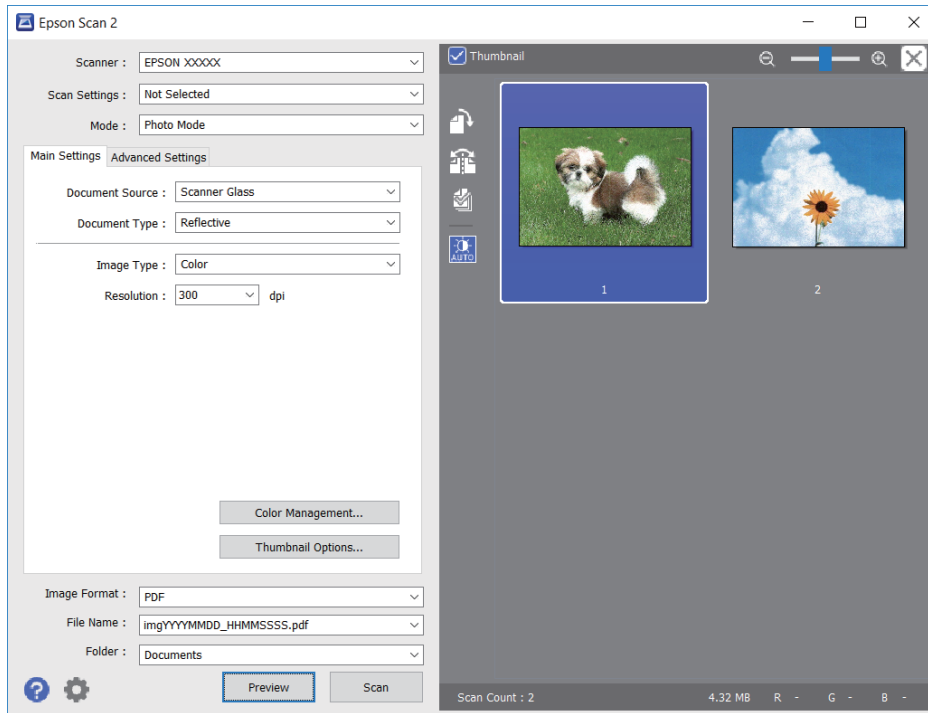
Lưu ý:

Cài đặt **Nguồn tài liệu** được cố định là **Mặt kính máy scan** và cài đặt **Loại tài liệu** được cố định là **Phản chiếu**. (Phản chiếu nghĩa là bản gốc không trong suốt, ví dụ như giấy thường hoặc ảnh.) Bạn không thể thay đổi các cài đặt này.

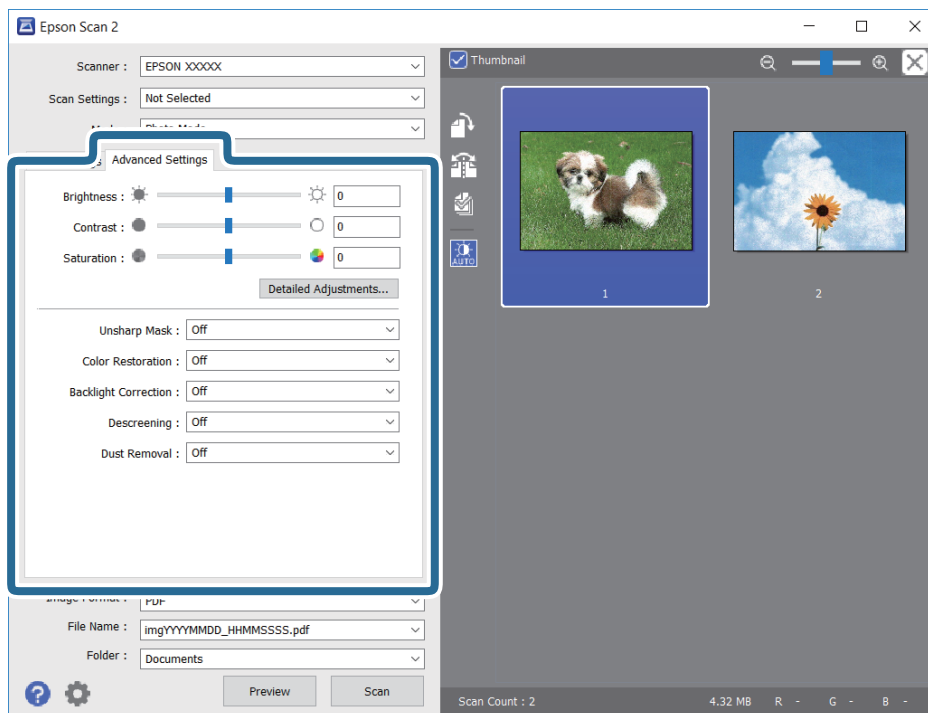
Quét ảnh

5. Nhấp vào **Xem trước**.

Cửa sổ xem trước mở ra và hình ảnh xem trước được hiển thị dưới dạng hình thu nhỏ.

**Lưu ý:**

Để xem trước toàn bộ khu vực đã quét, hãy bỏ chọn hộp kiểm **Hình thu nhỏ** ở đầu cửa sổ xem trước.

6. Xác nhận bản xem trước và thực hiện cài đặt điều chỉnh hình ảnh trên thẻ **Cài đặt nâng cao** nếu cần thiết.

Bạn có thể điều chỉnh hình ảnh đã quét bằng cài đặt chi tiết thích hợp cho ảnh hoặc hình ảnh như sau.

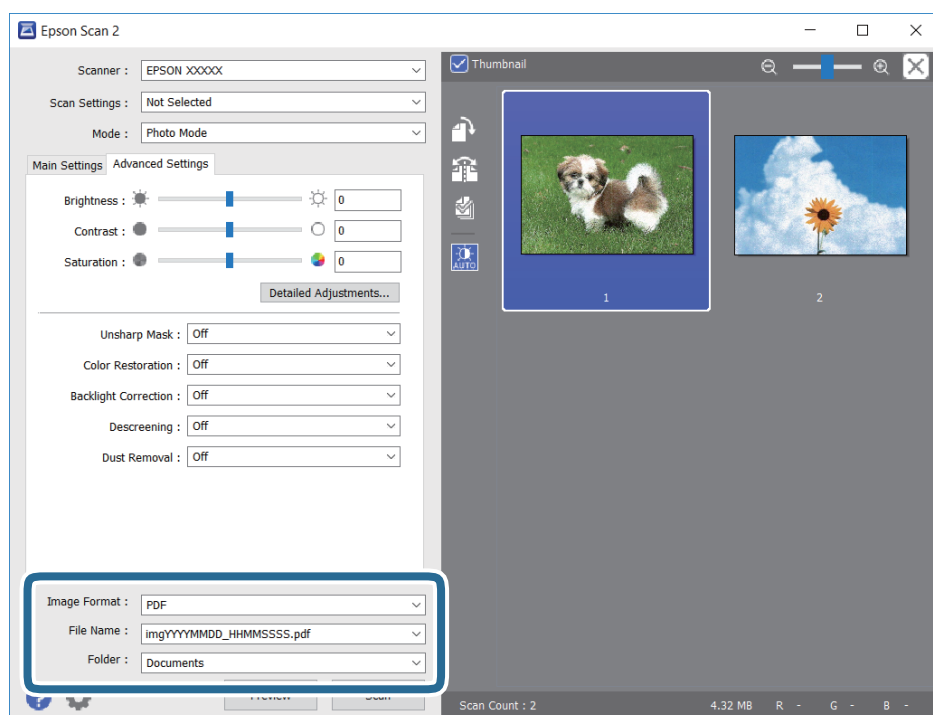
Quét ảnh

- ☐ Độ sáng: Bạn có thể điều chỉnh độ sáng cho hình ảnh đã quét.
- ☐ Độ t.phản: Bạn có thể điều chỉnh độ tương phản cho hình ảnh đã quét.
- ☐ Độ bão hòa: Bạn có thể điều chỉnh độ bão hòa (độ sống động của màu sắc) của hình ảnh đã quét.
- ☐ Mặt nạ ko sắc nét: Bạn có thể cải thiện và làm sắc nét đường viền của hình ảnh đã quét.
- ☐ Phục hồi màu: Bạn có thể sửa hình ảnh bị mờ để đưa chúng trở về màu gốc.
- ☐ Hiệu chỉnh đèn nền: Bạn có thể làm sáng hình ảnh đã quét bị tối do ngược sáng.
- ☐ Xóa tram: Bạn có thể xóa mẫu vân sóng (bóng giống web) xuất hiện khi quét giấy in như tạp chí.
- ☐ Khử bụi: Bạn có thể loại bỏ bụi trên hình ảnh đã quét.

Lưu ý:

- ☐ Các mục có thể không khả dụng tùy vào các cài đặt khác bạn thực hiện.
- ☐ Tùy thuộc vào bản gốc, hình ảnh đã quét có thể không được điều chỉnh đúng cách.
- ☐ Khi nhiều hình thu nhỏ được tạo, bạn có thể điều chỉnh chất lượng hình ảnh của mỗi hình thu nhỏ. Tùy vào mục điều chỉnh, bạn có thể điều chỉnh chất lượng của hình ảnh đã quét cùng lúc bằng cách chọn nhiều hình thu nhỏ.

7. Đặt cài đặt lưu tệp.



- ☐ Đ.dạng hình: Chọn định dạng lưu từ danh sách.
Bạn có thể thực hiện cài đặt chi tiết cho mỗi định dạng lưu trừ BITMAP và PNG. Chọn **Tùy chọn** từ danh sách sau khi chọn định dạng lưu.
- ☐ Tên file: Xác nhận tên lưu tệp hiển thị.
Bạn có thể thay đổi cài đặt cho tên tệp bằng cách chọn **Cài đặt** từ danh sách.
- ☐ Thư mục: Chọn thư mục lưu cho hình ảnh đã quét từ danh sách.
Bạn có thể chọn thư mục khác hoặc tạo thư mục mới bằng cách chọn **Chọn** từ danh sách.

8. Nhấp vào Scan.

Thông tin liên quan

- ➔ “Đặt bản gốc” ở trang 74
- ➔ “Đặt nhiều ảnh để quét cùng lúc” ở trang 79

Quét từ thiết bị thông minh

Epson iPrint là ứng dụng cho phép bạn quét ảnh và tài liệu từ thiết bị thông minh, như điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng, được kết nối với cùng mạng không dây với máy in của bạn. Bạn có thể lưu dữ liệu quét lên thiết bị thông minh hoặc các dịch vụ điện toán đám mây, gửi bằng email hoặc in.

Nếu bạn khởi động Epson iPrint khi máy in không kết nối với mạng, thông báo được hiển thị hướng dẫn cho bạn cách kết nối với máy in. Thực hiện theo hướng dẫn để hoàn thành kết nối. Xem URL bên dưới để biết điều kiện vận hành.

<http://epson.sn>



Cài đặt Epson iPrint

Bạn có thể cài đặt Epson iPrint lên thiết bị thông minh của bạn từ URL sau hoặc mã QR.

<http://ipr.to/a>



Quét bằng Epson iPrint

Bắt đầu Epson iPrint từ thiết bị thông minh của bạn và chọn mục bạn muốn sử dụng từ màn hình chính.

Quét ảnh

Các màn hình sau có thể thay đổi mà không có thông báo.



1	Màn hình chính được hiển thị khi ứng dụng bắt đầu.
2	Hiển thị thông tin về cách thiết lập máy in và Câu hỏi thường gặp.
3	Hiển thị màn hình mà ở đó bạn có thể chọn máy in và đặt các cài đặt máy in. Sau khi bạn đã chọn máy in, bạn không cần chọn lại từ lần tiếp theo.
4	Hiển thị màn hình quét.
5	Hiển thị màn hình mà ở đó bạn có thể đặt các thiết lập quét như độ phân giải.
6	Hiển thị ảnh quét.
7	Bắt đầu quét.
8	Hiển thị màn hình mà ở đó bạn có thể lưu dữ liệu quét ra thiết bị thông minh hoặc các dịch vụ điện toán đám mây.
9	Hiển thị màn hình mà ở đó bạn có thể gửi dữ liệu quét bằng email.
10	Hiển thị màn hình mà ở đó bạn có thể in dữ liệu quét.

Thay hộp mực

Kiểm tra mức mực

Bạn có thể kiểm tra mức mực xấp xỉ từ bảng điều khiển hoặc máy tính.

Lưu ý:

Bạn có thể tiếp tục in khi có thông báo mực sắp hết. Thay thế hộp mực khi có yêu cầu.

Kiểm Tra Mức Mực — Bảng Điều Khiển

Chọn  trên màn hình chính.

Kiểm tra Mức Mực — Windows

1. Truy cập cửa sổ trình điều khiển máy in.
2. Nhấp vào **Mức mực** trên thẻ **Chính**.

Lưu ý:

Nếu đã tắt **EPSON Status Monitor 3**, các mức mực sẽ không hiển thị. Nhấp **Cài đặt mở rộng** trên thẻ **Bảo dưỡng**, và sau đó chọn **Bật EPSON Status Monitor 3**.

Kiểm tra mức mực — Mac OS

1. Chọn **Tùy chọn hệ thống** từ menu  > **Máy in & Máy quét** (hoặc **In & Quét, In & Fax**), sau đó chọn máy in.
2. Nhấp vào **Tùy chọn & Cung ứng** > **Tiện ích** > **Mở Tiện ích Máy in**.
3. Nhấp vào **EPSON Status Monitor**.

Mã hộp mực

Sau đây là các mã cho các hộp mực Epson chính hãng.

Lưu ý:

- ☐ Mã hộp mực có thể khác nhau theo địa điểm. Để biết mã chính xác ở khu vực của bạn, hãy liên hệ với bộ phận hỗ trợ của Epson.
- ☐ Mặc dù hộp mực có thể chứa các vật liệu tái chế, điều này không ảnh hưởng đến chức năng và hiệu suất của máy in.
- ☐ Thông số kỹ thuật và hình dáng của hộp mực có thể thay đổi mà không cần thông báo trước nhằm cải tiến tốt hơn.

Thay hộp mực

Dành cho châu Âu

Biểu tượng	BK: Black (Đen)	PBK: Photo Black (Đen ảnh)	C: Cyan (Lục lam)	M: Magenta (Đỏ thắm)	Y: Yellow (Vàng)
Oranges 	33 33XL *	33 33XL *	33 33XL *	33 33XL *	33 33XL *

* "XL" cho biết hộp mực lớn.

Lưu ý:

Đối với người dùng ở châu Âu, hãy truy cập trang web sau để biết thông tin về dung lượng hộp mực của Epson.

<http://www.epson.eu/pageyield>

Dành cho châu Á

BK: Black (Đen)	PBK: Photo Black (Đen ảnh)	C: Cyan (Lục lam)	M: Magenta (Đỏ thắm)	Y: Yellow (Vàng)
255	256	256	256	256

Epson khuyên bạn nên sử dụng hộp mực Epson chính hãng. Epson không đảm bảo chất lượng và độ tin cậy của mực không chính hãng. Sử dụng mực không chính hãng có thể gây hư hỏng không thuộc phạm vi bảo hành của Epson và trong một số trường hợp có thể gây ra hiện tượng máy in hoạt động thất thường. Thông tin về mức mực không chính hãng có thể không hiển thị được.

Thông tin liên quan

➔ “Trang web hỗ trợ kỹ thuật” ở trang 257

Phòng ngừa khi xử lý hộp mực

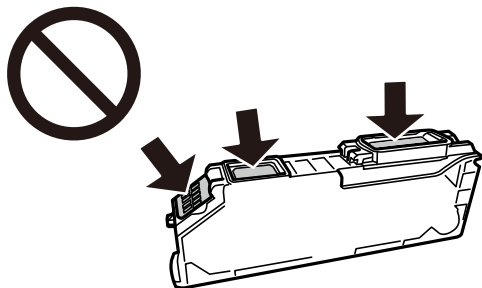
Thận trọng khi bảo quản mực

- ☐ Để hộp mực tránh ánh nắng mặt trời trực tiếp.
- ☐ Không bảo quản hộp mực ở nơi có nhiệt độ cao hoặc đóng băng.
- ☐ Epson khuyên bạn nên sử dụng hộp mực trước ngày được in trên gói sản phẩm.
- ☐ Để có kết quả tốt nhất, sử dụng hộp mực trong vòng sáu tháng từ khi mở gói sản phẩm.
- ☐ Để có kết quả tốt nhất, bảo quản gói sản phẩm hộp mực với mặt đáy ở phía dưới.
- ☐ Sau khi đưa hộp mực vào từ nơi bảo quản lạnh, để mực ấm lên đến nhiệt độ phòng trong ít nhất ba giờ trước khi sử dụng.
- ☐ Không mở gói sản phẩm hộp mực khi bạn vẫn chưa sẵn sàng lắp hộp mực vào máy in. Hộp mực được đóng gói hút chân không để duy trì độ tin cậy. Nếu bạn mở gói hộp mực trong một thời gian dài trước khi sử dụng, có thể không đạt được chất lượng in bình thường.

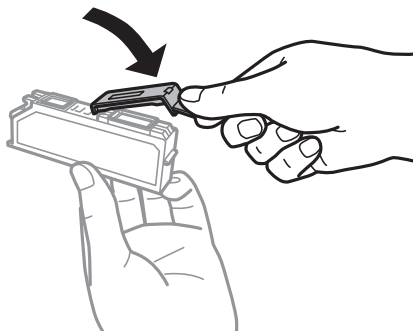
Thay hộp mực

Thận trọng khi xử lý việc thay hộp mực

- ☐ Không chạm vào các phần được hiển thị trong hình minh họa. Làm như vậy có thể ảnh hưởng đến hoạt động và in bình thường.



- ☐ Lắp tất cả các hộp mực; nếu không bạn không thể in.
- ☐ Không thay thế hộp mực in khi nguồn tắt. Không di chuyển đầu in bằng tay; làm như vậy, bạn có thể làm hỏng máy in.
- ☐ Sau khi lắp hộp mực, đèn nguồn tiếp tục nhấp nháy khi máy in đang nạp mực. Không tắt máy in trong khi nạp mực. Nếu quá trình nạp mực không hoàn thành, bạn không thể in.
- ☐ Không rời khỏi máy in khi tháo hộp mực hoặc không tắt máy in trong khi thay hộp mực. Nếu không, mực còn lại trong kim phun của đầu in có thể khô đi và bạn không thể in.
- ☐ Cẩn thận không để bụi hoặc bất kỳ vật nào đi vào bên trong ngăn giữ hộp mực. Bất kỳ vật gì bên trong ngăn giữ có thể gây ảnh hưởng xấu đến kết quả in hoặc dẫn đến tình huống không thể in. Nếu bất kỳ vật gì đi vào bên trong ngăn giữ, hãy lấy ra một cách cẩn thận.
- ☐ Nếu bạn tháo hộp mực ra khỏi máy in để sử dụng sau hoặc để vứt bỏ, đảm bảo rằng bạn lắp nắp trở lại cổng cấp mực của hộp mực để tránh mực bị khô đi hoặc giữ cho khu vực xung quanh không bị mực làm bẩn.



- ☐ Nếu tháo hộp mực khỏi máy in từ máy in để sử dụng sau, Epson khuyên bạn nên sử dụng hết hộp mực càng sớm càng tốt.
- ☐ Máy in này sử dụng hộp mực được trang bị chip màu xanh lá cây để theo dõi thông tin như lượng mực còn lại của từng hộp mực. Điều này có nghĩa là ngay cả khi hộp mực được tháo ra khỏi máy in trước khi được mở rộng, bạn vẫn có thể sử dụng hộp mực sau khi lắp lại hộp mực vào máy in. Tuy nhiên, khi lắp lại hộp mực, một lượng mực có thể được tiêu thụ để đảm bảo hoạt động của máy in.
- ☐ Để có được hiệu quả sử dụng mực tối đa, chỉ tháo hộp mực khi bạn đã sẵn sàng thay hộp mực. Không thể sử dụng hộp mực có trạng thái mực thấp khi được lắp lại.
- ☐ Để đảm bảo bạn có được chất lượng in cao cấp và giúp bảo vệ đầu in, một lượng mực dự trữ an toàn còn lại trong hộp mực khi máy in của bạn cho biết cần phải thay hộp mực. Sản lượng đã tính cho bạn không bao gồm lượng dự trữ này.
- ☐ Không tháo hoặc sửa lại hộp mực, làm như vậy bạn có thể không in được một cách bình thường.

Thay hộp mực

- ☐ Bạn không thể sử dụng hộp mực đi cùng với máy in để thay thế.
- ☐ Kết thúc việc thay hộp mực in một cách nhanh chóng. Không để máy in có hộp mực được tháo ra.

Tiêu thụ mực

- ☐ Để duy trì hiệu suất đầu in tối ưu, một lượng mực được tiêu thụ từ tất cả các hộp mực trong quá trình vận hành bảo dưỡng. Mực cũng có thể được tiêu thụ khi bạn thay hộp mực hoặc bật máy in.
- ☐ Khi in ở chế độ đơn sắc hoặc xám, mực màu thay vì mực đen có thể được sử dụng tùy thuộc vào loại giấy hoặc cài đặt chất lượng in. Điều này là vì một hỗn hợp mực màu được sử dụng để tạo màu đen.
- ☐ Mực trong hộp mực được cung cấp cùng với máy in được sử dụng một phần trong quá trình cài đặt ban đầu. Để tạo ra bản in có chất lượng cao, đầu in trong máy in của bạn sẽ được nạp đầy mực. Quy trình một lần này tiêu thụ một lượng mực và vì vậy các hộp mực này có thể in số trang ít hơn so với các hộp mực tiếp theo.
- ☐ Sản lượng đã tính có thể thay đổi tùy thuộc vào ảnh mà bạn in, loại giấy bạn sử dụng, tần suất in và điều kiện môi trường như nhiệt độ.

Thay hộp mực



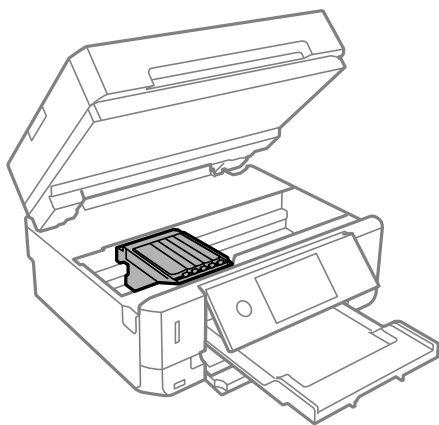
Chú ý:

Cẩn thận không kẹp tay hoặc ngón tay của bạn khi mở hoặc đóng bộ phận máy quét. Nếu không, bạn có thể bị thương.



Quan trọng:

Thay hộp mực tại vị trí thay thế chính xác. Nếu bạn thay thế tại vị trí sai, lỗi nhận dạng sẽ xảy ra. Nếu lỗi xảy ra, lắp lại hộp mực ở vị trí thay thế chính xác.



Lưu ý:

Nếu bạn thay thế hộp mực trong khi sao chép, bản gốc có thể di chuyển ra khỏi vị trí. Chọn  để hủy bỏ và thay thế bản gốc.

1. Nếu đã lắp khay CD/DVD, hãy tháo khay.

Thay hộp mực

2. Thực hiện một trong các tùy chọn sau.

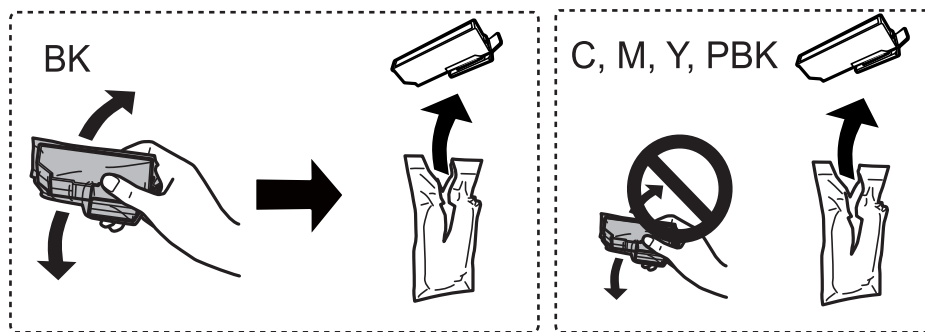
- ☐ Khi được nhắc thay thế hộp mực

Kiểm tra xem hộp mực có cần thay không, nhấn **Next** và sau đó chọn **Yes, replace now**.

- ☐ Khi thay thế hộp mực trước khi cạn

Chọn **Maintenance > Ink Cartridge Replacement**.

3. Khi thay thế hộp mực đen, lắc nhẹ hộp mực đen mới bốn hoặc năm lần và sau đó lấy hộp mực ra khỏi gói. Khi thay hộp mực màu khác và hộp mực màu đen, hãy lấy hộp mực màu mới và hộp mực màu đen khỏi hộp mà không được lắc.

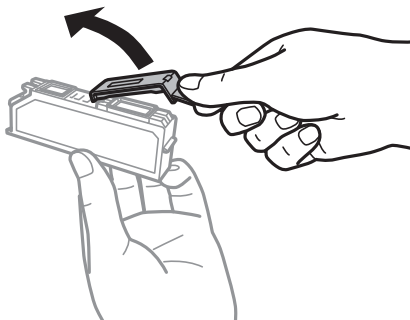


Quan trọng:

Không lắc hộp mực sau khi mở gói sản phẩm, vì như vậy hộp mực có thể bị rò rỉ.

4. Lấy hộp mực mới khỏi hộp và sau đó chọn Next.

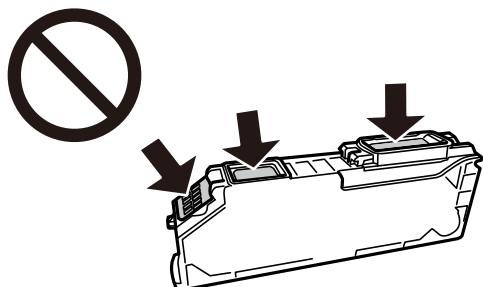
5. Đảm bảo nắp ngửa lên và sau đó lấy ra.



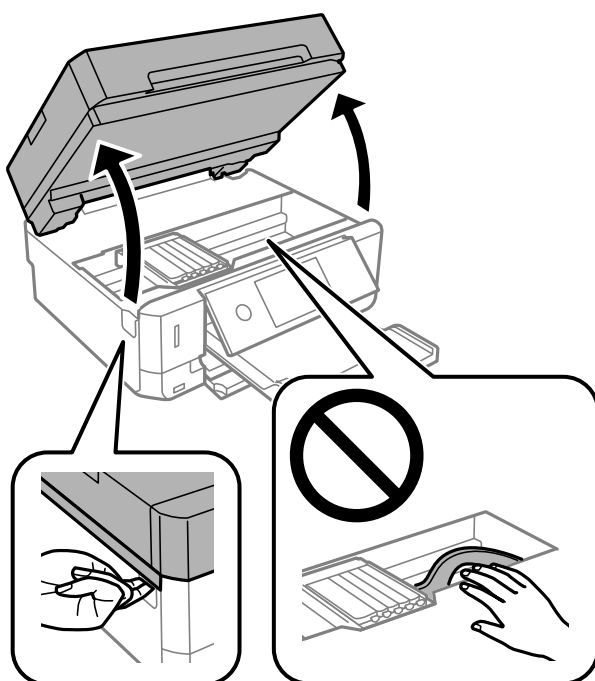
Thay hộp mực

! Quan trọng:

Không chạm vào các phần được hiển thị trong hình minh họa. Làm như vậy có thể ảnh hưởng đến hoạt động và in bình thường.



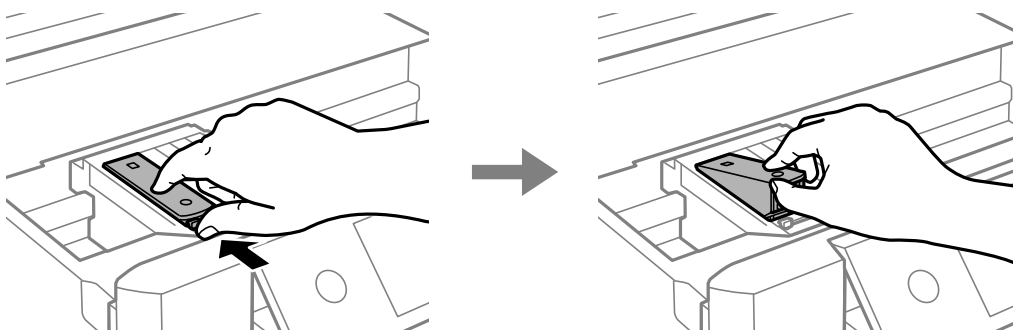
6. Mở bộ phận máy quét khi nắp tài liệu đang đóng.



7. Xác nhận thông báo và sau đó nhấn Start.

Ngăn giữ hộp mực di chuyển tới vị trí thay thế. Tuy nhiên, ngăn giữ hộp mực có thể quay lại sau vài phút. Trong trường hợp đó, hãy lặp lại bước 2 đến 7.

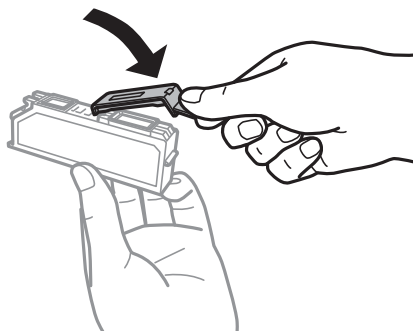
8. Đẩy vấu để mở ngăn giữ hộp mực và sau đó tháo hộp theo đường chéo.



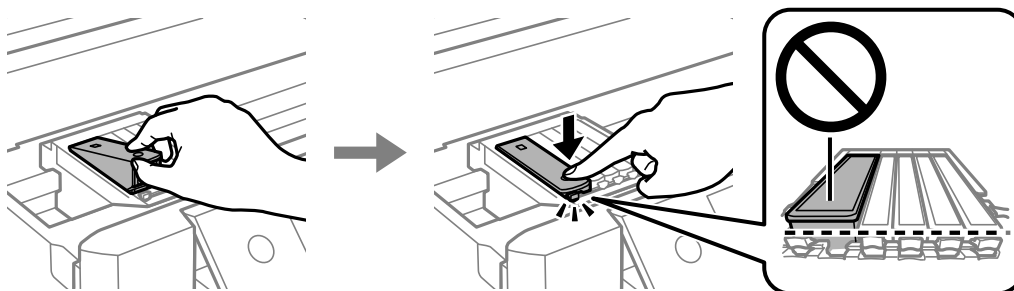
Thay hộp mực

! Quan trọng:

- ❑ Thay lần lượt từng hộp mực càng sớm càng tốt. Nếu bạn thay hai hoặc nhiều hộp một lúc hoặc nếu quá trình thay mất thời gian, có thể phải tiêu hao một chút mực để đảm bảo hiệu suất của máy in.
- ❑ Nếu bạn tháo hộp mực ra khỏi máy in để sử dụng sau hoặc để vứt bỏ, đảm bảo rằng bạn lắp nắp trở lại cổng cấp mực của hộp mực để tránh mực bị khô đi hoặc giữ cho khu vực xung quanh không bị mực làm bẩn.



9. Lắp hộp mực theo đường chéo vào ngăn giữ hộp mực và đẩy nhẹ xuống cho tới khi vào vị trí.



10. Đóng bộ phận máy quét và sau đó chọn **Completed**.

11. Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.

! Quan trọng:

- ❑ Sau khi lắp hộp mực, đèn nguồn tiếp tục nhấp nháy khi máy in đang nạp mực. Không tắt máy in trong khi nạp mực. Nếu quá trình nạp mực không hoàn thành, bạn không thể in.
- ❑ Không lắp khay CD/DVD cho tới khi đổ mực xong.

Thông tin liên quan

➔ [“Mã hộp mực” ở trang 160](#)

➔ [“Phòng ngừa khi xử lý hộp mực” ở trang 161](#)

In tạm thời bằng mực đen

Khi mực màu hoặc mực đen đã cạn mà mực đen vẫn còn khi in từ máy tính, bạn có thể sử dụng các cài đặt sau để tiếp tục in chỉ sử dụng mực đen trong thời gian ngắn.

Thay hộp mực

- ☐ Loại giấy: Giấy thường, Bì thư
- ☐ Màu: **Dải màu xám**
- ☐ Không đường viền: Không được chọn
- ☐ EPSON Status Monitor 3: Đã bật (chỉ dành cho Windows)

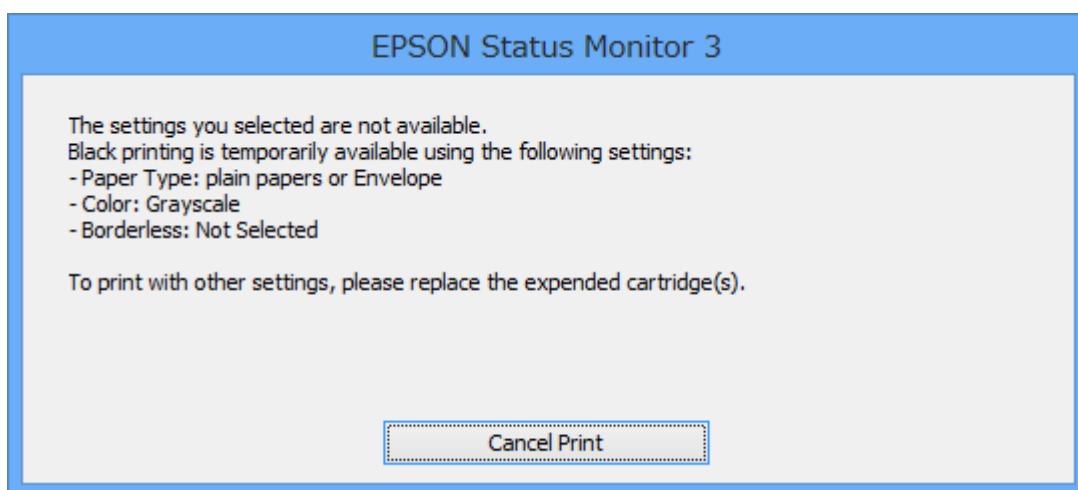
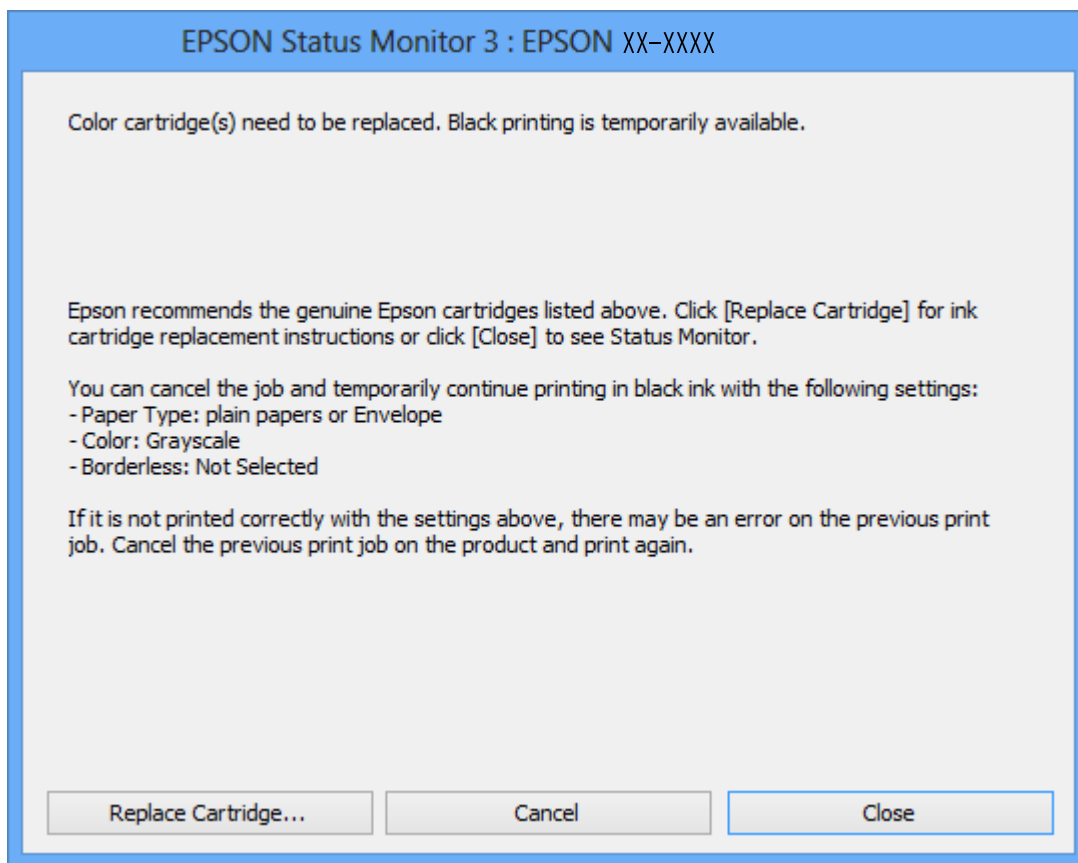
Vì tính năng này chỉ khả dụng trong khoảng năm ngày, hãy thay thế hộp mực đã cạn càng sớm càng tốt.

Lưu ý:

- ☐ Nếu **EPSON Status Monitor 3** tắt, hãy truy cập trình điều khiển máy in, nhấp vào **Cài đặt mở rộng** trên thẻ **Bảo dưỡng** và sau đó chọn **Bật EPSON Status Monitor 3**.
- ☐ Khoảng thời gian khả dụng có thể thay đổi tùy theo điều kiện sử dụng.

In tạm thời bằng mực đen — Windows

1. Khi cửa sổ sau được hiển thị, hãy hủy lệnh in.



Lưu ý:

Nếu bạn không thể hủy in từ máy tính, hãy hủy in bằng bảng điều khiển của máy in.

2. Truy cập cửa sổ trình điều khiển máy in.
3. Bỏ chọn **Ko viên** trên thẻ **Chính**.
4. Chọn **Giấy thường** hoặc **Bì thư** cho thiết lập **Loại giấy** trên tab **Chính**.

Thay hộp mực

5. Chọn **Dải màu xám**.
6. Đặt các mực khác trên các thẻ **Chính** và **Tùy chọn khác** theo yêu cầu và sau đó nhấn **Đ.ý**.
7. Nhấp vào **In**.
8. Nhấp vào **In đen** trong cửa sổ hiển thị.

Thông tin liên quan

- ➔ “Nạp giấy vào Hộc Đựng Giấy 1” ở trang 63
- ➔ “Nạp giấy vào Hộc Đựng Giấy 2” ở trang 67
- ➔ “Nạp giấy vào Khe Nạp Giấy Phía Sau” ở trang 71
- ➔ “Cơ bản về in — Windows” ở trang 106

In tạm thời bằng mực đen — Mac OS

Lưu ý:

Để sử dụng tính năng này qua mạng, hãy kết nối với **Bonjour**.

1. Nhấp vào biểu tượng máy in trong **Trạm Kết Nối**.
2. Hủy bỏ công việc.

Lưu ý:

Nếu bạn không thể hủy in từ máy tính, hãy hủy in bằng bảng điều khiển của máy in.

3. Chọn **Tùy chọn hệ thống** từ menu  > **Máy in & Máy quét** (hoặc **In & Quét**, **In & Fax**) và sau đó chọn máy in. Nhấp vào **Tùy chọn & Cung ứng** > **Tùy chọn** (hoặc **Trình điều khiển**).
4. Chọn **On** làm cài đặt **Permit temporary black printing**.
5. Truy cập hộp thoại in.
6. Chọn **Cài đặt in** từ menu bật lên.
7. Chọn bất kỳ kích cỡ giấy nào trừ kích cỡ không đường viền làm cài đặt **Cỡ giấy**.
8. Chọn **Giấy thường** hoặc **Bì thư** làm cài đặt **Media Type**.
9. Chọn **Dải màu xám**.
10. Đặt các mực khác nếu cần.
11. Nhấp vào **In**.

Thông tin liên quan

- ➔ “Hủy in” ở trang 131
- ➔ “Nạp giấy vào Hộc Đựng Giấy 1” ở trang 63
- ➔ “Nạp giấy vào Hộc Đựng Giấy 2” ở trang 67
- ➔ “Nạp giấy vào Khe Nạp Giấy Phía Sau” ở trang 71

➔ “Cơ bản về in — Mac OS” ở trang 108

Duy trì mực đen khi mực đen còn ít (chỉ dành cho Windows)

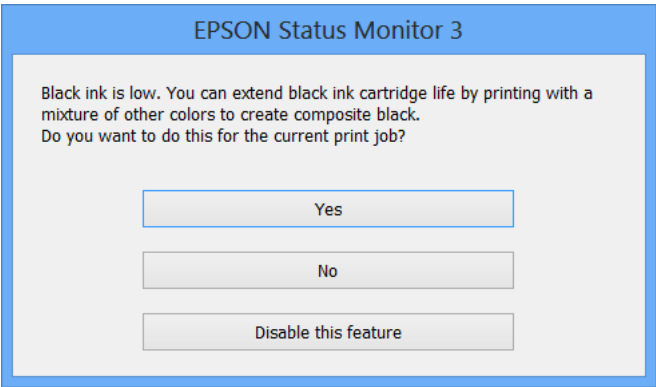
Khi mực đen sắp hết và còn đủ mực màu, bạn có thể sử dụng hỗn hợp các mực màu để tạo ra mực đen. Bạn có thể tiếp tục in trong khi chuẩn bị hộp mực đen thay thế.

Tính năng này chỉ có sẵn khi bạn chọn các cài đặt sau trong trình điều khiển máy in.

- ☐ Loại giấy: **Giấy thường**
- ☐ C.lượng: **Chuẩn**
- ☐ EPSON Status Monitor 3: Đã bật

Lưu ý:

- ☐ Nếu **EPSON Status Monitor 3** tắt, hãy truy cập trình điều khiển máy in, nhấp vào **Cài đặt mở rộng** trên thẻ **Bảo dưỡng** và sau đó chọn **Bật EPSON Status Monitor 3**.
- ☐ Mực đen hỗn hợp trông hơi khác so với mực đen thuần. Ngoài ra, tốc độ in bị giảm.
- ☐ Để duy trì chất lượng của đầu in, mực đen cũng được tiêu thụ.



Menu	Mô tả
Có	Chọn để sử dụng hỗn hợp mực màu và mực đen để tạo màu đen. Cửa sổ này được hiển thị vào lần tiếp theo bạn in công việc tương tự.
Không	Chọn để tiếp tục sử dụng mực đen còn lại. Cửa sổ này được hiển thị vào lần tiếp theo bạn in công việc tương tự.
Tắt tính năng này	Chọn để tiếp tục sử dụng mực đen còn lại. Cửa sổ này không được hiển thị cho tới khi bạn thay thế hộp mực đen và hộp mực lại sắp hết.

Bảo trì máy in

Kiểm tra và vệ sinh đầu in

Nếu các kim phun bị tắc, bản in trở nên mờ nhạt, có dải băng rõ ràng hoặc xuất hiện màu không mong muốn. Khi chất lượng in giảm đi, hãy sử dụng tính năng kiểm tra kim phun và kiểm tra xem kim phun có bị tắc không. Nếu kim phun bị tắc, hãy làm sạch đầu in.

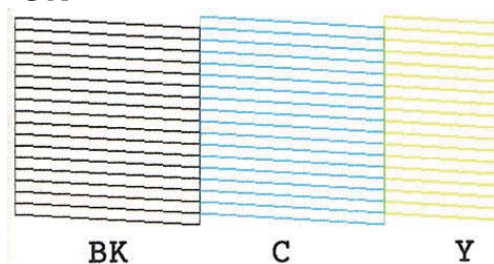
! Quan trọng:

- ☐ Không mở bộ phận máy quét hoặc tắt máy in trong khi làm sạch đầu in. Nếu quá trình làm sạch đầu in không hoàn thành, bạn không thể in.
- ☐ Vì quá trình làm sạch đầu in sử dụng một lượng mực, chỉ làm sạch đầu in khi chất lượng suy giảm.
- ☐ Khi mực thấp, bạn không thể làm sạch đầu in.
- ☐ Nếu chất lượng in vẫn không cải thiện sau khi lặp lại quá trình kiểm tra kim phun và làm sạch đầu in hai lần, hãy đợi ít nhất sáu giờ không in, và sau đó chạy lại kiểm tra kim phun và lặp lại việc làm sạch đầu in nếu cần. Chúng tôi khuyến nghị tắt máy in. Nếu chất lượng in vẫn không cải thiện, hãy liên hệ bộ phận hỗ trợ của Epson.
- ☐ Để tránh đầu in bị khô, không rút phích cắm điện của máy in khi nguồn vẫn đang bật.

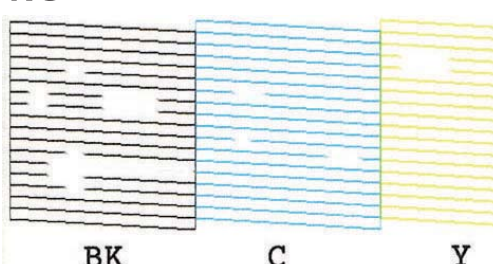
Kiểm tra và vệ sinh đầu in — Bảng điều khiển

1. Nạp giấy thường A4 vào hộc đựng giấy.
2. Chọn **Maintenance** trên màn hình chính.
3. Chọn **Print Head Nozzle Check**.
4. Làm theo hướng dẫn trên màn hình để in mẫu kiểm tra kim phun.
5. Kiểm tra mẫu đã in.
 - ☐ Nếu không thấy bất kỳ dòng nào bị gãy hoặc không thiếu phân đoạn nào như trong mẫu "OK" sau thì nghĩa là kim phun không bị tắc. Không cần phải vệ sinh đầu in. Chọn . Không cần thêm bước nào khác.
 - ☐ Nếu dòng bị gãy hoặc thiếu phân đoạn như trong mẫu "NG" thì kim phun của đầu in có thể bị tắc. Chuyển sang bước tiếp theo.

OK



NG



6. Chọn .

Bảo trì máy in

- Thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình để làm sạch đầu in.
- Khi vệ sinh xong, hãy chọn **Check** và sau đó làm theo hướng dẫn trên màn hình để in lại mẫu kiểm tra kim phun. Lặp lại quá trình làm sạch và in mẫu cho đến khi tất cả các dòng đều được in ra hoàn chỉnh.

Thông tin liên quan

➔ [“Nạp giấy vào Hộc Đựng Giấy 1” ở trang 63](#)

Kiểm tra và vệ sinh đầu in — Windows

- Nạp giấy thường khổ A4 vào hộc đựng giấy.
- Truy cập cửa sổ trình điều khiển máy in.
- Nhấp vào **K.tra kim phun** trên tab **Bảo dưỡng**.
- Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.

Thông tin liên quan

➔ [“Nạp giấy vào Hộc Đựng Giấy 1” ở trang 63](#)

➔ [“Trình điều khiển máy in Windows” ở trang 193](#)

Kiểm tra và vệ sinh đầu in — Mac OS

- Nạp giấy thường khổ A4 vào hộc đựng giấy.
- Chọn **Tùy chọn hệ thống** từ menu  > **Máy in & Máy quét** (hoặc **In & Quét**, **In & Fax**) và sau đó chọn máy in.
- Nhấp vào **Tùy chọn & Cung ứng** > **Tiện ích** > **Mở Tiện ích Máy in**.
- Nhấp vào **K.tra kim phun**.
- Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.

Thông tin liên quan

➔ [“Nạp giấy vào Hộc Đựng Giấy 1” ở trang 63](#)

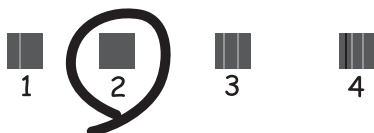
Căn chỉnh Đầu In

Nếu bạn thấy các đường dọc bị lệch nhau hoặc ảnh bị mờ, hãy căn chỉnh đầu in.

Căn chỉnh Đầu In — Bảng điều khiển

1. Nạp giấy thường khổ A4 vào hộc đựng giấy.
2. Chọn **Maintenance** trên màn hình chính.
3. Chọn **Print Head Alignment**.
4. Chọn một trong các menu căn chỉnh.
 - ☐ Vertical Alignment: Chọn tính năng này nếu các bản in trông bị mờ hoặc các đường kẻ dọc bị lệch.
 - ☐ Horizontal Alignment: Chọn tính năng này nếu bạn nhìn thấy dải ngang với tần suất thường xuyên.
5. Làm theo hướng dẫn trên màn hình để in mẫu căn chỉnh và sau đó chọn số cho mẫu tối ưu.
 - ☐ Vertical Alignment: Tìm và chọn số cho mẫu đồng màu nhất trong mỗi nhóm.

#1



- ☐ Horizontal Alignment: Tìm và chọn số cho mẫu phân tách và chồng lấp ít nhất.



Thông tin liên quan

➔ “Nạp giấy vào Hộc Đựng Giấy 1” ở trang 63

Vệ sinh đường dẫn giấy

Khi bản in ra bị bẩn hoặc bị mòn hoặc giấy không được nạp đúng, hãy vệ sinh các con lăn bên trong.



Quan trọng:

Không sử dụng giấy ăn để vệ sinh bên trong máy in. Xơ giấy có thể làm tắc các kim phun của đầu in.

Vệ sinh đường dẫn giấy đối với các vết mực bẩn

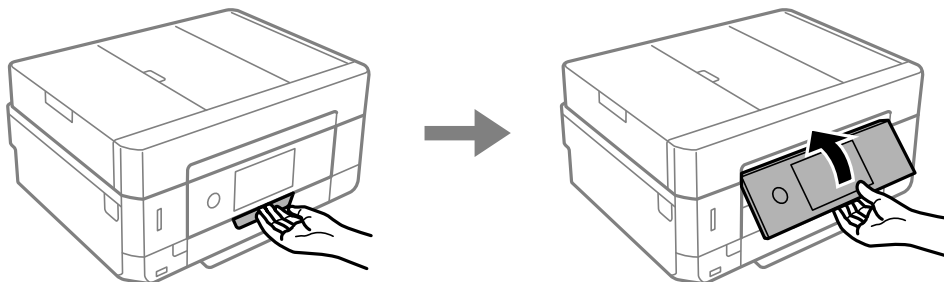
Khi bản in ra có vết bẩn hoặc bị mòn, hãy vệ sinh các con lăn bên trong.



Quan trọng:

Không sử dụng giấy ăn để vệ sinh bên trong máy in. Xơ giấy có thể làm tắc các kim phun của đầu in.

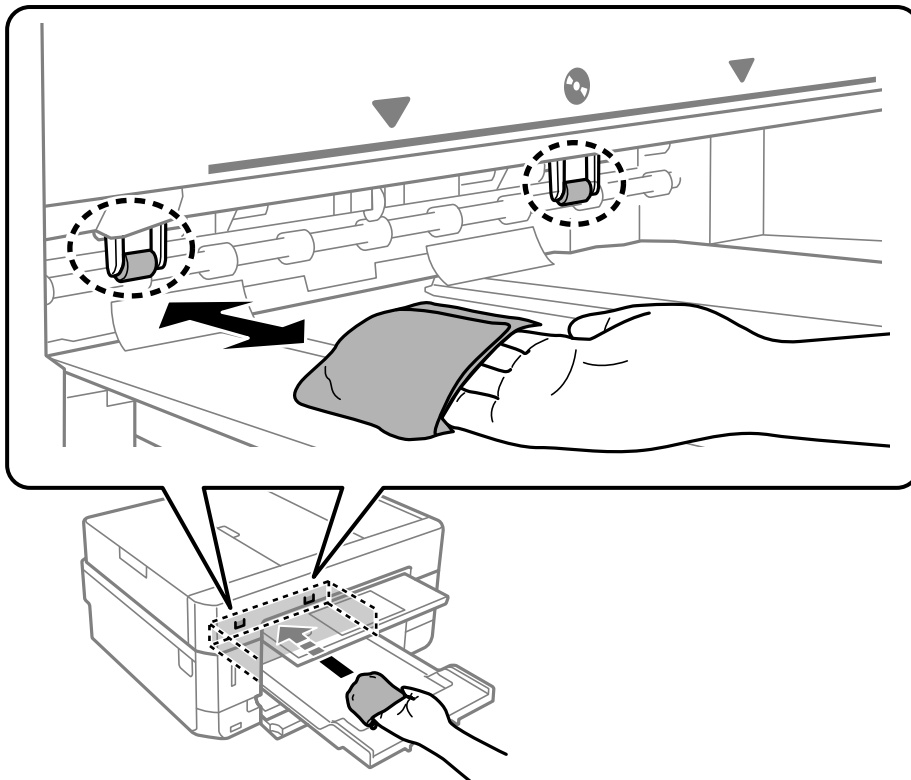
1. Chọn **Maintenance** trên màn hình chính.
2. Chọn **Paper Guide Cleaning** và sau đó chọn **Start**.
3. Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình để nạp giấy thường khổ A4 vào khe nạp giấy phía sau và làm sạch đường dẫn giấy.
4. Lặp lại quy trình ở trên cho đến khi giấy không còn vết mực bẩn nữa.
Nếu giấy vẫn bị vết mực bẩn ngay cả khi làm sạch một vài lần, hãy đến bước tiếp theo.
5. Tắt máy in bằng cách nhấn nút .
6. Rút dây nguồn và sau đó ngắt kết nối dây nguồn.
7. Nâng bảng điều khiển lên đến hết mức có thể cho đến khi bảng điều khiển nằm ngang.



8. Trượt khay đầu ra ra ngoài.

Bảo trì máy in

9. Lau nhẹ hai trục lăn màu trắng bằng vải mềm ẩm.



10. Kết nối dây nguồn.

Thông tin liên quan

➔ “Nạp giấy vào Khe Nạp Giấy Phía Sau” ở trang 71

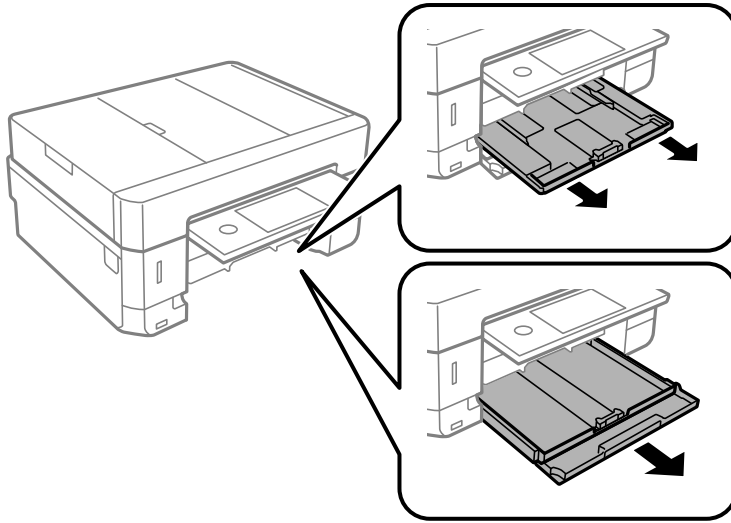
Vệ sinh đường dẫn giấy cho vấn đề nạp giấy

Khi giấy không nạp vào từ hộc đựng giấy một cách chính xác, hãy làm sạch trục lăn bên trong.

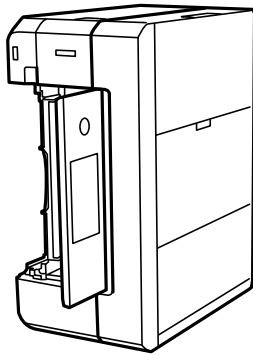
1. Tắt máy in bằng cách nhấn nút .
2. Rút dây nguồn và sau đó ngắt kết nối dây nguồn.

Bảo trì máy in

3. Kéo hộp đựng giấy ra.



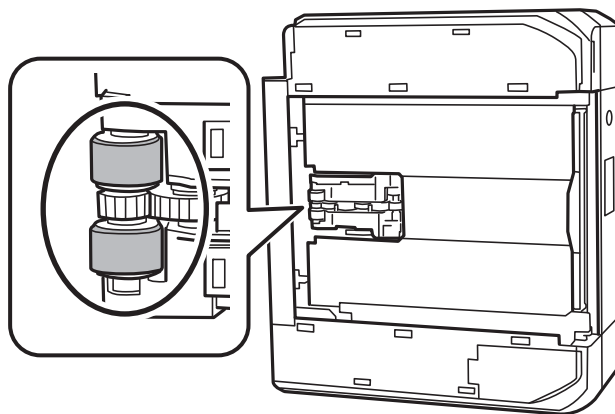
4. Đặt máy in với nút  của bảng điều khiển ở trên cùng.



Chú ý:

Cẩn thận không kẹp tay hoặc ngón tay của bạn khi đặt máy in. Nếu không, bạn có thể bị thương.

5. Nhúng ướt miếng vải, vắt kỹ và sau đó lau sạch con lăn trong khi xoay cùng với miếng vải.



Bảo trì máy in

- Đưa máy in về vị trí thông thường và sau đó lắp hộp đựng giấy.



Quan trọng:

Không để máy in đứng lâu.

- Kết nối dây nguồn.

Vệ sinh Kính Máy Scan

Khi các bản sao hoặc ảnh quét có vết bẩn, hãy vệ sinh kính máy scan.



Chú ý:

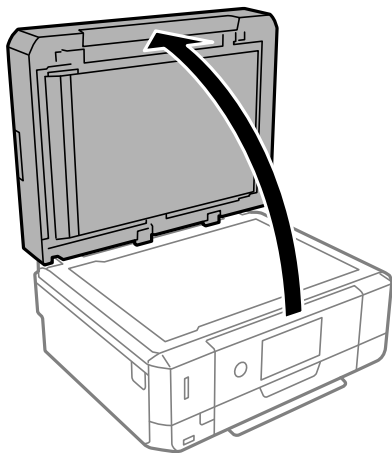
Cẩn thận không để kẹp tay hoặc ngón tay của bạn khi mở hoặc đóng nắp tài liệu. Nếu không, bạn có thể bị thương.



Quan trọng:

Không sử dụng cồn hoặc dung môi để làm sạch máy in. Các hóa chất này có thể làm hỏng máy in.

- Mở nắp tài liệu.



- Sử dụng vải mềm, khô và sạch để làm sạch bề mặt kính máy scan.



Quan trọng:

- ☐ Nếu mặt kính bị bẩn bởi mỡ hoặc một loại vật liệu khó xóa bỏ nào khác, hãy sử dụng một lượng nhỏ chất làm sạch kính và vải mềm để loại bỏ. Lau sạch phần chất lỏng còn lại.
- ☐ Không ấn lên mặt kính quá mạnh.
- ☐ Cẩn thận không làm xước hoặc làm hỏng mặt kính. Mặt kính bị hỏng có thể làm giảm chất lượng quét.

Làm sạch ADF

Khi các hình ảnh sao chép hoặc quét từ ADF có vết bẩn hoặc bản gốc không được nạp vào ADF chính xác, hãy làm sạch ADF.

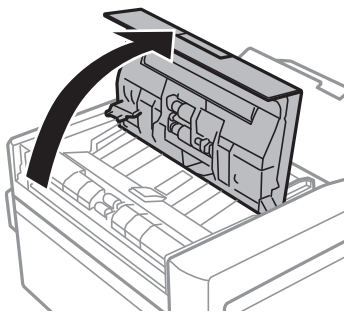
**Chú ý:**

Cẩn thận không để kẹp tay hoặc ngón tay của bạn khi mở hoặc đóng nắp tài liệu. Nếu không, bạn có thể bị thương.

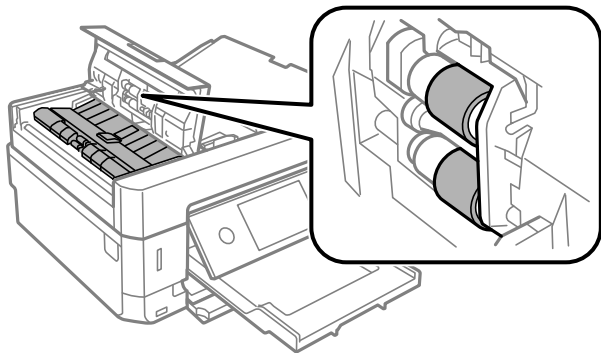
**Quan trọng:**

Không sử dụng cồn hoặc dung môi để làm sạch máy in. Các hóa chất này có thể làm hỏng máy in.

1. Mở nắp ADF.



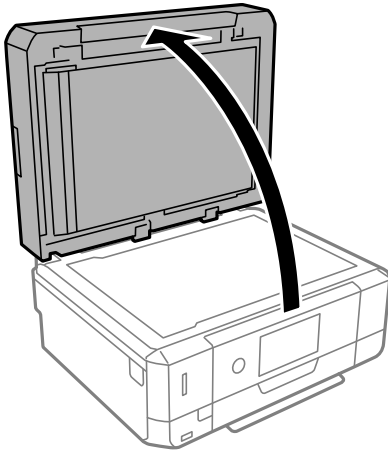
2. Sử dụng vải mềm, khô và sạch để làm sạch trực lẫn và phần bên trong của ADF, sau đó đóng nắp ADF.



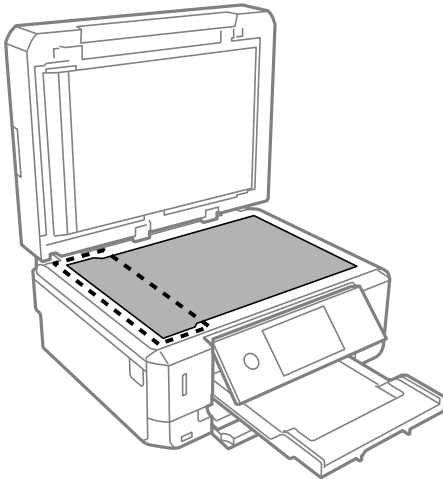
3. Đóng nắp ADF.

Bảo trì máy in

4. Mở nắp tài liệu.



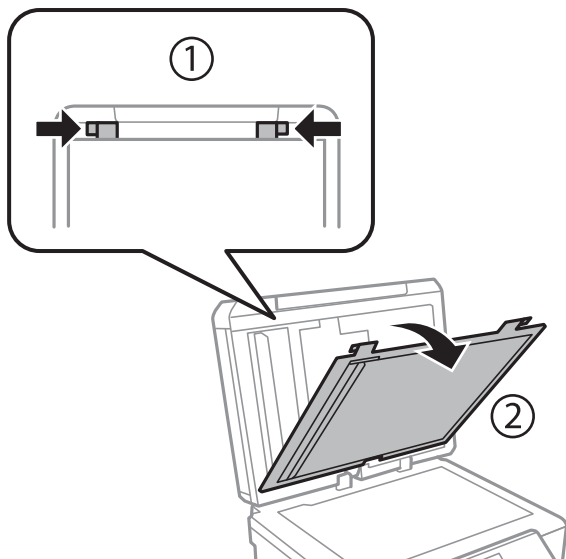
5. Sử dụng vải mềm, khô và sạch để làm sạch bộ phận được trình bày trong hình minh họa.



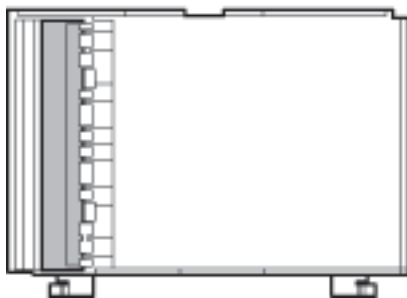
Lưu ý:

- ☐ Nếu mặt kính bị bẩn bởi mỡ hoặc một loại vật liệu khó xóa bỏ nào khác, hãy sử dụng một lượng nhỏ chất làm sạch kính và vải mềm để loại bỏ. Lau sạch phần chất lỏng còn lại.
- ☐ Không ấn lên mặt kính quá mạnh.
- ☐ Cần thận không làm xước hoặc làm hỏng mặt kính. Mặt kính bị hỏng có thể làm giảm chất lượng quét.

6. Tháo chiếu tài liệu.



7. Sử dụng vải mềm, khô và sạch để làm sạch các bộ phận ở mặt bên kia của chiếu tài liệu.



8. Lắp chiếu tài liệu, sau đó đóng nắp tài liệu.

Vệ sinh phim mờ

Khi bản in không được cải thiện sau khi căn chỉnh đầu in hoặc vệ sinh đường dẫn giấy, phim mờ bên trong máy in có thể bị bẩn.

Cần có:

- ☐ Tăm bông (vài cái)
- ☐ Nước có pha vài giọt chất tẩy rửa (2 đến 3 giọt chất tẩy rửa trong 1/4 cốc nước máy)
- ☐ Đèn để kiểm tra vết bẩn



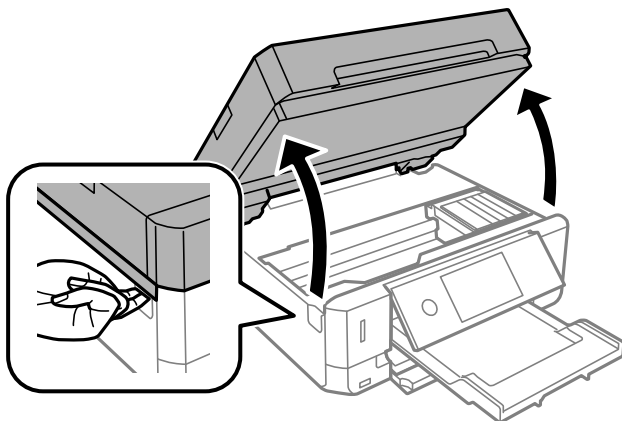
Quan trọng:

Không sử dụng chất lỏng làm sạch khác với nước cùng một vài giọt chất tẩy rửa.

1. Tắt máy in bằng cách nhấn nút .

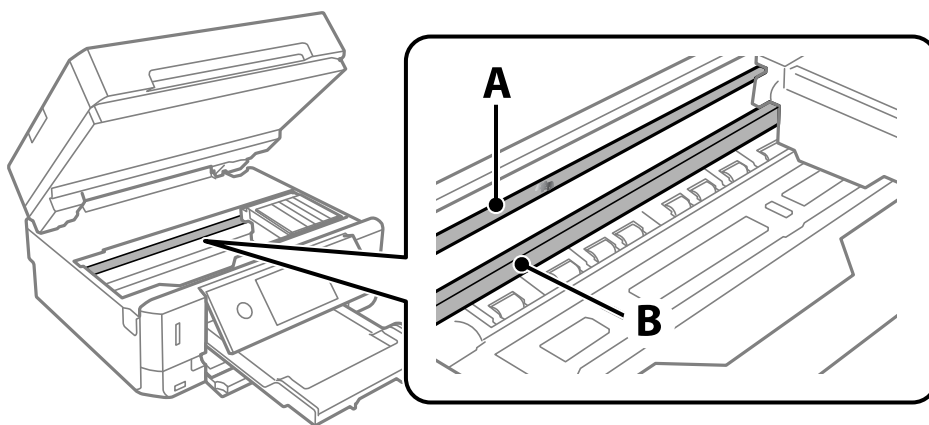
Bảo trì máy in

2. Mở bộ phận máy quét.



3. Kiểm tra xem phim mờ có bị bẩn không. Vết bẩn dễ nhìn thấy hơn nếu bạn sử dụng đèn.

Nếu có các vết bẩn (chẳng hạn như dấu vân tay hoặc dầu mỡ) trên phim mờ (A), hãy chuyển sang bước tiếp theo.



A: Phim mờ

B: Ray

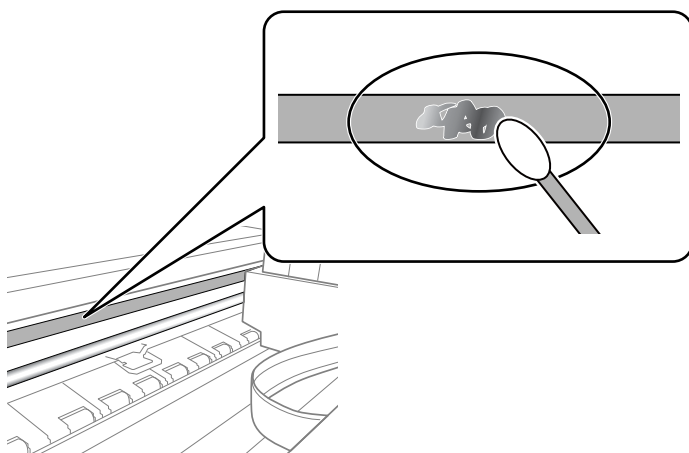


Quan trọng:

Cẩn thận không chạm vào ray (B). Nếu không, bạn có thể không in được. Không lau sạch dầu mỡ trên ray vì điều này cần thiết cho các hoạt động.

Bảo trì máy in

4. Làm ẩm tấm bông bằng nước hòa với vài giọt chất tẩy rửa để không làm nhỏ giọt nước và sau đó lau phần bị bẩn.

**Quan trọng:**

Nhẹ nhàng lau sạch vết bẩn. Nếu bạn ấn quá mạnh tấm bông lên phim, lò xo của phim có thể bị lệch khỏi vị trí và máy in có thể bị hỏng hóc.

5. Sử dụng tấm bông khô và mới để lau phim.

**Quan trọng:**

Không để sợi bông bám lên phim.

Lưu ý:

Để ngăn vết bẩn lan rộng, hãy thường xuyên thay mới tấm bông.

6. Lặp lại các bước 4 và 5 cho đến khi phim không còn vết bẩn.
7. Kiểm tra bằng mắt thường để đảm bảo phim không bị bẩn.

Tiết kiệm điện

Máy in vào chế độ ngủ hoặc tắt tự động nếu không có thao tác nào được thực hiện trong một khoảng thời gian đã cài. Bạn có thể điều chỉnh thời gian trước khi áp dụng chế độ quản lý nguồn điện. Việc tăng thời gian sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng năng lượng của sản phẩm. Vui lòng cân nhắc đến môi trường trước khi đưa ra thay đổi.

Tiết Kiệm Điện — Bảng Điều Khiển

1. Nhấn **Settings** trên màn hình chính.
2. Nhấn **Basic Settings**.

Bảo trì máy in

3. Thực hiện một trong các tùy chọn sau.

- ☐ Chọn **Sleep Timer** hoặc **Power Off Settings** > **Power Off If Inactive** hoặc **Power Off If Disconnected**.
- ☐ Chọn **Sleep Timer** hoặc **Power Off Timer**.

Lưu ý:

*Sản phẩm của bạn có thể có tính năng **Power Off Settings** hoặc **Power Off Timer** tùy thuộc vào vị trí mua hàng.*

4. Chọn cài đặt.

Tùy chọn menu cho Settings

Chọn **Settings** trên màn hình chính của máy in để thực hiện các cài đặt khác nhau.

Tùy chọn menu cho Ink Level

Chọn menu trên bảng điều khiển như mô tả bên dưới.

Settings > Ink Level

Hiển thị mức tương đối của hộp mực.

Khi  hiển thị, hộp mực sắp hết mực. Khi  hiển thị, bạn cần phải thay hộp mực vì mực đã cạn. Bạn có thể thay hộp mực hoặc in thông tin tình trạng cấp mực từ màn hình này.

Thông tin liên quan

➔ [“Thay hộp mực” ở trang 163](#)

Tùy chọn menu cho Basic Settings

Chọn các menu trên bảng điều khiển như mô tả bên dưới.

Settings > Basic Settings

Sound:

Điều chỉnh âm lượng.

Screen Saver:

Chọn **Memory Card Data** để hiển thị ảnh dưới dạng trang trình bày khi không thực hiện thao tác nào trong khoảng ba phút.

LCD Brightness:

Điều chỉnh độ sáng của màn hình LCD.

Auto Power On:

Chọn **On** để tự động bật máy in khi máy in nhận được lệnh in hoặc lệnh quét qua kết nối USB hoặc kết nối mạng. Để bắt đầu in, bạn cần trượt khay đầu ra ra. Đồng thời, bật **Auto Power On** sẽ tăng mức tiêu thụ điện một chút ở trạng thái chờ khi so với tắt máy in hoàn toàn.

Sử dụng cài đặt **Power Off Timer** nếu bạn muốn máy in tự động tắt khi lệnh in hoặc quét hoàn tất và khoảng thời gian đã đặt trôi qua mà không có thao tác nào được thực hiện. Điều này hữu ích khi in từ vị trí ở xa như qua Internet.

Power Off Timer:

Sản phẩm của bạn có thể có tính năng này hoặc tính năng **Power Off Settings** tùy thuộc vào địa điểm mua hàng.

Tùy chọn menu cho Settings

Chọn cài đặt này để tự động tắt máy in nếu không được sử dụng trong một khoảng thời gian được chỉ định. Bạn có thể điều chỉnh thời gian trước khi áp dụng chế độ quản lý nguồn điện. Việc tăng thời gian sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng năng lượng của sản phẩm. Vui lòng cân nhắc đến môi trường trước khi đưa ra thay đổi.

Power Off Settings:

Sản phẩm của bạn có thể có tính năng này hoặc tính năng **Power Off Timer** tùy thuộc vào địa điểm mua hàng.

☐ Power Off If Inactive

Chọn cài đặt này để tự động tắt máy in nếu không được sử dụng trong một khoảng thời gian được chỉ định. Việc tăng thời gian sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng năng lượng của sản phẩm. Vui lòng cân nhắc đến môi trường trước khi đưa ra thay đổi.

☐ Power Off If Disconnected

Chọn cài đặt này để tắt máy in sau một khoảng thời gian nhất định khi bạn ngắt kết nối tất cả các cổng kể cả cổng USB. Tính năng này có thể không khả dụng tùy vào khu vực của bạn.

Truy cập trang web sau đây để biết về khoảng thời gian nhất định.

<https://www.epson.eu/energy-consumption>

Sleep Timer:

Điều chỉnh khoảng thời gian chuyển sang chế độ ngủ (chế độ tiết kiệm năng lượng) khi máy in không thực hiện bất kỳ thao tác nào. Màn hình LCD chuyển thành màu đen khi quá thời gian đã thiết lập này.

Language:

Chọn ngôn ngữ được sử dụng trên màn hình LCD.

Clear All Settings:

Đặt lại **Basic Settings** về giá trị mặc định.

Thông tin liên quan

➔ “Tiết kiệm điện” ở trang 182

Tùy chọn menu cho Printer Settings

Chọn các menu trên bảng điều khiển như mô tả bên dưới.

Settings > Printer Settings

Paper Source Setting:

Paper Setup:

Chọn kích cỡ giấy và kiểu giấy bạn đã nạp vào nguồn giấy. Bạn có thể thực hiện **Favorite Paper Settings** trong kích cỡ giấy và loại giấy.

Tùy chọn menu cho Settings

Paper Configuration:

Chọn **On** để tự động hiển thị màn hình cài đặt giấy bằng cách tham chiếu tới **Settings > Printer Settings > Paper Source Setting > Paper Setup** khi giấy được nạp trong nguồn giấy. Nếu bạn tắt tính năng này, bạn không thể in từ iPhone hoặc iPad bằng AirPrint

CD/DVD:

Điều chỉnh vị trí in của CD/DVD bằng cách di chuyển lên, xuống, trái hoặc phải để vừa.

CD Inner/Outer:

Điều chỉnh vị trí in của đường kính trong và ngoài của CD/DVD. Bạn có thể chỉ định tối đa 120 mm cho đường kính ngoài và tối thiểu 18 mm cho đường kính trong. Tùy vào cài đặt, khay CD/DVD hoặc CD/DVD có thể bị bẩn. Đặt phạm vi vừa với khu vực có thể in của CD/DVD. Vùng in được thiết lập ở đây là giá trị ban đầu khi in ảnh từ thẻ nhớ ra đĩa CD/DVD.

Stickers:

Điều chỉnh vị trí in của hình dán ảnh bằng cách di chuyển lên, xuống, trái, phải để vừa.

Thick Paper:

Chọn **On** để tránh tình trạng mực làm bẩn bản in. Tuy nhiên, tùy chọn này có thể làm giảm tốc độ in.

Quiet Mode:

Chọn **On** để giảm tiếng ồn trong khi in. Tuy nhiên, điều này có thể làm giảm tốc độ in. Tùy vào loại giấy và cài đặt chất lượng in bạn đã chọn, có thể không có sự khác biệt ở mức ồn của máy in.

Ink Drying Time:

Chọn thời gian khô mực mà bạn muốn sử dụng khi thực hiện in 2 mặt. Máy in sẽ in mặt kia sau khi in một mặt. Nếu bản in bị bẩn, hãy tăng cài đặt thời gian.

Bidirectional:

Chọn **On** để thay đổi hướng in; In trong khi đầu in chuyển sang trái và sang phải. Nếu các đường kẻ dọc hoặc ngang trên bản in của bạn bị mờ hoặc bị sai lệch, việc tắt tính năng này có thể khắc phục sự cố; tuy nhiên, thao tác này có thể giảm tốc độ in.

Clear All Settings

Đặt lại **Printer Settings** về giá trị mặc định.

Tùy chọn menu cho Network Settings

Chọn các menu trên bảng điều khiển như mô tả bên dưới.

Settings > Network Settings

Wi-Fi Setup:

Thiết lập hoặc thay đổi cài đặt mạng không dây. Chọn phương thức kết nối từ bên dưới và sau đó làm theo hướng dẫn trên bảng điều khiển.

☐ Wi-Fi (Recommended):

☐ Wi-Fi Direct

Tùy chọn menu cho Settings

Wired LAN Setup:

Thiết lập hoặc thay đổi kết nối mạng bằng cáp LAN và bộ định tuyến. Khi sử dụng phương thức này, kết nối Wi-Fi sẽ bị tắt.

Network Status:

Hiển thị kết nối mạng hiện tại.

- ☐ Wired LAN/Wi-Fi Status
- ☐ Wi-Fi Direct Status
- ☐ Print Status Sheet

Connection Check:

Kiểm tra kết nối mạng hiện tại và in báo cáo. Nếu có bất kỳ vấn đề nào với kết nối, hãy xem báo cáo để giải quyết vấn đề.

Advanced:

Thực hiện các cài đặt chi tiết sau.

- ☐ Device Name
- ☐ TCP/IP
- ☐ Proxy Server

Thông tin liên quan

- ➔ “Thực hiện cài đặt Wi-Fi bằng cách nhập SSID và mật khẩu” ở trang 41
- ➔ “Thực hiện cài đặt Wi-Fi bằng thiết lập nút ấn (WPS)” ở trang 42
- ➔ “Thực hiện cài đặt kết nối Wi-Fi Direct (AP đơn giản)” ở trang 44
- ➔ “Tắt Wi-Fi từ bảng điều khiển” ở trang 56
- ➔ “Đổi sang kết nối Ethernet trên bảng điều khiển của máy in” ở trang 55
- ➔ “Kiểm tra tình trạng kết nối mạng” ở trang 46
- ➔ “Thực Hiện Cài Đặt Mạng Nâng Cao” ở trang 45

Tùy chọn menu cho Web Service Settings

Chọn các menu trên bảng điều khiển như mô tả bên dưới.

Settings > Web Service Settings

Epson Connect Services:

Hiển thị xem máy in đã được đăng ký và kết nối với Epson Connect hay chưa. Bạn có thể đăng ký dịch vụ bằng cách chọn **Register** và làm theo hướng dẫn. Khi đã đăng ký, bạn có thể thay đổi các cài đặt sau.

- ☐ Suspend/Resume
- ☐ Unregister

Để biết chi tiết, hãy xem trang web sau.

<https://www.epsonconnect.com/>

Tùy chọn menu cho Settings

<http://www.epsonconnect.eu> (Chỉ ở châu Âu)

Google Cloud Print Services:

Hiển thị xem máy in đã được đăng ký và được kết nối với dịch vụ Google Cloud Print chưa. Khi đã đăng ký, bạn có thể thay đổi các cài đặt sau.

☐ Enable/Disable

☐ Unregister

Để biết chi tiết về cách đăng ký dịch vụ Google Cloud Print, hãy xem trang web sau.

<https://www.epsonconnect.com/>

<http://www.epsonconnect.eu> (Chỉ ở châu Âu)

Thông tin liên quan

➔ “Dịch vụ Epson Connect” ở trang 191

Tùy chọn menu cho File Sharing

Chọn menu trên bảng điều khiển như mô tả bên dưới.

Settings > File Sharing

Chọn phương thức kết nối giữa máy in và máy tính sẽ có quyền ghi vào thẻ nhớ được lắp trong máy in. Quyền đọc và ghi được cấp cho máy tính có kết nối ưu tiên. Quyền chỉ đọc được cấp cho các máy tính khác.

Tùy chọn menu cho Camera Print Settings

Chọn các menu trên bảng điều khiển như mô tả bên dưới.

Settings > Camera Print Settings

Thực hiện cài đặt khi in từ máy ảnh kỹ thuật số.

Thông tin liên quan

➔ “Tùy chọn menu cho cài đặt giấy và in” ở trang 93

➔ “Tùy chọn menu để chỉnh sửa ảnh” ở trang 94

Tùy chọn menu cho Guide Functions

Chọn các menu trên bảng điều khiển như mô tả bên dưới.

Settings > Guide Functions

Tùy chọn menu cho Settings

Paper Mismatch:

Hiển thị cảnh báo nếu cài đặt giấy (cài đặt in) cho lệnh in không khớp với cài đặt giấy của máy in được thực hiện khi bạn nạp giấy. Cài đặt này ngăn in sai. Tuy nhiên, màn hình cài đặt giấy không hiển thị khi **Paper Configuration** bị tắt trong các menu sau.

Settings > Printer Settings > Paper Source Setting

Document Alert:

Hiển thị cảnh báo khi bản gốc đã bị để lại trên kính máy scan khi nắp tài liệu không mở ngay cả khi sao chụp và quét bằng bảng điều khiển hoàn tất. Chức năng này có thể không hoạt động bình thường tùy vào độ dày của bản gốc.

Auto Selection Mode:

Khi bất kỳ thao tác nào sau đây được thực hiện, các menu thích hợp với thao tác được hiển thị.

- ☐ Thẻ nhớ được lắp.
- ☐ Đã lắp bộ nhớ USB.
- ☐ Bản gốc được đặt lên kính máy scan.
- ☐ Bản gốc được đặt lên ADF.

All settings:

Bật hoặc tắt tất cả chức năng hướng dẫn.

Clear All Settings:

Đặt lại cài đặt **Guide Functions** về giá trị mặc định.

Tùy chọn menu cho Firmware Update

Chọn các menu trên bảng điều khiển như mô tả bên dưới.

Settings > Firmware Update

Update:

Kiểm tra xem phiên bản mới nhất của chương trình cơ sở đã được tải lên máy chủ mạng chưa. Nếu có bản cập nhật, bạn có thể chọn có bắt đầu cập nhật không.

Notification:

Chọn **On** để nhận thông báo nếu có bản cập nhật chương trình cơ sở.

Thông tin liên quan

➔ [“Cập nhật chương trình cơ sở của máy in bằng bảng điều khiển” ở trang 204](#)

Tùy chọn menu cho Restore Default Settings

Chọn các menu trên bảng điều khiển như mô tả bên dưới.

Tùy chọn menu cho Settings

Settings > Restore Default Settings

Network Settings:

Đặt lại cài đặt mạng về giá trị mặc định.

All Except Network Settings:

Đặt lại tất cả cài đặt trừ cài đặt mạng về giá trị mặc định.

All Settings:

Đặt lại tất cả cài đặt về giá trị mặc định.

Dịch vụ mạng và thông tin phần mềm

Phần này giới thiệu các dịch vụ mạng và sản phẩm phần mềm có sẵn cho máy in của bạn từ trang web Epson hoặc đĩa phần mềm kèm theo.

Dịch vụ Epson Connect

Với việc sử dụng dịch vụ Epson Connect có trên Internet, bạn có thể in từ điện thoại thông minh, máy tính bảng, PC hoặc máy tính xách tay bất kỳ lúc nào và gần như từ bất cứ nơi nào.

Các tính năng này sẵn có trên Internet như sau.

Email Print	Epson iPrint in từ xa	Scan to Cloud	Remote Print Driver
✓	✓	✓	✓

Xem trang web Epson Connect để biết chi tiết.

<https://www.epsonconnect.com/>

<http://www.epsonconnect.eu> (Chỉ ở Châu Âu)

Đăng ký Dịch vụ kết nối Epson từ bảng điều khiển

Làm theo các bước bên dưới để đăng ký máy in.

1. Nhấn **Settings** trên màn hình chính.
2. Nhấn **Web Service Settings > Epson Connect Services > Register > Start Setup** trên màn hình chính để in tờ đăng ký.
3. Làm theo hướng dẫn trên tờ đăng ký để đăng ký máy in.

Ứng dụng định cấu hình thao tác máy in (Web Config)

Web Config là ứng dụng chạy trên trình duyệt, như Microsoft Edge và Safari, trên máy tính hoặc thiết bị thông minh. Bạn có thể xác nhận trạng thái của máy in hoặc thay đổi các cài đặt dịch vụ mạng và máy in. Để sử dụng Web Config, kết nối máy in và máy tính hoặc thiết bị với cùng mạng.

Các trình duyệt sau được hỗ trợ. Sử dụng phiên bản mới nhất.

Microsoft Edge, Internet Explorer, Firefox, Chrome, Safari

Lưu ý:

Bạn có thể được yêu cầu nhập mật khẩu quản trị viên trong khi thực hiện thao tác trên Web Config. Xem thông tin liên quan bên dưới để biết thêm chi tiết.

Thông tin liên quan

➡ “Giá trị mặc định của mật khẩu quản trị viên” ở trang 16

Chạy Web Config Bằng Trình Duyệt Web

1. Kiểm tra địa chỉ IP của máy in.

Nhấn vào biểu tượng mạng trên màn hình chính của máy in, sau đó nhấn vào phương thức kết nối hoạt động để xác nhận địa chỉ IP của máy in.

Lưu ý:

Bạn cũng có thể kiểm tra địa chỉ IP bằng cách in báo cáo kết nối mạng.

2. Khởi chạy trình duyệt Web từ máy tính hoặc thiết bị thông minh và sau đó nhập địa chỉ IP của máy in.

Định dạng:

IPv4: http://địa chỉ IP của máy in/

IPv6: http://[địa chỉ IP của máy in]/

Ví dụ:

IPv4: http://192.168.100.201/

IPv6: http://[2001:db8::1000:1]/

Lưu ý:

Bằng cách sử dụng thiết bị thông minh, bạn cũng có thể chạy Web Config từ màn hình bảo dưỡng của Epson iPrint.

Thông tin liên quan

➡ “Sử dụng Epson iPrint” ở trang 126

➡ “In báo cáo kết nối mạng” ở trang 47

Chạy Web Config trên Windows

Khi kết nối máy tính với máy in bằng cách sử dụng WSD, hãy làm theo các bước bên dưới để chạy Web Config.

1. Mở danh sách in trên máy tính.

☐ Windows 10

Nhấp vào nút bắt đầu và sau đó chọn **Hệ thống Windows > Panel điều khiển > Xem thiết bị và máy in** trong **Phần cứng và âm thanh**.

☐ Windows 8.1/Windows 8

Chọn **Màn hình nền > Cài đặt > Bảng điều khiển > Xem thiết bị và máy in** trong **Phần cứng và Âm thanh** (hoặc **Phần cứng**).

☐ Windows 7

Nhấp vào nút bắt đầu và chọn **Panel điều khiển > Xem thiết bị và máy in** trong **Phần cứng và Âm thanh**.

☐ Windows Vista

Nhấp vào nút bắt đầu và chọn **Bảng điều khiển > Máy in** trong **Phần cứng và Âm thanh**.

2. Nhấp chuột phải vào máy in của bạn và chọn **Thuộc tính**.

3. Chọn thẻ **Dịch vụ Web** và nhấp vào URL.

Chạy Web Config trên Mac OS

1. Chọn **Tùy chọn hệ thống** từ  menu > **Máy in & Máy quét** (hoặc **In & Quét**, **In & Fax**) và sau đó chọn máy in.
2. Nhấp vào **Tùy chọn & Cung ứng** > **Hiển thị Trang web Máy in**.

Trình điều khiển máy in Windows

Trình điều khiển máy in điều khiển máy in theo các lệnh từ một ứng dụng. Đặt các thiết lập trên trình điều khiển máy in mang đến kết quả in tốt nhất. Bạn cũng có thể kiểm tra trạng thái của máy in hoặc giữ máy in ở điều kiện hoạt động cao nhất thông qua tiện ích trình điều khiển máy in.

Lưu ý:

Bạn có thể thay đổi ngôn ngữ của trình điều khiển máy in. Chọn ngôn ngữ bạn muốn sử dụng từ thiết lập **Ngôn ngữ** trên thẻ **Bảo dưỡng**.

Truy cập trình điều khiển máy in từ các ứng dụng

Để đặt các thiết lập chỉ áp dụng cho ứng dụng bạn đang sử dụng, hãy truy cập từ ứng dụng đó.

Chọn **In** hoặc **Thiết lập in** từ menu **Tệp**. Chọn máy in của bạn và sau đó nhấp vào **Tùy chọn** hoặc **Thuộc tính**.

Lưu ý:

Các thao tác sẽ khác nhau tùy thuộc vào ứng dụng. Xem trợ giúp của ứng dụng để biết chi tiết.

Truy cập trình điều khiển máy in từ bảng điều khiển

Để đặt các thiết lập được áp dụng cho tất cả các ứng dụng, hãy truy cập từ bảng điều khiển.

☐ Windows 10

Nhấp vào nút bắt đầu và sau đó chọn **Hệ thống Windows** > **Panel điều khiển** > **Xem thiết bị và máy in** trong **Phần cứng và âm thanh**. Nhấp chuột phải vào máy in của bạn, hoặc bấm và giữ máy in và sau đó chọn **Tùy chọn máy in**.

☐ Windows 8.1/Windows 8

Chọn **Máy để bàn** > **Cài đặt** > **Panel điều khiển** > **Xem thiết bị và máy in** trong **Phần cứng và Âm thanh**. Nhấp chuột phải vào máy in của bạn, hoặc bấm và giữ máy in và sau đó chọn **Tùy chọn máy in**.

☐ Windows 7

Nhấp vào nút bắt đầu và chọn **Panel điều khiển** > **Xem thiết bị và máy in** trong **Phần cứng và Âm thanh**. Nhấp chuột phải vào máy in của bạn và chọn **Tùy chọn máy in**.

☐ Windows Vista

Nhấp vào nút bắt đầu và chọn **Bảng điều khiển** > **Máy in** trong **Phần cứng và Âm thanh**. Nhấp chuột phải vào máy in của bạn và chọn **Chọn tùy chọn máy in**.

☐ Windows XP

Nhấp vào nút bắt đầu và chọn **Panel điều khiển** > **Máy in và Phần cứng khác** > **Máy in và Fax**. Nhấp chuột phải vào máy in của bạn và chọn **Tùy chọn máy in**.

Truy cập trình điều khiển máy in từ biểu tượng máy in trên thanh tác vụ

Biểu tượng máy in trên thanh tác vụ của màn hình nền là biểu tượng lối tắt cho phép bạn truy cập nhanh trình điều khiển máy in.

Dịch vụ mạng và thông tin phần mềm

Nếu bạn nhấp vào biểu tượng máy in và chọn **Cài đặt máy in**, bạn có thể truy cập cùng cửa sổ các thiết lập máy in như cửa sổ được hiển thị từ bảng điều khiển. Nếu bạn nhấp đúp vào biểu tượng này, bạn có thể kiểm tra trạng thái của máy in.

Lưu ý:

Nếu biểu tượng máy in không được hiển thị trên thanh tác vụ, truy cập cửa sổ trình điều khiển máy in, nhấp vào **Ưu tiên giám sát trên thẻ Bảo dưỡng** và sau đó chọn **Đăng ký biểu tượng phím tắt với thanh công cụ**.

Bắt đầu tiện ích

Truy cập cửa sổ trình điều khiển máy in. Nhấp vào thẻ **Bảo dưỡng**.

Thông tin liên quan

➔ [“Hướng dẫn cho Trình điều khiển máy in Windows” ở trang 194](#)

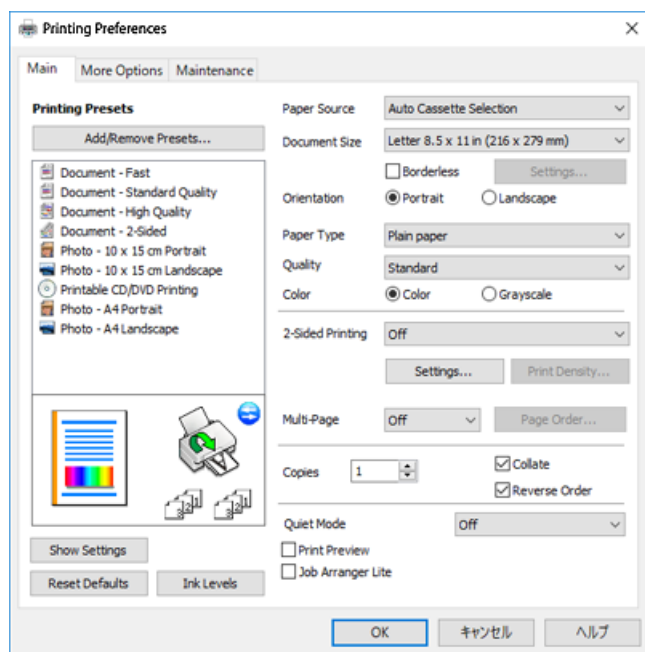
Hướng dẫn cho Trình điều khiển máy in Windows

Có trợ giúp trong trình điều khiển máy in cho Windows. Để xem giải thích của các mục thiết lập sau, bấm chuột phải vào từng mục và sau đó nhấp vào **T.giúp**.

Thẻ Chính

Bạn có thể đặt các thiết lập cơ bản cho việc in, như kiểu giấy hoặc kích cỡ giấy.

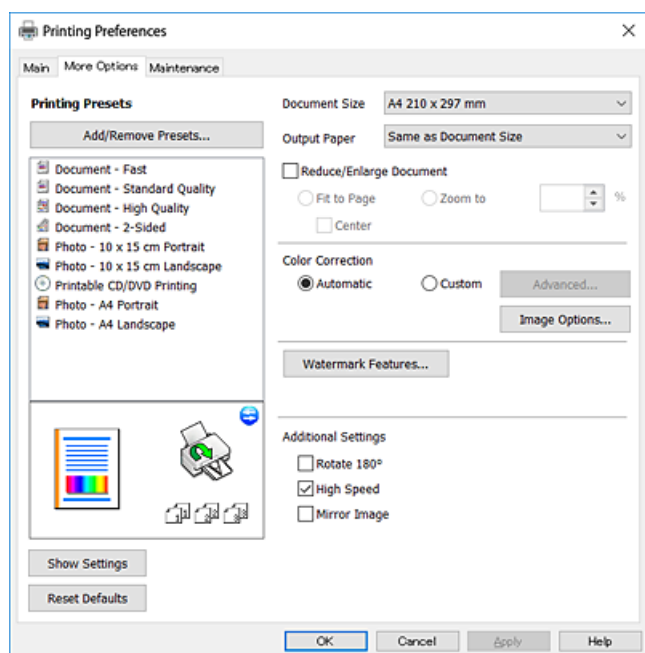
Bạn cũng có thể đặt các thiết lập in cả hai mặt giấy hoặc in nhiều trang trên một tờ.



Dịch vụ mạng và thông tin phần mềm

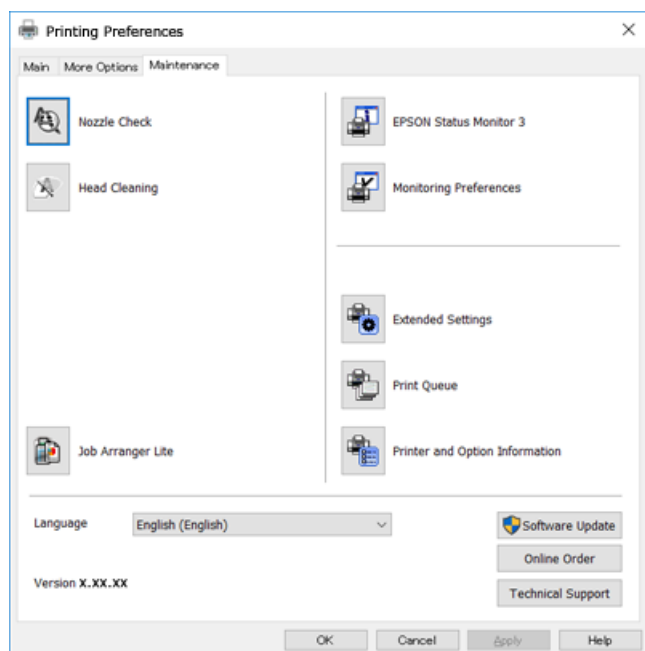
Thẻ Tùy chọn khác

Bạn có thể chọn bố trí bổ sung và các tùy chọn in như thay đổi kích cỡ của bản in ra hoặc thực hiện sửa màu.



Thẻ Bảo dưỡng

Bạn có thể chạy các tính năng bảo dưỡng như kiểm tra kim phun và làm sạch đầu in, và bằng cách bắt đầu **EPSON Status Monitor 3**, bạn có thể kiểm tra trạng thái máy in và thông tin lỗi.



Đặt các thiết lập vận hành cho trình điều khiển máy in Windows

Bạn có thể đặt các thiết lập như bật **EPSON Status Monitor 3**.

1. Truy cập cửa sổ trình điều khiển máy in.
2. Nhấp vào **Cài đặt mở rộng** trên thẻ **Bảo dưỡng**.
3. Đặt các thiết lập thích hợp và sau đó nhấp **Đ.ý**.

Xem trợ giúp trực tuyến để biết giải thích cho từng mục thiết lập.

Thông tin liên quan

➔ [“Trình điều khiển máy in Windows” ở trang 193](#)

Trình điều khiển máy in Mac OS

Trình điều khiển máy in điều khiển máy in theo các lệnh từ một ứng dụng. Đặt các thiết lập trên trình điều khiển máy in mang đến kết quả in tốt nhất. Bạn cũng có thể kiểm tra trạng thái của máy in hoặc giữ máy in ở điều kiện hoạt động cao nhất thông qua tiện ích trình điều khiển máy in.

Truy cập trình điều khiển máy in từ các ứng dụng

Nhấp **Thiết lập trang** hoặc **In** trên menu **File** từ ứng dụng của bạn. Nếu cần, nhấp vào **Hiển thị Chi tiết** (hoặc ▼) để mở rộng cửa sổ in.

Lưu ý:

Tùy vào ứng dụng đang dùng, **Thiết lập trang** có thể không hiển thị trong menu **File**, và các thao tác hiển thị màn hình in có thể khác nhau. Xem trợ giúp của ứng dụng để biết chi tiết.

Bắt đầu tiện ích

Chọn **Tùy chọn hệ thống** từ menu  > **Máy in & Máy quét** (hoặc **In & Quét**, **In & Fax**) và sau đó chọn máy in. Nhấp vào **Tùy chọn & Cung ứng** > **Tiện ích** > **Mở Tiện ích Máy in**.

Thông tin liên quan

➔ [“Hướng dẫn cho Trình điều khiển máy in Mac OS” ở trang 197](#)

Hướng dẫn cho Trình điều khiển máy in Mac OS

Hộp thoại in

Chuyển menu bật lên đến giữa màn hình để hiển thị nhiều mục hơn.

Menu bật lên	Mô tả
Bố trí	Bạn có thể chọn bố trí in một vài trang trên một tờ hoặc chọn in đường viền.
Khớp màu	Bạn có thể điều chỉnh màu.
Xử lý giấy	Bạn có thể phóng to hoặc thu nhỏ kích cỡ của công việc in để vừa khít tự động với kích cỡ giấy bạn đã nạp vào.
Trang bìa	Bạn có thể chọn bìa cho tài liệu của mình. Chọn Loại trang bìa để đặt nội dung cần in lên bìa.
Cài đặt in	Bạn có thể đặt các thiết lập in cơ bản như kiểu giấy và chất lượng in.
Color Options	Khi chọn EPSON Color Controls từ menu Thích ứng màu , bạn có thể chọn cách hiệu chỉnh màu.
Two-sided Printing Settings	Bạn có thể chọn chiều đóng sách cho kiểu in 2 mặt hoặc chọn kiểu tài liệu.

Lưu ý:

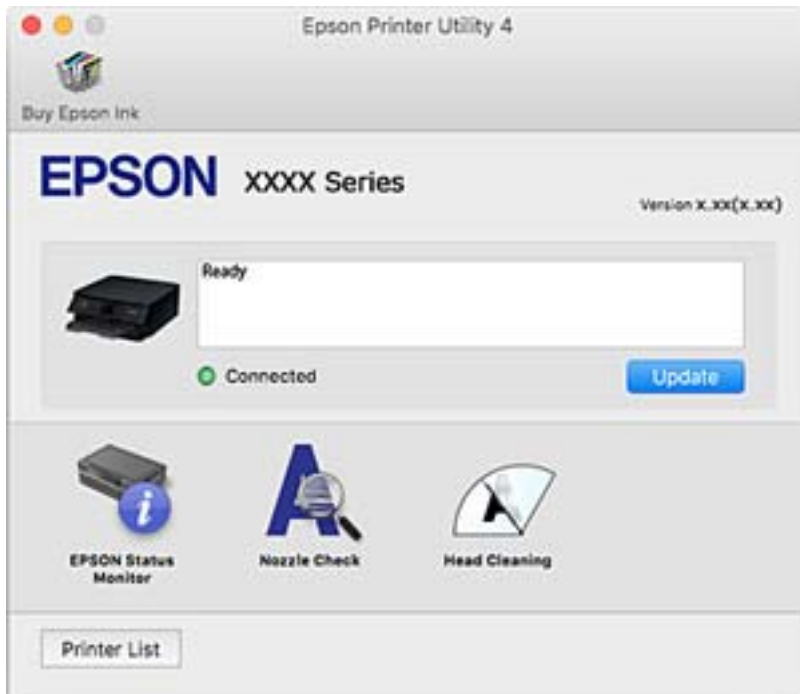
Trên OS X Mountain Lion hoặc cao hơn, nếu menu **Cài đặt in** không được hiển thị, trình điều khiển máy in Epson chưa được cài đặt chính xác.

Chọn **Tùy chọn Hệ thống** từ  menu > **Máy in & Máy quét** (hoặc **In & Quét**, **In & Fax**), xóa máy in và sau đó thêm lại máy in. Truy cập trang web sau và sau đó nhập tên sản phẩm. Chuyển tới **Hỗ trợ** và sau đó xem phần Mẹo.

<http://epson.sn>

Epson Printer Utility

Bạn có thể chạy tính năng bảo dưỡng như kiểm tra kim phun và làm sạch đầu in, và bằng cách bắt đầu **EPSON Status Monitor**, bạn có thể kiểm tra trạng thái máy in và thông tin lỗi.



Đặt các thiết lập vận hành cho trình điều khiển máy in Mac OS

Truy cập cửa sổ cài đặt hoạt động cho trình điều khiển máy in Mac OS

Chọn **Tùy chọn hệ thống** từ  menu > **Máy in & Máy quét** (hoặc **In & Quét**, **In & Fax**) và sau đó chọn máy in. Nhấp vào **Tùy chọn & Cung ứng** > **Tùy chọn** (hoặc **Trình điều khiển**).

Cài đặt thao tác cho trình điều khiển máy in Mac OS

- ☐ Thick paper and envelopes: Tránh mực bị nhòe khi in trên giấy dày. Tuy nhiên, điều này có thể làm giảm tốc độ in.
- ☐ Bỏ qua trang trống: Tránh in trang trống.
- ☐ C. độ im lặng: Giảm tiếng ồn máy in tạo ra, tuy nhiên, chế độ này có thể giảm tốc độ in.
- ☐ Permit temporary black printing: Chỉ in tạm thời bằng mực đen.
- ☐ Automatic Cassette Switching: Tự động nạp giấy từ hộp đựng giấy 2 khi hết giấy trong hộp đựng giấy 1. Nạp cùng (loại và khổ) giấy trong hộp đựng giấy 1 và hộp đựng giấy 2.
- ☐ High Speed Printing: In khi đầu in di chuyển theo hai hướng. Tốc độ in nhanh hơn, nhưng chất lượng có thể giảm.
- ☐ Warning Notifications: Cho phép trình điều khiển máy in hiển thị thông báo cảnh báo.

- ☐ Establish bidirectional communication: Thông thường, tùy chọn này phải được đặt thành **On**. Chọn **Off** khi không thể lấy thông tin máy in vì máy in được dùng chung với các máy tính Windows trên mạng hay vì bất kỳ lý do nào khác.

Thông tin liên quan

➔ [“In tạm thời bằng mực đen” ở trang 166](#)

Ứng dụng để quét tài liệu và hình ảnh (Epson Scan 2)

Epson Scan 2 là ứng dụng để điều khiển chức năng quét. Bạn có thể điều chỉnh kích cỡ, độ phân giải, độ sáng, độ tương phản và chất lượng của ảnh quét. Bạn cũng có thể bắt đầu Epson Scan 2 từ ứng dụng quét tương thích TWAIN. Xem trợ giúp của ứng dụng để biết chi tiết.

Bắt đầu trên Windows

- ☐ Windows 10

Nhấp vào nút bắt đầu, rồi chọn **EPSON > Epson Scan 2**.

- ☐ Windows 8.1/Windows 8

Nhập tên ứng dụng trong nút tìm kiếm và sau đó chọn biểu tượng được hiển thị.

- ☐ Windows 7/Windows Vista/Windows XP

Nhấp vào nút bắt đầu và chọn **Tất cả chương trình** hoặc **Chương trình > EPSON > Epson Scan 2 > Epson Scan 2**.

Bắt đầu trên Mac OS

Lưu ý:

Epson Scan 2 không hỗ trợ tính năng chuyển người dùng nhanh của Mac OS. Tắt tính năng chuyển người dùng nhanh.

Chọn **Truy cập > Ứng dụng > Epson Software > Epson Scan 2**.

Thông tin liên quan

➔ [“Cài đặt ứng dụng” ở trang 203](#)

Thêm máy quét mạng

Trước khi sử dụng Epson Scan 2, bạn cần thêm máy quét mạng.

1. Khởi động phần mềm, sau đó nhấp vào **Thêm** trên màn hình **Cài đặt máy scan**.

Lưu ý:

- ☐ Nếu **Thêm** chuyển sang màu xám, hãy nhấp vào **Cho phép chỉnh**.
- ☐ Nếu màn hình chính Epson Scan 2 hiển thị thì nó đã được kết nối với máy quét. Nếu bạn muốn kết nối với mạng khác, hãy chọn **Máy scan > Cài đặt** để mở màn hình **Cài đặt máy scan**.

2. Thêm máy quét mạng. Nhập các mục sau, sau đó nhấp vào **Thêm**.

- ☐ **Mẫu:** Chọn máy quét bạn muốn kết nối.
- ☐ **Tên:** Nhập tên máy quét trong khoảng 32 ký tự.

- ☐ **Tìm kiếm mạng:** Khi máy tính và máy quét ở trên cùng một mạng, địa chỉ IP hiển thị. Nếu địa chỉ không hiển thị, hãy nhấp vào nút . Nếu địa chỉ IP vẫn không hiển thị, hãy nhấp vào **Nhập địa chỉ** và sau đó nhập địa chỉ IP trực tiếp.

3. Chọn máy quét trên màn hình **Cài đặt máy scan**, sau đó nhấp vào **Đ.ý**.

Ứng dụng để định cấu hình thao tác quét từ bảng điều khiển (Epson Event Manager)

Epson Event Manager là ứng dụng cho phép bạn quản lý chức năng quét từ bảng điều khiển và lưu ảnh vào máy tính. Bạn có thể thêm thiết lập riêng của bạn thành thiết lập đặt sẵn, như kiểu tài liệu, vị trí thư mục lưu giữ và định dạng ảnh. Xem trợ giúp của ứng dụng để biết chi tiết.

Bắt đầu trên Windows

- ☐ Windows 10

Nhấp vào nút bắt đầu và sau đó chọn **Epson Software > Event Manager**.

- ☐ Windows 8.1/Windows 8

Nhập tên ứng dụng trong nút tìm kiếm và sau đó chọn biểu tượng được hiển thị.

- ☐ Windows 7/Windows Vista/Windows XP

Nhấp vào nút bắt đầu và sau đó chọn **Tất cả chương trình** hoặc **Chương trình > Epson Software > Event Manager**.

Bắt đầu trên Mac OS

Truy cập > Ứng dụng > Epson Software > Event Manager.

Thông tin liên quan

- ➔ [“Quét vào máy tính” ở trang 143](#)
- ➔ [“Cài đặt ứng dụng” ở trang 203](#)

Ứng dụng cho bố cục ảnh (Epson Easy Photo Print)

Epson Easy Photo Print là một ứng dụng cho phép bạn in ảnh dễ dàng với hàng loạt các bố trí khác nhau. Bạn có thể xem trước ảnh chụp và điều chỉnh ảnh hoặc vị trí. Bạn cũng có thể in ảnh chụp có khung. Xem trợ giúp của ứng dụng để biết chi tiết.

Bảng cách in trên giấy ảnh Epson chính hãng, chất lượng in đạt mức tối đa và bản in ra sống động và rõ ràng.

Để thực hiện in không đường viền sử dụng ứng dụng thương mại sẵn có, hãy thực hiện các thiết lập sau.

- ☐ Tạo dữ liệu ảnh để vừa với khổ giấy. Nếu có cài đặt lề trong ứng dụng bạn đang sử dụng, hãy đặt lên tới 0 mm.
- ☐ Bật thiết lập in không đường viền trình điều khiển máy in.

Lưu ý:

Để sử dụng ứng dụng này, cần phải cài đặt trình điều khiển máy in.

Bắt đầu trên Windows

☐ Windows 10

Nhấp vào nút bắt đầu và sau đó chọn **Epson Software** > **Epson Easy Photo Print**.

☐ Windows 8.1/Windows 8

Nhập tên ứng dụng trong nút tìm kiếm và sau đó chọn biểu tượng được hiển thị.

☐ Windows 7/Windows Vista/Windows XP

Nhấp vào nút bắt đầu và sau đó chọn **Tất cả chương trình** hoặc **Chương trình** > **Epson Software** > **Epson Easy Photo Print**.

Bắt đầu trên Mac OS

Truy cập > Ứng dụng > Epson Software > Epson Easy Photo Print.

Thông tin liên quan

➔ “Cài đặt ứng dụng” ở trang 203

Ứng dụng để in văn bản hoặc hình ảnh trên đĩa (Epson Print CD)

Epson Print CD là ứng dụng cho phép bạn thiết kế nhãn CD/DVD để in được trực tiếp lên CD/DVD. Bạn cũng có thể in vỏ CD/DVD cho hộp CD/DVD. Xem trợ giúp của ứng dụng để biết chi tiết.

Lưu ý:

Để sử dụng ứng dụng này, cần phải cài đặt trình điều khiển máy in.

Bắt đầu trên Windows

☐ Windows 10

Nhấp vào nút bắt đầu và sau đó chọn **Phần mềm Epson** > **Print CD**.

☐ Windows 8/Windows 8.1

Nhập tên ứng dụng trong nút tìm kiếm và sau đó chọn biểu tượng được hiển thị.

☐ Windows 7/Windows Vista/Windows XP

Nhấp vào nút bắt đầu và sau đó chọn **Tất cả chương trình** hoặc **Chương trình** > **Epson Software** > **Print CD**.

Bắt đầu trên Mac OS

Chọn Truy cập > Ứng dụng > Epson Software > Print CD > Print CD.

Thông tin liên quan

➔ “Cài đặt ứng dụng” ở trang 203

Ứng dụng để in trang web (E-Web Print)

E-Web Print là ứng dụng cho phép bạn in các trang web dễ dàng với hàng loạt các bố trí khác nhau. Xem trợ giúp của ứng dụng để biết chi tiết. Bạn có thể truy cập trợ giúp từ menu **E-Web Print** trên thanh công cụ **E-Web Print**.

Lưu ý:

- ☐ Mac OS không được hỗ trợ.
- ☐ Kiểm tra các trình duyệt được hỗ trợ và phiên bản mới nhất từ trang web tải xuống.

Bắt đầu

Khi bạn cài đặt E-Web Print, ứng dụng này được hiển thị trong trình duyệt của bạn. Nhấp vào **Print** hoặc **Clip**.

Thông tin liên quan

➔ [“Cài đặt ứng dụng” ở trang 203](#)

Ứng dụng để quét và chuyển ảnh (Easy Photo Scan)

Easy Photo Scan là ứng dụng cho phép bạn quét ảnh và dễ dàng gửi hình ảnh đã quét tới máy tính hoặc dịch vụ đám mây. Bạn cũng có thể dễ dàng điều chỉnh hình ảnh đã quét. Xem trợ giúp của ứng dụng để biết chi tiết.

Lưu ý:

Để sử dụng ứng dụng này, cần phải cài đặt trình điều khiển máy in Epson Scan 2.

Bắt đầu trên Windows

- ☐ Windows 10
Nhấp vào nút bắt đầu và sau đó chọn **Phần mềm Epson > Quét ảnh dễ dàng**.
- ☐ Windows 8.1/Windows 8
Nhập tên ứng dụng trong nút tìm kiếm và sau đó chọn biểu tượng được hiển thị.
- ☐ Windows 7/Windows Vista/Windows XP
Nhấp vào nút bắt đầu và sau đó chọn **Tất cả các chương trình hoặc Chương trình > Epson Software > Easy Photo Scan**.

Bắt đầu trên Mac OS

Chọn **Truy cập > Ứng dụng > Epson Software > Easy Photo Scan**.

Thông tin liên quan

➔ [“Cài đặt ứng dụng” ở trang 203](#)

Công cụ cập nhật phần mềm (EPSON Software Updater)

EPSON Software Updater là ứng dụng kiểm tra phần mềm mới hoặc cập nhật trên Internet và cài đặt. Bạn cũng có thể cập nhật phần mềm điều khiển của máy in và hướng dẫn sử dụng.

Bắt đầu trên Windows

- ☐ Windows 10
Nhấp vào nút bắt đầu và sau đó chọn **Epson Software > EPSON Software Updater**.

Dịch vụ mạng và thông tin phần mềm

☐ Windows 8.1/Windows 8

Nhập tên ứng dụng trong nút tìm kiếm và sau đó chọn biểu tượng được hiển thị.

☐ Windows 7/Windows Vista/Windows XP

Nhấp vào nút bắt đầu và sau đó chọn **Tất cả chương trình** hoặc **Chương trình > Epson Software > EPSON Software Updater**.

Lưu ý:

Bạn cũng có thể bắt đầu EPSON Software Updater bằng cách nhấp vào biểu tượng máy in trên thanh tác vụ trên màn hình nền và sau đó chọn **Cập nhật phần mềm**.

Bắt đầu trên Mac OS

Chọn **Truy cập > Ứng dụng > Epson Software > EPSON Software Updater**.

Thông tin liên quan

➔ “Cài đặt ứng dụng” ở trang 203

Cài đặt ứng dụng

Kết nối máy tính với mạng và cài đặt các phiên bản ứng dụng mới nhất từ trang web.

Lưu ý:

☐ Đăng nhập vào máy tính như quản trị viên. Nhập mật khẩu quản trị viên nếu máy tính hỏi bạn.

☐ Khi cài đặt lại một ứng dụng, trước tiên bạn cần gỡ cài đặt ứng dụng.

1. Thoát tất cả các ứng dụng đang chạy.
2. Khi cài đặt trình điều khiển máy in hoặc Epson Scan 2, ngắt kết nối tạm thời máy in và máy tính.

Lưu ý:

Không kết nối máy in và máy tính cho đến khi bạn được hướng dẫn thực hiện như vậy.

3. Truy cập trang web sau rồi nhập số tên sản phẩm.

<http://epson.sn>

4. Chọn **Thiết lập** rồi nhấp **Tải về**.
5. Nhấp hoặc nhấp đôi file vừa tải về rồi thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình.

Lưu ý:

Nếu bạn đang sử dụng máy tính Windows và không thể tải về các ứng dụng từ trang web, hãy cài đặt chúng từ đĩa phần mềm kèm theo máy in.

Thông tin liên quan

➔ “Gỡ cài đặt ứng dụng” ở trang 205

Cập nhật ứng dụng và phần mềm điều khiển

Bạn có thể khắc phục các vấn đề nhất định và cải thiện hoặc thêm các chức năng bằng cách cập nhật các ứng dụng và phần mềm điều khiển. Đảm bảo rằng bạn sử dụng phiên bản mới nhất của các ứng dụng và phần mềm điều khiển.

1. Đảm bảo rằng máy in và máy tính được kết nối với nhau, và máy tính được kết nối với Internet.
2. Bắt đầu EPSON Software Updater và cập nhật các ứng dụng và phần mềm điều khiển.



Quan trọng:

Không tắt máy tính hoặc máy in cho tới khi quá trình cập nhật hoàn tất; nếu không, máy in có thể trục trặc.

Lưu ý:

Nếu bạn không tìm thấy ứng dụng bạn cập nhật trong danh sách, bạn không thể cập nhật bằng EPSON Software Updater. Kiểm tra các phiên bản mới nhất cho các ứng dụng từ trang web Epson tại địa phương của bạn.

<http://www.epson.com>

Thông tin liên quan

➔ “Công cụ cập nhật phần mềm (EPSON Software Updater)” ở trang 202

Cập nhật chương trình cơ sở của máy in bằng bảng điều khiển

Nếu máy in được kết nối Internet, bạn có thể cập nhật chương trình cơ sở của máy in bằng bảng điều khiển. Bảng cách cập nhật chương trình cơ sở, hiệu suất của máy in có thể cải thiện hoặc các chức năng mới có thể được thêm. Bạn cũng có thể đặt máy in thường xuyên kiểm tra bản cập nhật chương trình cơ sở và thông báo cho bạn nếu có.

1. Chọn **Settings** trên màn hình chính.
2. Chọn **Firmware Update > Update**.

Lưu ý:

Bật **Notification** để đặt máy in thường xuyên kiểm tra các bản cập nhật chương trình cơ sở có sẵn.

3. Kiểm tra thông báo hiển thị trên màn hình và nhấn **Start Checking** để bắt đầu tìm kiếm các bản cập nhật có sẵn.
4. Nếu thông báo hiển thị trên màn hình LCD cho bạn biết rằng đã có bản cập nhật chương trình cơ sở, hãy làm theo hướng dẫn trên màn hình để bắt đầu cập nhật.



Quan trọng:

- ☐ Không tắt hoặc rút phích cắm máy in cho tới khi quá trình cập nhật hoàn tất; nếu không, máy in có thể trục trặc.
- ☐ Nếu quá trình cập nhật chương trình cơ sở không hoàn tất hoặc không thành công, máy in không khởi động bình thường và "Recovery Mode" được hiển thị trên màn hình LCD vào lần tiếp theo máy in được bật. Trong trường hợp này, bạn cần cập nhật lại chương trình cơ sở bằng máy tính. Kết nối máy in với máy tính bằng cáp USB. Trong khi "Recovery Mode" hiển thị trên máy in, bạn không thể cập nhật chương trình cơ sở qua kết nối mạng. Trên máy tính, truy cập trang web Epson tại địa phương và sau đó tải xuống chương trình cơ sở mới nhất của máy in. Xem hướng dẫn trên trang web để biết các bước tiếp theo.

Gỡ cài đặt ứng dụng

Đăng nhập vào máy tính với vai trò là quản trị viên. Nhập mật khẩu quản trị viên nếu máy tính hỏi bạn.

Gỡ cài đặt ứng dụng — Windows

1. Nhấn nút  để tắt máy in.
2. Thoát tất cả các ứng dụng đang chạy.
3. Mở **Bảng điều khiển**:
 - ☐ Windows 10
Nhấp vào nút bắt đầu, sau đó chọn **Hệ thống Windows > Panel điều khiển**.
 - ☐ Windows 8.1/Windows 8
Chọn **Bàn làm việc > Cài đặt > Bảng điều khiển**.
 - ☐ Windows 7/Windows Vista/Windows XP
Nhấp vào nút bắt đầu và chọn **Bảng điều khiển**.
4. Mở **Gỡ cài đặt chương trình** (hoặc **Thêm hoặc Xóa chương trình**):
 - ☐ Windows 10/Windows 8.1/Windows 8/Windows 7/Windows Vista
Chọn **Gỡ cài đặt chương trình** trong **Chương trình**.
 - ☐ Windows XP
Nhấp vào **Thêm hoặc Xóa chương trình**.
5. Chọn ứng dụng bạn muốn gỡ cài đặt.

Bạn không thể gỡ cài đặt trình điều khiển máy in nếu có bất kỳ lệnh in nào. Xóa hoặc chờ để được in các lệnh trước khi gỡ cài đặt.
6. Gỡ cài đặt các ứng dụng:
 - ☐ Windows 10/Windows 8.1/Windows 8/Windows 7/Windows Vista
Nhấp vào **Gỡ cài đặt/Thay đổi** hoặc **Gỡ cài đặt**.
 - ☐ Windows XP
Nhấp vào **Thay đổi/Xóa** hoặc **Xóa**.

Lưu ý:
Nếu cửa sổ **Kiểm soát tài khoản người dùng** hiển thị, nhấp vào **Tiếp tục**.
7. Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.

Gỡ cài đặt ứng dụng — Mac OS

1. Tải xuống Uninstaller bằng EPSON Software Updater.

Sau khi đã tải xuống Uninstaller, bạn không cần tải xuống lần nữa mỗi khi bạn gỡ cài đặt ứng dụng.

Dịch vụ mạng và thông tin phần mềm

2. Nhấn vào nút  để tắt máy in.
3. Để gỡ cài đặt trình điều khiển máy in, chọn **Tùy chọn hệ thống** từ  menu > **Máy in & Máy quét** (hoặc **In & Quét, In & Fax**) và sau đó xóa máy in khỏi danh sách các máy in đã kích hoạt.
4. Thoát tất cả các ứng dụng đang chạy.
5. Chọn **Truy cập > Ứng dụng > Epson Software > Uninstaller**.
6. Chọn ứng dụng bạn muốn gỡ cài đặt và sau đó nhấp vào **Uninstall**.



Quan trọng:

Uninstaller xóa toàn bộ các trình điều khiển cho máy in Epson inkjet trên máy tính. Nếu bạn sử dụng nhiều máy in Epson inkjet và bạn chỉ muốn xóa một số trình điều khiển, trước tiên hãy xóa tất cả và sau đó cài đặt lại trình điều khiển máy in cần thiết.

Lưu ý:

Nếu bạn không tìm thấy ứng dụng bạn muốn gỡ cài đặt trong danh sách ứng dụng, bạn không thể gỡ cài đặt bằng Uninstaller. Trong trường hợp này, chọn **Truy cập > Ứng dụng > Epson Software**, chọn ứng dụng bạn muốn gỡ cài đặt và sau đó kéo ứng dụng vào biểu tượng thùng rác.

Thông tin liên quan

➡ [“Công cụ cập nhật phần mềm \(EPSON Software Updater\)” ở trang 202](#)

Giải quyết vấn đề

Kiểm tra trạng thái máy in

Kiểm tra thông báo trên màn hình LCD

Nếu có thông báo được hiển thị trên màn hình LCD, hãy thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình hoặc các giải pháp dưới đây để giải quyết vấn đề.

Thông báo	Giải pháp
Printer Error Turn on the printer again. See your documentation for more details.	Nếu thông báo lỗi vẫn hiển thị sau khi tắt và bật lại máy, hãy liên hệ bộ phận hỗ trợ của Epson. "Liên hệ với bộ phận hỗ trợ của Epson" ở trang 257
Operation canceled. An error occurred while saving.	Thiết bị lưu trữ ngoài như thẻ nhớ có thể bị hỏng. Kiểm tra xem thiết bị có khả dụng không.
Ink is low.	Bạn có thể tiếp tục in cho tới khi bạn được nhắc thay hộp mực. Tuy nhiên, lưu ý rằng máy in không thể in nếu bất kỳ hộp mực nào đã hết. Hãy chuẩn bị hộp mực mới càng sớm càng tốt.
You need to replace the following ink cartridge(s).	Để đảm bảo bạn có được chất lượng in cao cấp và giúp bảo vệ đầu in, một lượng mực dự trữ an toàn còn lại trong hộp mực khi máy in của bạn cho biết cần phải thay hộp mực. Thay hộp mực khi bạn được nhắc thực hiện như vậy.
Paper Configuration is set to Off. Some features such as paper size and type settings may be unavailable. For details, see your documentation.	Nếu Paper Configuration bị tắt, bạn không thể sử dụng AirPrint. Ngoài ra, thông báo cho bạn biết rằng loại và khổ giấy không phù hợp được hiển thị. Luôn bật cài đặt này trừ khi bạn luôn sử dụng cùng loại và khổ giấy và không cần thay đổi cài đặt giấy.
The printer's ink pad is nearing the end of its service life. Contact Epson Support.	Liên hệ Epson hoặc nhà cung cấp dịch vụ ủy quyền của Epson để thay tấm lót mực.* ¹ Đây không phải là bộ phận người dùng có thể bảo trì. Nhấn nút  để tiếp tục in. "Liên hệ với bộ phận hỗ trợ của Epson" ở trang 257
The printer's ink pad is at the end of its service life. Please contact Epson Support.	Liên hệ Epson hoặc nhà cung cấp dịch vụ ủy quyền của Epson để thay tấm lót mực.* ¹ Đây không phải là bộ phận người dùng có thể bảo trì. "Liên hệ với bộ phận hỗ trợ của Epson" ở trang 257
The printer's borderless printing ink pad is nearing the end of its service life. It is not a user-replaceable part. Please contact Epson support.	Liên hệ với Epson hoặc nhà cung cấp dịch vụ ủy quyền của Epson để thay tấm lót mực in không đường viền.* ² Đây không phải là bộ phận người dùng có thể bảo trì. Nhấn nút  để tiếp tục in. "Liên hệ với bộ phận hỗ trợ của Epson" ở trang 257

Giải quyết vấn đề

Thông báo	Giải pháp
The printer's borderless printing ink pad has reached the end of its service life. It is not a user-replaceable part. Please contact Epson support.	Liên hệ với Epson hoặc nhà cung cấp dịch vụ ủy quyền của Epson để thay tấm lót mực in không đường viền.*² Đây không phải là bộ phận người dùng có thể bảo trì. Chức năng in không đường viền không khả dụng, nhưng có thể in có đường viền. "Liên hệ với bộ phận hỗ trợ của Epson" ở trang 257
Communication error. Check if the computer is connected.	Kết nối máy tính và máy in một cách chính xác. Nếu bạn đang kết nối qua mạng, hãy xem trang mô tả phương thức kết nối mạng từ máy tính. Nếu thông báo lỗi vẫn được hiển thị, hãy đảm bảo rằng Epson Scan 2 và Epson Event Manager được cài đặt trên máy tính. "Kết nối với máy tính" ở trang 31
The combination of the IP address and the subnet mask is invalid. See your documentation for more details.	Nhập địa chỉ IP chính xác hoặc cổng mặc định. Liên hệ với người thiết lập mạng để được trợ giúp.
To use cloud services, update the root certificate from the Epson Web Config utility.	Chạy Web Config, sau đó cập nhật chứng chỉ gốc. "Ứng dụng định cấu hình thao tác máy in (Web Config)" ở trang 191
Cannot recognize the media. See your documentation for more details about the media	Xem liên kết bên dưới. "Thông số Kỹ thuật Thiết bị Lưu trữ Ngoài" ở trang 250
Cannot use the inserted Memory Device. See your documentation for details.	Xem liên kết bên dưới. "Thông số Kỹ thuật Thiết bị Lưu trữ Ngoài" ở trang 250
Print Head Adjustment Canceled. There is a problem with the print head. Contact Epson Support.	Nếu chất lượng in vẫn không cải thiện sau khi lặp lại quá trình kiểm tra kim phun và làm sạch đầu in hai lần, hãy đợi ít nhất sáu giờ không in, và sau đó chạy lại kiểm tra kim phun và lặp lại việc làm sạch đầu in nếu cần. Chúng tôi khuyến nghị tắt máy in. Nếu chất lượng in vẫn không cải thiện, hãy liên hệ bộ phận hỗ trợ của Epson.
Install the Epson Event Manager software in the computer to use this feature. See your documentation for more details.	Xem liên kết bên dưới. "Cài đặt ứng dụng" ở trang 203
Kiểm tra các mục sau khi không thấy máy tính. - Kết nối giữa máy in và máy tính (USB hoặc mạng) - Cài đặt phần mềm cần thiết - Nguồn điện máy tính - Cài đặt cho tường lửa, v.v. - Dò tìm lại Xem tài liệu h.dẫn để biết thêm chi tiết.	Xem liên kết bên dưới. "Kết nối với máy tính" ở trang 31 "Cài đặt ứng dụng" ở trang 203 "Ứng dụng bị chặn bởi tường lửa (Chỉ dành cho Windows)" ở trang 245
Check that the printer driver is installed on the computer and that the port settings for the printer are correct.	Đảm bảo cổng máy in được chọn đúng cách trong Thuộc tính > Cổng từ menu Máy in như sau. Chọn "USBXXX" cho kết nối USB hoặc "EpsonNet Print Port" cho kết nối mạng.
Check that the printer driver is installed on the computer and that the USB port settings for the printer are correct.	

Giải quyết vấn đề

Thông báo	Giải pháp
Access the following or see documentation for details. Select [Dismiss] after confirming it.	Xem liên kết bên dưới. “Kết nối với thiết bị thông minh” ở trang 32
Paper settings for XX do not match the Print Settings. Pull out Paper Cassette 1 or Paper Cassette 2 to place the following paper. XX XX	Nạp giấy phù hợp với cài đặt in vào hộc đựng giấy, và sau đó đổi cài đặt giấy hoặc cài đặt in. Nếu bạn không muốn hiển thị thông báo này từ lần tiếp theo, chọn Settings > Printer Settings > Paper Source Setting , và sau đó thiết lập Paper Configuration thành Off .
The paper size and type set in XX does not match specified Print Settings.	Nạp giấy phù hợp với cài đặt in vào hộc đựng giấy, và sau đó đổi cài đặt giấy hoặc cài đặt in. Nếu bạn không muốn hiển thị thông báo này từ lần tiếp theo, chọn Settings > Guide Functions , và sau đó thiết lập Paper Mismatch thành Off .
No paper has been loaded that matches the paper size setting.	Đổi cài đặt in theo kích thước giấy đã nạp vào hộc đựng giấy, hoặc nạp giấy vào hộc đựng giấy phù hợp với cài đặt in. Nếu bạn không muốn hiển thị thông báo này từ lần tiếp theo, chọn Settings > Guide Functions , và sau đó thiết lập Paper Mismatch thành Off .
Recovery Mode	Máy in đã bắt đầu ở chế độ khôi phục vì việc cập nhật chương trình cơ sở đã thất bại. Làm theo các bước bên dưới để thử cập nhật lại chương trình cơ sở. 1. Kết nối máy tính và máy in bằng cáp USB. (Trong khi ở chế độ khôi phục, bạn không thể cập nhật chương trình cơ sở qua kết nối mạng.) 2. Truy cập trang web Epson tại địa phương của bạn để được hướng dẫn thêm. “Cập nhật ứng dụng và phần mềm điều khiển” ở trang 204 “Trang web hỗ trợ kỹ thuật” ở trang 257

*1 Trong một số chu trình in, một lượng rất nhỏ mực thừa có thể được thu thập trong tấm lót mực. Để tránh rò rỉ mực ra khỏi tấm lót, máy in được thiết kế dừng in khi tấm lót đã đạt đến giới hạn. Liệu có cần thay hay không và tần suất thay như thế nào sẽ khác nhau tùy thuộc vào số trang bạn in, loại chất liệu mà bạn in và số chu trình làm sạch mà máy in thực hiện. Nhu cầu thay thế tấm lót không có nghĩa là máy in đã dừng vận hành theo thông số kỹ thuật của máy in. Máy in sẽ cho bạn biết khi nào tấm lót cần thay thế và điều này chỉ có thể được thực hiện bởi nhà cung cấp dịch vụ Epson được ủy quyền. Bảo hành của Epson không bao gồm chi phí cho việc thay thế này.

*2 Trong một số chu trình in, một lượng rất nhỏ mực thừa có thể được thu thập trong tấm lót mực in không đường viền. Để tránh rò rỉ mực ra khỏi tấm lót, sản phẩm được thiết kế dừng in không đường viền khi tấm lót đã đạt đến giới hạn. Liệu việc này có được yêu cầu không và thường xuyên như thế nào thay đổi tùy thuộc vào số trang mà bạn in với tùy chọn in không đường viền. Nhu cầu thay thế tấm lót không có nghĩa là máy in đã dừng vận hành theo thông số kỹ thuật của máy in. Máy in sẽ cho bạn biết khi nào tấm lót cần thay thế và điều này chỉ có thể được thực hiện bởi nhà cung cấp dịch vụ Epson được ủy quyền. Bảo hành của Epson không bao gồm chi phí cho việc thay thế này.

Kiểm tra trạng thái máy in — Windows

1. Truy cập cửa sổ trình điều khiển máy in.

Giải quyết vấn đề

- Nhấp vào **EPSON Status Monitor 3** trên thẻ **Bảo dưỡng**.

Lưu ý:

- ☐ Bạn cũng có thể kiểm tra trạng thái máy in bằng cách nhấp đúp vào biểu tượng máy in trên thanh tác vụ. Nếu biểu tượng máy in không được thêm vào thanh tác vụ, nhấp vào **Ưu tiên giám sát** trên tab **Bảo dưỡng** và sau đó chọn **Đăng ký biểu tượng phím tắt với thanh công cụ**.
- ☐ Nếu **EPSON Status Monitor 3** tắt, nhấp vào **Cài đặt mở rộng** trên thẻ **Bảo dưỡng** và sau đó chọn **Bật EPSON Status Monitor 3**.

Thông tin liên quan

➔ [“Trình điều khiển máy in Windows” ở trang 193](#)

Kiểm tra trạng thái máy in — Mac OS

- Chọn **Tùy chọn hệ thống** từ menu  > **Máy in & Máy quét** (hoặc **In & Quét**, **In & Fax**) và sau đó chọn máy in.
- Nhấp vào **Tùy chọn & Cung ứng** > **Tiện ích** > **Mở Tiện ích Máy in**.
- Nhấp vào **EPSON Status Monitor**.

Bạn có thể kiểm tra trạng thái của máy in, mức mực và tình trạng lỗi.

Gỡ bỏ giấy bị kẹt

Kiểm tra lỗi được hiển thị trên bảng điều khiển và thực hiện theo các hướng dẫn để gỡ bỏ giấy bị kẹt, bao gồm mọi mẫu giấy bị rách. Tiếp theo, xóa thông báo lỗi.



Quan trọng:

Gỡ bỏ giấy bị kẹt thật cẩn thận. Gỡ bỏ giấy quá mạnh tay có thể làm hỏng máy in.

Gỡ bỏ giấy bị kẹt từ bên trong máy in

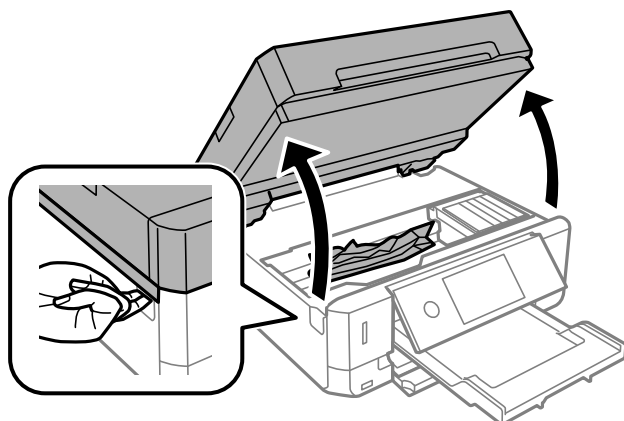


Chú ý:

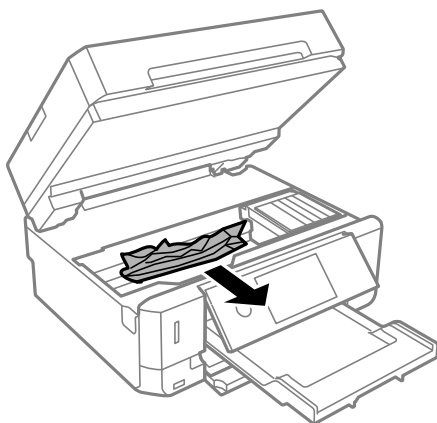
- ☐ Cẩn thận không kẹp tay hoặc ngón tay của bạn khi mở hoặc đóng bộ phận máy quét. Nếu không, bạn có thể bị thương.
- ☐ Không chạm vào các nút trên bảng điều khiển khi tay của bạn đang ở bên trong máy in. Nếu máy in bắt đầu hoạt động thì bạn có thể bị thương. Cẩn thận không chạm vào các bộ phận nhô ra để tránh thương tích.

Giải quyết vấn đề

1. Mở bộ phận máy quét khi nắp tài liệu đang đóng.



2. Lấy giấy bị kẹt ra.

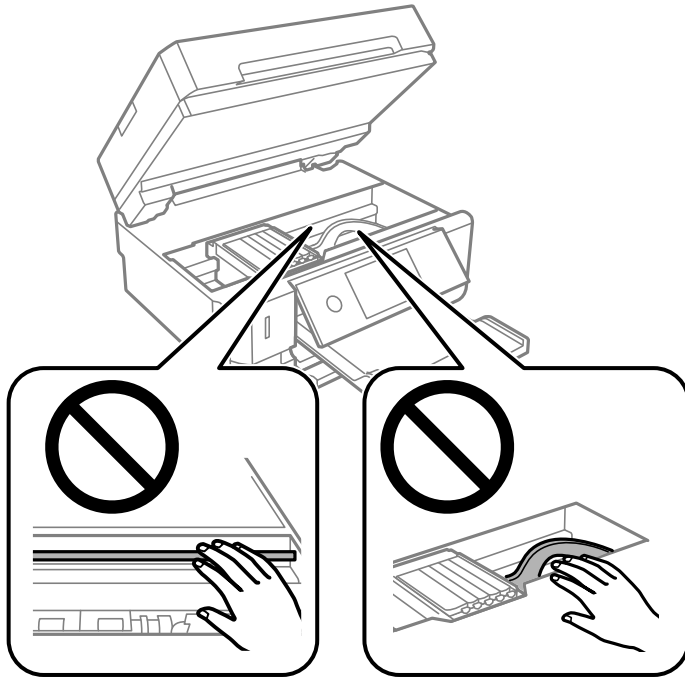


Giải quyết vấn đề

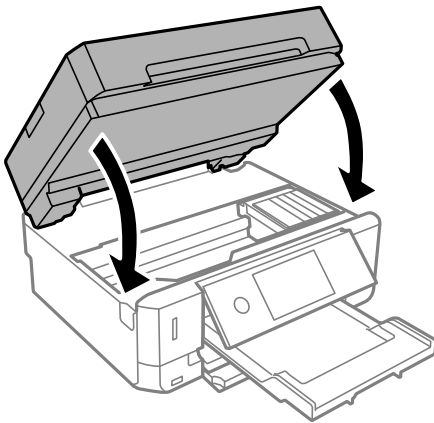


Quan trọng:

Không chạm vào dây cáp det màu trắng hoặc phim trong suốt bên trong máy in. Làm như vậy có thể gây ra lỗi.

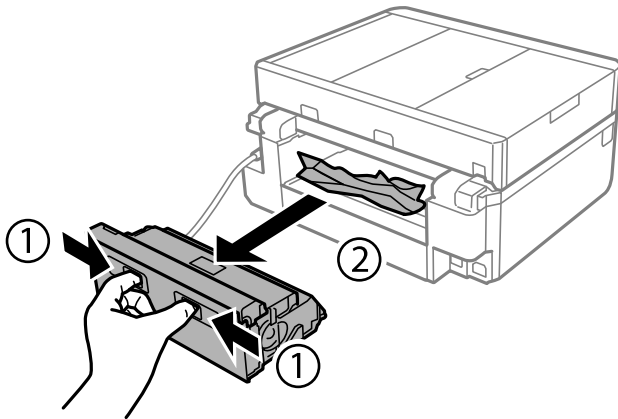


3. Đóng bộ phận máy quét.

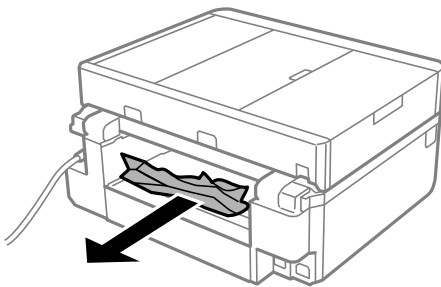


Gỡ bỏ giấy bị kẹt từ Nắp Đậy Phía Sau

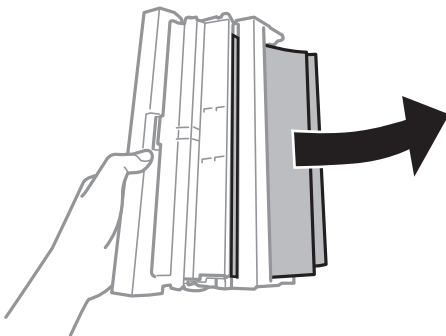
1. Tháo nắp đậy phía sau.



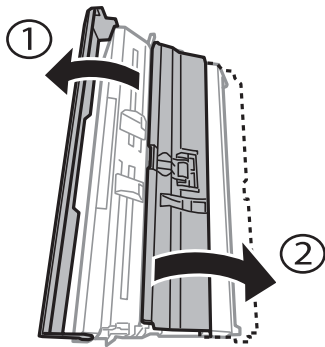
2. Gỡ bỏ giấy bị kẹt.



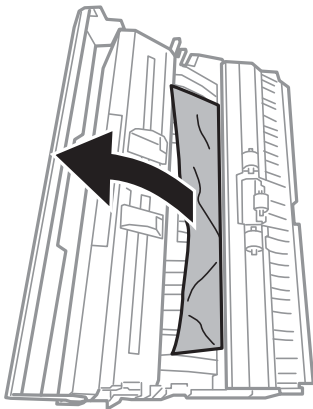
3. Gỡ giấy bị kẹt khỏi nắp đậy phía sau.



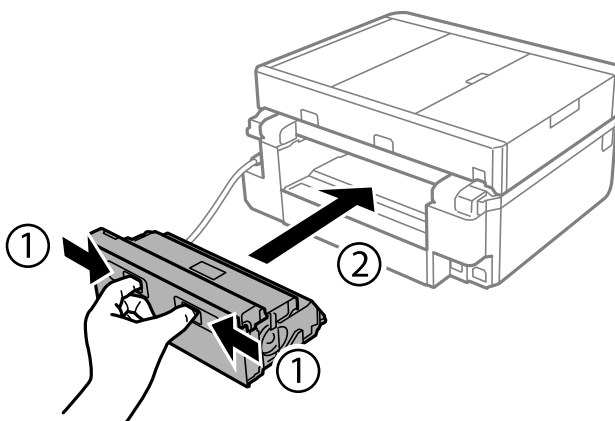
4. Mở nắp của nắp đậy phía sau.



5. Gỡ bỏ giấy bị kẹt.



6. Đóng nắp của nắp đậy phía sau và sau đó lắp nắp đậy phía sau vào máy in.

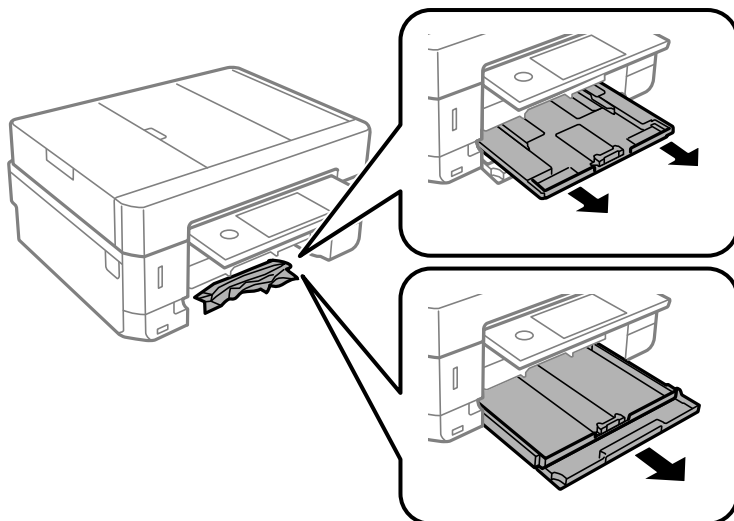


Gỡ bỏ giấy bị kẹt từ Hộp Đựng Giấy

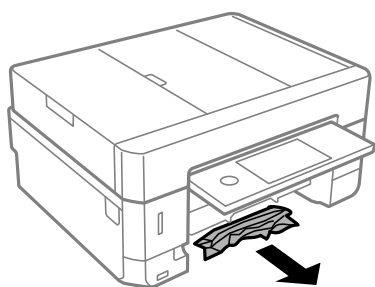
1. Đóng khay nhận giấy.

Giải quyết vấn đề

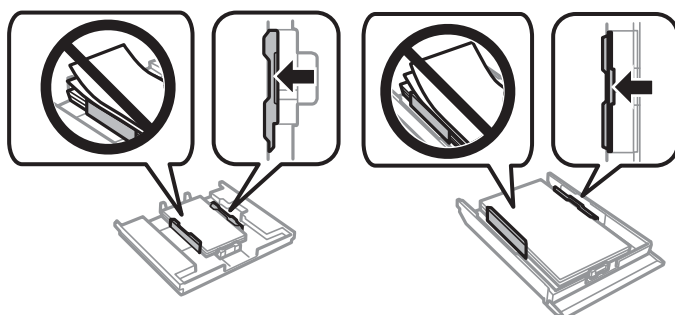
2. Kéo hộc đựng giấy ra.



3. Gỡ bỏ giấy bị kẹt.



4. Căn chỉnh các mép giấy và trượt thanh dẫn cạnh sang các mép giấy.



5. Lắp hộc đựng giấy vào máy in.

Gỡ Bỏ Giấy Bị Kẹt Từ ADF

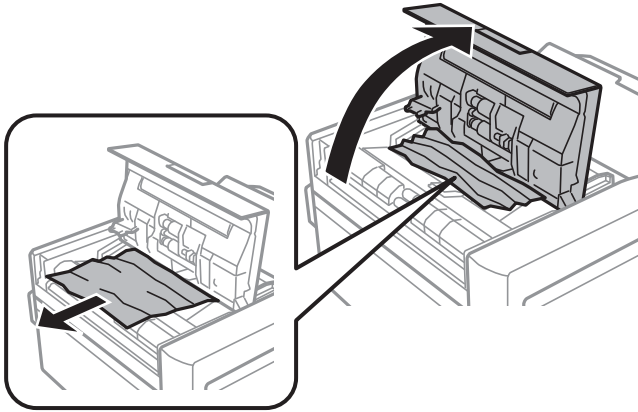


Chú ý:

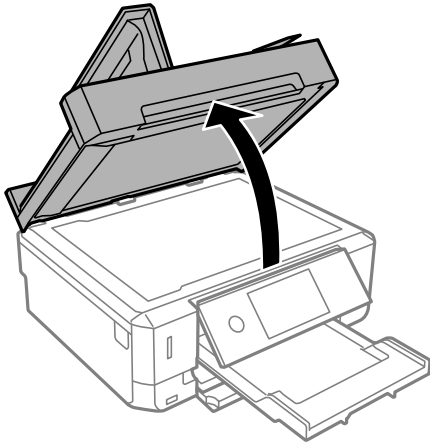
Cẩn thận không để kẹp tay hoặc ngón tay của bạn khi mở hoặc đóng nắp tài liệu. Nếu không, bạn có thể bị thương.

Giải quyết vấn đề

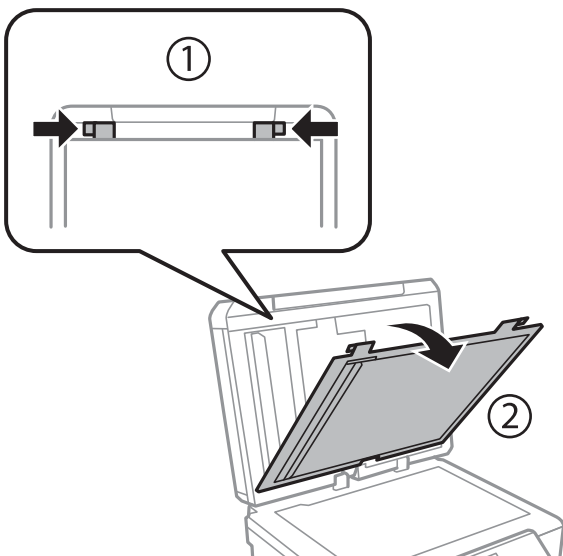
1. Mở nắp ADF và gỡ bỏ giấy bị kẹt.



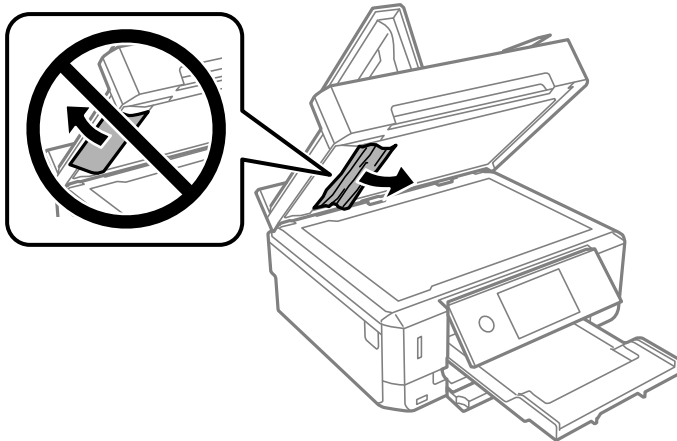
2. Mở nắp tài liệu.



3. Tháo chiều tài liệu.



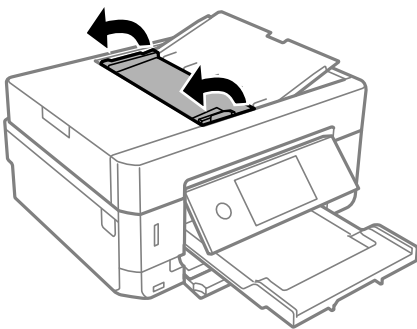
4. Lấy giấy bị kẹt ra.



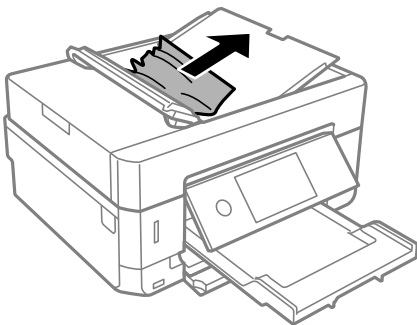
5. Lắp chiếu tài liệu.

6. Đóng nắp tài liệu và sau đó đóng nắp ADF.

7. Mở khay đầu vào ADF.



8. Lấy giấy bị kẹt ra.



9. Đóng khay đầu vào ADF.

Giấy nạp không chính xác

Kiểm tra các điểm sau, sau đó thực hiện các thao tác thích hợp để xử lý sự cố.

Giải quyết vấn đề

- ☐ Đặt máy in trên bề mặt phẳng và vận hành trong điều kiện môi trường được khuyến nghị.
- ☐ Sử dụng giấy được máy in này hỗ trợ.
- ☐ Thực hiện theo các hướng dẫn thận trọng khi xử lý giấy.
- ☐ Không nạp nhiều hơn số tờ tối đa đã quy định cho giấy. Với giấy thường, không nạp cao hơn vạch biểu thị bằng hình tam giác trên thanh dẫn hướng bên cạnh.
- ☐ Đảm bảo cài đặt khổ giấy và loại giấy khớp với khổ giấy và loại giấy thực tế đã nạp vào máy in.
- ☐ Vệ sinh con lăn bên trong máy in.

Thông tin liên quan

- ➔ “Thông số kỹ thuật môi trường” ở trang 252
- ➔ “Thận trọng khi xử lý giấy” ở trang 58
- ➔ “Các loại giấy sẵn có và các khả năng” ở trang 59
- ➔ “Danh sách các kiểu giấy” ở trang 61
- ➔ “Vệ sinh đường dẫn giấy cho vấn đề nạp giấy” ở trang 175

Kẹt Giấy

- ☐ Nạp giấy theo chiều thích hợp và trượt các thanh dẫn cạnh tựa vào các mép giấy.
- ☐ Mỗi lần chỉ nạp một tờ nếu bạn đã nạp nhiều tờ.

Thông tin liên quan

- ➔ “Gỡ bỏ giấy bị kẹt” ở trang 210
- ➔ “Nạp giấy vào Hộc Đựng Giấy 1” ở trang 63
- ➔ “Nạp giấy vào Hộc Đựng Giấy 2” ở trang 67
- ➔ “Nạp giấy vào Khe Nạp Giấy Phía Sau” ở trang 71

Bộ Nạp Giấy Bị Nghiêng

Nạp giấy theo chiều thích hợp và trượt các thanh dẫn cạnh tựa vào các mép giấy.

Thông tin liên quan

- ➔ “Nạp giấy vào Hộc Đựng Giấy 1” ở trang 63
- ➔ “Nạp giấy vào Hộc Đựng Giấy 2” ở trang 67
- ➔ “Nạp giấy vào Khe Nạp Giấy Phía Sau” ở trang 71

Nạp Nhiều Tờ Giấy Mỗi Lần

- ☐ Nạp một tờ mỗi lần.
- ☐ Khi nhiều tờ giấy được nạp mỗi lần trong khi in 2 mặt thủ công, hãy gỡ toàn bộ giấy đã nạp vào máy in trước khi bạn nạp lại giấy.

Giấy bị đẩy ra từ Khe Nạp Giấy Phía Sau mà không được in

Khi bạn nạp giấy trước khi khe nạp giấy phía sau sẵn sàng, giấy bị đẩy ra mà không được in. Gửi lệnh in trước, và sau đó nạp giấy khi máy in nhắc bạn nạp giấy.

Khay CD/DVD bị đẩy ra

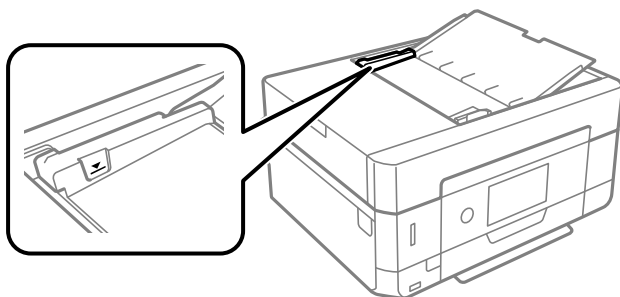
- ☐ Đảm bảo đĩa được đặt đúng cách trên khay và lắp lại khay đúng cách.
- ☐ Không lắp khay CD/DVD cho tới khi bạn được hướng dẫn làm như vậy. Nếu không, lỗi sẽ xảy ra và khay bị đẩy ra.

Thông tin liên quan

- ➔ [“In ảnh lên nhãn CD/DVD” ở trang 98](#)
- ➔ [“Sao chụp lên nhãn CD/DVD” ở trang 137](#)

Bản gốc không nạp vào ADF

- ☐ Sử dụng bản gốc được ADF hỗ trợ.
- ☐ Nạp bản gốc theo đúng chiều và trượt thanh dẫn hướng bên cạnh của ADF đến mép của bản gốc.
- ☐ Làm sạch phần bên trong ADF.
- ☐ Không nạp các bản gốc lên phía trên vạch được chỉ rõ bằng biểu tượng tam giác trên ADF.



- ☐ Kiểm tra xem biểu tượng ADF có ở cuốn màn hình không. Nếu không, hãy đặt lại bản gốc.

Các vấn đề với bảng điều khiển và nguồn điện

Nguồn điện không bật

- ☐ Đảm bảo rằng dây điện được cắm chắc chắn.
- ☐ Giữ nút  lâu hơn một chút.

Đèn sáng và sau đó tắt

Điện áp của máy in có thể không phù hợp với định mức của ổ cắm. Tắt máy in và rút phích cắm ngay. Sau đó, kiểm tra nhãn trên máy in.

**Chú ý:**

Nếu điện áp không phù hợp, **KHÔNG CẮM LẠI MÁY IN**. Liên hệ với đại lý của bạn.

Nguồn điện không tắt

Giữ nút  lâu hơn một chút. Nếu bạn vẫn không thể tắt máy in, hãy rút dây điện. Để tránh đầu in bị khô, bật lại máy in và tắt máy bằng cách nhấn nút .

Tắt Nguồn Tự Động

- ☐ Chọn **Settings > Basic Settings > Power Off Settings** và sau đó tắt cài đặt **Power Off If Inactive** và **Power Off If Disconnected**.
- ☐ Chọn **Settings > Basic Settings** và sau đó tắt cài đặt **Power Off Timer**.

Lưu ý:

Sản phẩm của bạn có thể có tính năng **Power Off Settings** hoặc **Power Off Timer** tùy thuộc vào vị trí mua hàng.

Màn hình LCD bị tối đi

Máy in ở chế độ ngủ. Nhấn bất kỳ vị trí nào trên màn hình LCD để chuyển nó trở về trạng thái trước.

Không thể chạm vào hoặc duỗi các ngón tay ra đúng cách

Nếu bạn không thể chạm vào hoặc duỗi các ngón tay ra đúng cách, thực hiện thao tác trong khi nhấn nhẹ trên màn hình.

Tính năng Auto Power On không hoạt động

- ☐ Đảm bảo rằng cài đặt **Auto Power On** trong **Basic Settings** đã bị tắt.
- ☐ Đảm bảo rằng máy in được kết nối đúng cách với cáp USB hoặc với mạng.

Thông tin liên quan

➔ [“Tùy chọn menu cho Basic Settings” ở trang 184](#)

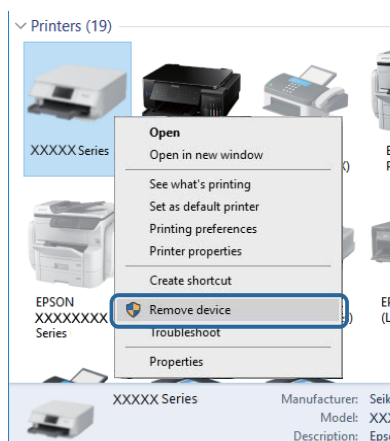
Không thể in từ máy tính

Kiểm tra kết nối (USB)

- ☐ Cắm chặt cáp USB vào máy in và máy tính.
- ☐ Nếu bạn đang sử dụng bộ hub USB, hãy thử kết nối máy in trực tiếp với máy tính.
- ☐ Nếu cáp USB không được nhận dạng, hãy thay cổng hoặc thay cáp USB.
- ☐ Nếu máy in không thể in bằng kết nối USB, hãy thử các cách sau.

Ngắt kết nối cáp USB khỏi máy tính. Nhấp chuột phải vào biểu tượng máy in được hiển thị trên máy tính và sau đó chọn **Xóa thiết bị**. Tiếp theo, kết nối cáp USB với máy tính và thử in kiểm tra.

Đặt lại kết nối USB bằng cách làm theo các bước trong sách hướng dẫn này cho thay đổi phương thức kết nối với máy tính. Xem liên kết thông tin có liên quan bên dưới để biết chi tiết.



Thông tin liên quan

➔ [“Thay đổi phương thức kết nối với máy tính” ở trang 54](#)

Kiểm tra kết nối (Mạng)

- ☐ Nếu bạn không thể in qua mạng, hãy xem trang mô tả phương thức kết nối mạng từ máy tính.
- ☐ Nếu tốc độ in chậm hoặc quá trình in tạm dừng, có thể có sự cố kết nối với thiết bị mạng. Di chuyển máy in gần hơn vào điểm truy cập rồi tắt điểm truy cập và sau đó bật lên. Nếu cách này không giải quyết vấn đề, hãy xem tài liệu được cung cấp với điểm truy cập của bạn.
- ☐ Khi bạn đã thay đổi điểm truy cập hoặc nhà cung cấp của mình, hãy thử đặt lại các cài đặt mạng cho máy in. Kết nối máy tính hoặc thiết bị thông minh với cùng một SSID với máy in.
- ☐ Tắt thiết bị mà bạn muốn kết nối với mạng. Đợi khoảng 10 giây và sau đó bật thiết bị theo thứ tự sau; điểm truy cập, máy tính hoặc thiết bị thông minh và sau đó là máy in. Di chuyển máy in và máy tính hoặc thiết bị thông minh gần hơn với điểm truy cập để giúp liên lạc qua sóng vô tuyến và sau đó thử đặt lại cài đặt mạng.
- ☐ In báo cáo kết nối mạng. Xem liên kết thông tin có liên quan bên dưới để biết chi tiết. Nếu báo cáo cho biết rằng kết nối mạng không thành công thì kiểm tra báo cáo kết nối mạng và sau đó làm theo giải pháp đã in.
- ☐ Nếu địa chỉ IP được gán cho máy in là 169.254.XXX.XXX và mặt nạ mạng con là 255.255.0.0 thì địa chỉ IP có thể không được chỉ định chính xác. Khởi động lại điểm truy cập hoặc đặt lại cài đặt mạng cho máy in. Nếu cách này không giải quyết vấn đề, hãy xem tài liệu cho điểm truy cập.

Giải quyết vấn đề

- ☐ Thử truy cập bất kỳ trang web nào từ máy tính của bạn để đảm bảo rằng cài đặt mạng của máy tính của bạn chính xác. Nếu bạn không thể truy cập bất kỳ trang web nào thì máy tính gặp sự cố. Kiểm tra kết nối mạng của máy tính.

Thông tin liên quan

➔ [“Kết nối với máy tính” ở trang 31](#)

Kiểm tra phần mềm và dữ liệu

- ☐ Đảm bảo rằng trình điều khiển máy in Epson chính hãng được lắp đặt. Nếu không lắp trình điều khiển máy in Epson chính hãng, các chức năng khả dụng bị hạn chế. Chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng trình điều khiển máy in Epson chính hãng. Xem liên kết thông tin có liên quan bên dưới để biết chi tiết.
- ☐ Nếu bạn in một hình ảnh có kích cỡ dữ liệu lớn, máy tính có thể bị hết bộ nhớ. Hãy in ảnh ở độ phân giải thấp hơn hoặc kích cỡ nhỏ hơn.

Thông tin liên quan

➔ [“Cài đặt ứng dụng” ở trang 203](#)

➔ [“Kiểm tra Trình điều khiển máy in Epson chính hãng” ở trang 222](#)

Kiểm tra Trình điều khiển máy in Epson chính hãng

Bạn có thể kiểm tra xem trình điều khiển máy in Epson chính hãng có được cài đặt trên máy tính của bạn không bằng cách sử dụng một trong các phương pháp sau.

Windows

Chọn **Bảng điều khiển > Xem thiết bị và máy in (Máy in, Máy in và Fax)** và sau đó thực hiện thao tác sau để mở cửa sổ thuộc tính máy chủ in.

- ☐ Windows 10/Windows 8.1/Windows 8/Windows 7

Nhấp vào biểu tượng máy in và sau đó nhấp vào **Thuộc tính máy chủ in** ở đầu cửa sổ.

- ☐ Windows Vista

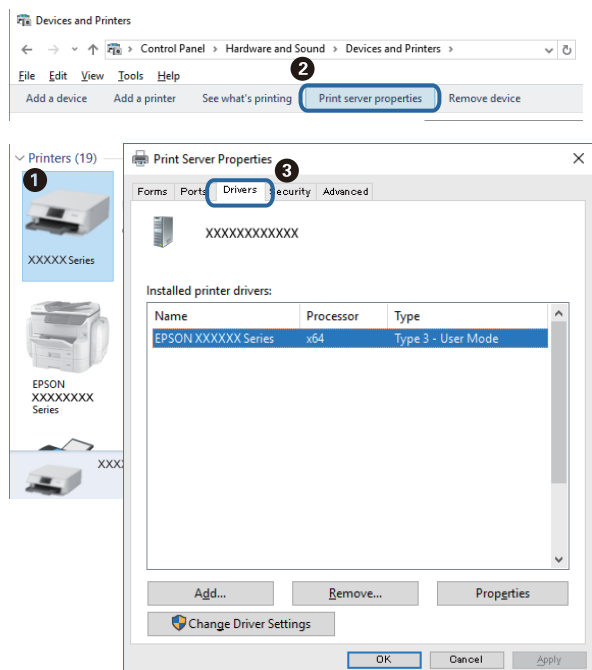
Nhấp chuột phải vào thư mục **Máy in** và sau đó nhấp vào **Chạy với tư cách quản trị viên > Thuộc tính máy chủ**.

- ☐ Windows XP

Từ menu **Tệp**, chọn **Thuộc tính máy chủ**.

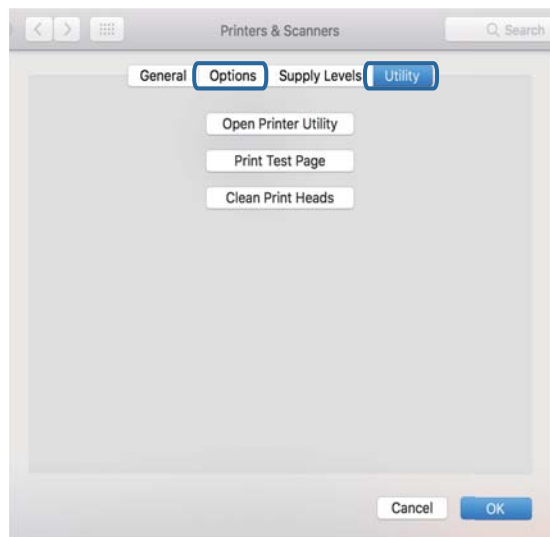
Giải quyết vấn đề

Nhấp vào thẻ **Trình điều khiển**. Nếu tên máy in của bạn hiển thị trong danh sách, trình điều khiển máy in Epson chính hãng đã được cài đặt trên máy tính của bạn.



Mac OS

Chọn **Tùy chọn hệ thống** từ menu  > **Máy in & Máy quét** (hoặc **In & Quét**, **In & Fax**) và sau đó chọn máy in. Nhấp vào **Tùy chọn và Nguồn cấp** và nếu thẻ **Tùy chọn** và thẻ **Tiện ích** hiển thị trên cửa sổ, trình điều khiển máy in Epson chính hãng đã được cài đặt trên máy tính của bạn.

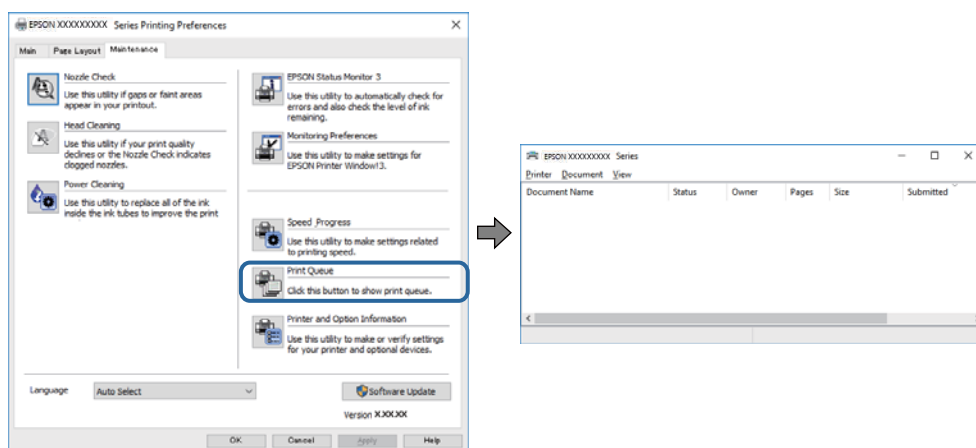


Thông tin liên quan

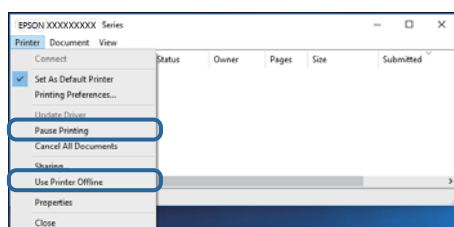
➡ “Cài đặt ứng dụng” ở trang 203

Kiểm tra trạng thái của máy in từ máy tính (Windows)

- ❑ Khi thông báo hiển thị cho biết rằng công cụ kiểm tra kết nối **EPSON Status Monitor 3** sẽ bắt đầu, hãy nhấp vào **Đồng ý**. Điều này cho phép bạn tự động loại bỏ lỗi kết nối hoặc xem cách giải quyết vấn đề.
- ❑ Nhấp vào **EPSON Status Monitor 3** trên tab **Bảo dưỡng** của trình điều khiển máy in và sau đó kiểm tra trạng thái của máy in. Nếu **EPSON Status Monitor 3** bị tắt, hãy nhấp vào **Cài đặt mở rộng** trên thẻ **Bảo dưỡng** và sau đó chọn **Bật EPSON Status Monitor 3**.
- ❑ Nhấp vào **Chuỗi in** trên tab **Bảo dưỡng** của trình điều khiển máy in và sau đó kiểm tra các mục sau.



- ❑ Kiểm tra xem có bất kỳ công việc in nào đang tạm dừng không.
Nếu dữ liệu không cần thiết vẫn còn, hãy chọn **Hủy tất cả tài liệu** từ menu **Máy in**.
- ❑ Đảm bảo rằng máy in không ở chế độ ngoại tuyến hoặc chờ xử lý.
Nếu máy in ở chế độ ngoại tuyến hoặc chờ xử lý, hãy xóa cài đặt ngoại tuyến hoặc chờ xử lý từ menu **Máy in**.



- ❑ Đảm bảo rằng máy in được chọn là máy in mặc định từ menu **Máy in** (phải có một dấu kiểm trên mục menu).
Nếu máy in không được chọn là máy in mặc định, hãy đặt là máy in mặc định. Nếu có nhiều biểu tượng trong **Bảng điều khiển > Xem thiết bị và máy in** (**Máy in**, **Máy in và Fax**), hãy xem phần sau để chọn biểu tượng.

Ví dụ)

Kết nối USB: EPSON Sê ri XXXX

Kết nối mạng: EPSON Sê ri XXXX (mạng)

Nếu bạn cài đặt trình điều khiển máy in nhiều lần, bản sao trình điều khiển máy in có thể được tạo. Nếu các bản sao như "EPSON Sê ri XXXX (bản sao 1)" được tạo, nhấp chuột phải vào biểu tượng trình điều khiển đã sao chép và sau đó nhấp vào **Xóa thiết bị**.

- ❑ Đảm bảo cổng máy in được chọn đúng cách trong **Thuộc tính > Cổng** từ menu **Máy in** như sau.
Chọn **"USBXXX"** cho kết nối USB hoặc **"EpsonNet Print Port"** cho kết nối mạng.

Giải quyết vấn đề

Thông tin liên quan

- ➔ [“Hủy in” ở trang 131](#)
- ➔ [“Hướng dẫn cho Trình điều khiển máy in Windows” ở trang 194](#)

Kiểm tra trạng thái của máy in từ máy tính (Mac OS)

Đảm bảo trạng thái của máy in không phải là **Dừng**.

Chọn **Tùy chọn hệ thống** từ menu  > **Máy in & Máy quét** (hoặc **In & Quét**, **In & Fax**) và sau đó nhấp đúp vào máy in. Nếu máy in tạm dừng, nhấp **Tiếp tục** (hoặc **Tiếp tục máy in**).

Thông tin liên quan

- ➔ [“Hướng dẫn cho Trình điều khiển máy in Mac OS” ở trang 197](#)

Khi bạn không thể đặt cài đặt mạng

- ☐ Tắt thiết bị mà bạn muốn kết nối với mạng. Đợi khoảng 10 giây và sau đó bật thiết bị theo thứ tự sau; điểm truy cập, máy tính hoặc thiết bị thông minh và sau đó là máy in. Di chuyển máy in và máy tính hoặc thiết bị thông minh gần hơn với điểm truy cập để giúp liên lạc qua sóng vô tuyến và sau đó thử đặt lại cài đặt mạng.
- ☐ Chọn **Settings > Network Settings > Connection Check** và sau đó in báo cáo kết nối mạng. Nếu đã xảy ra lỗi, hãy kiểm tra báo cáo kết nối mạng và sau đó làm theo giải pháp đã in.

Thông tin liên quan

- ➔ [“In báo cáo kết nối mạng” ở trang 47](#)
- ➔ [“Thông báo và giải pháp trên báo cáo kết nối mạng” ở trang 48](#)

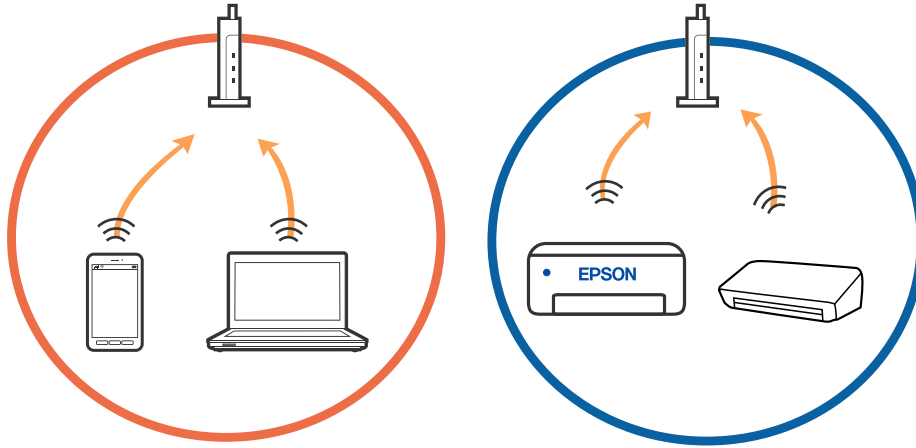
Không thể kết nối từ thiết bị mặc dù không có vấn đề gì với các cài đặt mạng

Nếu bạn không thể kết nối từ máy tính hoặc thiết bị thông minh tới máy in mặc dù báo cáo kết nối mạng không cho thấy có bất kỳ vấn đề nào, hãy xem phần sau.

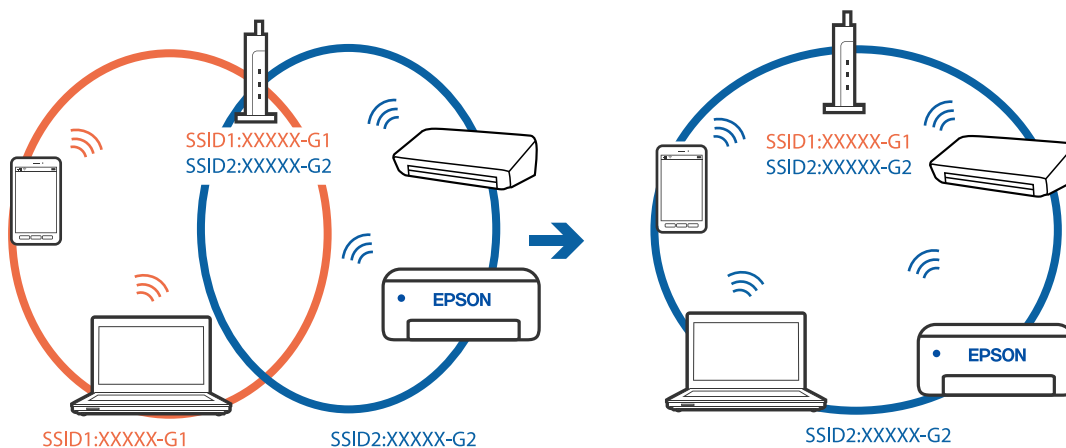
Giải quyết vấn đề

- ❑ Khi bạn sử dụng nhiều bộ định tuyến không dây cùng lúc, bạn có thể không sử dụng được máy in từ máy tính hoặc thiết bị thông minh tùy thuộc vào các cài đặt của bộ định tuyến không dây. Kết nối máy tính hoặc thiết bị thông minh với cùng bộ định tuyến không dây như với máy in.

Tắt chức năng chia sẻ kết nối trên thiết bị thông minh nếu đã tắt chức năng này.

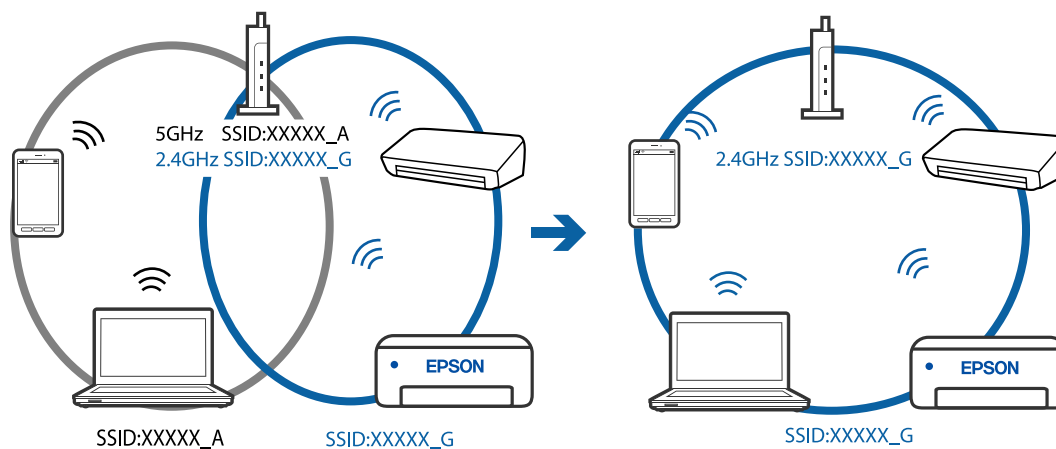


- ❑ Bạn có thể không kết nối được với bộ định tuyến không dây khi bộ định tuyến không dây có nhiều SSID và các thiết bị được kết nối tới các SSID khác nhau trên cùng bộ định tuyến không dây. Kết nối máy tính hoặc thiết bị thông minh với cùng một SSID với máy in.

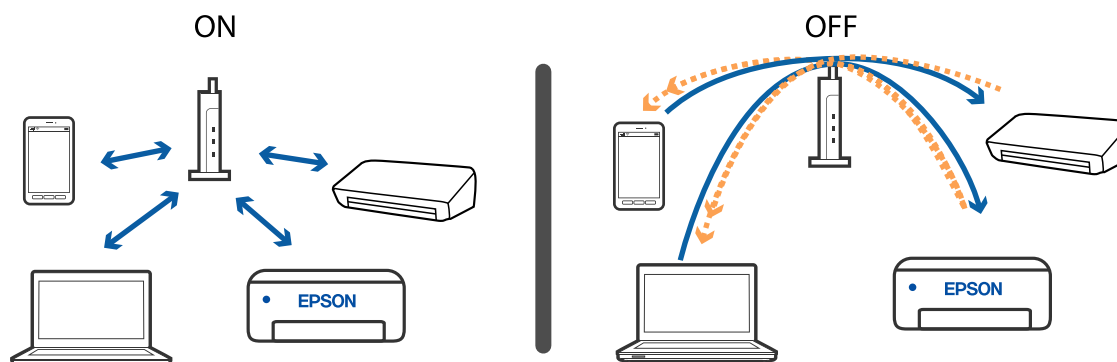


Giải quyết vấn đề

- ❑ Bộ định tuyến không dây tuân thủ cả chuẩn IEEE 802.11a và IEEE 802.11g có các SSID 2,4 GHz và 5 GHz. Nếu bạn kết nối máy tính hoặc thiết bị thông minh tới SSID 5 GHz, bạn không thể kết nối tới máy in do máy in chỉ hỗ trợ giao tiếp trên tần số 2,4 GHz. Kết nối máy tính hoặc thiết bị thông minh với cùng một SSID với máy in.



- ❑ Hầu hết các bộ định tuyến không dây đều có tính năng trình tách riêng tư chặn giao tiếp giữa các thiết bị kết nối. Nếu bạn không thể thực hiện giao tiếp giữa máy in và máy tính hoặc thiết bị thông minh ngay cả khi các thiết bị được kết nối với cùng một mạng, hãy tắt tính năng trình tách riêng tư trên bộ định tuyến không dây. Xem hướng dẫn đi kèm với bộ định tuyến không dây để biết chi tiết.



Thông tin liên quan

- ➔ “Kiểm tra SSID được kết nối với máy in” ở trang 227
- ➔ “Kiểm tra SSID cho máy tính” ở trang 228

Kiểm tra SSID được kết nối với máy in

Chọn **Settings** > **Network Settings** > **Network Status**. Bạn có thể kiểm tra SSID cho Wi-Fi và Wi-Fi Direct (AP đơn giản) từ mỗi menu.

Kiểm tra SSID cho máy tính

Windows

Nhấp vào  trong khay tác vụ trên màn hình nền. Kiểm tra tên của SSID được kết nối từ danh sách hiển thị.



Mac OS

Nhấp vào biểu tượng Wi-Fi ở đầu màn hình máy tính. Danh sách SSID hiển thị và SSID đã kết nối được biểu thị bằng dấu kiểm.



Không Thể In từ iPhone hoặc iPad

- ☐ Kết nối iPhone hoặc iPad với cùng một mạng (SSID) như máy in.
- ☐ Bật **Paper Configuration** trong các menu sau.
Settings > Printer Settings > Paper Source Setting > Paper Configuration
- ☐ Bật cài đặt AirPrint trên Web Config.

Thông tin liên quan

- ➔ [“Kết nối với thiết bị thông minh” ở trang 32](#)
- ➔ [“Ứng dụng định cấu hình thao tác máy in \(Web Config\)” ở trang 191](#)

Các vấn đề in

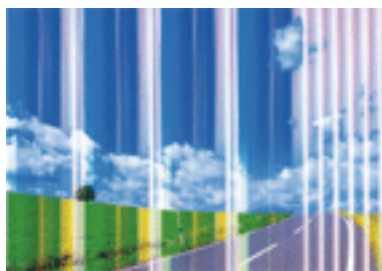
Bản in ra bị mòn hoặc màu bị thiếu

Nếu bạn không sử dụng máy in trong một thời gian dài, các kim phun đầu in có thể bị tắc và các giọt mực có thể không chảy ra. Kiểm tra kim phun và sau đó vệ sinh đầu in nếu bất kỳ kim phun nào của đầu in bị tắc.

Thông tin liên quan

- ➔ [“Kiểm tra và vệ sinh đầu in” ở trang 171](#)

Dải hoặc Màu Không Mong Muốn Xuất Hiện

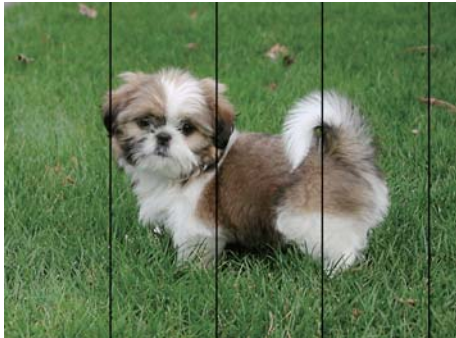


Các kim phun của đầu in có thể bị tắc. Thực hiện kiểm tra kim phun để xem kim phun của đầu in có bị tắc không. Vệ sinh đầu in nếu bất kỳ kim phun nào của đầu in bị tắc.

Thông tin liên quan

- ➔ [“Kiểm tra và vệ sinh đầu in” ở trang 171](#)

Dải màu xuất hiện ở khoảng cách gần 2.5 cm



- ☐ Chọn cài đặt loại giấy thích hợp với loại giấy đã nạp vào máy in.
- ☐ Căn chỉnh đầu in bằng tính năng **Horizontal Alignment**.
- ☐ Khi in trên giấy thường, hãy in bằng cài đặt chất lượng cao hơn.

Thông tin liên quan

- ➔ [“Danh sách các kiểu giấy” ở trang 61](#)
- ➔ [“Căn chỉnh Đầu In — Bảng điều khiển” ở trang 173](#)

Bản in mờ, dải dọc hoặc căn chỉnh sai



enthalten alle
Aufdruck. W
↓ 5008 "Regel

Căn chỉnh đầu in bằng tính năng **Vertical Alignment**.

Thông tin liên quan

- ➔ [“Căn chỉnh Đầu In — Bảng điều khiển” ở trang 173](#)

Chất Lượng In Không Cải Thiện Ngay Sau Khi Căn Chỉnh Đầu In

Trong khi in hai chiều (hoặc tốc độ cao), đầu in sẽ in khi di chuyển theo cả hai chiều, và các đường dọc có thể bị lệch. Nếu chất lượng in không cải thiện, hãy tắt cài đặt hai chiều (hoặc tốc độ cao). Tắt cài đặt này có thể làm chậm tốc độ in.

- ☐ Bảng điều khiển
Tắt **Bidirectional** trong **Settings > Printer Settings**.
- ☐ Windows
Bỏ chọn **Tốc độ cao** trên thẻ **Tùy chọn khác** của trình điều khiển máy in.

Giải quyết vấn đề

☐ Mac OS

Chọn **Tùy chọn hệ thống** từ menu  > **Máy in & Máy quét** (hoặc **In & Quét**, **In & Fax**) và sau đó chọn máy in. Nhấp vào **Tùy chọn & Cung ứng** > **Tùy chọn** (hoặc **Trình điều khiển**). Chọn **Off** làm cài đặt **High Speed Printing**.

Thông tin liên quan

- ➔ “Tùy chọn menu cho Printer Settings” ở trang 185
- ➔ “Hướng dẫn cho Trình điều khiển máy in Windows” ở trang 194
- ➔ “Hướng dẫn cho Trình điều khiển máy in Mac OS” ở trang 197

Chất lượng in kém

Kiểm tra các vấn đề sau nếu chất lượng in kém do bản in bị mờ, xuất hiện dải, thiếu màu, màu bị mờ đi và bản in bị lệch.

Kiểm tra máy in

- ☐ Kiểm tra kim phun và sau đó vệ sinh đầu in nếu bất kỳ kim phun nào của đầu in bị tắc.
- ☐ Căn chỉnh đầu in.

Kiểm tra giấy

- ☐ Sử dụng giấy được máy in này hỗ trợ.
- ☐ Không in trên giấy ẩm, bị hỏng hoặc quá cũ.
- ☐ Nếu giấy bị uốn cong hoặc phong bì bị phồng lên, hãy vuốt phẳng.
- ☐ Không xếp chồng giấy ngay sau khi in.
- ☐ Để các bản in khô hoàn toàn trước khi xếp lại hoặc trưng bày. Khi để bản in tự khô, tránh để trực tiếp dưới ánh nắng mặt trời, không sử dụng máy sấy và không chạm vào mặt in của giấy.
- ☐ Khi in hình ảnh hoặc ảnh chụp, Epson khuyên bạn nên sử dụng giấy Epson chính hãng thay vì giấy thường. In trên mặt in được của giấy Epson chính hãng.

Kiểm tra cài đặt in

- ☐ Chọn cài đặt loại giấy thích hợp với loại giấy đã nạp vào máy in.
- ☐ Chọn **Best** là cài đặt chất lượng in trên bảng điều khiển hoặc trình điều khiển máy in.

Kiểm tra hộp mực

- ☐ Epson khuyên bạn nên sử dụng hộp mực trước ngày được in trên gói sản phẩm.
- ☐ Để có kết quả tốt nhất, sử dụng hộp mực trong vòng sáu tháng từ khi mở gói sản phẩm.
- ☐ Hãy tìm cách sử dụng hộp mực Epson chính hãng. Sản phẩm này được thiết kế điều chỉnh màu dựa trên việc sử dụng hộp mực Epson chính hãng. Việc sử dụng hộp mực không chính hãng có thể làm giảm chất lượng in.

Thông tin liên quan

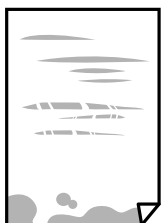
- ➔ “Kiểm tra và vệ sinh đầu in” ở trang 171
- ➔ “Căn chỉnh Đầu In” ở trang 172

Giải quyết vấn đề

- ➔ “Các loại giấy sẵn có và các khả năng” ở trang 59
- ➔ “Thận trọng khi xử lý giấy” ở trang 58
- ➔ “Danh sách các kiểu giấy” ở trang 61

Giấy bị bẩn hoặc mòn

- ☐ Khi có dải ngang xuất hiện hoặc phần đầu hoặc cuối giấy bị bẩn, hãy nạp giấy theo đúng hướng và trượt thanh dẫn hướng tới các mép giấy.



- ☐ Khi dải dọc xuất hiện hoặc giấy bị bẩn, hãy vệ sinh đường dẫn giấy.



- ☐ Đặt giấy lên bề mặt phẳng để kiểm tra giấy có bị cong không. Nếu có, hãy vuốt phẳng giấy.
- ☐ Nếu giấy dày bị mỏng, hãy bật cài đặt giảm mòn giấy. Nếu bạn bật cài đặt này, chất lượng in có thể giảm hoặc tốc độ in có thể chậm lại.
 - ☐ Bảng điều khiển
Chọn **Settings > Printer Settings** từ màn hình chính và sau đó bật **Thick Paper**.
 - ☐ Windows
Nhấp vào **Cài đặt mở rộng** trên tab **Bảo dưỡng** của trình điều khiển máy in và sau đó chọn **Giấy dày và bì thư**.
 - ☐ Mac OS
Chọn **Tùy chọn hệ thống** từ menu  > **Máy in & Máy quét** (hoặc **In & Quét**, **In & Fax**) và sau đó chọn máy in. Nhấp vào **Tùy chọn & Cung ứng** > **Tùy chọn** (hoặc **Trình điều khiển**). Chọn **On** làm cài đặt **Thick paper and envelopes**.
- ☐ Khi in hai mặt theo cách thủ công, đảm bảo rằng mực khô hoàn toàn trước khi nạp lại giấy.

Thông tin liên quan

- ➔ “Nạp giấy vào Hộp Đựng Giấy 1” ở trang 63
- ➔ “Nạp giấy vào Hộp Đựng Giấy 2” ở trang 67
- ➔ “Nạp giấy vào Khe Nạp Giấy Phía Sau” ở trang 71
- ➔ “Vệ sinh đường dẫn giấy đối với các vết mực bẩn” ở trang 174

Giải quyết vấn đề

- ➔ [“Hướng dẫn cho Trình điều khiển máy in Windows” ở trang 194](#)
- ➔ [“Hướng dẫn cho Trình điều khiển máy in Mac OS” ở trang 197](#)

Giấy bị nhòe trong khi in 2 mặt tự động

Khi dùng tính năng in 2 mặt tự động và in dữ liệu mật độ cao như hình ảnh và ảnh đồ họa, hãy cài mật độ in sang thấp hơn và cài thời gian khô mực sang lâu hơn.

Thông tin liên quan

- ➔ [“In trên 2 mặt” ở trang 111](#)
- ➔ [“Tùy chọn menu cho sao chụp” ở trang 139](#)

Ảnh chụp đã in bị dính

Bạn có thể in sai mặt của giấy ảnh. Đảm bảo bạn đang in trên mặt có thể in.

Khi in trên mặt sai của giấy ảnh, bạn cần vệ sinh đường dẫn giấy.

Thông tin liên quan

- ➔ [“Vệ sinh đường dẫn giấy đối với các vết mực bản” ở trang 174](#)

Hình hoặc ảnh chụp được in bằng màu sắc không mong muốn

Khi in từ bảng điều khiển hoặc từ trình điều khiển máy in Windows, cài đặt tự động điều chỉnh ảnh của Epson (PhotoEnhance) được áp dụng theo mặc định tùy vào loại giấy. Thử thay đổi cài đặt.

☐ Bảng điều khiển

Thay đổi cài đặt **Enhance** từ **Auto** thành **People**, **Night Scene** hoặc **Landscape**. Nếu thay đổi cài đặt không hoạt động, hãy tắt PhotoEnhance bằng cách chọn **Enhance Off**.

☐ Trình điều khiển máy in Windows

Trên tab **Tùy chọn khác**, chọn **Tùy biến** trong **Hiệu chỉnh màu** và sau đó nhấp vào **Nâng cao**. Thay đổi cài đặt **Hiệu chỉnh cảnh** từ **Tự hiệu chỉnh** sang bất kỳ tùy chọn nào khác. Nếu việc thay đổi cài đặt này không giúp khắc phục sự cố, hãy sử dụng bất kỳ phương thức sửa màu nào khác ngoài **PhotoEnhance** trong **Quản lý màu**.

Thông tin liên quan

- ➔ [“Tùy chọn menu để chỉnh sửa ảnh” ở trang 94](#)
- ➔ [“Điều Chỉnh Màu In” ở trang 124](#)
- ➔ [“Hướng dẫn cho Trình điều khiển máy in Windows” ở trang 194](#)

Màu sắc khác so với những gì bạn thấy trên màn hình

- ☐ Các thiết bị hiển thị như màn hình máy tính có các thuộc tính hiển thị riêng. Nếu màn hình không cân bằng, hình ảnh không được hiển thị với màu sắc và độ sáng thích hợp. Điều chỉnh thuộc tính của thiết bị. Tiếp theo, thực hiện những thao tác sau.
 - ☐ Windows

Truy cập cửa sổ trình điều khiển máy in, chọn **Tùy biến** làm cài đặt **Hiệu chỉnh màu** trên tab **Tùy chọn khác** và sau đó nhấp vào **Nâng cao**. Chọn **Tiêu chuẩn EPSON** làm cài đặt **Chế độ màu**.
 - ☐ Mac OS

Truy cập hộp thoại in. Chọn **Color Options** từ menu bật lên và sau đó nhấp vào mũi tên bên cạnh **Cài đặt nâng cao**. Chọn **Tiêu chuẩn EPSON** làm cài đặt **Mode**.
- ☐ Ánh sáng chiếu vào màn hình có tác động đến cách hình ảnh được nhìn thấy trên màn hình. Tránh ánh sáng trực tiếp và đảm bảo hình ảnh ở nơi chiếu sáng thích hợp.
- ☐ Màu sắc có thể khác với những gì bạn thấy trên thiết bị thông minh như điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng có màn hình độ phân giải cao.
- ☐ Màu sắc trên màn hình không giống hoàn toàn với màu sắc trên giấy vì thiết bị hiển thị và máy in có quy trình tạo ra màu sắc khác nhau.

Thông tin liên quan

- ➔ [“Hướng dẫn cho Trình điều khiển máy in Windows” ở trang 194](#)
- ➔ [“Hướng dẫn cho Trình điều khiển máy in Mac OS” ở trang 197](#)

Không Thể In Mà Không Có Lề

Thực hiện cài đặt không lề trong cài đặt in. Nếu bạn chọn loại giấy không hỗ trợ in không lề, bạn không thể chọn **Ko viền**. Chọn loại giấy hỗ trợ in không lề.

Thông tin liên quan

- ➔ [“Tùy chọn menu cho cài đặt giấy và in” ở trang 93](#)
- ➔ [“Tùy chọn menu cho sao chụp” ở trang 139](#)
- ➔ [“Cơ bản về in — Windows” ở trang 106](#)
- ➔ [“Cơ bản về in — Mac OS” ở trang 108](#)

Mép của ảnh bị cắt trong quá trình in không đường viền

Trong quá trình in không đường viền, ảnh được phóng to lên một chút và khu vực nhô ra được cắt đi. Chọn cài đặt phóng to ít hơn.

- ☐ Bảng điều khiển

Đổi cài đặt **Expansion**.
- ☐ Windows

Nhấp vào **Cài đặt** bên cạnh hộp kiểm **Ko viền** trên tab **Chính** của trình điều khiển máy in và sau đó thay đổi cài đặt.

Giải quyết vấn đề

☐ Mac OS

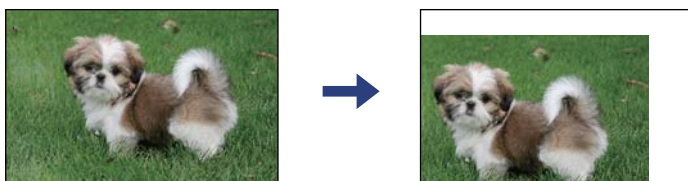
Thay đổi cài đặt **Mở rộng** từ menu **Cài đặt in** của hộp thoại in.

Thông tin liên quan

- ➔ [“Tùy chọn menu cho cài đặt giấy và in” ở trang 93](#)
- ➔ [“Tùy chọn menu cho sao chụp” ở trang 139](#)
- ➔ [“Hướng dẫn cho Trình điều khiển máy in Windows” ở trang 194](#)
- ➔ [“Hướng dẫn cho Trình điều khiển máy in Mac OS” ở trang 197](#)

Vị trí, kích cỡ hoặc lề của bản in ra không chính xác

- ☐ Nạp giấy theo đúng hướng và trượt các thanh dẫn cạnh đến các mép giấy.
- ☐ Khi đặt bản gốc lên kính máy scan, căn thẳng góc của bản gốc với góc được chỉ dẫn bởi biểu tượng trên khung của mặt kính máy scan. Nếu phải cắt mép của bản sao, hãy di chuyển bản gốc xa góc ra một chút.
- ☐ Khi đặt bản gốc lên kính máy scan, vệ sinh kính máy scan và nắp tài liệu bằng vải khô, mềm và sạch. Nếu có bụi hoặc vết bẩn trên kính, khu vực sao chép có thể mở rộng để bao gồm bụi hoặc vết bẩn, dẫn đến vị trí sao chép không đúng hoặc ảnh nhỏ.



- ☐ Chọn cài đặt khổ giấy thích hợp.
- ☐ Điều chỉnh cài đặt lề trong ứng dụng sao cho nội dung in lên vùng có thể in được.

Thông tin liên quan

- ➔ [“Nạp giấy vào Hộc Đựng Giấy 1” ở trang 63](#)
- ➔ [“Nạp giấy vào Hộc Đựng Giấy 2” ở trang 67](#)
- ➔ [“Nạp giấy vào Khe Nạp Giấy Phía Sau” ở trang 71](#)
- ➔ [“Vệ sinh Kính Máy Scan” ở trang 177](#)
- ➔ [“Khu vực có thể in” ở trang 246](#)

Nhiều bản gốc được sao chép vào một tờ giấy duy nhất

Khi bạn đặt nhiều bản gốc lên kính máy scan để sao chép chúng riêng rẽ nhưng chúng được sao chép vào một tờ giấy duy nhất, hãy đặt bản gốc cách nhau ít nhất 5 mm. Nếu vấn đề vẫn còn, hãy đặt lần lượt từng bản gốc.

Thông tin liên quan

- ➔ [“Đặt ảnh để sao chụp” ở trang 78](#)

Vị trí in của hình dán ảnh không chính xác

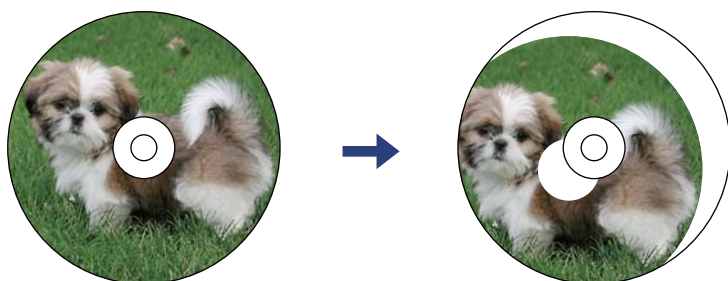
Điều chỉnh vị trí in trong menu **Printer Settings** > **Stickers** trên bảng điều khiển.

Thông tin liên quan

➔ “Tùy chọn menu cho **Printer Settings**” ở trang 185

Vị trí in hoặc sao chụp trên đĩa CD/DVD không chính xác

- ☐ Điều chỉnh vị trí in trong menu **Printer Settings** > **CD/DVD** trên bảng điều khiển.
- ☐ Vệ sinh kính máy scan và nắp tài liệu bằng vải khô, mềm và sạch. Nếu có bụi hoặc vết bẩn trên kính, khu vực sao chép có thể mở rộng để bao gồm bụi hoặc vết bẩn, dẫn đến vị trí sao chép không đúng hoặc ảnh nhỏ.



Thông tin liên quan

➔ “Tùy chọn menu cho **Printer Settings**” ở trang 185

Các ký tự được in ra không chính xác hoặc lộn xộn

- ☐ Cắm chặt cáp USB vào máy in và máy tính.
- ☐ Hủy bỏ mọi công việc in đang tạm dừng.
- ☐ Không đưa máy tính theo cách thủ công vào chế độ **Ngủ đông** hoặc chế độ **Ngủ** khi đang in. Các trang chữ bị lộn xộn có thể được in vào lần tiếp theo bạn khởi động máy tính.

Thông tin liên quan

➔ “Hủy in” ở trang 131

Ảnh in ra bị đảo ngược

Xóa mọi thiết lập ảnh đảo trong trình điều khiển máy in hoặc ứng dụng.

- ☐ Windows
Bỏ chọn **Hình p.chiếu** trên thẻ **Tùy chọn khác** của trình điều khiển máy in.
- ☐ Mac OS
Xóa thiết lập **Mirror Image** từ menu **Cài đặt in** của hộp thoại in.

Giải quyết vấn đề

Thông tin liên quan

- ➔ [“Hướng dẫn cho Trình điều khiển máy in Windows” ở trang 194](#)
- ➔ [“Hướng dẫn cho Trình điều khiển máy in Mac OS” ở trang 197](#)

Mẫu kiểu che mờ trên bản in

Khi in hình ảnh hoặc ảnh, hãy in bằng dữ liệu có độ phân giải cao. Hình ảnh trên các trang web thường có độ phân giải thấp mặc dù chúng chấp nhận được trên màn hình, vì vậy chất lượng in có thể suy giảm.

Màu không đều, vết bẩn, vết chấm hoặc đường thẳng xuất hiện trên hình ảnh đã sao chép

- ☐ Vệ sinh đường dẫn giấy.
- ☐ Lau kính máy scan.
- ☐ Vệ sinh ADF.
- ☐ Không ấn quá mạnh lên bản gốc hoặc nắp tài liệu khi bạn đặt bản gốc lên kính máy scan.
- ☐ Khi giấy bị bẩn, hãy giảm bớt cài đặt mật độ sao chụp.

Thông tin liên quan

- ➔ [“Vệ sinh đường dẫn giấy đối với các vết mực bẩn” ở trang 174](#)
- ➔ [“Vệ sinh Kính Máy Scan” ở trang 177](#)
- ➔ [“Tùy chọn menu cho sao chụp” ở trang 139](#)

Mẫu vân sóng (gạch chéo) xuất hiện trong hình ảnh quét

Thay đổi cài đặt thu nhỏ và phóng to hoặc đặt bản gốc lệch đi một chút.

Thông tin liên quan

- ➔ [“Tùy chọn menu cho sao chụp” ở trang 139](#)

Ảnh của mặt ngược lại của bản gốc xuất hiện trong ảnh sao chép

- ☐ Với bản gốc mỏng, đặt bản gốc lên kính máy scan và sau đó đặt một mảnh giấy đen lên đó.
- ☐ Giảm thiết lập độ đậm trên bảng điều khiển.

Thông tin liên quan

- ➔ [“Tùy chọn menu cho sao chụp” ở trang 139](#)

Vấn đề với bản in không thể giải quyết

Nếu bạn đã thử tất cả các giải pháp và vẫn không khắc phục được vấn đề, hãy thử gỡ cài đặt và cài đặt lại trình điều khiển máy in.

Thông tin liên quan

- ➔ “Gỡ cài đặt ứng dụng” ở trang 205
- ➔ “Cài đặt ứng dụng” ở trang 203

Các vấn đề khác với in

Tốc độ in quá chậm

- ☐ Đóng các ứng dụng không cần thiết.
- ☐ Giảm cài đặt chất lượng. In chất lượng cao làm giảm tốc độ in.
- ☐ Bật cài đặt hai chiều (hoặc tốc độ cao). Khi bật cài đặt này, đầu in sẽ in khi di chuyển theo cả hai chiều và tốc độ in tăng lên.
 - ☐ Bảng điều khiển
Bật **Bidirectional** trong **Settings > Printer Settings**.
 - ☐ Windows
Chọn **Tốc độ cao** trên tab **Tùy chọn khác** của trình điều khiển máy in.
 - ☐ Mac OS
Chọn **Tùy chọn hệ thống** từ menu  > **Máy in & Máy quét** (hoặc **In & Quét**, **In & Fax**) và sau đó chọn máy in. Nhấp vào **Tùy chọn & Cung ứng > Tùy chọn** (hoặc **Trình điều khiển**). Chọn **On** làm cài đặt **High Speed Printing**.
- ☐ Tắt C.độ im lặng.
 - ☐ Bảng điều khiển
Nhấn  trên màn hình chính và sau đó tắt tính năng này.
 - ☐ Windows
Tắt **C.độ im lặng** trên tab **Chính** của trình điều khiển máy in.
 - ☐ Mac OS
Chọn **Tùy chọn hệ thống** từ menu  > **Máy in & Máy quét** (hoặc **In & Quét**, **In & Fax**) và sau đó chọn máy in. Nhấp vào **Tùy chọn & Cung ứng > Tùy chọn** (hoặc **Trình điều khiển**). Chọn **Off** làm cài đặt **C.độ im lặng**.
- ☐ Nếu bạn đang in qua mạng, thiết bị mạng có thể gặp sự cố kết nối. Di chuyển máy in gần hơn vào thiết bị rồi tắt điểm truy cập và sau đó bật lên. Nếu không thể khắc phục sự cố, hãy xem tài liệu đi kèm với điểm truy cập.
- ☐ Nếu bạn đang in dữ liệu mật độ cao như ảnh trên giấy thường, quá trình in có thể mất chút thời gian để duy trì chất lượng in. Hiện tượng này không phải là trục trặc.

Giải quyết vấn đề

Thông tin liên quan

- ➔ [“Tùy chọn menu cho Printer Settings” ở trang 185](#)
- ➔ [“Hướng dẫn cho Trình điều khiển máy in Windows” ở trang 194](#)
- ➔ [“Hướng dẫn cho Trình điều khiển máy in Mac OS” ở trang 197](#)

Tiến trình In Chậm Đáng kể Trong khi In Liên tục

Tiến trình in chậm lại để phòng tránh cơ chế máy in bị quá nhiệt và bị thiệt hại. Tuy nhiên, bạn có thể tiếp tục in. Để trở về tốc độ in bình thường, hãy để máy in chờ ít nhất 30 phút. Tốc độ in không trở lại bình thường nếu nguồn tắt.

Không Thể Hủy In từ Máy Tính Chạy Mac OS X v10.6.8

Nếu bạn muốn ngừng in từ máy tính, hãy thực hiện các cài đặt sau.

Chạy Web Config, sau đó chọn **Port9100** làm cài đặt the **Giao thức ưu tiên hàng đầu** trong **Thiết lập AirPrint**.

Chọn **Tùy chọn hệ thống** từ  menu > **Máy in & Máy quét** (hoặc **In & Quét**, **In & Fax**), xóa máy in và sau đó thêm lại máy in.

Thông tin liên quan

- ➔ [“Ứng dụng định cấu hình thao tác máy in \(Web Config\)” ở trang 191](#)

Không thể bắt đầu quét

- ☐ Nếu bạn quét bằng ADF, hãy kiểm tra xem nắp tài liệu và nắp ADF có đóng lại không.
- ☐ Bạn không thể dùng ADF khi quét từ **Chế độ ảnh** trong Epson Scan 2.
- ☐ Cắm chặt cáp USB vào máy in và máy tính. Nếu bạn đang sử dụng bộ hub USB, hãy thử kết nối máy in trực tiếp với máy tính.
- ☐ Nếu bạn quét với độ phân giải cao qua mạng, lỗi kết nối có thể xảy ra. Giảm độ phân giải.
- ☐ Đảm bảo rằng máy in (máy quét) chính xác được chọn trên Epson Scan 2.

Kiểm tra xem có nhận biết được máy in hay không khi sử dụng Windows

Trong Windows, hãy đảm bảo rằng máy in (máy quét) được hiển thị trong **Máy quét và Máy quay**. Máy in (máy quét) phải hiển thị dưới dạng “EPSON XXXXX (tên máy in)”. Nếu máy in (máy quét) không được hiển thị, hãy gỡ cài đặt và cài đặt lại Epson Scan 2. Xem nội dung sau để truy cập **Máy quét và Máy quay**.

- ☐ Windows 10

Nhấp vào nút bắt đầu, sau đó chọn **Hệ thống Windows > Panel điều khiển**, nhập “Máy quét và Camera” vào ô tìm kiếm, nhấp vào **Xem máy quét và camera**, và sau đó kiểm tra xem máy in có được hiển thị không.

- ☐ Windows 8.1/Windows 8

Chọn **Máy để bàn > Cài đặt > Panel điều khiển**, nhập “Máy quét và Máy quay” trong nút tìm kiếm, nhấp vào **Hiển thị Máy quét và Máy quay**, sau đó kiểm tra xem máy in có được hiển thị không.

Giải quyết vấn đề

☐ Windows 7

Nhấp vào nút bắt đầu và chọn **Panel điều khiển**, nhập “Máy quét và Máy quay” trong nút tìm kiếm, nhấp vào **Xem các máy quét và máy quay**, sau đó kiểm tra xem máy in có được hiển thị không.

☐ Windows Vista

Nhấp vào nút bắt đầu, chọn **Panel điều khiển** > **Phần cứng và Âm thanh** > **Máy quét và Máy quay**, sau đó kiểm tra xem máy in có được hiển thị không.

☐ Windows XP

Nhấp vào nút bắt đầu, chọn **Panel điều khiển** > **Máy in và Phần cứng khác** > **Máy quét và Máy quay**, sau đó kiểm tra xem máy in có được hiển thị không.

Thông tin liên quan

➔ [“Gỡ cài đặt ứng dụng” ở trang 205](#)

➔ [“Cài đặt ứng dụng” ở trang 203](#)

Không thể bắt đầu quét khi sử dụng bảng điều khiển

☐ Đảm bảo rằng Epson Scan 2 và Epson Event Manager được cài đặt chính xác.

☐ Kiểm tra cài đặt quét được đặt trong Epson Event Manager.

Thông tin liên quan

➔ [“Ứng dụng để quét tài liệu và hình ảnh \(Epson Scan 2\)” ở trang 199](#)

➔ [“Ứng dụng để định cấu hình thao tác quét từ bảng điều khiển \(Epson Event Manager\)” ở trang 200](#)

Các vấn đề với ảnh quét

Màu sắc không đồng đều, bụi bẩn, vết đốm, v.v... hiển thị khi scan từ mặt kính máy scan

☐ Vệ sinh mặt kính máy scan.

☐ Lau sạch mọi loại rác hoặc bụi bẩn bám vào bản gốc.

☐ Không đè mạnh bản gốc hoặc nắp đặt tài liệu. Nếu bạn đè mạnh thì có thể xảy ra hiện tượng nhòe hình, vết ố và đốm.

Thông tin liên quan

➔ [“Vệ sinh Kính Máy Scan” ở trang 177](#)

Đường thẳng hiển thị khi scan từ ADF

☐ Vệ sinh ADF.

Các đường thẳng sẽ hiển thị trong hình khi rác hoặc chất dơ thâm nhập vào ADF.

Để biết chi tiết, hãy xem hướng dẫn sử dụng cho máy quét.

☐ Lau sạch mọi loại rác hoặc bụi bẩn bám vào bản gốc.

Chất lượng hình ảnh thô

☐ Đặt **Chế độ** in Epson Scan 2 theo bản gốc bạn muốn quét. Quét bằng cài đặt cho tài liệu trong **Chế độ tài liệu** và cài đặt cho ảnh trong **Chế độ ảnh**.

☐ Trong Epson Scan 2, điều chỉnh hình ảnh bằng các mục trong thẻ **Cài đặt nâng cao** và sau đó quét.

☐ Nếu độ phân giải thấp, thử tăng độ phân giải và sau đó quét.

Thông tin liên quan

➔ “Quét bằng Epson Scan 2” ở trang 151

Hình ảnh mặt sau xuất hiện ở nền của hình ảnh

Hình ảnh trên mặt sau của bản gốc có thể xuất hiện trong hình ảnh quét.

☐ Trong Epson Scan 2, chọn tab **Cài đặt nâng cao**, rồi điều chỉnh **Độ sáng**.

Tính năng này có thể không có sẵn tùy thuộc vào cài đặt trên tab **Cài đặt chính** > **Kiểu hình** hoặc cài đặt khác trên tab **Cài đặt nâng cao**.

☐ Ở **Chế độ tài liệu** trong Epson Scan 2, chọn tab **Cài đặt nâng cao**, rồi **Tùy chọn hình** > **Cải Tiến Văn Bản**.

☐ Khi quét từ kính máy quét, đặt tờ giấy đen hoặc miếng phủ bản lên trên bản gốc.

Thông tin liên quan

➔ “Đặt bản gốc lên Kính Máy Scan” ở trang 76

➔ “Quét bằng Epson Scan 2” ở trang 151

Chữ bị mờ

☐ Ở **Chế độ tài liệu** trong Epson Scan 2, chọn tab **Cài đặt nâng cao**, rồi **Tùy chọn hình** > **Cải Tiến Văn Bản**.

☐ Chọn **Chế độ tài liệu** cho **Chế độ** trong Epson Scan 2. Quét bằng các cài đặt cho tài liệu trong **Chế độ tài liệu**.

☐ Ở **Chế độ tài liệu** trong Epson Scan 2, khi **Kiểu hình** trên tab **Cài đặt chính** được đặt thành **Đen & Trắng**, điều chỉnh **Ngưỡng** trên tab **Cài đặt nâng cao**. Khi bạn tăng **Ngưỡng**, khu vực màu đen trở nên lớn hơn.

☐ Nếu độ phân giải thấp, hãy thử tăng độ phân giải rồi quét.

Thông tin liên quan

➔ “Quét tài liệu (Chế độ tài liệu)” ở trang 151

Hiển thị các mẫu hình moiré (bóng mờ dạng màng)

Nếu bản gốc là tài liệu in ấn thì các mẫu hình moiré (bóng mờ dạng màng) có thể hiển thị trong hình scan.

- ☐ Trên thẻ **Cài đặt nâng cao** trong Epson Scan 2, hãy thiết lập **Xóa tram**.



- ☐ Đổi độ phân giải rồi scan lại.

Thông tin liên quan

- ➔ [“Quét bằng Epson Scan 2” ở trang 151](#)

Không thể quét khu vực chính xác trên kính máy quét

- ☐ Đảm bảo bản gốc được đặt chính xác lên các dấu căn chỉnh.
- ☐ Nếu cạnh của hình ảnh quét bị mất, hơi di chuyển bản gốc cách xa cạnh của kính máy quét.
- ☐ Khi đặt nhiều bản gốc lên kính máy quét, đảm bảo có khe hở ít nhất là 20 mm (0,79 inch) giữa các bản gốc.
- ☐ Khi quét từ bảng điều khiển và chọn chức năng xem khu vực quét tự động, làm sạch rác hoặc vết bẩn khỏi kính máy quét và nắp tài liệu. Nếu có rác hoặc vết bẩn quanh bản gốc, phạm vi quét sẽ mở rộng để bao gồm nó.

Thông tin liên quan

- ➔ [“Đặt bản gốc lên Kính Máy Scan” ở trang 76](#)

Không thể xem trước trong Hình thu nhỏ

- ☐ Khi đặt nhiều bản gốc lên mặt kính của máy quét, hãy đảm bảo rằng có một khoảng hở ít nhất là 20 mm (0,79 in.) giữa các bản gốc.
- ☐ Kiểm tra bản gốc xem đã đặt thẳng chưa.
- ☐ Tùy thuộc vào bản gốc, việc xem trước có thể không thực hiện được trong **Hình thu nhỏ**. Trong tình huống này, hãy xóa hộp kiểm **Hình thu nhỏ** tại đầu của sổ xem trước để xem trước toàn bộ vùng quét và sau đó tạo khung quét theo cách thủ công.

Thông tin liên quan

- ➔ [“Quét ảnh hoặc hình ảnh \(Chế độ ảnh\)” ở trang 154](#)

Văn bản không được nhận diện chính xác khi lưu dưới dạng PDF có thể tìm

- ☐ Trên cửa sổ **Tùy chọn định dạng hình** trong Epson Scan 2, kiểm tra xem **Ngôn ngữ v.bản** có được đặt chính xác trên tab **Văn bản**.
- ☐ Kiểm tra xem bản gốc có được đặt thẳng không.
- ☐ Sử dụng bản gốc có chữ rõ ràng. Tính năng nhận diện văn bản có thể từ chối các loại bản gốc sau.
 - ☐ Bản gốc đã được sao chụp nhiều lần
 - ☐ Bản gốc được nhận qua fax (có độ phân giải thấp)
 - ☐ Bản gốc có khoảng cách chữ hoặc khoảng cách dòng quá nhỏ
 - ☐ Bản gốc có các đường kẻ hoặc gạch chân trên văn bản
 - ☐ Bản gốc có chữ viết tay
 - ☐ Bản gốc có nếp nhăn hoặc quần
- ☐ Ở **Chế độ tài liệu** trong Epson Scan 2, khi **Kiểu hình** trên tab **Cài đặt chính** được đặt thành **Đen & Trắng**, điều chỉnh **Ngưỡng** trên tab **Cài đặt nâng cao**. Khi bạn tăng **Ngưỡng**, màu đen trở nên mạnh hơn.
- ☐ Ở **Chế độ tài liệu** trong Epson Scan 2, chọn tab **Cài đặt nâng cao**, rồi **Tùy chọn hình > Cài Tiến Văn Bản**.

Thông tin liên quan

➔ [“Quét tài liệu \(Chế độ tài liệu\)” ở trang 151](#)

Không thể giải quyết vấn đề trong hình ảnh quét

Nếu bạn đã thử tất cả các giải pháp và không giải quyết được vấn đề, hãy khởi tạo cài đặt Epson Scan 2 bằng Epson Scan 2 Utility.

Lưu ý:

Epson Scan 2 Utility là ứng dụng đi kèm với Epson Scan 2.

1. Bắt đầu Epson Scan 2 Utility.
 - ☐ Windows 10
Nhấp vào nút bắt đầu, rồi chọn **EPSON > Epson Scan 2 Utility**.
 - ☐ Windows 8.1/Windows 8
Nhập tên ứng dụng trong nút tìm kiếm và sau đó chọn biểu tượng được hiển thị.
 - ☐ Windows 7/Windows Vista/Windows XP
Nhấp vào nút bắt đầu, rồi chọn **Tất cả chương trình hoặc Chương trình > EPSON > Epson Scan 2 Utility > Epson Scan 2**.
 - ☐ Mac OS
Chọn **Truy cập > Ứng dụng > Epson Software > Epson Scan 2 Utility**.
2. Chọn tab **Khác**.
3. Nhấp vào **Cài lại**.

Lưu ý:

Nếu khởi tạo không giải quyết được vấn đề, gỡ cài đặt và cài đặt lại Epson Scan 2.

Thông tin liên quan

- ➔ “Gỡ cài đặt ứng dụng” ở trang 205
- ➔ “Cài đặt ứng dụng” ở trang 203

Các vấn đề khác với quét

Tốc độ quét chậm

- ☐ Giảm độ phân giải rồi quét lại. Khi độ phân giải cao, tiến trình quét có thể mất một lúc.
- ☐ Tốc độ quét có thể bị giảm tùy thuộc vào các tính năng điều chỉnh hình trong Epson Scan 2.
- ☐ Trên màn hình **Cấu hình** hiển thị, nhấp nút  trong Epson Scan 2, nếu bạn cài **Chế độ em lạng** trên thẻ **Scan**, tốc độ quét có thể bị giảm bớt.

Thông tin liên quan

- ➔ “Quét bằng Epson Scan 2” ở trang 151

Việc quét dừng lại khi quét vào PDF/Multi-TIFF

- ☐ Khi quét bằng Epson Scan 2, bạn có thể liên tục quét tối đa 999 trang ở định dạng PDF và tối đa 200 trang ở định dạng Multi-TIFF.
- ☐ Khi quét một khối lượng lớn, chúng tôi khuyến nghị quét ở thang đo màu xám.
- ☐ Tăng vùng trống trên ổ đĩa cứng của máy tính. Việc quét có thể dừng lại nếu không có đủ vùng trống.
- ☐ Thử quét ở độ phân giải thấp hơn. Việc quét dừng lại khi tổng kích thước dữ liệu đạt đến giới hạn.

Thông tin liên quan

- ➔ “Quét bằng Epson Scan 2” ở trang 151

Các vấn đề khác

Giật điện nhẹ khi chạm vào máy in

Nếu nhiều thiết bị ngoại vi được kết nối với máy tính, bạn có thể cảm thấy giật điện nhẹ khi chạm vào máy in. Hãy lắp dây nối đất với máy tính được kết nối với máy in.

Âm thanh hoạt động lớn

Nếu các âm thanh hoạt động quá lớn, hãy bật **C.độ im lặng**.Bật tính năng này có thể giảm tốc độ in.

Giải quyết vấn đề

☐ Bảng điều khiển

Từ màn hình chính, nhấn  và sau đó bật tính năng.

☐ Windows

Bật **C.độ im lặng** trên tab **Chính** trong trình điều khiển máy in.

☐ Mac OS

Chọn **Tùy chọn hệ thống** từ menu  > **Máy in & Máy quét** (hoặc **In & Quét, In & Fax**) và sau đó chọn máy in. Nhấp vào **Tùy chọn & Cung ứng** > **Tùy chọn** (hoặc **Trình điều khiển**). Chọn **On** làm cài đặt **C.độ im lặng**.

☐ Epson Scan 2

Nhấp nút  để mở cửa sổ **Cấu hình**. Kế tiếp, cài **Chế độ em lặng** trên thẻ **Scan**.

Thông tin liên quan

➔ [“Hướng dẫn cho Trình điều khiển máy in Windows” ở trang 194](#)

➔ [“Hướng dẫn cho Trình điều khiển máy in Mac OS” ở trang 197](#)

Không Thể Lưu Dữ Liệu Vào Thiết Bị Nhớ

☐ Sử dụng thiết bị nhớ được máy in hỗ trợ.

☐ Đảm bảo thiết bị nhớ của bạn không có chức năng chống ghi.

☐ Kiểm tra xem thiết bị nhớ của bạn có đủ dung lượng khả dụng không. Nếu dung lượng khả dụng còn ít, bạn không thể lưu dữ liệu.

Thông tin liên quan

➔ [“Thông Số Kỹ Thuật Hỗ Trợ Của Thiết Bị Lưu Trữ Ngoài” ở trang 250](#)

Ứng dụng bị chặn bởi tường lửa (Chỉ dành cho Windows)

Thêm ứng dụng vào chương trình được Tường lửa cho phép của Windows trong thiết lập bảo mật trên **Pa-nen Điều khiển**.

"!" Được hiển thị trên màn hình chọn ảnh

"!" được hiển thị trên màn hình LCD khi tệp hình ảnh không được sản phẩm hỗ trợ.

Thông tin liên quan

➔ [“Thông số kỹ thuật về dữ liệu được hỗ trợ” ở trang 251](#)

Phụ lục

Thông số kỹ thuật

Thông số kỹ thuật máy in

Bố trí kim phun của đầu in		Kim phun mực đen: 360 Kim phun mực đen cho ảnh: 180 Kim phun mực màu: 180 cho từng màu
Trọng lượng giấy*	Giấy thường	64 đến 90 g/m ² (17 đến 24 pao)
	Bì thư	Bì thư số 10, DL, C6: 75 đến 90 g/m ² (20 đến 24 pao)

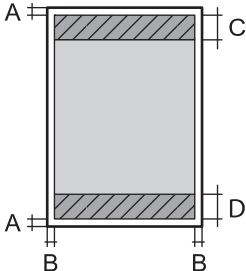
* Ngay cả khi độ dày giấy in nằm trong khoảng này thì có thể giấy vẫn không nạp trong máy in hoặc chất lượng in có thể suy giảm tùy theo thuộc tính hoặc chất lượng giấy.

Khu vực có thể in

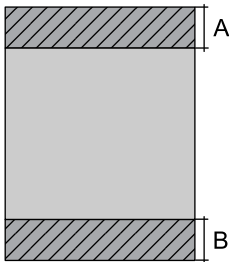
Khu vực có thể in của một tờ giấy

Chất lượng in có thể suy giảm tại các khu vực sẫm màu do cơ chế hoạt động của máy in.

In có viền

	A	3.0 mm (0.12 in.)
	B	3.0 mm (0.12 in.)
	C	41.0 mm (1.61 in.)
	D	37.0 mm (1.46 in.)

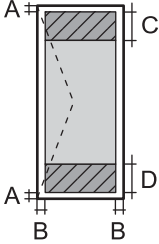
In không viền

	A	44.0 mm (1.73 in.)
	B	40.0 mm (1.57 in.)

Phụ lục

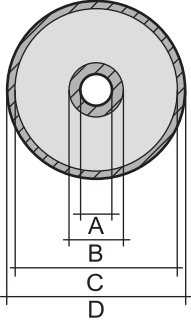
Khu vực có thể in cho bì thư

Chất lượng in có thể suy giảm tại các khu vực sẫm màu do cơ chế hoạt động của máy in.

	A	3.0 mm (0.12 in.)
	B	5.0 mm (0.20 in.)
	C	18.0 mm (0.71 in.)
	D	41.0 mm (1.61 in.)

Khu vực có thể in cho CD/DVD

Chất lượng in có thể suy giảm tại các khu vực sẫm màu do cơ chế hoạt động của máy in.

	A	18 mm (0.71 in.)
	B	43 mm (1.69 in.)
	C	116 mm (4.57 in.)
	D	120 mm (4.72 in.)

Thông số kỹ thuật máy quét

Loại máy quét	Tấm phẳng
Thiết bị quang điện	CIS
Kích cỡ tài liệu tối đa	216×297 mm (8.5×11.7 in.) A4, Letter
Độ phân giải	1200 dpi (quét chính) 2400 dpi (quét phụ)

Phụ lục

Độ sâu của màu	Màu ☐ 48 bit cho mỗi điểm ảnh bên trong (16 bit cho mỗi điểm ảnh mỗi màu bên trong) ☐ 24 bit cho mỗi điểm ảnh bên ngoài (8 bit cho mỗi điểm ảnh mỗi màu bên ngoài) Thang độ xám ☐ 16 bit cho mỗi điểm ảnh bên trong ☐ 8 bit cho mỗi điểm ảnh bên ngoài Đen trắng ☐ 16 bit cho mỗi điểm ảnh bên trong ☐ 1 bit cho mỗi điểm ảnh bên ngoài
Nguồn sáng	LED

Thông số kỹ thuật giao diện

Đối với cho Máy tính	USB tốc độ cao
Đối với thiết bị USB bên ngoài và PictBridge	USB tốc độ cao

Danh sách chức năng của mạng**Chức năng của mạng và IPv4/IPv6**

Chức năng			Được hỗ trợ	Ghi chú
In qua mạng	EpsonNet Print (Windows)	IPv4	✓	-
	Standard TCP/IP (Windows)	IPv4, IPv6	✓	-
	In bằng WSD (Windows)	IPv4, IPv6	✓	Windows Vista trở lên
	In Bonjour (Mac OS)	IPv4, IPv6	✓	-
	In IPP (Windows, Mac OS)	IPv4, IPv6	✓	-
	In UPnP	IPv4	-	Ứng dụng thông tin
	In PictBridge (Wi-Fi)	IPv4	✓	Máy ảnh kỹ thuật số
	Epson Connect (In email, In từ xa)	IPv4	✓	-
	AirPrint (iOS, Mac OS)	IPv4, IPv6	✓	iOS 5 trở lên, Mac OS X v10.7 trở lên
	Google Cloud Print	IPv4, IPv6	✓	-

Phụ lục

Chức năng			Được hỗ trợ	Ghi chú
Quét qua mạng	Epson Scan 2	IPv4, IPv6	✓	-
	Event Manager	IPv4	✓	-
	Epson Connect (Quét vào đám mây)	IPv4	✓	-
	AirPrint (Quét)	IPv4, IPv6	✓	OS X Mavericks trở lên
	ADF (quét 2 mặt)		-	-
Fax	Gửi fax	IPv4	-	-
	Nhận fax	IPv4	-	-
	AirPrint (Gửi fax đi)	IPv4, IPv6	-	-

Thông số kỹ thuật Wi-Fi

Tiêu chuẩn	IEEE 802.11b/g/n*1
Dải tần số	2,4 GHz
Nguồn tần số vô tuyến tối đa đã truyền	20 dBm (EIRP)
Chế độ phối hợp	Cơ sở hạ tầng, Wi-Fi Direct (AP đơn giản)*2*3
Bảo mật không dây*4	WEP (64/128bit), WPA2-PSK (AES)*5

*1 IEEE 802.11n chỉ có sẵn cho HT20.

*2 Không được hỗ trợ cho IEEE 802.11b.

*3 Chế độ AP đơn giản tương thích với kết nối Wi-Fi (cơ sở hạ tầng) hoặc kết nối Ethernet.

*4 Wi-Fi Direct chỉ hỗ trợ WPA2-PSK (AES).

*5 Tuân thủ các chuẩn WPA2 với sự hỗ trợ cho WPA/WPA2 Cá nhân.

Thông số kỹ thuật Ethernet

Tiêu chuẩn	IEEE802.3i (10BASE-T)*1 IEEE802.3u (100BASE-TX) IEEE802.3az (Ethernet Tiết kiệm Năng lượng)*2
Chế độ truyền tin	Auto, 10Mbps Full duplex, 10Mbps Half duplex, 100Mbps Full duplex, 100Mbps Half duplex
Đầu nối	RJ-45

*1 Sử dụng cáp nhóm 5e hoặc STP cao hơn (Cáp xoắn có bọc) để ngăn ngừa rủi ro nhiễu sóng vô tuyến.

*2 Thiết bị kết nối phải tuân thủ các tiêu chuẩn IEEE802.3az.

Phụ lục

Giao thức bảo mật

SSL/TLS	HTTPS Server/Client, IPPS
---------	---------------------------

Các Dịch Vụ Bên Thứ Ba Được Hỗ Trợ

AirPrint	In	iOS 5 trở lên/Mac OS X v10.7.x trở lên
	Quét	OS X Mavericks trở lên
Google Cloud Print		

Thông số Kỹ thuật Thiết bị Lưu trữ Ngoài

Thông số kỹ thuật của thẻ nhớ được hỗ trợ

Thẻ nhớ tương thích	Dung lượng tối đa
miniSD*	2 GB
miniSDHC*	32 GB
microSD*	2 GB
microSDHC*	32 GB
microSDXC*	64 GB
SD	2 GB
SDHC	32 GB
SDXC	64 GB

* Gắn bộ nguồn sao cho vừa với khe thẻ nhớ. Nếu không, thẻ có thể bị kẹt.

Thông Số Kỹ Thuật Hỗ Trợ Của Thiết Bị Lưu Trữ Ngoài

Thiết Bị Lưu Trữ Ngoài Tương Thích	Dung lượng tối đa
Ổ đĩa CD-R* ^{1, *2} Ổ đĩa DVD-R* ^{1, *2} Ổ đĩa Blu-ray™* ^{1, *2}	CD-ROM/CD-R: 700 MB DVD-ROM/DVD-R: 4,7 GB (CD-RW, DVD+R, DVD±RW, DVD-RAM và Blu-ray Disc™ không được hỗ trợ.)
Ổ đĩa MO* ¹	1,3 GB

Phụ lục

Thiết Bị Lưu Trữ Ngoài Tương Thích	Dung lượng tối đa
HDD* ¹ Ổ đĩa USB flash	2 TB (được định dạng ở FAT, FAT32 hoặc exFAT)

*1 Chúng tôi không khuyên dùng các thiết bị USB ngoài được cấp nguồn bởi USB. Chỉ sử dụng các thiết bị USB ngoài có nguồn AC độc lập.

*2 Chỉ đọc.

Bạn không thể sử dụng các thiết bị sau:

- ☐ Thiết bị cần trình điều khiển chuyên dụng
- ☐ Thiết bị có cài đặt bảo mật (mật khẩu, mã hóa, v.v...)
- ☐ Thiết bị có cổng USB tích hợp

Epson không thể đảm bảo mọi hoạt động cho tất cả các thiết bị kết nối ngoài.

Thông số kỹ thuật về dữ liệu được hỗ trợ

Định dạng tệp	JPEGs (*.JPG) với Exif Version 2.31 tiêu chuẩn được chụp bằng máy ảnh kỹ thuật số DCF* ¹ phiên bản 1.0 hoặc 2.0* ² tương thích
Kích cỡ hình ảnh	Ngang: 80 tới 10200 pixel Dọc: 80 tới 10200 pixel
Kích cỡ tệp	Nhỏ hơn 2 GB
Số tệp tối đa	9990* ³

*1 Quy tắc thiết kế của hệ thống tệp máy ảnh.

*2 Dữ liệu ảnh được lưu trữ trong bộ nhớ tích hợp của máy ảnh kỹ thuật số không được hỗ trợ.

*3 Có thể hiển thị tối đa 999 tệp một lúc. (Nếu số tệp vượt quá 999, tệp được hiển thị theo nhóm.)

Lưu ý:

"!" được hiển thị trên màn hình LCD khi máy in không thể nhận dạng tệp hình ảnh. Trong trường hợp này, nếu bạn chọn bố cục nhiều ảnh, các phần trống sẽ được in.

Kích thước

Kích thước	Bảo quản ☐ Chiều rộng: 390 mm (15.4 inch) ☐ Chiều sâu: 339 mm (13.3 inch) ☐ Chiều cao: 191 mm (7.5 in.) In ☐ Chiều rộng: 390 mm (15.4 inch) ☐ Chiều sâu: 598 mm (23.5 inch) ☐ Chiều cao: 221 mm (8.7 in.)
------------	---

Phụ lục

Trọng lượng*	Xấp xỉ 18.1 kg (8.2 pao)
--------------	--------------------------

* : Không cần hộp mực, dây điện và khay CD/DVD.

Thông số kỹ thuật điện

Kiểu máy	Kiểu máy 100 đến 120 V	Kiểu máy 220 đến 240 V	Kiểu máy 220 đến 240 V*
Dải tần số định mức	50 đến 60 Hz	50 đến 60 Hz	50 đến 60 Hz
Dòng điện định mức	0.7 A	0.35 A	0.35 A
Công suất tiêu thụ (có Kết nối USB)	Đang sao chụp độc lập: khoảng 16 W (ISO/IEC24712) Chế độ sẵn sàng: khoảng 8.3 W Chế độ ngủ: khoảng 1.1 W Tắt nguồn: khoảng 0.2 W	Đang sao chụp độc lập: khoảng 16 W (ISO/IEC24712) Chế độ sẵn sàng: khoảng 8.3 W Chế độ ngủ: khoảng 1.1 W Tắt nguồn: khoảng 0.4 W	Đang sao chụp độc lập: khoảng 16 W (ISO/IEC24712) Chế độ sẵn sàng: khoảng 8.7 W Chế độ ngủ: khoảng 1.2 W Tắt nguồn: khoảng 0.4 W

* Dành cho người ở Hong Kong.

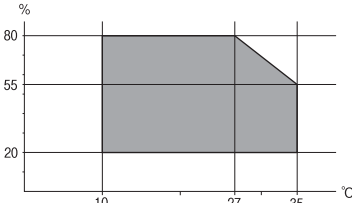
Lưu ý:

☐ Kiểm tra nhãn trên máy in để biết điện áp.

☐ Với người dùng Châu Âu, xem trang web sau đây để biết chi tiết về công suất tiêu thụ.

<http://www.epson.eu/energy-consumption>

Thông số kỹ thuật môi trường

Vận hành	Sử dụng máy in trong dải thông số được trình bày trong phần sau đây.  Nhiệt độ: 10 đến 35°C (50 đến 95°F) Độ ẩm: 20 đến 80% RH (không ngưng tụ)
Bảo quản	Nhiệt độ: -20 đến 40°C (-4 đến 104°F)* Độ ẩm: 5 đến 85% RH (không ngưng tụ)

* Bạn có thể bảo quản trong một tháng ở nhiệt độ 40°C (104°F).

Phụ lục

Thông số kỹ thuật môi trường cho hộp mực

Nhiệt độ bảo quản	-30 đến 40 °C (-22 đến 104 °F) *
Nhiệt độ đông lạnh	-16 °C (3.2 °F) Mực tan ra và có thể sử dụng được sau khoảng 3 giờ ở 25 °C (77 °F).

* Bạn có thể bảo quản trong một tháng ở 40 °C (104 °F).

Yêu cầu hệ thống

- ☐ Windows 10 (32 bit, 64 bit)/Windows 8.1 (32 bit, 64 bit)/Windows 8 (32 bit, 64 bit)/Windows 7 (32 bit, 64 bit)/Windows Vista (32 bit, 64 bit)/Windows XP SP3 hoặc cao hơn (32 bit)/Windows XP Professional x64 Edition SP2 hoặc cao hơn
- ☐ macOS High Sierra/macOS Sierra/OS X El Capitan/OS X Yosemite/OS X Mavericks/OS X Mountain Lion/Mac OS X v10.7.x/Mac OS X v10.6.8

Lưu ý:

- ☐ Mac OS có thể không hỗ trợ một số ứng dụng và tính năng.
- ☐ Hệ thống file UNIX (UFS) cho Mac OS không được hỗ trợ.

Thông tin pháp lý

Tiêu chuẩn và phê chuẩn

Tiêu Chuẩn Và Chấp Nhận Đối Với Mẫu Thiết Bị Của Mỹ

An toàn	UL60950-1 CAN/CSA-C22.2 No.60950-1
EMC	FCC Part 15 Subpart B Class B CAN/CSA-CEI/IEC CISPR 22 Class B

Thiết bị này chứa môđun không dây sau.

Nhà sản xuất: Seiko Epson Corporation

Loại: J26H006

Sản phẩm này tuân thủ Phần 15 của Quy định FCC và RSS-210 của Quy định IC. Epson không chịu trách nhiệm cho mọi hỏng hóc nhằm thỏa mãn các yêu cầu bảo vệ xuất phát từ việc sửa đổi sản phẩm không khuyến dùng. Hoạt động tuân thủ hai điều kiện sau: (1) thiết bị này không thể gây nhiễu có hại, và (2) thiết bị này phải thu được mọi tín hiệu nhiễu nhận được, kể cả tín hiệu nhiễu có thể khiến thiết bị hoạt động không mong muốn.

Để phòng tránh nhiễu sóng vô tuyến đối với dịch vụ cấp phép, thiết bị này được thiết kế để hoạt động trong nhà hoặc xa với các cửa sổ nhằm cho phép bảo vệ tối ưu. Thiết bị (hoặc ăngten phát liên quan) vốn được lắp đặt ngoài trời phải tuân thủ giấy phép.

Phụ lục

Thiết bị này tuân thủ các giới hạn phơi nhiễm bức xạ FCC/IC quy định cho môi trường chưa kiểm soát và đáp ứng Các Nguyên tắc Phơi nhiễm tần số vô tuyến (RF) FCC trong Phụ lục C đến OET65 và RSS-102 của Quy định Phơi nhiễm tần số vô tuyến (RF) IC. Thiết bị này phải được lắp đặt và vận hành sao cho nguồn bức xạ được duy trì cách xa cơ thể người ở mức tối thiểu là 20 cm (7,9 in.) hoặc nhiều hơn (ngoại trừ tứ chi: bàn tay, cổ tay, chân và mắt cá chân).

Các tiêu chuẩn và phê chuẩn cho kiểu máy ở châu Âu

Đối với người dùng Châu Âu

Ở đây, Seiko Epson Corporation tuyên bố rằng kiểu thiết bị sóng vô tuyến sau tuân thủ Chỉ thị 2014/53/EU. Toàn bộ văn bản của tuyên bố của Liên minh châu Âu về tính tuân thủ có sẵn ở trang web sau.

<http://www.epson.eu/conformity>

C491W

Chỉ sử dụng ở Ireland, Vương quốc Anh, Áo, Đức, Liechtenstein, Thụy Sĩ, Pháp, Bỉ, Luxembourg, Hà Lan, Italy, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Đan Mạch, Phần Lan, Na Uy, Thụy Điển, Iceland, Croatia, Cyprus, Hy Lạp, Slovenia, Malta, Bulgaria, Czech, Estonia, Hungary, Latvia, Lithuania, Ba Lan, Romania và Slovakia.

Epson không thể chấp nhận trách nhiệm của bất kỳ tình huống nào không thỏa mãn các yêu cầu bảo vệ do việc sửa đổi không được khuyến nghị đối với sản phẩm.



Giới hạn sao chép

Quan sát các giới hạn sau nhằm đảm bảo việc sử dụng có trách nhiệm và hợp pháp với máy in.

Luật pháp cấm sao chép các mục sau:

- ☐ Hối phiếu ngân hàng, tiền xu, chứng khóa có thể giao dịch trên thị trường do chính phủ phát hành, trái phiếu của chính phủ và chứng khoán đô thị
- ☐ Tem bưu điện chưa sử dụng, bưu thiếp dán tem sẵn và các mặt hàng bưu chính chính thức khác có cước phí bưu chính hợp lệ
- ☐ Tem doanh thu do chính phủ phát hành và chứng khoán được phát hành theo thủ tục pháp lý

Thận trọng khi sao chép các mục sau:

- ☐ Chứng khoán tư nhân có thể giao dịch trên thị trường (chứng chỉ cổ phiếu, hối phiếu có thể chuyển nhượng, séc, v.v.), vé tháng, vé nhượng quyền, v.v.
- ☐ Hộ chiếu, giấy phép lái xe, giấy đăng kiểm cho mô-tô hạng nhẹ, vé cầu đường, phiếu thực phẩm, vé, v.v.

Lưu ý:

Pháp luật cũng có thể cấm sao chép các mục này.

Sử dụng có trách nhiệm đối với tài liệu có bản quyền:

Máy in có thể bị sử dụng sai bằng việc sao chép không thích hợp các tài liệu có bản quyền. Trừ khi thực hiện dựa trên tư vấn của luật sư có kiến thức, hãy có trách nhiệm và tôn trọng bằng việc xin phép người giữ bản quyền trước khi sao chép tài liệu đã xuất bản.

Vận chuyển và bảo quản máy in

Khi bạn cần bảo quản máy in hoặc vận chuyển máy in để di chuyển hoặc sửa chữa, thực hiện theo các bước dưới đây để đóng gói máy in.

**Chú ý:**

Cẩn thận không kẹp tay hoặc ngón tay của bạn khi mở hoặc đóng bộ phận máy quét. Nếu không, bạn có thể bị thương.

**Quan trọng:**

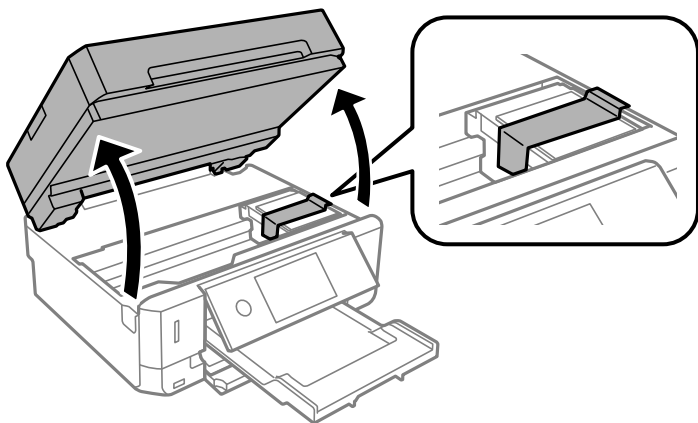
- ☐ Khi bảo quản hoặc vận chuyển máy in, tránh làm nghiêng máy in, đặt theo chiều đứng hoặc lật úp máy in; nếu không mực có thể rò rỉ.
- ☐ Giữ hộp mực lắp bên trong. Việc tháo hộp mực có thể làm khô đầu in và có thể khiến cho máy in không in được.

1. Tắt máy in bằng cách nhấn nút .
2. Đảm bảo rằng đèn nguồn tắt, sau đó rút dây nguồn.

**Quan trọng:**

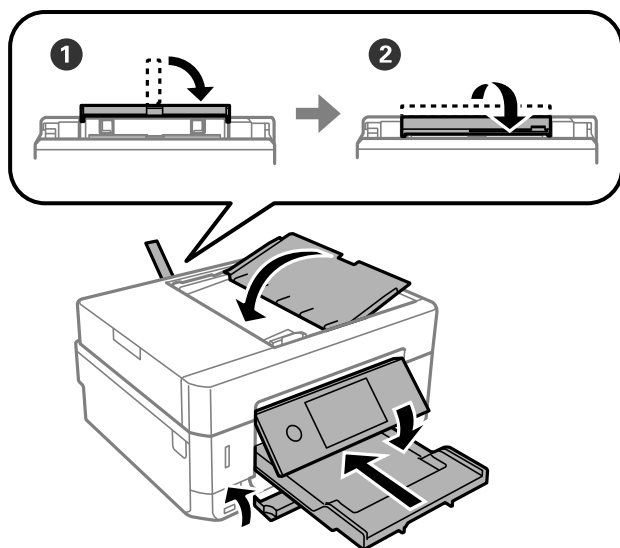
Rút phích cắm điện khi đèn nguồn tắt. Nếu không, đầu in không thể quay lại vị trí gốc, khiến cho mực bị khô và có thể không in được.

3. Ngắt kết nối tất cả các dây cáp như dây nguồn và cáp USB.
4. Đảm bảo không lắp thẻ nhớ vào.
5. Lấy toàn bộ giấy ra khỏi máy in.
6. Đảm bảo rằng không còn bản gốc nào trong máy in.
7. Mở bộ phận máy quét khi nắp tài liệu đang đóng. Giữ chắc ngăn giữ hộp mực vào vỏ bằng cách gắn vật liệu bảo vệ đã được gắn vào khi bạn mua máy in vào phía trên bằng băng dính.



8. Đóng bộ phận máy quét.

9. Chuẩn bị đóng gói máy in như được trình bày dưới đây.



10. Đóng gói máy in trong thùng đựng bằng các vật liệu bảo vệ.

Khi bạn sử dụng lại máy in, đảm bảo rằng bạn gỡ bỏ băng dính giữ chặt ngăn giữ hộp mực. Nếu chất lượng in suy giảm trong lần in tiếp theo, hãy làm sạch và căn chỉnh đầu in.

Thông tin liên quan

- ➔ “Tên và chức năng của các bộ phận” ở trang 18
- ➔ “Kiểm tra và vệ sinh đầu in” ở trang 171
- ➔ “Căn chỉnh Đầu In” ở trang 172

Truy cập thẻ nhớ từ máy tính

Bạn có thể ghi hoặc đọc dữ liệu trên thiết bị lưu trữ bên ngoài như thẻ nhớ đã được lắp vào máy in từ máy tính.



Quan trọng:

- ☐ Lắp thẻ nhớ sau khi xóa bảo vệ ghi.
- ☐ Nếu hình ảnh được lưu vào thẻ nhớ từ máy tính, hình ảnh và số ảnh không được làm mới trên màn hình LCD. Tháo và lắp lại thẻ nhớ.
- ☐ Khi chia sẻ thiết bị bên ngoài được lắp trong máy in giữa các máy tính được kết nối qua USB hoặc qua mạng, quyền truy cập ghi chỉ được phép đối với các máy tính được kết nối bằng phương thức bạn đã chọn trên máy in. Để ghi vào thiết bị lưu trữ bên ngoài, hãy nhập **Settings** trên bảng điều khiển rồi chọn **File Sharing** và phương thức kết nối.

Lưu ý:

Nhận dạng dữ liệu từ máy tính mất chút thời gian nếu thiết bị lưu trữ bên ngoài lớn như 2TB HDD, được kết nối.

Windows

Chọn thiết bị lưu trữ bên ngoài trong **Máy tính** hoặc **Máy tính của tôi**. Dữ liệu trên thiết bị lưu trữ bên ngoài được hiển thị.

Phụ lục

Lưu ý:

Nếu bạn đã kết nối máy in với mạng mà không dùng đĩa phần mềm hoặc Web Installer, hãy bố trí khe cắm thẻ nhớ hoặc cổng USB làm ổ đĩa mạng. Mở **Chạy** và nhập tên máy in \\XXXXXX hoặc địa chỉ IP của máy in \\XXX.XXX.XXX.XXX vào **Mở**. Nhấp chuột phải vào biểu tượng thiết bị hiển thị để gán mạng. Ổ đĩa mạng hiển thị trong **Máy tính** hoặc **Máy tính của tôi**.

Mac OS

Chọn biểu tượng thiết bị tương ứng. Dữ liệu trên thiết bị lưu trữ bên ngoài được hiển thị.

Lưu ý:

- ☐ Để loại bỏ thiết bị lưu trữ ngoài, kéo và thả biểu tượng thiết bị vào biểu tượng thùng rác. Nếu không, dữ liệu trong ổ đĩa chia sẻ không thể hiển thị thích hợp khi lắp vào một thiết bị lưu trữ ngoài khác.
- ☐ Để truy cập thiết bị lưu trữ ngoài qua mạng, chọn **Go > Connect to Server** từ menu trên màn hình nền. Nhập tên máy in `cifs://XXXXXX` hoặc `smb://XXXXXX` (Trong đó "XXXXXX" là tên máy in) trong **Địa chỉ máy chủ**, và sau đó nhấp **Kết nối**.

Thông tin liên quan

- ➔ “Lắp Thẻ Nhớ” ở trang 80
- ➔ “Thông số Kỹ thuật Thiết bị Lưu trữ Ngoài” ở trang 250

Nơi nhận trợ giúp

Trang web hỗ trợ kỹ thuật

Nếu bạn cần trợ giúp thêm, vui lòng truy cập trang web hỗ trợ của Epson được trình bày dưới đây. Chọn quốc gia hoặc khu vực của bạn và vào phần hỗ trợ của trang web Epson tại địa phương của bạn. Cũng có các trình điều khiển mới nhất, Câu hỏi thường gặp, hướng dẫn sử dụng và các nội dung tải xuống khác tại trang web này.

<http://support.epson.net/>

<http://www.epson.eu/Support> (Châu Âu)

Nếu sản phẩm Epson hoạt động không chuẩn và bạn không thể giải quyết vấn đề, hãy liên hệ với dịch vụ hỗ trợ của Epson để được trợ giúp.

Liên hệ với bộ phận hỗ trợ của Epson

Trước khi liên hệ với Epson

Nếu sản phẩm Epson hoạt động không bình thường và bạn không thể giải quyết vấn đề khi sử dụng thông tin khắc phục sự cố trong hướng dẫn sử dụng sản phẩm của bạn, hãy liên hệ với dịch vụ hỗ trợ của Epson để được trợ giúp thêm. Nếu bộ phận hỗ trợ của Epson cho khu vực của bạn không có trong danh sách dưới đây, hãy liên hệ với đại lý nơi bạn đã mua sản phẩm.

Bộ phận hỗ trợ của Epson sẽ có thể giúp bạn nhanh hơn rất nhiều nếu bạn cung cấp cho họ thông tin sau:

- ☐ Số sê-ri sản phẩm
(Nhân số sê-ri thường có ở mặt sau của sản phẩm.)
- ☐ Kiểu sản phẩm

Phụ lục

- ☐ Phiên bản phần mềm của sản phẩm
(Nhấp **About**, **Version Info** hoặc nút tương tự trong phần mềm sản phẩm.)
- ☐ Nhân hiệu và kiểu máy tính của bạn
- ☐ Tên và phiên bản hệ điều hành máy tính của bạn
- ☐ Tên và phiên bản của các ứng dụng phần mềm bạn thường sử dụng cùng với sản phẩm

Lưu ý:

Tùy thuộc vào sản phẩm, cài đặt mạng có thể được lưu trữ trong bộ nhớ của sản phẩm. Do sản phẩm bị hỏng hoặc sửa chữa, cài đặt có thể bị mất. Epson sẽ không chịu trách nhiệm đối với việc mất mát dữ liệu do sao lưu hoặc khôi phục cài đặt ngay cả trong thời gian bảo hành. Chúng tôi khuyên bạn tạo dữ liệu sao lưu của mình hoặc ghi chú lại.

Trợ giúp dành cho người dùng ở Châu Âu

Xem Tài liệu Bảo hành Pan-Châu Âu để biết thông tin về cách liên hệ với bộ phận hỗ trợ ở Châu Âu.

Trợ giúp dành cho người dùng ở Hong Kong

Để nhận hỗ trợ kỹ thuật cũng như các dịch vụ hậu mãi khác, người dùng được chào đón liên hệ với Epson Hong Kong Limited.

Trang chủ trên Internet

<http://www.epson.com.hk>

Epson Hong Kong đã thiết lập trang chủ địa phương bằng cả tiếng Trung Quốc và tiếng Anh trên Internet nhằm cung cấp cho người dùng thông tin sau:

- ☐ Thông tin sản phẩm
- ☐ Trả lời cho những câu hỏi thường gặp (FAQ)
- ☐ Các phiên bản mới nhất cho trình điều khiển sản phẩm của Epson

Đường dây nóng hỗ trợ kỹ thuật

Bạn cũng có thể liên hệ với nhân viên kỹ thuật của chúng tôi tại số điện thoại và số fax sau:

Điện thoại: 852-2827-8911

Fax: 852-2827-4383